NHÂN QUẢ GIẢI THEO PHẬT GIÁO

(báo ứng hiện đời tập 5)

Hạnh Đoan
sưu tầm và biên dịch
Nhà Xuất Bản Phương Đông

LỜI NGƯỜI DỊCH

Khi các cuốn sách nhân quả vừa phát hành, tôi vô cùng cảm động khi được chư độc giả Phật tử khắp nơi, chân thành phản hồi chia sẻ kinh nghiệm, có nhiều người dù đang ở hải ngoại nhưng do xúc động quá không thể ngủ được, nửa đêm đã gọi điện về cho người phụ tá của tôi, bày tỏ niềm hân hoan hạnh phúc… có một nữ giáo sư xinh đẹp trí thức (hiện ở Mỹ) khi đọc chuyện "Nước Tràn Kim Sơn Tự" trong cuốn "Báo ứng Hiện Đời Tập 3" đã xúc động thực hành theo, không ngờ nhờ vậy mà đôi mắt bệnh (có nguy cơ mắt ánh sáng) của cô đã phục hồi thị lực hoàn toàn. Có những thanh niên du côn sau khi đọc những sách nhân quả xong thì đã thức tỉnh tu sửa và hóa thành… hiền nhân.

Vì vậy, quý độc giả có nhu cầu chia sẻ kinh nghiệm xin liên hệ số điện thoại người đại diện của dịch giả: ***0938.422.977***

Tôi chân thành cảm ơn chú Chánh Đạo, một Phật tử chưa từng biết mặt, nhưng đã nhiệt tình đóng góp công sức, nhìn thời gian giúp tôi sửa máy, nếu không có chú thì không thể có các tác phẩm này.

Xin cảm ơn Viên An luôn sẵn lòng trợ giúp, sốt sắng cung cấp các đĩa kỹ thuật và nhiệt tình hướng dẫn. Nhờ em mà tôi có thể tự thiết kế bìa, dàn trang, ra sách…

Xin cảm ơn út Chiến, khi máy bị cháy tôi chỉ biết ngồi rầu, nhưng em đã kịp thời cứu nguy, giúp tôi sử dụng bình ổn .

Xin cảm ơn ai đó dù không biết mặt, nhưng khi nghe tôi bệnh, đã phát nguyện xin giảm thọ, cầu cho tôi được bỉnh phục sống lâu, mà tiếp tục phiên dịch, ra sách…

Xin cảm ơn Hồng Minh Châu đã hy sinh rất nhiều để hỗ trợ tôi.

Xin cảm ơn một người đã giúp tôi rất lớn nhưng nhất quyết ẩn danh.

Xin cảm ơn Thanh Hải đã nhiệt tình phụ thiết kế, giúp chỉnh sửa bản in chỉnh chu.

Xin cảm ơn Diệu An, cô Nguyên Tâm không ngừng động viên, góp ý, để tôi thực hiện nội dung hoàn mỹ hơn.

Xin cảm ơn Liễu Như và những tình nguyện viên biếu sách thầm lặng, đã tận lực quảng bá sách khắp nơi mong mọi người hiểu nhân quả.

Vì vậy mà mỗi khi tác phẩm hoàn thành, tôi luôn thầm tri ân và xin được hồi hướng phước điền này đến chư vị…

Mong rằng cuốn "Nhân Quả Giải Theo Phật Giáo" này sẽ tiếp tục đem đến cho quý vị nhiều lợi ích. Xin cảm tạ nhiệt tình hỗ trợ ra mặt hoặc âm thầm lặng lẽ của chư vị ân nhân. Xin hồi hướng phước điền dịch thuật này đến hương linh cháu Carol Chi Phan và tất cả chúng sinh trong pháp giới. Cầu mọi người luôn an lạc hạnh phúc, phẩm hạnh cao quý, hành xử quang minh chính đại, để cùng xây dựng nên một cõi nhân gian ưu mỹ.

Cuối cùng, xin quý vị vui lòng tha thứ cho những sai sót của người dịch.

Hạnh Đoan – 29/2/2015

PHẦN 1

TÂY DU KÝ VÀ PHONG THẦN

Sư phụ, nghe ngài phân tích nhận định truyện Bạch Xà, con cảm thấy rất có lý. Hiện tại con còn vài vấn đề muốn thỉnh giáo sư phụ: Tây Du Ký là bộ truyện trứ danh rất được quần chúng ưa thích, đã dựng thành phim và được bao người hoan nghinh…

Nhưng hồi nhỏ xem phim, con cảm thấy Đường Tăng quá khiếp nhược, yếu đuối… vì sao Bồ tát Quan Âm lại bảo Tôn Ngộ Không bái ông làm thầy? Hơn nữa, ngài còn truyền chú cần Cô cho Đường Tảng để trị kẻ chuyên "phạt ác dương thiện" như Tôn Đại Thánh? Đường Tăng không tài giỏi hơn, sao có thể giáo hóa đồ đệ chứ? Câu chuyện này theo quan điểm Phật giáo phải giải thích như thế nào đây?

Hòa thượng Diệu Pháp đáp:

– Tôi cho rằng nếu hiểu Phật pháp, thì nên giải thích Tây Du Ký như thế này:

Như trong sách đã nêu, bản thân Đường Tăng theo pháp Tiểu thừa, cho nên Bồ tát Quan Âm mới hóa hiện thành một lão Hòa thượng, chỉ điểm, mách cho Đường Tăng nên đi Tây phương bái kiến Phật tổ, xin thỉnh kinh Đại thừa.

Đường đi Tây Thiên thỉnh kinh thực tế là con đường mà ngài Huyền Trang tu hành, tự độ và độ người. Nhưng đường tu không bao giờ bằng phẳng, luôn có đầy gian nan hiểm trở.

Ba đồ đệ đi theo Đường Tăng, là đại diện cho ba loại ác tập: tham, sân, si, của mỗi chúng sinh.Trư Bát Giới đại diện cho người tham dục trầm trọng: tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, tham ăn, tham ngủ… vì vậy mới bắt ông giữ

tám giới, hàm ý rằng chỉ có giữ giới mới dập tắt tham dục; chỉ có giữ giới mới hoạch đắc trí huệ, cho nên gọi là Ngộ Năng.

Tôn Ngộ Không là đại diện cho những kẻ hành sự có trách nhiệm bổn phận, có tài, nhưng khí sân rất lớn! Ban tên Ngộ Không, chính là báo cho những dạng người này phải hiểu rõ đạo lý: "Tất cả vô thường, vạn pháp giai không".

Còn Sa Ngộ Tịnh là chỉ những người thực thà phúc hậu nhưng ngu si, vì không hiểu rõ Phật pháp, nên tạo nhiều tội nghiệp (ăn thịt sát sinh), ông từng ở sông Lưu Sa chuyên ăn thịt người mà sống. Đặt tên Ngộ Tịnh là muốn ông tu tịnh hạnh (hạnh thanh tịnh) nếu muốn thoát ly tam giới thì cần phải từ bi, bất sát.

Đường Tăng thân là sư phụ, xem tứ đại giai không, chẳng bị tài sắc danh lợi quyến dụ, tuy không giỏi tài phép như các đệ tử, nhưng những phút giây ở sát bên bờ vực sinh tử, đối diện với chuyện sống chết, ông vẫn xem nhẹ và tuyên bố:

"Thà tiến lên một bước hướng Tây phương mà chết, chứ quyết chẳng lui về để được sống" – gặp lúc Ngộ Không phá giới sát, chẳng vâng lời thầy nên ông buộc phải niệm chú cẩn Cô… điều này hàm ý rằng: dùng giới luật để câu thúc, khiến y cải tà quy chính.

Đường Tăng không thể đằng vân giá võ, không thể biến hóa, chỉ biết nhất tâm niệm Phật, hàm ý rằng: "Mục đích tu hành không phải để cầu thần thông".

Còn xem Ngộ Không dù thần thông quảng đại, gặp lúc yêu quái có tài phép quá giỏi, chẳng phải y cũng thúc thủ hết cách sao? Nhưng cuối cùng thì tà không thể thắng chánh!…

Gặp lúc sinh mệnh nguy hiểm Đường Tăng nhất tâm niệm Phật, Bồ tát Quan Thế Âm chắc chắn sẽ yểm trợ cho phùng hung hóa cát, giúp Đường Tăng biến nguy thành an. Vả lại một số yôu quái Ngộ Không đối phó không nổi, đa số đều là thị giả các thánh nhân hoặc là các súc vật thuộc hạ của họ tác quái…

Đây phải giải thế này: Chư Bồ tát, tiên nhân vì muốn giúp đỡ Đường Tăng sớm chứng thánh quả nên cố tình chế ra chướng ngại…

Tất cả đều là thử thách khảo nghiệm, xem ổng ứng phó làm sao? Đường Tăng ngay nơi cửa ải sinh tử, cũng chưa bao giờ trách Bồ tát Quan Thế Âm đã xúi ông đi lấy kinh!

Tôn Hành Giả có thể cỡi mây đi mười vạn tám ngàn dặm, thế mà chẳng ra khỏi bàn tay Phâật tổ NhưLai. Nếu nhà Phật muốn đem Kinh Điển Đại Thừa giao cho Đường Tăng, thì điềnày quá dễ dàng, chẳng phải Ngài chỉ cần nhấc tay một cái là xong ngay hay sao? Hoặc giả, cứ cho Tôn Ngộ Không đi lấy Kinh thì cũng giảm bớt rắc rối vậy?…

Thế nên, bộ Tây Du Ký này cảnh báo cho chúng ta biết là: Tu hành rất gian nan, trong một đoàn thể học Phật, luôn có đủ hạng người như thể cầu đạo. Đoàn

thể Phậ giáo chính là một lò trui luyện vĩ đại "kiêm thu tinh súc" tiếp thu thâu tóm tấ cả…..

Phật pháp là chí cương, không gì có thể phá vỡ, Phật pháp cũng chí nhu, không gì có thể chia cắt…. Chỉ cần mọi ngườluôn bảo trì cháh niệm tu hành, thì có thể cùng dựng đạ nghiệp. Cho nên, trải qua muôn ngàn năm gian nan nguy hiểm rồi, cuối cùng bốthâyầ trò cũng gặp Phật tổ. Nhưng đế lúc vào *"Tàng Kinh Các"* lấy sách lại gặp chướng ngại, đây ngụ ý nói rằng: " Chỉ cầ chưa thành Phật thì vẫn còn vô minh", cũng giải thích rằng: "Chịu buông xả, thì mới có thể được".

Trên đường về, tất cả kinh Phật đều bị rơi xuống nước, cuối cùng chỉ còn lại sáu chữ "Nam mô A Di Đà Phật! Trong "Kinh Kim Cang" Phật cũng từng nói qua: *"Nếu nói Như Lai có thuyết pháp tức là báng Phật"*đồng thì cũng ám chỉ: vào thời mạt pháp sau này, tất cả văn tự Kinh thư từng có sẽ dần tiêu mất, đầu tiên là "Kinh Lăng Nghiêm…đến cuối cùng chỉ còn sáu chữ "Nam mô A Di Đà Phật!" mà thôi.

Thực ra kiểu giải thích này của ta chỉ là cố gắng "sửa cong thành thẳng", bất đắc dĩ phải làm như vậy.

Chứ thực tế thì "Tây Du Ký" và "Phong Thần" là hai tác phẩm được thành hình bắt nguồn từ sự tương tranh giữa Phật giáo và Đạo giáo, do đôi bên công kích nhau mà có.

Gần đây, Ngài Hư Vân – ngôi sao Bắc Đẩu Thiền tông – đã từng giải thích về lai lịch hai bộ truyện này như sau:

"Năm đó ở Bắc Kinh Hòa thượng Bạch Vân giảng "Đạo Đức Kinh" nơi Bạch Vân Tự, rất nhiều đạo sĩ chạy đến nghe rồi xin gia nhập Phật môn đổi làm Hòa thượng, khiến các đạo sĩ tại Trường Xuân Quán bất bình, nên thưa kiện lên quan…

Triều đình muốn hóa giải mâu thuẫn giữa hai bên nên ra lệnh cho Trường Xuân Quán (của Đạo sĩ) đổi thành Chùa Trường Xuân, còn Chùa Bạch Vân (của các Sư) phải đổi thành Bạch Vân Quán.

Các đạo sĩ không phục, bèn viết ra bộ tiểu thuyết Tây Du Ký, mục đích là để mạ lỵ Phật giáo, vì vậy người xem Tây Du phải có trí tuệ và mắt sáng, nếu hiểu rõ hoàn cảnh lịch sử lúc đó thì sẽ nhìn ra chân tướng ngay.

Điều lợi hại nhất là, trong tiểu thuyết miêu tả Đường Tăng thỉnh kinh xong, khi về đến Thông Thiên Hà, thì toàn bộ kinh Phật đều rơi xuống sông bị mất chữ hết, cuối cùng chỉ còn lưu lại sáu từ "Nam mô A Di Đà Phật!" Đây chính là bọn họ muốn nói: toàn bộ công trình phiên dịch kinh Phật của ngài Huyền Trang là giả hết.

Đáng tiếc là thế nhân sau này lại ngộ nhận và cuồng nhiệt lầm tin vào Tây Du Ký, khiến cho chuyện Tây Du Ký thực sự của ngài Huyền Trang bị chôn vùi, bị xuyên tạc, mai một…

Để đối phó với tiểu thuyết Tây Du Ký, bên Hòa thượng cũng "đáp lễ" lại, họ viết ra "Phong Thần Bảng" để mạ đạo sĩ. Nhìn theo quan điểm này thì sẽ nhận ra trong truyện chỗ chỗ đều là… mạ đạo sĩ!

Chẳng hạn như nói đạo sĩ tu tiên tất nhiên có công phu, nhưng thảy đều lần lượt bị đao tru tiên hành hình.

Người xem hai bộ tiểu thuyết này, nếu không hiểu rõ bối cảnh lịch sử Phật giáo và Đạo giáo tương tranh ngày ấy, thì sẽ ngộ nhận, lầm cho giả là thiệt!

Vì vậy, đọc sách cần phải sáng trí, khéo nhìn rõ đúng sai, giỏi phân biệt tà – chính…

Chú thích: *Xin hãy đọc lời giảng giải, khai thị của ngài Hư Vân. Còn trong đây chỉ là lời giải của Hòa thượng Diệu Pháp. Ngài còn đề nghị chúng ta nên đọc kỹ "Kinh Lăng Nghiêm, để có đủ trí tuệ và con mắt sáng giỏi phân biệt chánh, tà; phải, quấy… chúng ta nên đọc nhiều tác phẩm do chính chư đại đức cao tăng sáng tác, mới có thể khai mở trí tuệ cho mình.*

CƯ SĨ CHÂN MINH

Ngôi nhà nhỏ hai tầng lầu của cư sĩ Chân Minh vừa khánh thành trong tiếng pháo nổ giòn tan, vợ chồng Chân Minh hân hoan dìu cha mẹ già 80 tuổi vào nhà mới. Chiều hôm đó, họ đãi tiệc nhỏ (gồm trà nước hoa quả bánh trái) cho các láng giềng thân thuộc đến chúc mừng tân gia. Tòa kiến trúc hai tầng của họ là ngôi nhà lầu đầu tiên trong thôn nên được mọi người đặc biệt chú ý, nhất lả cách đây ba năm, gia đình họ còn thuộc hạng nghèo nhất trong làng, nghèo đến cái nhà bếp cũng không có. Bếp của họ được vừng bằng hai manh chiếu rách với bốn cọc cây chống đỡ. Mưa xuống là cái hỏa lò (được tạo hình bằng ba viên gạch mẻ) bị ướt nhẹp…

Cả nhà họ, trên có phụ mẫu, dưới có bốn con, gánh nặng gia đình trút cả vào vai nàng dâu (vợ của Chân Minh). Vậy thì Chân Minh ở đâu? Đi đâu mà trốn trách nhiệm vậy?…

Chuyện này phải kể từ lúc chính phủ bắt đầu cải cách, lúc đó Chân Minh đem ruộng đất giao cho người nhà quản, còn bản thân thì làm Giám đốc Công ty Bao bì. Mới đầu tuy làm quần quật nhưng anh cũng gánh vác được. Sau đó vì muốn kiếm thêm tiền, làm ăn lớn, nên anh hướng ngân hàng vay hai mươi vạn. Thấy cơ sở anh có thể ăn nên làm ra, ngân hàng bèn chấp nhận cho vay.

Có tiền, Chân Minh bèn tìm bạn hợp tác, không lâu thì bị những người gọi là "bạn chí thân" này phản, họ "cuỗm" trọn gói tiền trốn mất. Lúc này Chân

Minh khó bề trụ vững, bị ngân hàng đòi nợ, tòa án gửi trát đến tận nhà… Chân Minh cùng đường vô kế khả thi, chỉ còn nước đánh bài "chuồn", vội chạy đến nương tựa người bạn thân là Đan Lương ở huyện H.

Lúc này Đan Lương đang định đến thành phố T. để tìm tôi, vì biết tôi đang bái một vị cao táng ở đó làm thầy, tất nhiên Đan Lương không bỏ qua duyên lành này, bèn dẫn theo anh bạn giám đốc sa cơ (đang chao dao hồn phách là Chân Minh) theo cùng, nhờ tôi đưa họ đến bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp luôn.

Duyên số đúng là không thể nghĩ, Chân Minh do bị bạn phản ôm hết tiền trốn mất, nhờ vậy mà trở thành đệ tử Hòa thượng Diệu Pháp.

Khi về đến nhà Đan Lương, Chân Minh không dám trú lại đây, vì nghe tin Viện Kiểm sát đang phái người tìm đến dò la hành tung mình. Thế là anh đành náu thân tại một vùng đất hẻo lánh, ngụ trong chòi hoang, trông coi địa khu này. Đan Lương mỗi ngày thăm nuôi một lần. Do ở đây không có người vãng lai, nên đặc biệt thanh tịnh yên tĩnh. Chân Minh ở đây suốt tám tháng ròng, tám tháng này trừ ngủ nghỉ và ngồi thiền ra, anh lo học thuộc và chuyên tụng chú Lăng Nghiêm, sống giống hệt như cảnh người xuất gia bế quan nhập thất: lo ăn chay, niệm Phật, tụng chủ Lăng Nghiêm (dưới sự hướng dẫn theo dõi của Hòa thượng Diệu Pháp). Tối đến không có đèn điện, kể cả đèn dầu cũng không thắp.

Lúc anh tập ngòi xếp bằng, do đã hơn 40 tuổi, lại thêm chân to, bụng bự, nên tập khoanh đùi rất khó khăn, do chẳng làm được, nên rất phiòn não.

Một đêm nọ, anh đang vất vả tập ngồi xếp hằng, bỗng thấy một Hòa thượng mập mạp ngồi đối diện với anh, dạy anh cách tĩnh tọa làm sao… và bảo:

– Ngươi quá béo, có thể tập ngồi giống như ta nè!

Thế là anh bắt chước làm y theo Hòa thượng mập, đem đùi phải đặt ở trên và đùi trái khoanh lại ở dưới. Hai tay úp xuống, buông thả tự nhiên trên hai đùi, hai mắt khép nhẹ…

"Ồ! Bóng đêm đã biến thành bầu trời xanh lam, chung quanh mênh mông, im vắng, không một âm thanh… mình đang ở đâu nhỉ? Sao không nhìn thấy thân thể mình nữa cà? Nhưng mình vẫn còn tư tưởng, hỏng lẽ… mình chết rồi ư?"

Trong lòng có chút căng thẳng Chân Minh vội mở mắt ra, trời đã mờ mờ sáng, anh thấy rõ ràng mình vẫn đang còn ngồi, nhưng Hòa thượng mập thì chẳng thấy đâu cả… "Minh chẳng phải đang mơ ư?"… Chân Minh ngó xuống, kiểm lại, thấy chân mình vẫn xếp bằng hệt như tư thế Hòa thượng mập đã chỉ dạy.

"Mình không mơ mà, thế sao trời đã sáng?… Đúng là trời tối không lâu thì mình bắt đầu ngồi tĩnh tọa, sau đó có ông Hòa thượng mập đến dạy mình ngồi, chỉ mới một chút thôi mà?… Nhưng giờ trời đã sáng? Hỏng lẽ… mình… ngồi suốt cả đêm ư? Nhưng tinh thần mình rất tỉnh táo, rất tốt mà?"…

Sáng hôm đó Chân Minh suy nghĩ miên man, thắc mắc mãi, cho tới khi Đan Lương đem cơm đến, anh hấp tấp kể lại câu chuyện đêm qua. Đan Lương nói:

– Vùng này không có Hòa thượng nào giống như anh tả cả!

Trưa hôm sau Đan Lương đem cơm đến, còn mang theo các hình Phật cho Chân Minh xem. Chân Minh vừa nhìn, liền nhận ra ảnh vị Phật ngồi nơi hàng đầu, reo lên:

– Đúng rồi, tướng mạo giống y như Hòa thượng này nè, đêm qua "ổng" đã dạy tôi ngồi hệt như vậy đó.

Đan Lương bảo Chân Minh:

– Vị này là Bồ tát Di Lặc, sẽ là Phật trong tương lai nên còn gọi là Phật Di Lặc. Anh tu công phu không nhỏ, mới có thể cảm được Phật Di Lặc đến dạy như thế… Trong tương lai nhất định anh sẽ thành tựu đó.

Chân Minh sực nhớ đêm qua Phật Di Lặc kêu mình là Hằng Vân, còn nói đó là pháp danh… Anh hỏi bạn:

– Vậy pháp danh là sao?

Đan Lương giải thích:

– Pháp danh là tên đặt cho đệ tử quy y Phật, cũng có lẽ đời trước anh từng là người xuất gia, vi anh tĩnh tọa rất giỏi mà. Sớm muộn gì rồi sẽ có ngày anh hiểu rõ hết thôi!

Mấy tháng sau đó, Chân Minh mỗi khi tĩnh tọa thấy xuất hiện đủ cảnh giới, trong đây không thể ghi kỹ (nhưng anh không hề chấp trước, tự cao, luôn nhớ rõ "Kinh Lăng Nghiêm" đã dạy: **"Nếu cho mình chứng thánh ắt sẽ lạc tà"…**

Mãn tám tháng, Đan Lương báo tin: Hiện có một giám đốc công ty vận tải, cần tuyển một người có thể trường kỳ trú ở Sơn Tây đảm nhận công tác phân phối than. Lương mỗi tháng một ngàn, thế là Chân Minh tức tốc đi nhận việc.

Một ngàn này đối với anh mà nói, đủng là "buồn ngủ gặp chiếu manh", là dịp may cho người gặp nạn, vì anh có thể dùng để phụ giúp gia đình.

Chân Minh vốn là người con đại hiếu, tám tháng nay anh chưa hiếu kính song thân được một xu nào, nếu như chẳng phải Hòa thượng Diệu Pháp khuyên anh "vạn duyên buông hết", dốc tâm học thuộc chú Lăng Nghiêm, thì trong lòng anh vẫn còn đầy ưu tư phiền muộn.

Chớp mắt đã ba năm trôi qua, suốt ba năm này Chân Minh công tác đều đặn, cứ cách ba, bốn ngày anh lo điều xe, kiểm tra máy móc, tải hàng đến chủ nhận phí vận chuyển, chỉ cần than có chất lượng tốt là đủ rồi.

Ngoài ăn ngày ba bữa ra, thời gian rảnh còn lại anh toàn ngồi "kiểu Di Lặc", và luôn tụng nhuần nhuyễn chú Lăng Nghiêm. Hòa thượng Diệu Pháp

buộc anh bình thường mỗi ngày phải tụng bốn, năm mươi biến. Tối đến anh tĩnh tọa, một lần ngồi mấy tiếng…

Ngày nọ, người chủ báo tin cho Chân Minh hay là giữa ông và hãng xưởng phát sinh mâu thuẫn, nên bên họ chẳng kêu ông chở hàng nữa và bảo Chân Minh hãy đi đến xưởng tính sổ, sau đó hợp đồng làm ăn giữa họ kết thúc.

Nào ngờ khi chủ xưởng gặp Chân Minh, ông ta ngỏ ý muốn làm việc cùng anh và mời anh tiếp tục cung ứng hàng cho xưởng. Chân Minh vội kể bản thân mình không có vốn… nhưng chủ xưởng nói chỉ cần anh bảo đảm chất lượng than, thì mỗi tháng họ sẽ trả lương cho anh. Thực lòng Chân Minh rất muốn hợp tác, bởi xưởng cần người tin cậy để làm ăn, họ lại tín nhiệm anh. Chân Minh dù không có chút vốn, song lại có thể bắt tay làm việc rất suôn sẻ với người (không phải ai hành nghề này cũng gặp may như anh) do Chân Minh tốt tính, thật thà, anh siêng năng làm việc nhưng phó thác tất cả cho công phu tu trì và sự gia hộ của chư Phật.

Trong kinh Lăng Nghiêm từng thuyết: "Mười phương Như Lai tùy theo tâm chú này, khéo ở mười phương, cứu độ các khổ, nên các khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, mù điếc, câm, oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thịnh khổ, các nạn tai lớn nhỏ, đói khát bần cùng, nhờ niệm kỉnh này mà tiêu tan… Mười phương Như Lai luôn hộ vệ người tu trì khiến họ trong tứ uy nghi, được mọi sự cung ứng như ý"…

Thời gian trôi qua, khi Chân Minh có được chi phiếu 20 vạn, thì anh liền đến ngân hàng ngỏ ý xin trả nợ, nhân viên ngân hàng cảm kích, mời anh dùng nước, xúc động nói:

– Số tiền lớn anh vay, chúng tôi cứ ngỡ đã mất trắng, nào ngờ anh còn tim tới giao trả, thật cảm ơn quá!

Chân Minh thưa: Hiện giờ tôi chỉ có thể hoàn vốn, còn phần lãi tức thì sẽ trả sau. Tôi không thể để quốc gia bị thiệt thòi, xin ngân hàng hãy gia hạn thư thả, cho tôi một thời gian nữa…

Nhân viên ngân hàng vội nói:

– Ồ! Được! Được mà!

Chân Minh từ lúc qui y Hòa thượng Diệu Pháp rồi, thì vợ, con và cha mẹ anh cũng đều ăn chay niệm Phật theo. Xưa nay giữa mẹ chồng nàng dâu quan hệ không tốt, nhờ đây mà được cải thiện rất nhiều.

Vợ Chân Minh tâm sự với tôi:

– Từ khi hiểu Phật pháp rồi, những lúc mẹ chồng làm tôi nổi giận, thì tôi không còn cự cãi với bà nữa, mà âm thầm đạp xe ra đồng, lặng ngắm gió vờn sóng lúa… những bực bội trong lòng cũng theo đó tiêu tan… Mỗi lần Chân Minh từ Sơn Tây gọi điện về, anh luôn nhắc tôi phải nhớ niệm Phật siêng năng, còn kể là anh dụng công tu trì rất miên mật…

Vợ Chân Minh nói tiếp:

– Tự hồi biết tu niệm, dù đạp xe hay công tác cấy cày… có làm gì thì trong tâm tôi lúc nào cũng niệm: "Nam mô A Di Đà Phật!" Hễ tan việc, về nhà, đi trên đường tôi vẫn: "Nam mô A Di Đà Phật!" Lúc chung quanh không có ai, thì tôi còn niệm lớn lên, trong lòng thiệt là an tĩnh sướng khoái… về nhà ăn cơm, cũng không còn bưng chén ra ngoài tán gẫu với hàng xóm nữa, bởi vì ăn xong tôi vẫn phải niệm Phật, luôn cảm thấy không đủ thời gian tu niệm, nên chẳng còn nói chuyện tào lao…

Nhiều người thấy nhà tôi ngày một phát, xúm nhau hỏi chúng tôi làm gì mà từ nghèo biến thành giàu vậy?…Tôi nghĩ không ra bèn nói:

– "Nhờ Phật pháp" đó!

Vợ Chân Minh kể:

– Hiện nay người bắt chước tu niệm theo chúng tôi ngày càng nhiều, bởi vì nửa năm trước trong thôn có một người bị chứng si ngốc (vong dựa xác), tối ngày cứ lầm bầm nói bậy, quậy phá… Tôi bèn dẫn con trai đến xem thử, lúc vừa bước vào sân thì nghe y ở trong phòng đang hét to. Hai mẹ con vừa vào cửa thì thái độ bệnh nhân lập tức thay đổi, y trở nên rất hiền lành, thật thà, cứ ngó chăm chăm vào hai mẹ con tôi.

Có người hỏi y:

– Sao không gây gổ làm ầm ĩ huyên náo nữa vậy?…

Y bảo: Hai người này vừa bước vào toàn thân phủ đầy ánh kim quang gia trì của chư Bồ tát, nên tôi không dám quậy phá.

Con trai Chân Minh bảo:

– Vậy vong hây rời khỏi đây đi nha?!

Vong nhân nói:

– Chưa được các vị dạy, chúng tôi đâu dám đi!

Thế là con Chân Minh liền bảo:

– Vậy bạn hãy niệm "Nam mô A Di Đà Phật!"… nha!

Vong nhân học thuộc một câu này xong liền nói:

– Thế thì tôi có thể đi đầu thai được rồi!

Vừa dứt câu thì người bệnh ngã xuống bất tỉnh giống như ngủ, người nhà khiêng lên giường. Ngủ xong một giấc thì hôm sau bệnh nhân tỉnh dậy, việc trước đó họ không nhớ chút gì, tinh thần trở lại bình thường.

Việc này đồn lan khắp toàn thôn, người ta bảo nhau: "Ma quỷ sợ người ăn chay niệm Phật", thế là họ rần rần kéo đến tìm vợ Chân Minh, xúm nhau học cách niệm Phật ăn chay.

Những lúc vụ mùa rảnh, từ nhà Chân Minh thường xuyên vang lên âm thanh tụng kinh và chú Lăng Nghiêm chí thành của bao người.

ꕥ

ĐỪNG TRUYỀN LUẬN THUYẾT HỒ ĐỒ

Hỏi: Nửa tháng trước tôi có thỉnh một tượng Quan Âm, đã bỏ ra 20 đồng đề khai quang, sau đó vui mừng đem về nhà. Nào ngờ khi bạn bè hỏi thăm, biết tôi đem tượng Phật vào nhà sau 11 giờ trưa thì họ thất sắc la tôi:

– Thỉnh tượng Phật phải lo mà đem vào nhà trước 11 giờ chứ! Nếu không, cho dù có khai quang rồi thì chẳng những không linh, mà còn bị gặp tai họa nữa!…

Kết quả là chưa đầy mấy ngày thì xe đạp tôi bị mất trộm. Đến giờ tối vẫn còn lo sợ, vì chẳng biết từ rày về sau còn xảy ra tai họa gì nữa không? Do vậy mà tôi đến thỉnh giáo ngải, phải làm sao để thoát khỏi tai nạn?

Đáp: Nếu nói "đem tượng Phật vào nhà không đúng giờ sẽ chiêu họa tai đến cho gia đình", thì liệu còn ai dám thờ Phật nữa? Xin các vị cư sĩ đừng có tuyên truyền cái luận thuyết hồ đồ làm lầm lạc người như thế! Truyền điều mê lầm thiếu trí tuệ, thiếu hiểu biết thì sẽ thành là ác tri thức! Nếu bạn cứ dùng thuyết sai lầm này đề hướng dẫn người tức là làm trái nhân quả đấy!

Có người còn nói không được tụng "Kinh Địa Tạng" ở nhà, vì vừa tụng kinh tiểu quỷ liền đến… Rồi còn nói chỉ có ở trên lầu cao nhất mới có thể thờ Phật, nếu cúng dưới nhà người là không cung kính… (Vậy những ai ở chung cư thì không được thờ hay sao?) rồi nào là chú Lăng Nghiêm phải tụng lúc 3-5 giờ sáng, phải thế này, phải thế kia V.V….

Đây toàn là tà thuyết gây chướng ngại cho người tụng kinh, trì chú, thờ Phật… Có lẽ người nói có lòng tốt, nhưng tuyên truyền như vậy lại thành trợ giúp ma vương mà không hay.

Bạn nên hiểu, giờ nào cũng đều có thể thỉnh Phật vào nhà, còn chuyện khai quang? Đấy chỉ là hình thức mà thôi. Nên biết, Phật không cần chúng ta khai quang! Ý nghĩa khai quang là biểu minh rằng: kể từ hôm nay ta bắt đầu lễ Phật, học Phật. Nếu cứ nói "không khai quang Phật chẳng hiện hữu" là quá sai lầm!

Thờ Phật tại nhà, sẽ giúp chúng ta lúc nào cũng được nhìn thấy tượng Phật, nhắc nhở rằng trong lòng mình lúc nào cũng có ánh sáng trí tuệ chân chính của Phật, nên làm gì cũng phải có chánh tri chánh kiến. Điều cần làm nhất, thờ phụng tốt nhất chính là: bản thân phải ngưng dứt tham sân si, siêng tu giới định huệ.

Cho nên thỉnh tượng Phật về nhà, có thể cúng thờ ở chỗ nào mà ta cảm thấy thích nhất, hợp nhất là được. Sau khi bày hương hoa cúng phẩm, dâng hương đảnh lễ Phật xong – là xem như khai quang rồi! – Người có thiên nhãn sẽ

nhìn thấy tượng Phật phóng kim quang. Còn không thiên nhãn vẫn có thể dùng tay cảm nhận khí này (chẳng hạn như ở cách mấy mét nhẹ nhàng thử đẩy Phật tượng, cảm thấy có một lực cản vô hình). Chỉ là tôi muốn nói với các vị: Tượng Phật thỉnh về được ta dùng tâm cung kính đảnh lễ rồi sẽ khác đi, chính xác là Phật Bồ tát sẽ phân thân hiện hữu tại đó (cũng không nên chấp trước vào việc thử xem có cảm nhận được khí lành hay có thể nhìn thấy kim quang không?)… Nếu thỉnh Phật về rồi, trong lúc lễ, bạn có thể tụng 3, 7, 21, 49 biến "Chú Đại Bi" hay Bát Nhã Tâm Kinh, hoặc Kinh Kim Cang, Kinh A Di Đà (hay những kinh nào mà bạn muốn tụng) đều tốt cả (như cúng tượng Địa Tạng Vương thì có thể tụng 1-3 bộ)… Tóm lại, bạn cho rằng làm sao trang trọng cung kính nhất thỉ cứ an vị như thế! Phật nói "tất cả do tâm tạo", nên chỉ cần sau khi thỉnh tượng Phật về rồi, bạn cần nghiêm trì ngũ giới, hành thập thiện, thi sẽ trở thành đệ tử chân chính của Phật ngay! Ngược lại, nếu bạn cứ chấp chặt vào hình thức, đi nhiều chùa khai quang cho lắm, nhưng không lưu tâm lo tri ngũ giới hành thập thiện, thì Phật cũng chẳng giáng lâm nơi nhà bạn!

– Còn chuyện mất xe đạp, xin hỏi: Ngày xưa khi bạn công tác, có lấy của cơ quan sáu cây gỗ dài độ mét rưỡi và một cây dài mười mấy mét chăng?Dạ có, đó là cây cũ do đơn vị không dùng, nên tôi lấy đem về xây nhà bếp.

– Nhưng bạn không được cơ quan cho phép, đã tự tiện lấy đem về nhà! Làm như vậy là lấy trộm! Đó là xưa gieo nhân xấu, hiện tại bị mất xe đạp – là do quả trổ! – Đây chính nhờ công đức bạn thỉnh Phật lễ Phật, nên bắt đầu trả nghiệp, giải nghiệp. Bạn còn tham chiếm của đơn vị nhiều vật khác nữa, phải mau lo sám hối thì may ra có thể tiêu tội, hoặc được quả báo nặng chuyển thành nhẹ… Còn cái chuyện mất xe đạp cùng giờ giấc thỉnh Phật vào nhà không ăn nhập gì tới nhau đâu! Mong tất cả đệ tử Phật đừng có mê tín như thế!

CÔ TÔI

Nghĩ đến việc cứu hộ động vật và làm hại động vật đều có báo ứng, nên tôi quyết định viết chuyện này ra, cho người sơ học hiểu thêm.

Từ lúc tôi bái sư đến thời điểm đó tính ra đã là mùa đông thứ hai. Lúc này Hòa thượng Diệu Pháp đang ngụ tại nhà tôi. Ngày nọ cô tôi từ Tây An gọi điện tới, kể rằng: nửa tháng trước do trên đường bị tuyết đóng băng, cô đi đến xưởng làm, sơ ý bị té gãy chân phải, được bạn bè đưa vào bệnh viện. Lúc nằm trên giường mổ mới phát hiện các đồng nghiệp trong xưởng (tính luôn cô) tổng cộng là 7 người (thảy đều bị thương) phải nhập viện. Trừ một người nứt xương hông ra, những người khác đều bị gãy xương bánh chè.

Thời đó thuốc men khan hiếm, sau khi mổ xong, bác sĩ nói chân cô khó mà hồi phục hoàn toàn, tương lai sẽ bị tật. Vì vậy cô rất khổ tâm.

Ba ngày sau cô xuất viện về nhà dưỡng thương. Lúc đó cô mới hơn 40 tuổi, thầm nghĩ "Nếu như thành người tàn phế, thì thực khó kham!"… Cô tuyệt

chẳng biết việc học Phật của tôi, càng không quen Hòa thượng Diệu Pháp. Chẳng qua vì khổ quá, nên mới gọi điện kể lể với tôi. Bởi lúc tôi trò chuyện thì sư phụ cũng đang có mặt, vì vậy tôi cố ý nói to, lặp lại tình huống của cô, mục đích là để cho sư phụ nghe. Sau đó tôi kể cho cô nghe nhân duyên giữa tôi và sư phụ. Tôi vừa nói thì cô tin ngay, liền thỉnh cầu xin sư phụ khai thị cho. Thế là tôi chuyển điện thoại cho sư phụ.

Sư phụ hỏi cô:

– Bốn năm trước con đã từng cứu và băng bó cho một con bồ câu trắng bị gãy xương chân phải không?

Cô nghe vậy thì rất hưng phấn, tôi đứng kế bên nghe được như sau:

– Dạ có, thưa sư phụ! Bốn năm trước con đến nhà chị đồng nghiệp, vừa vào sân thì thấy có mười mấy con bồ câu đang vây quanh một con bồ câu đi khập khiễng, con hiếu kỳ tiến lại gần xem, thấy con bồ câu nọ bị gãy chân, con bèn kêu chị bạn tới và vội bế con chim lên, chúng con cùng quan sát, hiểu ra con chim bị trúng đạn (do ná bắn), bèn rạch chân nó cho chảy mủ, tiêu độc… rồi dùng rượu và cao dán băng bó cái chân giúp nó, sau đó còn chuốc cây làm nạng tháp vào cho chim đi đỡ. Cuối cùng thì chân con chim này cũng được lành. Sư phụ! Ngài thật tài, có thể biết việc mấy năm trước của con… Việc này có liên quan đến cái chân gãy của con ư?

Sư phụ lại hỏi:

– Có phải con ưa ăn gà nướng, hơn nữa rất ưa dùng đùi gà và khoái gặm chân, móng nó?

– Dạ phải, con rất ưa!

– Con ra chợ mua gà về, dù nó đã bị giết, nhưng cũng chính bản thân con tại nhà bếp khai đao mổ bụng… chặt chân gà ra, hầm, nấu, chưng rim… Vì nguyên nhân này nên con bị gãy xương đùi, đây gọi là ác hữu ác báo. Nhưng nhờ con đã từng cứu chữa cho con bồ câu gãy chân, giúp nó lành bệnh, cho nên vết thương con sẽ không lưu di chứng, cứ chịu khó tập chống nạng đi, dần dần sẽ hồi phục…

Cô tôi vui mừng hỏi:

– Do con ưa ăn, chặt… chân gà nên lãnh quả báo bị gãy chân, thế con mổ bụng nó, tương lai chẳng phải cũng bị y viện mổ bụng sao?

Sư phụ cười bảo:

– Con tỉnh giác rất mau, bảo Quả Khanh gởi cho con mấy cuốn sách Phật giáo mà đọc…

Đó là câu chuyện có thực của cô tôi, chân cô sau đó cũng hồi phục mạnh khỏe.

CÁCH LÌA DỤC NIỆM

Có cặp vợ chồng trẻ đến thỉnh giáo Hòa thượng Diệu Pháp, họ kể mình quy y Phật rồi, ăn chay dễ dàng, rượu thuốc gì cũng đoạn trừ được hết, chỉ duy nhất giới dâm, kiêng cữ mấy lần đều thất bại.

Nam cư sĩ kể mỗi khi trong lòng khởi dục, anh thường niệm thầm Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát! Nhưng cuối cùng cũng bị niệm dâm đánh bại, vì vậy anh rất khổ tâm, xin Hòa thượng chỉ dạy giúp cho.

Sư phụ khai thị:

– Con tinh tấn tu hành, thực đáng tán thán. Hoa sen sở dĩ thánh khiết, là vì nó xuất thân từ bùn mà bất nhiễm. Phật Thích Ca lìa vợ đẹp con ngoan xuất gia tu hành, là thị hiện con đường tu thẳng tắt cho chúng ta! Người tại gia nếu có thể đoạn dục thì cũng đồng như xuất gia không khác, sẽ thành bậc tu hành xuất thể mẫu mực…

Niệm thánh hiệu Bồ tát Quan Thế Âm có thể trợ giúp đình chỉ tâm dâm. Nhưng không phải để dâm niệm khởi lên rồi mới lo cầu Bồ tát cứu trợ, mà bình thường phải luôn niệm "Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát!", như vậy mới có thể ly dục!

Quan trọng nhất là trước tiên phải minh lý, hiểu rõ đạo lý rồi thì nhờ am tường Phật pháp, mà việc giữ giới dâm tự nhiên thành. Càng thực hành càng thể ngộ đạo lý trong đó, nên tín tâm càng vững vàng bền chắc.

Đề nghị hai con nên xem và học thuộc *"Bốn Điều Răn Dạy Minh Bạch về Tánh Thanh Tịnh"* trong Kinh Lăng Nghiêm, sau đó lúc rảnh thì tụng thầm, hoặc đọc nhỏ tiếng. Những khi tản bộ sớm tối, cưỡi xe, ngồi xe bus, ra ngoài, bất kể. làm gì… đều có thể tận dụng thời gian hiện hữu để tu trì… Nên học thuộc thêm chú Đại Bi, chú Lăng Nghiêm. Mỗi ngày tụng *"Bốn Điều Răn Dạy Minh Bạch về Tánh Thanh Tịnh"* ít nhất một biến, nếu tụng càng nhiều thì càng tốt. Nhất là trước khi ngủ phải tụng một biến. Có thể lấy đây làm thời khóa tụng cho người sơ học (có thể dùng *"Bốn Điều Răn Dạy Minh Bạch về Tánh Thanh Tịnh"* làm thời khóa tụng sớm tối cho người tại gia). Nếu cỏ thể tụng thành tiếng, không những bản thân mình được lợi, mà các chúng sinh chung quanh (mắt phàm không nhìn thấy) cũng đang quỳ nghe con tụng, thảy đều được lợi ích, thế thì tự nhiên các con sẽ có công đức vô lượng.

Nếu chuyên cần tu như thế, sau ba tháng, nhất định sẽ khiến niệm dâm nơi thân tâm đều đoạn dứt, mà tính đoạn cũng không. Chẳng những bản thân đoạn được dâm, mà cả trong ý nghĩ niệm dâm cũng không còn. Lúc nảy quý vị sẽ sống rất thoải mái ung dung, không ngôn ngữ văn tự nào có thể diễn tả hết, đây là thánh cảnh mà chỉ người đoạn được dâm rồi mới cảm nhận hết những an lạc vi diệu trong đó!

Đạt đến niệm dâm nơi thân tâm đều đoạn sạch cả rồi, thì dù không học thuộc "Tứ trọng thanh tịnh minh hối" vẫn có thể hành trì cả đời (bởi lời Phật dạy đã ghi khắc trong tim).

Lúc này mới phát hiện câu nói: "Trên thế giới không gì khoái lạc hơn dâm dục là sai!". Vì khoái cảm do dục mang đến chỉ trong chớp mắt, nó không thực sự là khoái lạc, bởi nếu phải tiếp diễn thì càng thêm mệt mỏi, tinh lực cạn kiệt, lúc này không còn là lạc nữa, mà rất khổ… chưa kể chỉnh vì dâm hừng thịnh mà sản sinh nhiều tật bệnh, xảy ra mâu thuẫn xung đột giữa phu thê… dẫn tới ly hôn, thậm chí còn khiến đương sự tử vong, yểu mạng!

Người tại gia cần tiết chế thích hợp, nhưng người tu hành nhất định phải đoạn dâm! Bởi: "Dâm tâm không trừ, trần khó thể xuất".

Có người đoạn dâm được thời gian, tình cờ xuất hiện chứng di tinh, mộng tinh, hiện tượng này là bình thường, đừng thèm lý tới, tự nhiên sẽ hết.

Một khi đã đoạn trừ được dâm, không những thể xác khang kiện, mà còn thu nạp, bảo tồn tinh hoa, có thể kết tụ xá lợi kiên cố không gì sánh. Thời gian đoạn dục càng dài, thì khỉ viên tịch hỏa thiêu xá lợi lưu càng nhiều. Xá lợi là thánh vật đồng chư Phật Bồ tát, thế nhân thảnh tâm lễ bái sẽ được nhiều lợi ích!

Cho nên, người tu hành khéo đoạn trừ dâm, sát, đạo, vọng… tất sẽ thành tựu được tri giác vô thượng của Bồ tát.

VÌ SAO HÀI NHI KHÓC

Đầu xuân năm nọ, Tiết Nhan (là nhà láng giềng) đột nhiên gọi điện cho tôi nhờ trợ giúp, kể rằng anh đến chúc tết nhà của sếp, gặp lúc hai vợ chồng họ bối rối khốn khổ nhìn đứa con mới sinh (được hơn tháng tuổi) khóc thét không ngừng suốt hai ngày nay. Do các bệnh viện không tìm ra nguyên nhân vi sao bé khóc, nên lòng họ nóng như lửa đốt.

Tiết Nhan thấy tình cảnh này, vội gọi điện cho tôi cầu cứu (tôi cũng nghe rõ tiếng đứa bé đang khóc rất dữ), bèn chuyển điện thoại đến cho sư phụ.

Sư phụ bảo Tiết Nhan trao điện thoại cho cha mẹ bé, rồi hỏi:

– Nhà các người có phải rất ưa ăn hải sản (tôm cua cá v.v)…?

Họ đáp:

– Dạ phải. Dân ở Đài Loan thường ăn các thứ này, chúng tôi cũng vậy!

Sư phụ bảo:

– Nếu bây giờ hai vị phát tâm không ăn hải sản nữa và chịu niệm Phật siêu độ cho những con vật đã ăn qua thì con các vị sẽ lập tức ngưng khóc ngay!

Họ không hiểu, chất vấn:

– Đứa bé khóc thì có liên quan gì đến việc ăn tôm, cua, cá… của chúng tôi?

Sư phụ giải thích:

– Đài Loan đạo Phật rất thịnh, thế mà hai vị đối với Phật giáo lại không biết chút gì sao?

Họ đáp:

– Chúng tôi là ngoại đạo, theo tín ngưỡng thờ Lão giáo của Đài Loan, mà đạo này không cấm ăn các thứ hải sản tươi sống…

Sư phụ nói:

– Thần thức các loài thủy tộc mà hai vị đã ăn qua đang ôm hận và chực sẵn chờ đợi thời cơ báo thù. Nhưng do hai vị hiện thời phúc báo chưa tận, tuổi trẻ dương khí thịnh, nên các oan gia này bèn chuyển sang quấy rối đứa nhỏ. Chúng hóa hiện thành đủ hình dạng xấu xí đề nhát dọa hù cho đứa trẻ sợ, các vị có thấy hai cánh tay của bé không ngừng quơ quơ giữa không chăng? Đó là vì muốn chống lại những linh quỷ dị dạng xấu hình đang khuấy phá… (khiến nó sợ hãi khóc mãi không ngừng). Oan gia đang dùng cách này làm cho các vị phải sầu muộn lo lắng, tâm lực tiều tụy, như thế thì chẳng bao lâu nữa là chúng có thể đạt được mục đích báo thù!

Phải biết các ấu nhi dưới ba tuổi bình thường đều còn nhục nhãn thông (có thể nhìn thấy cảnh giới mà mắt người không nhìn thấy), sau ba tuổi, do dục vọng thế gian tăng gia, dần dần che mờ hết nên chúng sẽ thấy bình thường lại như người lớn. Nếu muốn oan gia không quấy nhiễu hù dọa đứa bé nữa, thì ngay bây giờ hai vợ chồng phải lập tức phát thệ không ăn hải sản nữa! Hai vị cần tuyên bố như vậy, rồi sau đó phải vì những con vật mình từng ăn qua niệm thánh hiệu "Nam mô A Di Đà Phật" để siêu độ chúng, làm được vậy thì cháu bé sẽ ngưng khóc ngay. Ta biết hai vị không tin, nhưng lẽ nào không muốn thử nghiệm xem sao ư?

Đối phương do dự một lúc, bất đắc dĩ đành phải phát lời thề nguyện: "Chúng tôi từ nay về sau không ăn hải sản nữa!"…

Sau đó sư phụ dạy họ niệm thánh hiệu "Nam mô A Di Đà Phật!" Họ chỉ lặp lại mới vài câu, thì tiếng khóc đứa bé nhỏ dần, rồi từ từ dứt hẳn.

Điều này khiến ông chủ Đài Loan cảm thấy bất ngờ và bị chấn động, cất tiếng cảm tạ sư phụ không ngừng. Vợ ông cũng bật khóc, nói cảm ơn lia lịa như người máy .

Sư phụ bảo họ:

– Hiện giờ đứa bé đã ngừng khóc. Bắt đầu từ hôm nay trở đi hằng ngày các vị phải vì những con vật mình ăn qua, siêng năng niệm Phật siêu độ chúng.

Chưa hết, từ đây về sau còn phải phóng sinh cho nhiều để giúp tiêu nghiệp cũ. Nên nhìn chút thời gian đến Thiền viện Đại Bi thỉnh một số kinh sách về đọc…

Hai vợ chồng đều hứa nhất định họ sẽ lảm theo và siêng năng lễ tụng…

Hai ngày sau, Tiết Nhan cùng hai vợ chồng nọ đi đến tìm Hòa thượng Diệu Pháp lễ tạ. Nhưng sư phụ đã ra đi từ tối hôm qua. Tôi bảo họ hãy đem lễ vật cúng dường Thiền viện Đại Bi.

ꕥ

NGUYÊN NHÂN BẤT HẠNH

Một ngày mùa thu năm 2001, một vị cư sĩ dẫn theo một cô khoảng chừng 30 tuổi, trông rất tiều tụy. Cô quỳ trước Hòa thượng Diệu Pháp khóc mướt, không ngừng kể lể những bất hạnh của mình, quên hẳn hiện trường đang có mấy mươi khách…

– Sư phụ, con khổ quá nên mới nhờ Hách cư sĩ dẫn đến đây cầu ngài chỉ giùm cho con đường sống. Từ nhỏ con là một đứa bé ưa cô độc, không thích đám đông, thường chơi một mình, đi dạo một mình… Có thể nói con là một con bé sống rất có quy củ, trách nhiệm… Nhưng năm 19 tuổi con bị kẻ xấu cưỡng hiếp, lúc ấy con đau khổ muốn tự vận, nên đã nghỉ học một năm. Hai năm sau con lại bị cưỡng hiếp nữa… tuy kẻ ác cuối cùng cũng bị pháp luật trừng trị, nhưng tinh thần con hầu như suy sụp, chẳng còn học nổi. Năm 25 tuổi cha mẹ cho con giao thiệp bạn bè, nhờ người giới thiệu cùng hết… Nhưng người bạn trai thứ nhất con quen gần một năm lại lừa gạt tình cảm con rồi bỏ đi. Năm sau con quen chàng khác, kết quả anh này cũng hành xử giống như người bạn trai trước. Con hầu như không còn niềm tin để sống nữa, khổ đến lúc nào cũng nước mắt đầm đìa. Xin sư phụ giải cho con hiểu, số con vì sao quá bất hạnh? Có cách nào chuyển đổi hay không?

Sư phụ mời cô ngồi. Ngài trầm ngâm một hồi rồi hỏi:

– Hôm nay vì sao con không trang điểm?

Nghe hỏi vậy cô có chút ngơ ngác, sau đó tỏ vẻ áy náy thưa:

– Dạ… Bà Hách dặn con… tới gặp ngài thì không nên trang điểm…

Sư phụ nghiêm túc nói:

– Không phải ta hỏi vậy là trách con không trang điểm, mà muốn cảnh báo với con rằng: đời này sở dĩ con gặp nhiều bất hạnh như thế, đầu tiên là **do con quá chú trọng đến trang điểm!** Bởi con luôn trau trỉa nhan sắc cho xinh đẹp, y phục lúc nào cũng phải đúng mode, còn ưa mặc khêu gợi hở hang… Cho dù tính con ưa cô độc lập dị, nhưng thích được mọi người ngưỡng mộ nhìn ngắm mình, rất ưa quyến rũ nhãn quan người khác phái!… Ta nói có đúng không?

Cô gật gật đầu.

Sư phụ nói tiếp:

– Dục vọng nam nữ, ai cũng có nên ta không trách chi. Nhưng mà, bản chất phái nữ vốn yếu đuối, vì vậy con phải cẩn trọng tự bảo hộ minh. Người Trung Quốc có câu: "Trau dung gợi dâm, khoe của mời cướp".[1] Hàm ý thế này: Có của phải khéo giấu, chớ nên khoe! Đừng ham phô trương chứng tỏ mình giàu, làm vậy là tự biến minh thành mục tiêu cho kẻ cướp ra tay! Nếu quá chú tâm trau tria làm đẹp, trang điểm mình cho lộng lẫy hoặc ăn mặc hở hang khêu gợi quá mức, khiến người khác phái vừa nhìn là phát khởi niệm dâm, dục vọng hừng thịnh… thế thì họ sẽ không thể tự khống chế, tức nhiên khởi ý xâm hại con. Cho nên, nếu đã nhận minh là cô gái (sống có quy củ trách nhiệm) thi đúng ra con nên biết cách khéo tự bảo vệ mình, không nên ăn mặc hở hang, kích khởi dâm tâm, ái niệm nơi người khác phái…

Còn về phu thê, tất cả đều có duyên số và tùy thuộc nguyên nhân, nghiệp lực đời trước nữa. Kiếp trước "ai thiếu ai, ai nợ ai"… nhất định đời này sẽ tìm đến (gặp nhau) đòi nợ… Con không thấy có những chàng trai anh tuấn cưới vợ dung nhan rất kém, hoặc có những mỹ nữ lấy chồng thiệt xấu hay sao? Cho nên, tất cả nam nữ thiện lương trên đời, tuyệt không nên học đòi chưng diện ăn mặc hở hang theo kiểu các ngôi sao điện ảnh, bởi vì: "Trau chuốt, hở hang sẽ gợi dâm, khoe của là mời cướp".

Nếu con muốn trong tương lai mình có được gia đình hạnh phúc, thì phải luôn giữ tâm ý đoan chính trong sạch và thường niệm Quan Thế Âm Bồ tát, được vậy thì dù định mệnh an bài sẵn "phu thê ác duyên", cũng có thể chuyển thảnh "phu thê thiện duyên". Con nghe và hiểu rõ lời ta nói chứ?

– Dạ rõ ạ!

– Được rồi! Cứ y theo đó mà làm! Chưa đầy một năm, sẽ gặp lang quân như ý. Còn vận mệnh trước đây con bất hạnh thế nào, việc này còn tùy thuộc vào nhân gieo tiền kiếp của con nữa. Bởi vậy mới có câu: "Muốn biết nhân đời trước, xem quả thọ đời này"… Nhưng kể từ nay về sau, con phải giữ gìn ngũ giới, hành thập thiện, xem kinh sách cho nhiều, rồi từ từ sẽ minh bạch.

Cô nọ vui vẻ vâng theo lời Hòa thượng dạy.

KIM DOANH

Kim Doanh, một cô gái khoảng 30 tuổi hướng Hòa thượng Diệu Pháp khóc kể nỗi khổ của minh:

– Hồi 16-17 tuổi con tình cờ xem cuốn sách "Lịch sử Phật Thích Ca", ngay đó nhớ mãi, đối với truyện này yêu thích không muốn rời tay. Sau đó con đọc tiếp các sách cơ bản của Phật giáo, biết Phật giáo có thánh địa Ngũ Đài Sơn, nên luôn mơ tưởng, mong được lên đó một lần, nhưng tốt nghiệp ra trường rồi thì đi làm, mãi đến năm 27 tuổi nguyện vọng này mới thực hiện được…

Vừa đến Ngũ Đài Sơn Kim Doanh có cảm giác rất thân quen, hơn nữa còn thấy Ngũ Đài Sơn mới chính là cố hương của mình. Khi cô vào chùa, ngụ ở nhà khách và được giao tiếp cùng với các Tỳ kheo ni, cô cảm thấy họ giống như quyến thuộc của mình, vừa ở là không muốn về, cô thực sự quên luôn cảnh nhà, thậm chí quên luôn mình đã ở quá kỳ nghỉ phép, mãi đến khi Nỉ sư nhắc nhở:

– Con không về làm việc sao?

Cô mới sực tỉnh và nhớ ra, vội quay về nhà. về rồi mới biết gia đình đang chuẩn bị phái người lên Ngũ Đài Sơn tìm cô, bởi từ lúc cô rời nhà không hề gọi điện thoại về thăm một lần nào, còn ở quá ngày phép mới mò về, khiến mẫu thân nóng ruột lo lắng đến phát bệnh tim. Cô bị người nhà trách mắng cho một hồi, mẹ cô tuyên bố:

– Từ rày về sau không được đi đâu nữa, nếu không muốn tôi mau chết!

Nhưng lần viếng Ngũ Đài Sơn đó khiến cô vương vấn nhớ nhung mãi, thậm chí nhiều lần nằm mơ còn thấy mình mặc y phục người xuất gia. Chẳng bao lâu, cô quyết định phải đi tu, mẹ cô cực lực phản đối. Cô thưa với mẹ:

– Mẹ cũng tin Phật mà, con xuất gia không phải là việc tốt hay sao? Huống chi trong nhà vẫn còn anh, chị và đám con cháu vây quanh, như thế chưa đủ hay sao? Mẹ không cho con xuất gia, mẹ có biết làm vậy con khổ lắm không?

Mẹ cô thẳng thừng bảo:

– Không được nhắc đến chuyện này nữa! Ai muốn xuất gia cũng được, ngoại trừ con ra! Ngày nào mẹ còn sống, mẹ nhất quyết không cho con xuất gia! Con mà đi tu, là mẹ… chết liền cho coi!

Không còn cách nào khác, cô nghĩ "chỉ còn nước học theo Phật, trốn nhà đi tu"… bèn âm thầm xin nghỉ việc, để lại một phong thư, lén rời khỏi nhà.

Cô lên Ngũ Đài Sơn, vào chùa, xin trụ trì cho xuất gia. Nhưng trụ trì bảo cô trước tiên khoan cạo tóc, cứ ở đây tập tu xem có thích ứng với đời sống xuất gia không? Nào dè mới nửa tháng anh cô đã tìm đến, kể rằng cô vừa rời nhà thì hôm sau mẹ đã phái người đi tìm ngay, nhưng không ai biết cô ở chùa nào, họ đi tìm liên tục suốt nửa tháng nay, tới giờ mới lần ra chỗ cô cư ngụ. Anh còn bảo:

– Mẹ vì em đòi xuất gia mà phát bệnh tim nặng đến phải nhập viện, hiện giờ sống chết chưa rõ…

Thế là cô phải theo anh trai trở về, mẹ cô cũng vừa mới ra viện, đang nằm ở nhà dưỡng bệnh.

Cô than với Hòa thượng :

– Đúng là con "xuất" không ra khỏi "gia". Nhưng tâm trí con đến nay vẫn để ở chùa. Con đã hơn ba mươi tuổi rồi, nhưng tới giờ vẫn chưa được tự do, khó

thể thực hiện ước mơ của mình. Hằng ngày con sống như cái xác không hồn… Xin sư phụ chỉ dạy, con phải làm sao đây?…

Cô Kim vừa nói lệ tuôn đầm đìa, khóc nghẹn ngào nức nở…

Hòa thượng đợi cô bình tĩnh lại rồi bảo:

– Con chưa từ bỏ ăn mặn sao?

– Dạ chưa.

– Vậy thì hãy bắt đầu bỏ ăn mặn ngay đi. Mỗi ngày nhớ hành trì công phu, tụng niệm các khóa lễ sáng tối cho đều đặn. Dù có đến sở làm, thì trong lòng lúc nào cũng luôn niệm Phật, nên học thuộc "chú Đại Bi", "Tâm kinh", hay "Tứ trọng thanh tịnh minh hối" và thường trì tụng.

Tụng kinh tối xong thì ngồi tĩnh tọa từ 40 phút đến một tiếng. Hằng ngày phải kiểm điểm những lỗi thập ác đã tạo trong đời này, phát tâm sám hối. Con hành trì công phu đều đặn như thế thì cũng giống như người xuất gia, nên xem nhiều kinh sách, nhất là "Kinh Lăng Nghiêm", cần phải đọc cho nhiều để tăng trí huệ.

Dù ở nhà cũng có thể hoằng pháp lợi sinh, tùy duyên độ người, không nên cưỡng cầu! Người học Phật phải lấy lợi ích chúng sinh làm trọng, huống nữa đây là mẹ con! – Không thể vì muốn thỏa mộng của mình mà làm tổn hại đến bà! Thời gian con có thể xuất gia khoảng chừng ba năm nữa (nếu như hiện tại con có thể buông xả mọi chấp trước, tu tập tinh tấn như ta bày), thì chắc chắn sẽ có hy vọng…

Cô Kim nghe Hòa thượng dạy, cung kính vâng theo.

Tối đó lúc gần đi nghỉ, tôi hỏi sư phụ nhân duyên nào mà cô Kim muốn xuất gia?

Sư phụ kể:

– "Trăm năm trước, có chàng trai trẻ tu theo đạo Lão ở Ngũ Đài Sơn, được một thiên kim con nhà quý tộc kính ngưỡng. Ngày nọ tiểu thư đi cùng con hầu đến đạo quán, hướng đạo nhân hành lễ, rồi dâng một túi vải nhỏ. Đạo nhân tiếp nhận, sau đó mở ra xem, thấy bên trong là một số ngân lượng, lòng rất cảm động.

Cứ thế hai bên qua lại mãi, dần dần có cảm tình… đạo nhân không chống nổi nữ sắc cám dỗ, cuối cùng thành hôn cùng tiểu thư. Do sợ người gièm pha, tiểu thư dẫn a hoàn theo mình, cùng chồng vào chốn thanh sơn thủy tú gầy dựng mái ấm. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc, tương kính như tân… Người chồng vẫn còn ưa tu, thê tử một bề chăm sóc, ưu ái quan tâm, chàng đối với nàng tơ tình càng vấn vít… con hầu của tiểu thư cũng ở vậy phụng sự họ cho đến mãn đời.

Cô Kim đời nay là hậu thân của chàng đạo sĩ nọ. Do tình ái sâu nặng mà bị chuyển thành thân nữ. Mẹ cô chính là tiểu thư quý tộc, còn phụ thân Kim Doanh chính là a hoàn. Do đời trước sống hết dạ phụng hiến chu toàn, nên đời nay được chuyển làm thân nam tử, nhưng đối với tiểu thư và đạo nhân kiếp xưa, giờ vẫn một lòng quan tâm chăm sóc"…

Nghe sư phụ khai thị, tôi chỉ biết thở dài, người tu nếu không cắt, dứt tình chấp luyến ái, cuối cùng cũng khó thoát khỏi luân hồi.

Thực là:

Tu hành khó, khó như đi lên trời

Giáo giục gian nan, như trồng sen trong lửa

Đoạn dục khó, khó như nấu cát thành cơm

Vì vậy, nghe pháp tin thọ, hành trì, tinh tấn đoạn dục khử ái… mới là căn bản của người tu.

TỤNG KINH NIỆM PHẬT CÒN BỊ TAI NẠN Ư?

Hỏi: Trong "Kinh Địa Tạng" giảng, miêu tả thiên địa quỷ thần thường hộ người niệm Phật, lễ Phật – không để cho hung sự họa hại vào cửa, không cho có các nạn thủy, lửa, trộm, cướp v.v… xảy ra, nghĩa là tất cả ác sự đều tiêu diệt. Nhưng con thấy có nhiều cư sĩ lễ Phật tụng kinh, vẫn gặp những nạn như: Bệnh hoạn, ác nhân, đụng xe, rớt phi cơ v.v.. ngay bản thân con cũng thường gặp việc bất như ý… Con còn thấy có các cao tăng và cư sĩ đức hạnh đột nhiên bị bệnh nặng lìa đời? Mặc dù con không hoài nghi những gì trong "Kinh Địa Tạng" mô tả, nhưng khó tránh được thắc mắc, vì vậy xin ngài giải thích cho con hiểu thêm.

Đáp: Xin hãy đọc kỹ "Kinh Địa Tạng", đừng có ngắt câu trích nghĩa, diễn giải theo ý mình. Phải biết mỗi khi Phật Bồ tát giảng, đề cập đến những vị được thọ ích, thì trước đoạn văn luôn có cụm từ: **"Thiện nam tử, thiện nữ nhân".** Đây là nói rõ: Phàm những vị nào là "thiện nam tử, thiện nữ nhân" nếu lễ Phật, tụng kinh, khuyên người tin Phật, học Phật, sẽ được trăm ngàn quỷ thần ngày đêm theo hộ vệ. Cũng có thể nói đổi lại thế này: "Nếu không phải thiện nam, thiện nữ mà lễ Phật, khuyên người tu học Phật… thì chỉ lả người kết Phật duyên, trồng hạt giống thiện mà thôi, không thể lập tức chiêu cảm thiên địa quỷ thần đến hộ vệ, bởi vì họ chỉ mới tin Phật, chưa chân chính học Phật, tu trì! Không trồng thiện nhân sao có thiện quả? Vì vậy mà chưa thực sự được hưởng lợi ích.

Thế thì tiêu chuẩn "thiện nam tử, thiện nữ nhân" ra sao?

Phật gọi nam nữ tại gia, xuất gia là "thiện nam, thiện nữ". Thiện là: Ưa nghe pháp, tin Phật. Tuy người tại gia có vợ chồng nhưng tất cả ngôn hạnh họ

giữ gìn giống như người xuất gia. Còn những kẻ ăn nhậu, bài bạc, hút chích, gây chửi ầm náo, ngoại tình, lăng nhăng, cướp trộm, vọng ngữ, hành thập ác… đều không được gọi là "thiện nam, thiện nữ". Những người này do trồng ác nhân tất phải chiêu ác quả, sao có thể mong được thiên địa quỷ thần làm hộ pháp cho?

Lâm nữ sĩ nhân dịp sangTrung Quốc công tác, đến thưa hỏi Hòa thượng Diệu Pháp thế này:

– Có một cư sĩ nọ ở Canada, làm ăn rất phát. Ông cúng dường chùa, in kinh và sách thiện ấn tống không dưới mấy mươi vạn đô la, nhưng mới đây bị tai nạn xe, thọ thương nặng, ông một bề niệm Phật… cho đến lúc tắt hơi vẫn niệm Phật không ngừng, ông qua đời khi chưa đến 50 tuổi. Vì vậy có người đối với Phật pháp sinh tâm nghi ngờ, xin ngài giải thích giùm.

Hòa thượng hỏi:

– Cô biết đời sống riêng của cư sĩ này ư?

– Con không rành lắm!

Hòa thượng bèn giải thích:

– Ông này trước khi quy y Tam bảo từng làm nhiễm ô nhiều cô gái trẻ, sau khi quy y rồi dù có thu thúc, nhưng vẫn chưa thanh tịnh, hơn nữa đối với hành vi tà dâm ngày trước chưa thực sự sám hối. Nhờ lúc lâm chung ông không ngừng niệm Phật nên cũng diệt vô lượng tội, lại được các chùa làm lễ siêu độ cho, cộng thêm công đức khi sống từng cúng dường chùa, in kinh, sách… nên hiện tại đã sinh lên cõi Đao Lợi Thiên rồi. Nếu không có công đức cúng dường Tam bảo và niệm Phật lúc lâm chung, thì ông sẽ bị "tính hóa linh tản"[2]. Nghĩa là phạm lỗi ngoại tinh hay tà hạnh nhiều chừng nào thì tính linh bị tàn hóa nhiều chừng ấy, phải xuống địa ngục thọ tội, sau đó nếu được sinh làm người, thì sẽ bị làm hạng lưỡng tính (bán nam bán nữ), trí tuệ thấp, không những bản thân thống khổ mà còn bị người kỳ thị, xem thường…

Vì vậy nếu đã là đệ tử quy y Phật môn, nhất định phải đoạn ác tu thiện, không nên ỷ rằng "mình có cúng dường Phật, Pháp, Tăng, in nhiều kinh sách v.v… thì chắc chắn sẽ vãng sinh Cực Lạc, nên cứ yên lòng mà gối cao đầu ngủ"… Phải biết "thiện có thiện báo, ác có ác báo", đây là quy luật bất biến dành cho tất cả. Phật đối với các đệ tử không giữ giới luật bị đọa, Ngài thương xót, nhưng không thể giúp. Thế thì làm sao có thể kỳ vọng vào mấy cây nhang hoặc tụng mấy bộ kinh mà mong tất cả sẽ được như ý mình hết?

Phải hiểu rõ giới luật Phật chế ra, không phải dùng để quản thúc đệ tử, mà là để cảnh báo đệ tử rằng: "Nếu không nghiêm giữ giới luật sẽ bị đọa, sẽ bị trừng trị theo luật nhân quả". Vì vậy, nếu không muốn chết rồi bị đọa địa ngục và khi sống hay gặp họa ương, thì mỗi người phải tự giác tuân giữ giới luật! Bằng không, có hối cũng muộn…

Lâm nữ sĩ nói:

– Ông ta chết đến nay mới được 30 ngày, các chùa ở Canada đã làm lễ siêu độ cho, vậy có giúp gì được cho ông chăng? ông có thể đến Cực lạc hay không?

Hòa thượng đáp:

– Dù hiện tại ta đang giảng cho cô, nhưng ông ấy cũng nghe được và đã minh bạch phải quấy, nên phát tâm đại sám hối… nhờ vậy mà từ cõi Quang Âm Thiên đang thăng lên Phước Ái Thiên, có vẻ như còn thăng lên Quảng Quả Thiên[3] nữa, vì ta nhìn thấy cõi Quảng Quả Thiên đang nhấp nháy…

– Thưa, vì sao còn nhấp nháy?

– Thì giống như thang máy vậy, đến tầng nào thì tầng đó nhấp nháy…

Lâm nữ sĩ hỏi:

– Thế ông ta có thể đến Cực lạc chăng?

Sư đáp:

– Không chắc lắm, cần phải có người đức hạnh thanh tịnh tụng 49 biến "Kinh Địa Tạng" và ba bộ "Diệu Pháp Liên Hoa" cho ông ta…

Lâm hỏi:

– Người thanh tịnh là sao?

– Là người tu hành giữ giới nghiêm minh, không sát, đạo, dâm, vọng (bất luận tại gia hay xuất gia)… đều có thể làm được!

– Vậy con mời các sư ở chùa Canada siêu độ cho ông, có được chăng?

Đáp: Không rõ nữa.

Lâm nữ sĩ hỏi:

– Thế con… thỉnh ngài siêu độ cho ông, có được chăng?

– Khí lực ta không đủ để tụng những bộ kinh này…

– Ngài chỉ mới giảng mấy câu thì ông ấy đã thăng lên cõi trời cao rồi, vậy ngài có thể thuyết nhiều hơn, kêu ông đi thế giới Cực Lạc thì sẽ có hiệu quả mà!

– Nếu chỉ nói mấy câu mà được vậy, thì Phật A Di Đà đã làm cho chúng sinh sang Cực Lạc hết rồi! Phải hiểu uy lực của lễ siêu độ là như thế này: Khi tứ chúng[4] những vị đệ tử Phật có đức hạnh thanh tịnh mà tụng kinh niệm Phật thì sẽ chiêu vời nhiều chúng sinh từ hư không tới nghe pháp, được thọ ích lợi theo… Chính công đức này sẽ làm tăng thêm niềm tin và hạnh nguyện cho người đã mất, giúp họ có thể đến Cực lạc. Nhưng chỉ là ở trong hoa sen ngủ một thời gian dài, chưa thể lập tức "hoa khai kiến Phật". Trong số các đồng tu của người mất ở tại Canada, cũng có vị đức hạnh thanh tịnh, cô có thể đến đó mời thỉnh…

Lâm: Vậy để con gọi điện hẹn mọi người thử xem? Con đang lo… vỉ phải tụng nhiều quá, mà hạn 49 ngày sắp hết rồi, e không kịp thì biết làm sao đây?…

– Y hiện tại đã thăng lên cõi Quảng Quả Thiên, không còn mang thân trung ấm nữa nên đâu có lệ thuộc 49 ngày? Hôm nào tụng xong cũng được mà!

-Thế thì hay quá, để con mời người tụng, xong rồi sẽ gọi điện thưa thỉnh Hòa thượng, có được chăng?

– Được!

Hỏi: Vì sao chư đại đức cao tăng cũng bị bịnh nặng tử vong?

Đáp: Phật và lịch đại cao tăng đều thị hiện tướng phàm phu sinh ra nơi đời, sắc thân các Ngài cũng là đất, nước, gió, lửa hợp thành. Sinh lão bệnh tử là quy luật chung, mà người tu hành lại càng có liên quan mật thiết với chúng sinh. Khi sứ mệnh chư vị ấy hoàn tất tại thế gian rồi, thì đa số đều thị hiện tướng bịnh để ly trần. Một số tuy có tướng bệnh, mà không thống khổ, chẳng hạn như dù bị ung bướu gan, phổi, bao tử v.v… nhưng không cảm giác đau nên chẳng cần dùng thuốc chặn đau. (Chỉ là hướng mọi người thị hiện các công phu tu như tọa thiền, niệm Phật, tụng kinh, trì chú v.v… phát sinh kỳ tích Phật lực gia trì, nhằm khuyến khích các đệ tử hoặc chư vị đồng tu cần nên tinh tấn, hành trì cho tốt để đón vô thường tới).

Đương nhiên cũng có người thị hiện tướng, ngồi, nằm hoặc không bệnh mà mất. Đây gọi là thị hiện tướng đẹp, lành, nhằm giáo dục người tinh tấn tu hành. Trong tạng truyện Phật giáo có ghi rất nhiều!

Hòa thượng Diệu Pháp kể, khi sư Tuyên Hóa bị bệnh, có lúc trước mặt đệ tử ngài cũng thị hiện tướng đau, nhưng vừa nghe đệ tử buồn khóc, sư lập tức đổi thành tướng an lành, vui vẻ bảo:

– Các ngươi làm to chuyện lên rồi đa!

Rồi ngài nói cười bình thường. Sau này đệ tử mới biết là sư phụ đang khảo nghiệm, thử thách mọi người.

BỒ TÁT MẬT HẠNH

Hòa thượng Diệu Pháp kể, thời gian sư đi Vạn Phật Thành bái kiến ngài Tuyên Hóa, tình cờ gặp một vị cư sĩ hộ pháp ở Vạn Phật Thành bị tai nạn xe, tử vong.

Vị cư sĩ này mấy năm nay chưa từng gặp vợ con, đến giờ mới hội ngộ. Khi đó ông lái xe đón vợ con từ phi trường về, lúc sắp đến Vạn Phật Thành thì xảy ra tai nạn, vợ con bị thương nhẹ, chỉ mình ông tử vong.

Có người hỏi Hòa thượng Diệu Pháp:

– Vị cư sĩ này bỏ gia quyến ở Đài Loan, một mình đến Vạn Phật Thành làm công tác hộ pháp kiêm giáo sư cho học sinh Vạn Phật Thành. Tâm địa ông rất tốt, nhưng vì sao lại gặp nạn chết dữ như vậy?

Hòa thượng Diệu Pháp đáp:

– Người này là đẳng giác Bồ tát tái lai, đến đây giúp sư Tuyên Hóa! Hộ trì Phật pháp vốn là bản nguyện của ông! ông bị hoạnh tử là do phải trả nợ oan khiên tiền kiếp, đồng thời cũng nhân đây cảnh tỉnh thế gian mạng sống vô thường, phải tu hành tinh tấn! Bởi do đời quá khứ ông từng làm hại một đôi chim lớn, nên khi ông từ phi trường về, thì đến thời điểm phải trả báo nên bị (thần thức) hai con chim (oan gia) này giương cánh ra trước kính xe, che khuất tầm nhìn, khiến ông không thấy đường lái, tông vào cột, bị tử nạn!

Hòa thượng hỏi vợ con ông:

– Có phải chồng bà đã thúc hai người mau mau qua Mỹ?

Vợ ông thưa:

– Dạ phải, mấy ngày trước "ổng" cứ dặn mãi trong điện thoại, nói rằng cho dù ông không còn hiện hữu ở bên cạnh thì chúng con cũng phải ráng mà tu hành cho tốt. Khi đó con còn phiền bực vì thấy ông nói hoài, bây giờ ngẫm lại, mới hiểu là "ổng" đã có chuẩn bị trước…

Hòa thượng giải thích:

– Đây là do ông muốn hai người qua Mỹ gặp mình lần cuối, để tiễn ông ra đi.

Lời Hòa thượng làm cho vợ con ông cảm thấy rất an ủi, còn khích lệ họ tăng thêm tín tâm tu tập. Họ bèn đảnh lễ ngài.

Những người tại hiện trường tin Hòa thượng nói, cũng thành kính đảnh lễ.

Nhưng cũng có nhiều người hoài nghi buông lời phản đối vang tới tai Hòa thượng:

– Cư sĩ đó mà hay ho gì, ổng cũng đâu có cống hiến to tát chi cho Vạn Phật Thành, sao có thể nói là "đẳng giác Bồ tát tái lai" được chứ? Nếu ổng mà là Bồ tát đẳng giác thì tôi đây cũng là… Phật tái lai!

Trong "Tứ trọng thanh tịnh minh hối" nơi "Kinh Lăng Nghiêm" Phật giảng rất rõ: Ngay cả "dâm nữ quả phụ, kẻ gian tặc, đồ tể"… cũng có thể là "Bồ tát, La hán tái lai thị hiện", huống nữa là cư sĩ và sa môn?… Những vị tái lai này ngay lúc khai ngộ rồi, họ cũng không hề vỗ ngực tự xưng hay khoe khoang "ta đây chính thực là Bồ tát, La hán"… ngoại trừ lúc mệnh chung, họ ngầm lưu di ngôn lại, hoặc sau khi họ mệnh chung rồi thì sẽ có bậc trí tuệ nói ra thân phận họ… Còn riêng họ thì im lặng mà đến, im lặng mà đi. Đây đều vì cần giáo hóa người, mà thị hiện lý "sinh mệnh vô thường", tất cả đều làm theo như Phật đã an bài… chuyện này đợi lúc quý vị khai ngộ, thì tự nhiên sẽ minh bạch.

Phàm phu chúng ta trong lúc còn mê mờ chưa minh bạch thì chẳng nên buông lời phê phán hồ đồ, để tránh tạo nghiệp khẩu xấu, phạm lỗi vô biên. Đại sư Tỉnh Am lúc 49 tuổi viên tịch, chúng ta không nên dùng nhãn quan phàm phu của mình mà bình phẩm: "ông ta tu không tốt nên bị đoản mệnh!" – Bởi tất cả cảnh giới trước mắt, đều là thử thách khảo nghiệm đối với người tu, "nếu thật là người chân tu, thì chẳng thấy lỗi thế gian!"

"Chẳng thấy lỗi thế gian", không có nghĩa là thấy người làm việc xấu ác gì cũng không phê bình, khuyên ngăn, chế chỉ… mà **chính là phải dùng quan điểm của Phật giáo để ứng phó.**

CẨN THẬN KHI PHÁT NGÔN

Một sáng mùa thu năm 2000, Hòa thượng Diệu Pháp đang giảng pháp cho đám đông mấy mươi người tại nhà một cư sĩ nọ, thi bỗng ngoài cổng có một người đàn ông trung niên bước vào quỳ trước Hòa thượng Diệu Pháp, cuống quýt khẩn cầu sư phụ đến nhà cứu vợ ông giùm.

Sư phụ bảo ông đừng sốt ruột, hãy từ từ kể ra mọi chuyện.

Nguyên là tháng trước vợ ông bắt đầu đại tiện khó khăn, đau đớn vô cùng, không bao lâu tiểu tiện cũng gay go, ngót nửa tiếng mà tiểu chẳng xong, sau đó suốt hai tiếng vẫn đi vệ sinh chưa được. Do vậy mới đi bệnh viện khám, té ra bà bị trĩ nội, đã mọc lớn như cái bánh bao (không nói khoa trương chút nào). Hiện giờ đi đứng khó khăn, tâm tư thập phần thống khổ. Bác sĩ trách bà vì sao để đến giờ này mới đi bệnh viện khám? bà nói do không đau không ngứa nên chẳng biết là mình bị bệnh nghiêm trọng dữ vậy.

Ông thở dài trình báo:

– Bác sĩ bảo cần phải lập tức phẫu thuật ngay, nhưng khẳng định là rất nguy hiểm, vì trước đây ông từng mổ trĩ nội nhiều lần, trong số nảy có người bị đại xuất huyết vong mạng, nhưng mà mụt trĩ của họ không có lớn dữ như bà. Chúng con đang bối rối chẳng biết tính sao, nghe nói có sư phụ đang ghé qua vùng này, bèn mạo muội đến cầu ngài từ bi cứu mạng vợ của con giùm.

Sư phụ định thần một hồi, rồi bảo:

– Vợ ông tu hành rất tốt, tinh tấn lắm! Chẳng phải hai vợ chồng đã phân phòng ngủ riêng rồi ư?

– Dạ phải, thưa sư phụ. Vùng này có mấy cặp vợ chồng tu hành theo "Tứ trọng thanh tịnh minh hối" trong "Kinh Lăng Nghiêm". Do vợ con kiên trì muốn thế, con cũng tùy thuận theo. Tuy con không giàu đạo tâm như bà, dù không tình nguyện, nhưng cũng biết bà làm vậy là đúng, nên đành chiu theo. Vì thành tựu cho bà cũng là thành tựu cho con. Không hiểu sao bà tu tinh tấn như vậy mà lại chiêu vời kết quả thế này?

Hòa thượng cười cười, nói:

– Kết quả như vầy là không tốt sao?… Bồ tát sợ nhân chúng sinh sợ quả! Người như pháp tu hành, nhất định cũng gặp báo chướng, cũng có thể nói là nghiệp lực hiện tiền, đây chính là nhờ bà tinh tấn tu mà được trả nghiệp sớm, hoàn toàn không phải là việc xấu! Nếu không, cái mụt trĩ lớn như thế, tại sao lại không đau đớn chứ? Nhưng hiện thời bà đang rất bất ổn, hãy dẫn ta tới nhà ông ngay đi nào!

Nhà ông ta cách đấy không xa, người tại hiện trường cũng rùng rùng đi theo.

Bệnh nhân là bà họ Trần, quá khứ từng tu theo ngoại đạo nhiều năm, sau khi biết Phật pháp rồi thì hướng dẫn cả dòng tộc họ Trần gồm huynh đệ tỉ muội cho đến con cháu… toàn bộ mấy mươi người đều quy y Phật môn cả. Từ người già hơn 60 xuống đến trẻ nhỏ 10 tuổi, thảy đều tự nguyện bỏ mặn ăn chay, nói theo lời thường là: "một đao cắt đứt hết ráo!"… Hơn nữa hầu hết đều thuộc chú Lăng Nghiêm, ngay cả chị hai, chị ba của Trần cư sĩ luy không biết chữ nhưng cũng chịu khó học từng chữ một, vậy mà cuối cùng họ cũng thuộc hết chú Lăng Nghiêm, hơn nữa còn siêng năng đến chùa tụng kinh, công phu sớm tối…

Khi tôi chứng kiến cảnh này, thật là vô cùng cảm phục. Những thời khóa sớm tối khác như chú Đại Bi, Thập chú, con cháu bà đa số thuộc làu lảu. Trần cư sĩ được đại gia đình coi như "đầu não bộ chỉ huy", ngay cả anh trai bà là giám đốc hãng xưởng cũng nghe theo bà tu hành.

Hiện giờ bà đang nằm bình thản trên giường, dáng vẻ như đang chờ cái chết đến…

Nhác thấy Hòa thượng Diệu Pháp tiến vào, bà có vẻ rất xúc động, cảm kích nói:

– Ôi chao! Sư phụ đến cứu con!…

Vừa nói bà vừa chắp tay định ngồi dậy thi Hòa thượng ngăn lại.

Sư phụ ngồi xuống cái ghế cạnh giường, dịu dàng hỏi:

– Con hồi xưa có mở tiệm bán vải phải không?

Bà Trần đáp:

– Dạ có, nhưng bây giờ đã nghỉ rồi.

Lúc xưa khi gây cãi với khách, con có chửi họ không? – Hòa thượng lại hỏi.

– Dạ, làm ăn buôn bán hay xảy ra chuyện này, nhất là gặp những khách hàng kỳ khôi, nhưng mà con chưa từng chửi người!

Sư phụ hỏi tiếp:

– Giống như chuyện… có một phụ nữ tuổi hơn ba mươi, cứ nằng nặc đòi trả con một khúc vải, hai bên bắt đầu gây cãi, con đã từng thốt lời làm tổn thương họ, hãy suy nghĩ thật kỹ và kiểm lại xem có điều này hay không?

Lời sư phụ nói như ngầm nhắc nhở, Trần cư sĩ lộ vẻ xúc động, thưa:

– Ôi chao, con nhớ ra rồi, quả có việc này! Mấy năm trước thường ngày con luôn kiểm điểm, hễ nhớ lại lỗi nào thì sám hối… Sao mà lại quên béng việc này chứ?

Rồi bà kể:

– Đại khái là khoảng 6 năm trước, có một chị đến chỉ vào xấp vải trong số hàng con đang chưng ngoài cửa tiệm, đòi mua. Thế là con lấy đúng loại vải đó trong tiệm, cắt bán cho chị ta mấy mét. Nhưng hôm sau, chị lại lò dò tìm tới, đòi trả hàng. Lúc đó làm sao con chấp nhận được? Con nói:

– Chị lựa chọn kỹ rồi, tôi mới cắt bán cho, giờ chị đòi trả thì tôi bán cho ai đây?…

Nhưng chị ta ngang bướng nói:

– Loại vải hoa bà cắt ở trong tiệm không giống như vải đang chưng ở ngoài cửa…

Và chị cầm xấp vải mình mua đem ra so sánh với vải chưng bên ngoài. Do hàng bên ngoài là hàng chưng đã nhiều ngày, bị phơi nắng phơi sương, tất nhiên màu sắc phải bạc đi và nhạt hơn một chút. Còn khúc vải con bán cho chị đúng là màu gốc, màu chính thống chưa kinh qua gió sương… Nhưng chị ta cứ một mực nói là không giống! Còn hét la ầm ĩ đòi trả hàng!

Lúc đó quả thực con nổi tức, liền phản bác lại rằng:

– Vải ở trong nhà và ngoài trời làm sao giống nhau được? Cũng giống như cái mặt chị và cái… mông chị vậy đó!

Lúc ấy thực tình là con ví dụ vậy để so sánh giải thích cho chị ta hiểu rõ, thế mà cũng tính là… chửi sao?

Sư phụ thấy bà Trần rất kích động, cười cười nói:

– Khi đó phải chăng có rất đông người vây quanh?

Bà Trần thưa:

– Dạ phải, vì là khu chợ sầm uất nên cỏ rất nhiều người. Mà chị ta la to hét ầm, nói ngang cãi bướng như vậy đương nhiên thu hút nhiều người bu quanh, hơn nữa không ai ủng hộ chị ta trả vải, đều cho là chị này quá vô lý!

Sư phụ lại nói:

– Khi con nêu ví dụ như thế rồi, đám đông vây quanh đã cười ồ lên, còn xúm nhau bỡn cợt bảo chị ta… cởi quần ra để so sánh mặt và mông cho dễ?…

– Dạ… hình như là có!…

– Vậy con nghĩ kỹ xem, ví dụ của con, xét về lý thì có thể đúng. Nếu đối với nam nhân, thì vấn đề này cũng không có lỗi gì to tát, nhưng đối với phái nữ thì không thể không xếp loại đây là một kiểu sỉ nhục! Hiện tại con đã thọ qua giới Bồ tát cư sĩ, kiểu tạo khẩu nghiệp như thế này, sao có thể không sám hối chứ? Hình như cuối cùng con cũng cho phép chị ta trả hàng?…

– Dạ phải. Lúc đó có người khuyên con, để vậy sẽ ảnh hưởng đến chuyện buôn bán, chi bằng rộng lượng một chút, cứ chịu thiệt để chị ta trả hàng. Hiện có nhiều người vây quanh như thế, cũng có thể giúp tuyên truyền cho mình… Con nghe có lý, nên làm theo. Còn chị ta lúc đó không còn lời gì để cãi nữa… và con đồng ý cho chị trả hàng. Nhưng do sư phụ nói tỷ dụ của con có hàm ý sỉ nhục chị ấy, hồi đó con chưa từng nghĩ đến. Bây giờ được ngài nhắc: lời nói ngày xưa thực sự có khơi lên tác dụng sỉ nhục chị ta. Sao hồi đó con không nghĩ ra chứ?

Hòa thượng Diệu Pháp nói:

– Một người phát tâm đại tu hành, không chỉ đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện… mà những nghiệp đã tạo đời nay, nhất định phải nhớ tới để sám hối, như vậy mới có thể giải nghiệp. Chính nhờ con tinh tấn tu hành, nhưng lại quên béng khẩu nghiệp đã tạo hồi đó, nên mới kết thành quả ác này. Khi ác quả chín muồi, thì phải đọa lạc. Bây giờ hãy bế quan tự kiểm điểm, rồi ngày mai gặp ta!

Sáng hôm sau bà Trần cỡi xe đạp đến bái kiến Hòa thượng.

Bà nói:

-Thưa sư phụ, thực là kỳ diệu đến không ngờ, mụt trĩ như cái bánh bao đã không cánh mà bay!

Việc này giáo dục người học Phật quanh đấy rất nhiều. Nhất là em gái bà Trần. Ngày xưa cô mở tiệm bán giày ngót mấy năm, lúc ấy nổi tiếng là mồm năm miệng mười, không chịu thua ai, kẻ nào mà lỡ chọc đến cô thì cô mắng ra rả ngót hai tiếng. Sau khi học Phật, dù cô đã biết sám hối lỗi, nhưng chính câu chuyện của bà Trần làn này đã khiến cô hồi tâm sửa đổi cực mạnh, chịu khó bỏ công tự kiểm điểm, rà soát lại hết mọi lỗi lầm của mình.

Thú thực là, tâm tư tôi cũng chẳng hơn gi, cũng giựt mình: lo kiểm kỹ tất cả lỗi của bản thân.

NGUYÊN NHÂN DO ĐÂU?

Trước đây không lâu, gia đình bạn tôi di cư sang nước Mỹ, sau đó vợ chồng Điền nữ sĩ về nước thăm thân nhân, bà rầu rĩ kể cho tôi nghe bệnh tình em trai Điền Kiệt của bà tại Mỹ. Hy vọng lần về nước này tôi có thể dẫn bà đến

bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp, thỉnh giáo nguyên nhân bệnh (cả nhà Điền nữ sĩ đã quy y Phật từ năm 1993, một bề duy trì sự nghiệp hoằng pháp).

Gặp sư phụ rồi, bà kể rõ về bệnh tình em trai mình.

Điền Kiệt sang Mỹ làm được thẻ xanh rồi thì kết hôn cùng một cô gái Trung Hoa ở đấy. Mới đầu họ sống rất hạnh phúc. Sao đó chẳng biết cớ nào mà Điền Kiệt khởi tâm nghi ngờ một đồng nghiệp rất tốt của anh, cho rằng người bạn X này đã dùng thiết bị điện tử "điều khiển từ xa" ngầm ám hại Kiệt, khiến anh đau đầu, toàn thân khó chịu…

Do vậy Kiệt không dám đi làm, phải ở nhà. Nhưng anh luôn cảm giác bạn X đang dùng thiết bị điện tử ngầm tấn công anh. Kiệt nói nếu như không nhờ ngày trước mình có luyện khí công được chút công phu, thì đã bị hại chết từ lâu rồi!

Khi người khác hỏi vì sao bạn X muốn hại anh, thì Kiệt nói là do ganh ghét tài năng với anh. Vì trình độ vi tính của anh giỏi hơn…

Bởi vậy mà Kiệt luôn lo lắng, ăn ngủ bất an, anh dán giấy bạc đầy tường quanh nhà, nói phải làm vậy để ngăn thiết bị điện tử quấy nhiễu, còn chế tạo một hòm sắt to rỗng, có khí thông hơi, để khi ngủ thỉ vào đó nằm, lại còn che trên lót dưới…

Nhưng nằm được máy ngày, anh vẫn có cảm giác chống không lại thiết bị điện xâm hại… Thế là Kiệt bèn lấy một cái chậu bằng kim loại, úp trên đầu mình, rồi trốn dưới gầm giường hoặc nơi xó góc, tùy thời, tùy chỗ, tùy theo lúc khủng hoảng cực độ… Tinh thần anh hầu như suy sụp. Bác sĩ nói Kiệt bị bệnh thần kinh hoang tưởng và kê thuốc cho anh. Nhưng Kiệt nhất quyết không uống, khăng khăng bảo là mình không có bệnh!

Điền nữ sĩ vô cùng lo lắng, sợ bệnh em trai sẽ phát nặng hơn, hậu quả khó mà nghĩ tưởng. Vì trong thân tộc bà đã có hai người (là chú họ và con trai của chú Ba), mấy năm trước đã bị bệnh thần kinh hoang tưởng giống hệt như vầy, kết quả: Người chú họ đã tự sát, riêng con trai chú Ba tuy còn sống, nhưng lại trường kỳ nằm viện, tuy sống mà giống như đã chết.

Giờ đây chứng bệnh đó lại giáng lên đầu em trai bả, chắc chắn không thể nào dùng thuốc mà chữa khỏi được… Bà muốn thỉnh giáo Hòa thượng, đây rốt cuộc là lỗi do đâu? Vì sao hai ời phụ huynh, cả ba người đều mắc phải quái bệnh giống y nhau? Vậy tương lai bệnh này có di truyền cho đời con cháu hay không?

Hòa thượng bảo Điền nữ sĩ:

– Trong số tổ phụ con, có một vị là nhà văn, ưa viết tiểu thuyết kinh dị quỷ quái… để tiêu khiển, di hại trầm trọng cho biết bao độc giả. Những tác phẩm này đã khiến người xem sợ đến tim kinh thịt run, còn sinh tật nghi thần, nghi quỷ; đêm hoảng loạn ngủ không an. Còn có nhiều thanh thiếu niên sau khi xem

xong tiểu thuyết này rồi thì tâm bị khủng bố, lưu ảnh hưởng rất sâu. Có người đâm sợ bóng tối, đêm không dám ra đường… Thậm chí có người gặp hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như bị hiện tượng âm thanh nào đó làm kinh sợ, hoảng loạn đến phát bệnh và chết đi…

"Nhân như vậy thì quả như vậy". Bởi vì tiểu thuyết kinh dị này lưu truyền trong nhân gian, gieo hại nhiều đời độc giả và cuối cùng quả báo đó quay lại, hại đến con cháu của chính người viết sách nhảm.

Sách nào được người ưa xem, thì mực độ lưu truyền càng lâu. Song những loại sách thiện lành, đem lại cho người tri thức, an vui, giúp người tiến lên, hướng dẫn người sống hiếu thuận, nhân nghĩa; quý trên nhường dưới, công chính liêm minh; tuân công giữ pháp… thì sẽ chiêu phúc báo lớn vì giúp cho phong khí xã hội thêm tốt lành.

Ngược lại, nếu viết những điều tệ, như các tiểu thuyết, tuồng kịch, truyền hình, phim ảnh chuyên tuyên truyền những nội dung khủng bố, sắc dục, trộm cướp, dâm uế v.v… thi chẳng những làm hại xã hội đương thời mà còn di họa đến nhiều đời sau.

Vì vậy người cầm bút nhất định phải hiểu rõ nhân quả, không nên vì tham vui ham lợi nhất thời mà sáng tác nhảm, lưu lại độc phẩm cho người, di họa vô tận cho các đời con cháu.

Phải biết dù hiện thời họ có nổi danh, hưởng cảm giác khoái vui ngàn vạn, nhưng vô thường rồi cũng đến. Phút nhắm mắt tất cả không đem theo được gì, chỉ mang theo nghiệp xấu và để lại tai họa, nạn khổ… cho đời sau lẫn con cháu. "Hại người cũng như hại mình" mà! Xin hỏi Điền nữ sĩ, tổ bối của bà có ai từng viết tiểu thuyết kinh dị khủng bố chăng?

– Thưa, hoàn cảnh nhà con tương đối phức tạp, hồi bé con biết rất ít… vì nguyên nhân chính trị nên gia đình bị ly tán mỗi người một phương… Do vậy mà chuyện về các bậc cố, tổ… con lại càng ít biết hơn. Lớn lên, có lần con được nghe mẹ kể sơ qua một chút. Nhờ vậy mà biết phụ thân mình xuất thân trong hàng danh gia vọng tộc thuộc dòng dõi thư hương, ông nội và ông cố con đều là học sĩ của Thanh triều. Con nghe nói bà cô chúng con từng dịch tiểu thuyết kinh dị của một đại tác gia nào đó sang Trung văn. Còn như ai viết tiểu thuyết khủng bố thì con không rành…nhưng trong một gia đình mà đa số theo nghề viết văn, rất thích sáng tác tạo cảm giác mạnh… thì chuyện này chắc chắn là có…Ị

Con rất tin vào thuyết Hòa thượng giảng lúc nãy, nếu không thỉ gia tộc con vì sao liên tục phát sinh các quái bệnh giống nhau như thế? Đã có ba người mắc phải rồi. Hiện tại lòng con rất lo, vì không biết bao giờ những tiểu thuyết khủng bố quỷ quái đó mới tiêu hết trên thế gian? Vậy thì chứng bệnh đáng sợ này, há chẳng phải sẽ đời đời di truyền hành con cháu hay sao? Kính hỏi sư phụ, có cách gì cứu em con không? Có cách gì cấm chỉ chứng di truyền này không?

Sư phụ mỉm cười đáp:

– Con đừng lo quá, tất nhiên là phải phá việc này. Nếu như không có biện pháp giải quyết thì chẳng phải khiến các con tăng thêm tâm bệnh ư? Lúc nãy ta nói là "liên quan đến nhân quả", vì thực tế đã có người bị loại bệnh này. Kiếp trước của người bệnh nhất định cũng đã gieo ác nhân tương đồng như thế. Thí như: họ đã từng dọa nạt, làm người kinh sự đến chết… cho nên đời nay mới đầu thai vào gia đình tương tự, cùng dung nhập vào một gia tộc để gánh chịu "báo ứng nhân quả" ập đến…

Bởi vì con đã biết và tin Phật pháp, hơn nữa còn dốc sức hộ trì Phật giáo, cho nên đã tích phúc và kết Phật duyên được cho người nhà, nhờ vậy mà em trai con có hy vọng hồi phục. Nhưng ắt là con chưa hoàn toàn ăn chay, phải không?

– Dạ đúng vậy, thưa sư phụ.

– Thế… sau khi về, con có thể ăn trường trai không?

– Không vấn đề chi, thưa sư phụ.

– Tốt. Vậy con hãy tổ chức một pháp hội lễ sám tại chùa, nhằm siêu độ cho những người do đọc các tiểu thuyết khủng bổ kia mà bị tổn hại. Con hãy sám hối thay cho tiền nhân (cho những tác giả trưởng bối) đã sáng tác các loại tiểu thuyết độc hại này.

Sau đó thì bản thân con có thể ở tại nhà, tụng liên tục 10 bộ Kinh Lăng Nghiêm để hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, dùng công đức này tiêu trừ tội nghiệp cho tiền nhân. Được vậy thì từ nay trở đi trong gia tộc sẽ không còn ai mắc bệnh này nữa! Ngoài ra, hằng ngày nhớ cúng một ly nước trước Phật, mỗi ngày con thành tâm tụng một biến kinh "Quan Thế Âm Bồ tát Phổ Môn Phẩm" và tụng ba biến chú Đại Bi, sau đó đem cho em trai con dùng, thì tinh thần nó sẽ dần chuyển tốt.

Điền nữ sĩ cung kính ghi những điều Hòa thượng Diệu Pháp chỉ bày.

Hiện nay Điền nữ sĩ đã quay về Mỹ. Do câu chuyện này có cảnh báo hay về nhân quả, nên tôi viết ra, chia sẻ cho quý vị tham khảo và cũng hy vọng thông qua đoản văn này, nhắc nhở mọi người cảnh giác, cẩn thận lúc gieo nhân.

Xin hồi hướng công đức này cho tiên sinh Điền Kiệt, cầu ông sớm lành mạnh.

Quả Khanh

Phần 2

KINH NGHIỆM CẦU CON

Mồng 1 tháng 10 năm 2006, sư phụ Diệu Chân đi Dương Châu mở thiền thất, ngang qua chỗ tôi ngài đã ghé vào ban pháp nhũ và giảng nhiều điều hay

về việc tu học Phật cho các cư sĩ đến bái kiến. Sau đó trước Phật đường ngài tha thiết nhắc nhở tôi:

– Cư sĩ học Phật đã chục năm rồi, còn phát tâm đi khắp nơi bố thí, nhưng về kinh văn chú ngữ lại không chịu tụng đọc cho làu thông! Hành thiện là điều quý khó làm, nhưng việc xem kinh tạng để thâm nhập, giúp tăng trưởng trí tuệ, phá vô minh… rất cần thiết và quan trọng hơn nhiều!

Nghe sư phụ dạy, tôi cảm thấy hổ thẹn, thầm nghĩ sau này nhất định phải nỗ lực tinh tấn tu hành. Cuộc sống gia đình tôi rất hạnh phúc, con gái tôi đã mười mấy tuổi, thông minh lanh lợi, nhưng tôi vẫn khao khát muốn sinh thêm một bé trai nữa, thầm muốn cho nó được tiếp thọ Phật pháp ngay từ thai giáo, rồi cả đời vâng hành theo lời dạy của Phật, chân chính tiếp nối huệ mệnh Ngài. Mộng ước này luôn cháy bỏng trong tôi, nhưng hiện giờ con gái tôi đã 12 tuổi, suốt thời gian dài trôi qua mà tôi vẫn chưa hoài thai, nên lòng rất tiếc nuối.

Sau khi học Phật, tôi tinh tấn hành pháp, tụng kinh… thì kỳ tích xuất hiện. Ngày nọ tôi đi chợ, vừa thấy quả táo tươi ngon thì cứ đứng bất động, ngây người nhìn… trong lòng bỗng dấy lên cảm giác thèm ăn cực kỳ, giống như mấy bà bầu thèm ăn vậy. Sau đó tôi tới bệnh viện chẩn khám, quả đúng là có thai!

Tin vui này khiến hai vợ chồng tôi mừng rỡ, hạnh phúc vô cùng.

Thế nhưng sau cơn phấn chấn, tôi lại nghĩ: "Chồng tôi năm nay gần 50 rồi, tôi cũng sắp 40, lỡ như đứa bé sinh ra không phải là trai thì làm sao đây?" Động não một hồi, tôi sực tỉnh, nghĩ thầm: "Mình đã là người học Phật thì tuyệt đối không nên phá thai, vì phá thai cũng là sát sinh, quả báo sẽ khổ vô cùng!"… Sau đó được sư phụ Diệu Chân khai thị, tôi và chồng quyết định giữ đứa bé lại.

Thời kỳ đầu mang thai, thân thể tôi rất không thoải mái, luôn thèm ngủ, người mỏi mệt, bải hoải, khó chịu. Nghe các bạn đạo nói trong thời kỳ hoài thai nếu tụng "Kinh Địa Tạng" và "Kinh Phổ Môn" sẽ rất có lợi cho bé. Thế là tôi quyết định vì con, thử tụng "Kinh Địa Tạng"…

Ôi! Quả là kỳ tích, hằng ngày tôi tụng một bộ, không còn triệu chứng muốn nôn ói nữa, tâm cũng chẳng còn phiền não loạn động, trong lúc tụng kinh tôi chí thành chăm chú, tụng khoảng gần hai tiếng thì xong một bộ.

Mỗi khi gặp ngày lễ (đản sinh hay vía chư Phật, Bồ tát), thì tôi cùng các bạn đạo đi phóng sinh. Tôi còn đến "Thông Giáo Tự" mời thỉnh mấy mươi vị tu sĩ và chúng cư sĩ, cùng tổ chức tụng một tuần "Kinh Địa Tạng" và ba ngày "Kinh Phổ Môn" để hồi hướng công đức cho thai nhỉ.

Tôi hy vọng đứa bé (khó khăn lắm tôi mới mang thai được) này sẽ có phúc huệ thâm sâu, trở thành trụ cột mai sau cho đất nước. Mang thai khoảng sáu tháng, tôi hữu duyên được gặp cư sĩ Quả Khanh tại Bắc Kinh – là tác giả cuốn "Báo ứng hiện đời" – nghe ông khẳng định đứa bé tôi đang mang trong bụng là nữ, tôi thất vọng và buồn rười rượi.

Bởi vì trước đó có vị thầy Đông y cũng chần đoán hài nhi trong bụng tôi là nữ, ngay cả đám bạn giàu kinh nghiệm sinh dưỡng cũng đều nói bào thai trong bụng tôi là gái! Nhưng tôi đã có một gái rồi, bây giờ rất mong mình sẽ sinh trai, nhưng vì sao lại không thể như nguyện chứ?

Tôi lo lắng hỏi cư sĩ Quả Khanh:

– Thế… tôi phải làm sao đây?

Ông đáp:

– Mặc dù các vị tin Phật, biết bố thí, phóng sinh, in kinh sách thiện… tạo công đức rất lớn, nhưng do chồng bà vẫn chưa bỏ mặn ăn chay, mà bà giữ giới cũng không thanh tịnh! Nếu như bà thực lòng muốn sinh nam, thì hai vợ chồng hãy phát nguyện trước Phật: "Kể từ nay trở đi thệ từ bỏ hẳn tất cả thức mặn và ăn chay trường, nguyện nghiêm trì ngũ giới, cầu Phật ban cho một bé trai có thể hoằng pháp lợi sinh trong tương lai"… Hằng ngày còn phải tụng một bộ "Kinh Địa Tạng", niệm Bồ tát Quan Thế Âm vạn lần, làm được như vậy thì thai nữ sẽ chuyển thành nam!

Tôi cuống quýt hỏi lại cho chắc:

– Thưa ông, còn một tháng nữa là sinh rồi, nếu tôi làm thế… quả thực là có hi vọng chăng?

Quả Khanh đáp:

– Phật thuyết: "Tất cả duy tâm tạo", trong kinh Phật giảng toàn là lời chân thật không hư dối, nếu bà không tin, thì xem như tôi không có nói gì!

Ông thấy tôi tín tâm chưa đủ, bèn kể cho tôi nghe:

– Ở Hà Nam có một bà mang thai, siêu âm ba lần đều thấy là nữ, còn bảy ngày nữa thì sinh, nhờ hai vợ chồng đồng phát nguyện: "Nếu như sinh trai, họ thệ từ bỏ tất cả đồ mặn, bước vào con đường học Phật!… Kết quả, được Phật lực gia trì, sau một tuần thì họ sinh trai.

Câu chuyện này khiến tôi tăng thêm lòng tin. Tối đó tôi ở trước Phật phát nguyện: "Chỉ cần con sinh được bé trai khỏe mạnh thông minh, từ nay về sau con nguyện nghiêm trì ngũ giới, ăn chay trường, học Phật niệm Phật và xin bỏ ra mười vạn (tương đương 16.000 USD), để in kinh làm Phật sự, hơn nữa sau này hễ có khả năng thì con nguyện rộng làm việc phúc thiện, hoằng pháp lợi sinh…

Thai nhi mỗi ngày một lớn, nhưng tôi vẫn kiên trì tụng kinh, ăn chay phóng sinh, mỗi ngày tự mình lái xe đi khắp nơi, thân không chút khó chịu. Hôm đầu nhập viện tôi còn tự lái xe đi phóng sinh. Dù kỳ sinh theo dự tính đã đến, nhưng tôi chẳng có dấu hiệu sắp sinh, thế là tôi tự lái xe đến bệnh viện kiểm tra trước khi sinh.

13 năm trước lúc sinh trưởng nữ tôi đã bị băng huyết, bây giờ lớn tuổi mới sinh lần thứ hai nên thực sự lòng có lo âu…

Khi kiểm tra bác sĩ nói:

– Nước ối ít, sợ thai nhi bị nguy hiểm, phải nhập viện ngay.

Nằm viện rồi, suốt ba ngày, hôm nào bác sĩ cũng tiêm thuốc thúc sinh cho tôi, nhưng chẳng thấy có hiện tượng gì là sắp sinh, tôi đi siêu âm kiểm tra tiếp, thì thấy nước ối đã có nhiều hơn trước, đến ngày thứ tư bác sĩ không tiêm thuốc thúc sinh nữa, ông để tôi nghỉ một ngày. Qua ngày thứ năm tôi từ bệnh viện đi bộ đến ngôi chùa gần đó lễ Phật (mỗi một điện, mỗi vị Phật, mỗi Bồ tát tôi đều khấu đầu ba lần. Từ đầu đến cuối ước chừng khoảng mấy mươi lạy. Rồi tôi quay về bệnh viện, không cảm thấy có chút mệt mỏi, bất an chi. Sang ngày thứ sáu tôi bắt đầu thấy hơi đau bụng, nhưng vẫn kiên trì tụng "Kinh Địa Tạng", vừa tụng xong một bộ, thì nước ối vỡ ra, bụng đau kịch liệt, tôi vẫn kiên trì niệm Phật.

Vào phòng sinh khoảng 15 phút, bác sĩ nói đã thấy đầu đứa bé, tôi vẫn tiếp tục niệm Phật và sinh ra một bé trai bụ bẫm dễ dàng.

Người bé nhìn thấy đầu tiên là ba nó, cả nhà hết sức vui, riêng tôi thì mừng hết biết.

Bạn bè nghe tin tôi sinh trai, xúm nhau mang quà tới chúc mừng và biếu đủ thứ: Nào là giò heo, cá chép, chim, gà… đợi bạn về rồi tôi đưa mấy con vật còn sống cho người nhà đem phóng sinh hết.

Tôi cho con bú, nhưng sữa quá ít. Người nhà ai cũng nói tại tôi không ăn thịt, không ăn canh giò heo nên mới không có sữa nhiều.

Vì quá lo cho con trai, tôi không còn kiên tri giữ giới nữa, cứ nghĩ rằng: "Thôi thì mình ăn tam tịnh nhục chắc sẽ không sao".

Tôi ngả mặn rồi thì quả nhiên có nhiều sữa, nhưng con tôi vừa bú chút ít thì không chịu bú tiếp nữa, lại còn phát bệnh. Bác sĩ nói nó bị chứng tăng hồng cầu, nếu như không thuyên giảm thì phải chuyền lên "Bệnh Viện Bắc Kinh" chữa trị.

Nhưng bệnh thằng bé càng lúc càng tăng, sữa tôi có nhiều nhưng nó không chịu bú, tôi đành phải mớm thứ khác cho bé và nghĩ thầm: "Vì sao lúc bé mới sinh ra, sữa tôi tuy ít nhưng nó vẫn bú chùn chụt? Bây giờ sữa có nhiều nhưng duyên cớ nào nó lại khăng khăng không chịu bú? Tôi động não tìm hiểu nguyên nhân… "Liệu có phải là tại tôi ăn canh giò heo chăng? Rõ ràng là tôi đã phát nguyện, hứa ăn chay, cầu Phật Bồ tát ban cho mình một bé trai thông minh, trí huệ… nhưng tôi đã phản nguyện, ăn mặn trở lại. Tôi đã dùng canh giò heo để thúc sữa, do vậy sữa tôi cũng bị nhiễm thức mặn hôi tanh, bé bú vào không hợp nên mới phát bệnh… Chính vì vậy mà bé nhất định không chịu bú sữa?"…

Nghĩ đến đây, tôi đang nằm trên giường, bỗng sợ đến phát run, lòng đầy ăn năn hối hận, lệ tuôn ràn rụa… tôi ngồi dậy mặc áo tràng, bước xuống giường, quỳ trước Phật sám hối và phát nguyện lại, cương quyết kể từ giờ: *"thề từ bỏ đồ mặn triệt để, cầu cho bé sớm qua cơn nguy hiểm*"…

Sau khi sám hối và phát thệ xong, tôi thử cho con bú…

Ôi chao, thật mừng là bé đã chịu bú, khi bác sĩ trích máu kiểm tra, thấy chứng tăng hồng cầu đã ngưng, quả là kỳ diệu không thể nghĩ lường!

Sau đó tôi, bỏ ra ba mươi vạn bố thí, cúng dường, làm việc thiện hồi hướng phúc cho bé.

Hiện giờ bé đã một tuổi rưỡi, hằng ngày đều tự động tới quỳ trước Phật khấu đầu lễ bái. Bé đặc biệt thông minh cực kỳ, mặt mày sáng rỡ, xinh như châu ngọc, ai nhìn cũng yêu.

Từ đấy trở về sau, tôi càng tin: "Phật pháp là pháp bảo cho đời lẫn đạo" chỉ cần chúng ta chịu y pháp hành trì, nhất định sẽ thu được lợi ích khôn cùng.

Ngay đây tôi cũng xin cảm tạ đại ân đức của chư sư và chư vị cư sĩ đã hết lòng trợ giúp cho chúng tôi…

Quả Anh

Quả Khanh Giải thích thêm: *Đây tà câu chuyện có thực, chứng minh trí tuệ tuyệt vời của Phật, càng chứng minh "Kinh Địa Tạng" là một bộ kinh chuyển đổi mệnh vận, nghiệp quả rất kỳ diệu. Điều này là chân thật không dối. Hy vọng độc giả có thể phát nguyện tụng "Kinh Địa Tạng" mỗi ngày một bộ hoặc mỗi tuần một bộ, ắt sẽ đem lại cho quý vị và người nhà những điều hay bắt khả tư nghị, cần lưu ý là,* ***người tụng phải nghiêm trì giới luật, dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường thì mới có công đức vô lượng*** *và có hy vọng xuất tam giới.*

Ngoài ra, câu chuyện này cũng cảnh tỉnh chúng ta: đừng bao giờ phản bội, làm trái lời nguyện!

NGHỊCH DUYÊN GIỮA CHA MẸ VÀ CON

Trong cuộc sống hiện nay, khi gặp phải nhiều điều bất như ý, do không rõ nguyên nhân và hiểu thấu những lỗi lầm mình từng tạo trong quá khứ nên tâm tư càng thêm khổ não. Phật thường giảng về nhân quả trong nhiều bộ kinh, điều này có thực không dối! Khi ta gieo một hạt giống là nhân, lúc duyên hội đủ, chín muồi… thì sẽ kết quả, bất kể là hạt giống thiện hay ác!

Nếu như chúng ta nghe Phật giáo hóa, ai cũng chịu tin nhận, y pháp hành trì, biết nhiếp tâm giữ giới, tịnh hóa thân khẩu ý, thận trọng từ lời nói đến việc làm, niệm niệm đều thuần thiện, thì chắc chắn là người trong thế gian ắt sẽ chẳng gặp nhiều khổ nạn. Câu chuyện nhân quả có thực dưới đây, đã gióng lên

hồi chuông cảnh tỉnh về quả báo thiện ác luôn hiện hữu, theo ta như bóng theo hình.

Có một phụ nữ trung niên mặt mày sầu khổ, ủ ê. Tia nhìn như không còn sức lực, bà yếu ớt nói với tôi:

– Quả Hồng, tôi có một việc nan giải mong cô chỉ bảo giúp cho!

– Xin hãy nói đi ạ!

Bà chỉ vào một ông tuổi trung niên, ngồi phía sau mình giới thiệu:

– Đây là chồng tôi, chúng tôi kết hôn xong thì sinh được một trai, do công tác bề bộn, không rảnh để chăm sóc bé nên đành giao nó cho bà ngoại trông nom cháu giùm. Do thằng bé được một tay bà nuôi khôn lớn, nên tình cảm giữa hai bà cháu rất nồng hậu. Bởi bà quá yêu cháu, nên cái gì cũng giành làm thay, chẳng cho nó mó tay vào làm việc chi. Dù thằng bé đã 8, 9 tuổi đầu rồi, mà bà vẫn rửa mặt, chải tóc, tắm táp cho nó… Thậm chí khi bé đến mười tuổi, lúc ăn cơm bà vẫn còn đút cho, khiến nó quen tật, hễ không đút thì nó không ăn.

Đến khi thằng bé 13 tuổi, bà ngoại sức khỏe ngày càng suy yếu, do tuổi cao, có lòng mà không còn sức nữa nên chẳng thể lo được cho cháu, đành phải giao thằng bé lại cho chúng tôi chăm sóc.

Thằng bé suốt mười mấy năm nay đã quen kiểu sinh hoạt ỷ lại như thế rồi, vợ chồng chúng tôi đã sớm nhận ra sai lầm này, nên rất lo. Cũng từng khuyên nhắc hai bà cháu, nhưng vô phương sửa đổi tệ trạng ấy. sẵn cơ hội nhận cháu về, hai chúng tôi nhất quyết sửa đổi, uốn nắn thằng con lại để nó biết tự lập, sống tốt hơn…

Ngờ đâu, nỗi phiền muộn lại thi nhau ập đến, khi chúng tôi phát hiện rằng: hầu như mình vô phương sửa đổi con. Sáng dậy, nếu không thay y phục giúp nó thì nó chẳng thèm nhúc nhích. Mười ba tuổi rồi, mà cả việc đánh răng, rửa mặt… chúng tôi còn phải phục vụ nó. Còn lúc dùng bữa, nếu không "dâng" thức ăn đến tận miệng thì nó không ăn, lẳng lặng ôm cặp đi thẳng đến trường học.

Hiện giờ thằng bé đã 16 tuổi, nhưng chuyện rửa mặt, tắm gội v.v… (nói xin lỗi) thậm chí tới… rửa đít cũng phải do cha mẹ nó hầu, phục vụ tất! Kể cho cô nghe mà chúng tôi thực xấu hổ, não lòng quá, vì bây giờ tất cả hầu như vô phương sửa đổi rồi… Thế nhưng khi theo dõi cháu nơi trường lớp, thì thấy cháu cư xử với đồng bạn mọi mặt đều tốt, không có gì là bất thường.

Vợ chồng chúng tôi rất buồn khi nghĩ đến các biểu hiện lạ lùng của con trai ở nhà: cái mửng[5] chờ cha mẹ mang áo đến khoác vào, mới chịu đưa tay ra, cơm dâng tận môi, mới há miệng, cũng chẳng thiết cầm đũa, không chịu mó tay vào làm bất cứ việc gì… cái kiểu sống như ông hoàng, cứ ỉ người ra mà chờ hầu hạ như thế, thì tương lai làm sao nó có thể trụ vững trong xã hội, làm sao mà sinh

tồn? Tôi và ba nó ngày nào cũng rơi nước mắt, khổ đến không thiết sống! Xin cô hãy cứu chúng tôi!…

Đối diện với người mẹ hình dáng tiều tụy, khổ đến không muốn sống, lòng tôi ngổn ngang trăm mối… quán sát cảnh cha mẹ dốc hết tâm huyết dưỡng dục con, tôi hiểu ra vì sao họ phải trả báo nặng như thế này và không ngăn được thở dài! Càng thấm thìa luật nhân quả đúng là không sai mảy may, câu chuyện của họ lả bằng chứng sống thực, gióng lên hồi chuông cảnh báo, nhắc nhở tất cả mọi người:

"Vào thời xa xưa, có một tiểu thiếu gia con nhà đại phú quý, mẹ chàng hết dạ cưng yêu, nâng niu như châu ngọc. Bà chăm sóc con cực kỳ chu đáo, bắt kẻ hầu người hạ lúc nào cũng phải túc trực chung quanh. Ngoài bảo mẫu chăm sóc tiểu thiếu gia ra, mẹ chàng còn cắt riêng một nữ tỳ và một gia đòng đề cùng bầu bạn, chơi đùa, hầu hạ chàng. Tiểu thiếu gia được hai tớ trai tớ gái này lúc nào cũng kề cận ứng hầu, nên chàng có cảm tình nồng hậu và tin yêu họ như thân nhân mình.

Thời gian êm trôi, tiểu thiếu gia dần trưởng thành, đối với hai người hầu này lòng thương mến càng tăng, cho nên chàng rất ưu ái dung túng họ.

Do vậy mả đôi nam nữ giúp việc này, đã lợi dụng lòng tín nhiệm của thiếu gia, tha hồ tác oai tác quái. Họ làm rất nhiều điều giảo quyệt sai quấy, thường trộm tiền bạc vật dụng của chàng đem bán tiêu xài, ăn chơi cho thỏa thích… số tài sản họ trộm của thiếu gia, tính ra nhiều không kể xiết. Hai người hầu này chẳng có chút lòng hổ thẹn sám hối, ngược lại ngày càng bành trướng tính lươn lẹo dối gian, họ cùng lên kế hoạch "sẽ quơ một mẻ to kếch sù của thiếu gia rồi trốn đi"… nhưng mưu tính của họ chẳng được thành như ý nguyện….

Thời gian trôi qua… bánh xe luân hồi vần xoay. "Nhân như thế thì quả phải như thế!"… Đời này, đôi người hầu gian tham trộm cắp đồ của tiểu thiếu gia kiếp xưa, đâ thành là vợ chồng, riêng tiểu thiếu gia thì đầu thai làm con họ. Sở dĩ họ phải nuôi con vất vả khác thường như thế, chính là đề trả báo lỗi xưa, bởi họ thiếu nợ cậu quá nhiều, nhiều đến không thề nào tính xuể.

Riêng người mẹ tiền kiếp của thiếu gia, đời này lại sinh làm bà ngoại, vẫn còn lưu giữ niềm yêu thương sủng ái chàng hệt như kiếp trước. Phần đôi vợ chồng "tôi tớ", đối với nữ chủ kiếp xưa nay thành là mẹ, tất nhiên họ luôn khép nép vâng lời, không bao giờ dám cãi bà, hễ mẹ phán là chỉ biết có dạ vâng, sự kính nề trọng vọng dành cho bà luôn tiềm tàng nơi họ.

Thấy bà ngoại quá cưng cháu, họ nghĩ đây là điều tự nhiên, nhưng đến sau này khi muốn quản giáo con thì đã không còn ki.p nữa. Do bởi nhân xấu ác đời trước họ gieo, sang đời này đà trổ quả và đây chính là ác báo mà hai vợ chồng cùng phải gánh chịu!

Nhìn người mẹ đang ngồi khóc nghẹn ngào, tôi dịu dàng khuyên:

– Không nên oán hận con mình, càng không nên chán ghét cuộc sống, mà phải cam tâm tình nguyện đón nhận. Bây giờ, đã hiểu rõ ngọn nguồn nhân quả rồi, thì hai vị nên chân thành ăn năn sám hối các tội mình đã tạo trong kiếp trước. Do xưa kia không làm tròn bổn phận người hầu, ngược lại còn tham trộm tài vật chủ nhân, chiếm đoạt quá mức để tiêu xài cho thỏa… Có ngờ đâu đến đời này vẫn phải hoàn trả lại hết đủ cả vốn lẫn lời cho chủ, vì vậy mà khổ không kể xiết!…

Bắt đầu từ nay trở về sau, hai vị phải đến trước Phật chí thành sám hối lỗi xưa. Nhất định phải trì giới ăn chay, hằng ngày vì tiểu thiếu gia kiếp trước tụng một bộ "Kinh Địa Tạng", dùng đây để hỗ trợ, tăng thêm huệ mệnh phúc báu cho người. Đồng thời, phải nài xin bà ngoại khuyên bảo cháu giùm: "Lớn rồi nên tự chăm sóc, tự lo! Nếu không chịu sống tự lập thì tương lai sẽ biến thành người vô dụng, thành kẻ phế thải trong xã hội!"…

Nếu như bà ngoại đáp ứng, chịu khuyên cháu, thì con các vị nhất định sẽ nghe lời. Phần hai vị phải dốc sức sám hối tụng kinh, ăn chay, tu sửa… Nếu làm được vậy thì cậu con ắt sẽ thay đổi nhanh thôi. Bởi vì bản chất cháu vốn không phải biếng lười chẳng muốn làm, mà do chịu ảnh hưởng của nghiệp lực tác động chi phối, nên mới không làm!

Tôi nói xong rồi, phương thuốc hay đã đưa ra, phần áp dụng thực hành là của các vị! Nếu có thể làm được như lời tôi khuyên, thì tất cả đều sẽ chuyển tốt!

Câu chuyện nhân quả có thực này khiến lòng tôi trở nên nặng nề, vì nghĩ đến hiện nay trên thế gian này: "Đã có bao gia đình gặp cảnh con cái bất hiếu, hút chích ma túy, sống dật dờ, hoặc suốt ngày đêm ngồi nơi quán net chẳng thiết về nhà? Những cảnh yêu sớm rồi phá thai, chưa kết hôn đã vội sống thử, sống chung… ngoại trừ do ảnh hưởng giáo dục sai lầm và hoàn cảnh tệ lôi cuốn ra, liệu có nhân quả góp phần chi phối trong đó hay không? Thiết nghĩ, những vị làm cha mẹ, nên tự kiểm lại bản thân khi vấp phải những cảnh nghịch ý trái lòng tương tự"…

Chính vì tạo ác nghiệp sẽ chiêu lắm khổ báo ập tới… nên tất cả chúng ta cần phải phát nguyện: Đời đời kiếp kiếp tuân giữ ngũ giới, tu thập thiện, làm tròn bổn phận, không tham không cầu, không ích kỷ, tư lợi.

Phải biết chúng ta đang lặn hụp trong lục đạo, cứ luân hồi vần xoay trong biển khổ sinh tử, rồi từ đấy kết thân kết oán, thiếu nợ, hoàn nợ… Thực sự bạn vĩnh viễn trốn không được, thoát không khỏi lưới nhân quả giăng rất mật thiết, tinh vi trong trời đất!

Chỉ có tiếp thọ lời Phật dạy và y giáo phụng hành mới mong có ngày được giải thoát.

Quả Hồng

GIẾT CÁO BỊ BÁO ỨNG

Chuyện này do bà tôi kể lại, được sự đồng ý của bà, tôi xin viết ra chia sẻ cùng quý độc già. Các vị nhất định phải "Dứt tuyệt không làm ác, chuyên làm các điều lành". Nhân vật kể trong truyện đều có thật, đều do bà tôi chứng kiến. Sau đây là nguyên văn lời kể của bà tôi:

"Năm 1951 Bắc Kinh mới giải phóng, lúc đó tôi khoảng 5-6 tuổi, cùng phụ thân cư ngụ ngoài Vĩnh Định Môn. Vĩnh Định Môn lúc đó còn là một vùng hoang vu hẻo lánh. Đối diện nhà chúng tôi là gia đình họ Tất, họ gồm có hai vợ chồng và các con cháu cùng ở chung.

Lúc đó phía sau nhà họ có nhiều cây táo, tôi thường cùng các bạn nhỏ đến đó chơi đùa và hái táo ăn.

Một hôm nghe ông Tất khoe: sau nhà ông có hồ ly xuất hiện, ông nhất quyết làm bẫy bắt hồ ly.

Chưa đầy mấy ngày, tôi nghe nói lão Tất đã tóm được con hồ ly. Hơn nữa còn lột sống da của nó làm khăn choàng cổ.

Mấy ngày sau tôi tới nhà lão Tất chơi, vừa bước vào sân thì gặp ngay bà cô họ Biên, là hàng xóm của lão Tất.

Bà nói:

– Ông Tất bị bệnh nằm mẹp, không đi được nữa rồi!

Tôi liền chạy thẳng vào trong, lúc này con trai và cháu trai ông đang đứng bên cạnh giường chăm sóc.

Thật lạ, lão Tất bình thường là một người vạm vỡ, cao hơn một mét bảy, nhưng bây giờ nhìn ông nằm thu lu trên giường, co rút lại chỉ còn khoảng bảy, tám chục cm thôi, hơn nữa toàn thân ông run lập cập, mặt cũng biến dạng, mồm gắng sức lắp bắp nhưng không nói được gì. Nghe người nhà ông kể:

– Hồi hôm ông còn gào thét, tru lên rất thảm thiết…

Mấy đứa nhỏ chúng tôi nghe vậy sợ quá, xúm nhau co giò chạy.

Đấy là lần cuối cùng tôi nhìn thấy lão Tất, vì mấy ngày sau thì ông qua đời. Nghe nói lúc tắt hơi người ông khô kiệt, tay chân giống như hồ ly, mặt cũng giống hồ ly.

Gia đình không liệm ông trong quan tài, chỉ bỏ vào cái hộp gỗ. Nghe bà láng giềng họ Biên kể:

– Tối đó Ông chết rồi, có rất nhiều hồ ỉy tụ lại nơi sân nhà ông, vừa kêu vừa nhảy"…

Nghe xong câu chuyện, tôi hỏi:

– Bà có nhớ lầm mà kể thiếu chính xác không vậy?

Bà đáp:

– Hoàn toàn không! Việc xảy ra khủng khiếp này luôn ám ảnh, in sâu vào trí não bà. Cả đời bà không sao quên được cảnh tượng ông Tất bệnh nằm trên giường!

Bà tôi lại kể tiếp câu chuyện sau đây:

NÀNG DÂU BÁT HẠNH

Năm 1965 tôi 18 tuổi, tham gia Đoản Thanh niên, đến trú đóng ở khu vực Hoàng Dương Mông Cổ. Trong thôn làng, gần đội chúng tôi, có gia đình họ Phạm. Họ Phạm có một trưởng nam và một gái út. Phạm công tử lấy vợ người Thiểm Tây, (cô nảy tên gì tôi cũng không nhớ rõ) vốn mồ côi cha mẹ, trước đây ở với vợ chồng người anh, tính tình hiền, rất đảm đang ngay thẳng.

Vợ chồng Phạm lang tình cảm rất khắng khít. Nhưng do kết hôn lâu rồi mà không có con, nên nàng dâu bị cô em chồng (chưa xuất giá) hợp cùng bà mẹ chồng cư xử rất tệ, họ hay chỉ mèo mắng chó; nói bóng nói gió, buông lời cay độc mỉa mai, ngụ ý: "Nhà mình vô phước rước nhầm cái thứ không biết đẻ!".

Họ thường ngược đãi hành hạ nàng dâu, cho ăn toàn đồ thừa. Tết đến cũng không cho may y phục mới, nhưng cô dâu này hiền lành **nạnh** Đoan – biên dịch chất phác, chưa từng cãi lại, cô nhẫn chịu rất giỏi mọi hành hạ cay độc.

Mấy năm sau, cô em chồng sắp xuất giá, bà mẹ chồng cay nghiệt bảo nàng dâu:

– Mày là cái thứ xui xẻo! cấm không được tham dự hôn lễ con gái tao!

Bà chì chiết lăng nhục mãi… khiến nàng dâu rất buồn tủi, cuối cùng hết chịu nổi, nàng phẫn uất uống thuốc độc tự vẫn, rồi từ trong phòng mình bò ra ngoài, đến trước cửa phòng mẹ chồng thì tắt hơi.

Mẹ chồng nàng thấy vậy sợ quá, vội đi tìm một bà phù thủy, nhờ trấn ếm giùm. Mụ đồng nói nàng dâu này là hạng tiểu nhân, nhập liệm xong thì phải dùng đinh sắt to, dài, đóng vào tay chân nàng ta và lấy đá nhét vào miệng, đè lên ngực… để trấn yểm, khiến nàng vĩnh viễn không thể ngóc dậy quay về… nếu không, toàn gia sẽ bị quấy rối!

Bà mẹ chồng liền đi đặt thợ rèn làm nhiều đinh sắt thật to, dài… rồi cho đóng vào thi thể nàng dâu, sau đó lấy đá nhét vào miệng và đè lên ngực nàng, rồi đem thây vùi xuống đất.

Khi vợ chồng anh nàng tới thăm, tra hỏi vì sao em gái mình chết? Nhà họ Phạm giải thích vòng vo, không ngớt miệt thị nàng dâu là hạng gái hư hèn… vợ chồng anh nàng do học ít, cũng không hiểu biết chi nhiều nên đành cam chịu. Nhà họ Phạm bồi thường cho họ chút tiền rồi đuổi về.

Tục ngữ nói "Lộ kiến bất bình đại gia đạp", (giữa đường gặp chuyện bất bình người chung quanh cùng hợp sức ra tay)…

Người lân cận chung quanh sau khi biết chuyện, liền tỉm tới Phạm gia, đề nghị: nhất định phải cho người chết một đáp án ổn thỏa, không thể để nàng ra đi bất minh, oan khuất như thế!

Phạm gia túng lý, đành phải để láng giềng đem chòng người chết tới bệnh viện lớn khám. Kết quả: Anh chồng này bị chứng không có tinh trùng, do vậy mà không thể có con. Xem như nàng dâu bị mắng oan, chết thảm, hoàn toàn không rõ cớ sự này.

Mấy ngày sau, bà gia và bố chồng đột nhiên đồng bị bán thân bất toại, ông liệt bên tả, bà liệt bên hữu. Còn lão thợ rèn kia đêm nào cũng không ngủ được, lão than với mọi người:

– Tối nào cũng có một nữ nhân xõa tóc đứng nơi nhà tôi, khua đập chén bát um sùm!…

Lão biết là do mình ngu si góp phần làm việc thất đức (đáng xấu hổ với lương tâm), bèn lui về quê ở Hồ Nam.

Không bao lâu thì nghe tin lão lên núi đốn cây, bị té chết.

Cô em chồng tên Kim, trước đây thân thể cường tráng, ăn rất khỏe, một hôm đột nhiên bỏ ăn uống, đi bác sĩ khám thì mới hay mình bị ung bướu thời kỳ cuối, mấy ngày sau thì lăn ra chết.

Cô con gái chết rồi, hai ông bà gia bán thân bất toại sau đó nhân một chuyến về quê thăm ba mẹ, giữa đường họ bị xe tông chết.

Người chồng của nàng dâu bất hạnh, sau khi hiểu rõ mọi ngọn nguồn tạo thành bi kịch hôm nay, anh hối hận vì minh không đi kiểm tra sớm… thế là anh ra trước mộ vợ, khóc lóc, nói lời xin lỗi… cho đào thây nàng lên gỡ hết đinh và đá ra, thay y phục mới cho nàng.

Sau này nhà họ Phạm chỉ còn duy nhất một mình anh.

Phần bà phù thủy thế nào thì tôi không rõ, do nhà láng giềng này ở gần đoàn, nên tôi chỉ biết bấy nhiêu. Nhưng chắc chắn bà phù thủy sẽ nhận lãnh quả báo mà bà đáng phải nhận.

CẬU HAI TÔI

Tôi suy nghĩ rất lâu, mới thu hết can đảm để kể ra câu chuyện nhân quả liên quan đến bậc trưởng bối của minh. Đúng **lý** thì tôi thuộc hàng con cháu mà đi kể chuyện người lớn thì thật là bất kính, nhưng tôi hi vọng nội dung câu chuyện này sẽ giúp mọi người cảnh giác mạnh và tin sâu nhân quả.

Giờ tôi xin kể về cậu Hai của mình: "ở quê tôi cậu Hai được xã hội công nhận là một người tốt gương mẫu, tính cậu thành thực, trung hậu, nhưng cuối đời lại có kết cuộc không lành: năm 2005 cậu phát bạo bệnh và tạ thế.

Cậu Hai vốn là cán bộ đảng viên, cả đời cần cù chăm chỉ. Thuở sinh tiền giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cục Quốc An.

Cậu sinh năm 1949, từng là ủy viên Ban Điều hành tỉnh thành, tính tình công chính, liêm minh. Thời đó các cán bộ lãnh đạo cấp thành phố vừa được cấp xe riêng, mỗi vị đều có xe con và tài xế riêng. Cậu Hai cũng được cấp cho một xe, nhưng hiếm khi dùng; cậu thường cưỡi xe đạp đi làm, còn anh tài xế cứ phải lái xe chạy theo phía sau cậu. Khiến người trong gia tộc chúng tôi đều mắc cười về việc này: Bởi cậu có xe riêng mà không chịu đi, "có phúc mà không biết hưởng!"…

Các quan viên bên ngoài cũng cho là cậu cổ hủ, không biết thích ứng theo thời, do tính cương trực quá mức nên cậu làm việc không thuận lợi, hay bị chỉ trích.

Sau đó cậu mắc chứng bệnh lạ hiếm thấy: đại tiểu tiện ra máu, tiếp đến là ruột xuất huyết, phải trải qua nhiều ca phẫu thuật, thậm chí có lần mổ xong không lâu thì bị ra máu ào ào, do cậu trường kỳ xuất huyết, bị thiếu dinh dưỡng, lại thêm bị mổ xẻ nhiều, vướng bệnh nặng đến mức ai cũng hiểu là nội tạng cậu đã rã rệu, hư hết…

Cơn bệnh nặng giày vò cậu 2-3 năm, cuối cùng từng mạch máu cậu cũng bị vỡ và xuất huyết, cậu qua đời trong đau đớn thống khổ tột cùng váo lúc 50 tuổi.

Cậu ra đi trong tiếng bàn tán râm ran không ngớt của dư luận. Mọi người đều cho rằng: cậu là một cán bộ tốt trăm năm hiếm thấy, thế mà một người trung hậu thật thà, một người cả đời không phạm chút lỗi lầm như cậu, không hiểu vì sao cuối đời lại có kết cục bệnh hoạn quá đau thương!? (Trong khi các quan tham ô đối lập với cậu lại sống rất đắc thế, tha hồ tận hưởng khoái lạc, bình an)… Như vậy thì đời đâu có nhân quả báo ứng công bằng gì?…

Sau này tôi mới dần dần hiểu hết mọi nguyên nhân…

Do cậu công tác tại Cục Quốc An nên có nhiều súng ống đạn dược… thêm phần tính cậu rất mê săn bắn, cậu thường lên núi săn và xuống đập câu cá…

Từ đây suy ra, suốt mười mấy năm nay, cậu đã lạm sát, giết hại vô số sinh mạng, vì vậy mà cuối cùng đã chiêu cảm báo ứng bị bệnh khổ thống thiết… bởi cậu đã dùng súng, đạn dược sẵn có, thảm sát rất nhiều loài vật: khiến chúng máu chảy không ngừng, vỡ bụng lủng ruột, nội tạng lòi hết ra… đây chính là lý do vì sao cuối đời cậu bị bệnh lạ đau đớn, cảnh tượng giống hệt như thế!"…

Khi kể đến đây, tôi đã rút ra được một kết luận: Cho dù bạn sống liêm chính, công minh; cả đời ngay thẳng cương trực, nhưng nếu đã trồng nhân sát

sinh, thì khi quả báo đến vẫn phải gánh chịu, không thể do vì đã có những thiện hạnh khác mà có thể chống đỡ, thoát tội được…

Những ai thích giết hoặc tùy hỉ hùa theo giết chóc, nhất định phải cảnh giác…

Quy luật nhân quả tuyệt đối công bình, cảnh ngộ của mỗi người là phóng ảnh của nghiệp lực họ đã tạo. Có những người xấu ác mà chưa thấy bị báo ứng, là vì: Thời quá khứ hoặc trước đây họ từng làm rất nhiều việc thiện, nên đến đời hiện tại này, phúc báu may mắn kia vẫn còn rất lớn, đủ sức trấn áp khiến quả xấu không thể trổ (đương nhiên những việc xấu họ làm không hề tiêu mất, hoặc có thể đồng thời họ vẫn ngầm làm thiện sự mà chúng ta không hề hay biết, không nhìn thấu hoặc không cho đó là việc thiện (chẳng hạn như hiếu thuận cũng được xem là đại thiện).

Vì vậy, khi sống cần gieo nhân tốt trong sạch trọn vẹn, đừng sống say chết mộng… Nếu sống mà không tin nhân quả, cứ tùy tiện cẩu thả tạo ác thì hậu quả rất thê thảm… Mong quý vị cẩn thận!

CÂU CHUYỆN KHIẾN TÔI RƠI LỆ

Mùa thu năm đó tôi 12 tuổi, đây là quãng thời gian thê thảm nhất của gia đình tôi: Phụ thân tôi bệnh nặng phải phẫu thuật, mất khả năng lao động. Anh Hai tôi thi rớt đại học, còn mẹ tôi thì dùng lầm nông dược, khiến mười mẫu lúa đang trổ bị thất thu. Cũng vào thời điểm đó tôi bị bệnh thiếu máu nghiêm trọng, thở thoi thóp, cần truyền máu gấp.

Trong nhà tôi lúc này nợ nần ngập đầu, mẫu thân bóp trán nghĩ suy đủ cách cũng không biết kiếm đâu ra tiền để cho tôi truyền máu.

Đang lúc cả nhà lo lắng vì bệnh tình nguy cấp của tôi, thì bà láng giềng họ Lý bước qua, nghiêm trang bảo mẹ tôi:

-Thím Tư à, mau ra phía sau mà xem, heo nhà bà đẻ rồi kìa!

Mầu thân được nhắc như sực tỉnh, vội chạy nhanh ra chuồng heo phía sau, thấy heo mẹ đang le lưỡi liếm sạch máu dính trên mình heo con, mẹ tôi bật khóc. Bà mừng và cảm kích vì heo mẹ sinh lứa con này xem như cứu nguy kịp lúc cho gia đình, bà bèn trồng cây Dao Tiền gần chuồng heo tỏ ý tri ân cảm tạ…

Khi mẹ tôi giúp heo sinh con xong, thấy heo nái mệt lả đến sùi bọt mép, nó không ngừng thở lấy hơi… Mẫu thân biết nó tuổi đã cao, cũng đã làm giàu cho nhà tôi gần chín năm rồi… lứa heo này có đến 16 trự[6], mẫu thân thấy heo mẹ mệt, vội sai anh tôi đem sữa đậu nành đến cho nó uống, heo mẹ cảm kích ve vẩy hai tai, mẹ nhìn lứa heo con hồng hào mập mạp, bảo anh tôi:

– Lần này tốt rồi, xem như thằng Sơn được cứu…

Nhưng "nước xa không cứu được lửa gần", heo con phải nuôi dưỡng ít nhất ba tháng mới có thể bán, mà bệnh tôi thì ngày một nặng, ngay lúc heo con sinh ra mới được 10 ngày, thì tôi phát bệnh nặng đến không thể xuống giường. Trong tình cảnh đó, mẹ tôi lòng nóng như lửa đốt, cứ đi tới đi lui mãi trong nhà, cuối cùng bà thở dài bảo anh tôi:

– Tuyền ơi, con vào trong xóm mời Vương đồ tể tới, mình đem heo nái bán lấy tiền trị bệnh cho thằng Sơn…

Anh tôi nghe mẹ nói, buồn bã đứng chết trân, sau đó mới khuyên can:

– Mẹ ơi, heo mẹ đang còn sống và heo con rất cần bú sữa… bệnh em Sơn dù quan trọng nhưng heo mẹ cũng rất cần được sống…

Nhưng cuối cùng, anh tôi mắt đầy lệ… đành lủi thủi đi vào trong xóm tìm Vương đồ tể.

Mẹ tôi gấp rút dựng bếp, bắc một nồi lớn cạnh chuồng heo, lo nhóm lửa nấu nước…

Khi Vương đồ tể tới, ông đến gần chuồng heo săm soi quan sát rồi thở dài bảo mẹ tôi:

-Thím Tư à, coi như tôi giúp bà làm phước… thực ra dù có giết con heo mẹ này, thì cũng chẳng có được bao nhiêu thịt!

Nước đã sôi sùng sục, mẹ tôi mở chuồng heo. Heo nái như đoán biết được, nên mặc cho mẹ tôi cầm ca sữa gọi nhữ đến mấy, nó vẫn đứng chết trân trong chuồng, không chịu ra. Hết nhìn mẫu thân, thì nhìn anh tôi, sau đó nó không ngừng dùng lưỡi liếm các con nó đang chơi giỡn đuổi nhau trong chuồng… Đột nhiên nó ngã lăn ra cái "rầm", cất tiếng "ột ột" phát tín hiệu gọi bú sữa, các heo con vừa nghe, tranh nhau chạy tới nằm dàn hàng quanh bụng mẹ và bú chùn chụt…

Mẹ tôi thở dài bảo Vương đồ tể:

– Thôi thì ông hãy đợi vậy! Để nó cho con bú sữa lần cuối nhé?…

Vương đồ tể gật đầu.

Heo con bú sữa no nê, liền tản ra chơi đùa, nhưng heo mẹ vẫn không ngừng cất tiếng kêu, gọi con tới bú sữa… mãi đến khi con heo cuối cùng rời vú mẹ thì lúc này heo mẹ mới ngóc dậy, từ từ đi ra ngoài. Khi heo mẹ ra khỏi chuồng rồi, nó lại quay đầu nhìn đàn con với vẻ bịn rịn lưu luyến… mẫu thân tôi bị tình của heo mẹ làm cảm động, bà quay mặt đi, lau nước mắt… còn anh tôi thì đứng như chôn chân tại chỗ…

Vương đồ tể lầm bẩm một mình:

-Thuở giờ chưa tôi thấy con heo nái nào thông minh, tính khí giống người đến vậy!

Heo mẹ hết nhìn mẫu thân, thì nhìn anh tôi và Vương đồ tể, rồi đột nhiên nó quay mình, phóng như bay vào chuồng rồi chạy quanh trong chuồng như điên. Mẹ tôi thấy vậy ngơ ngác nhìn, rồi hỏi Vương đồ tể:

– Heo mẹ nó… muốn làm gì vậy?

Ông Vương lắc đầu, tỏ ý không hiểu…

Chạy một hồi, mọi người đều phát hiện hai hàng vú heo đã căng sữa đến sa cả xuống, từng dòng sữa trắng đang tuôn chảy… Té ra heo mẹ chạy vậy để kích thích tuyến sữa chảy ra, nó muốn cho con mình được bú no đủ lần nữa, nhưng mặc cho heo mẹ cất tiếng gọi, đám heo con ngây thơ không chút lay động…

Anh tôi bị nghĩa cử của heo mẹ làm cho rơi lệ đầm đìa, một thanh niên 20 tuổi như anh đã bật khóc to, cất tiếng cầu cứu mẫu thân:

– Mẹ ơi, hu hu!… con van xin mẹ, đừng giết heo nái có được không? Bệnh của em Sơn hãy để con nghĩ cách… hu hu!…

Vương đồ tể lẳng lặng ôm đồ nghề bỏ đi, mẹ tôi nước mắt đầm đìa, gật gật đầu, lúc này heo mẹ chẳng để chủ tốn sức gọi mình nữa, nó bước từng bước đi ra khỏi chuồng heo…

Sau đó, tôi nhờ truyền máu mà được cứu, đó là do anh tôi hiến máu cho tôi.

Sau này, heo mẹ lại sinh cho nhà chúng tôi bảy tám lứa heo nữa, trong lần sinh cuối cùng, heo mẹ bị sản nạn chết, cả nhà im lặng chảy nước mắt, cuối cùng mẫu thân đề nghị đem nó chôn dưới cội cây cạnh chuồng heo…

Đến nay, mỗi lần anh em chúng tôi về nhà thăm song thân, luôn trìu mến nhìn cây đại thọ cành lá xum xuê cạnh chuồng heo và bồi hồi nhớ đến con heo mẹ nghĩa tình mà trong nhà đã từng nuôi.

Tôi kính xin mọi người hãy ăn chay, không nên vì một phút ham ngon khoái miệng, mà hy sinh cha mẹ của các con vật nhỏ, hoặc ăn con hay đoạn mạng chúng….

Xin thành tâm cảm tạ mọi người.

Phật tử Thái Sơn

CHÚ ÚT CỦA BẠN TÔI

Bạn bè đều biết tôi tin Phật, do chơi thân nên hễ có thắc mắc gì về Phật giáo đều hỏi tôi, hoặc kể cho tôi nghe các việc xảy ra trong gia đình họ.

Hôm nay tôi xin thuật một chuyện (trong số các câu chuyện của bạn tôi), hi vọng quí vị đọc xong sẽ tăng thêm vô hạn tín tâm tốt lành.

Việc này xảy ra lúc tôi lên đại học. Hôm đó dùng trưa xong còn dư giờ, tôi định đi tìm bạn bè trò chuyện thì đột nhiên gặp chị B, chị vỗ vào vai tôi, hỏi:

– Nghe nói bạn đạo Phật hả?

– Phải.

Thế là B hứng thú hỏi tôi mấy điều về Phật pháp, lúc đó tôi rất bất ngờ và cao hứng. Bất ngờ là vì: B và tôi vốn không quen thân, quan hệ sinh viên trong trường chỉ ở mức ăn cơm với nhau vài lần. B biết tôi tin Phật, chỉ biểu lộ sự tôn trọng thôi. Còn cao hứng: là vì B không phải tín đồ Phật giáo, mà giờ đây lại tỏ vẻ thích thú muốn tìm hiểu…

Khi đó tôi hỏi B:

– Vì sao muốn tìm hiểu Phật giáo vậy? Không còn cho đây là mê tín phong kiến nữa sao?…

Thế là B kể tôi nghe câu chuyện có thực xảy ra cho chú của mình.

Chú út của B là một người sống rất có đạo đức, tính tình cao thượng, phẩm hạnh hiền lương, ông nghiêm trì ngũ giới, tinh tấn tu, bao năm như một ngày, là một người được các bạn đạo hết mực tôn kính.

Hồi trẻ chú ra nước ngoài làm việc, hoàng thiên chẳng phụ người tốt bụng, cuối cùng chú thành công, có sự nghiệp vẻ vang. Khi chú út trở nên giàu sang rồi, thì liền bảo lãnh song thân và vợ con ra nước ngoài sinh sống. Chưa bao giờ chú ỷ mình giàu mà xem thường bà con nghèo. Chú luôn luôn cư xử với mọi người hòa nhã, thân thiện, khiêm cung.

Nhưng mà một Phật tử thiện lương như chú, đột nhiên bị bệnh ung bướu, mà lại là thời kỳ cuối nữa chứ.

Việc này giống như "bom nổ trong nhà" khiến người thân của chú đều chấn động, không ai muốn tin: Một người tốt như chú lại bị ác báo như thế! Thậm chí có người bắt đầu hoài nghi Phật pháp, trách ông trời không có mắt, vì sao "thiện nhân không được thiện báo?"…

Nhưng chú út của B vẫn thản nhiên, vì hiểu tất cả đều là nhân, quả nghiệp chướng đời trước. Ngay lúc bác sĩ tuyên bố bệnh chú không còn chữa được nữa… chẳng những chú rất bình tĩnh, mà còn an ủi thân nhân bạn bè. (Tuy là chú không nỡ bỏ mặc cha mẹ, vợ con, nhưng một khi vô thường đến, mấy ai có thể trốn thoát được?)…

Chú tu trì thời khóa bền bỉ, mấy mươi năm như một ngày, trọn bề hành thiện tích đức, vậy mà bây giờ lại gặp phải ác báo này!

Ai cũng trách trời già bất công, nhưng chú thì không hề khởi tâm oán trách chi, còn nghĩ rằng cho dù mình có sắp chết, thì cũng phải tận dụng thời gian còn lại mà sống cho tốt… nghĩa là cư xử với mọi người nghĩa tình hơn, ráng làm thiện thêm cho nhiều… rồi sau đó thì nhất tâm niệm Phật cầu vãng sinh.

Bỗng một việc đặc biệt bất khả tư nghị phát sinh (ngay lúc B kể, tôi nghe mà còn không dám tin. Nhưng đây là chuyện có thật, đã xảy ra).

Hôm nọ, chú út cùng gia đình đi siêu thị mua đồ, trong lúc chú đang dạo tới lui trong siêu thị thì tự dưng cảm thấy chóng mặt hoa mắt và mơ hồ nhìn thấy một ông lão mặc y phục trắng đang tiến về phía chú, ông cầm lên một quả trong hàng trái cây bảo chú:

– Hãy mau ăn trái này nhé! Phải ăn ngay nhé!

Lúc chú út há miệng định hỏi: Vì sao?… thì ông lão đã biến mất. Lập tức thần trí chú tỉnh lại, ngạc nhiên hơn là thấy trái quả kia đang nằm trong tay mình.

Chú Út nhìn quanh kiếm tìm… và vội hỏi người thân:

– Có nhìn thấy ông lão mặc y phục trắng không, mới thấy ông ta rõ ràng ở đây mà giờ đi đâu mất tiêu rồi?…

Cả nhà đều nhìn chú ngạc nhiên, cùng đáp là không thấy ai cả, chỉ thấy chú cầm trái cây trên tay và tự lẩm bẩm một mình mà thôi!

Sự việc này quả rất khó hiểu, chú không nói chi nữa, vội chạy ra cổng siêu thị mua loại trái cây này đem về nhà ăn, lúc đó chú cũng không nghĩ ngợi gì nhiều.

Nào ngờ chứng ung bướu thời kỳ cuối mà bệnh viện tuyên bố "hết chữa được" đó, sau khi chú ăn loại trái quả bình thường (nhưng lai lịch bất minh) kia rồi, thì tế bào ung bướu hoàn toàn biến mất, bệnh nhờ vậy được lành.

Việc này khoa học giải thích sao đây?

Sau việc lạ xảy ra đó, toàn gia chú út bắt đầu tin Phật vô cùng. Đồng hiểu là nhờ Bồ tát từ bi gia hộ, Ngài đã dùng đại lực uy thần, trong u uẩn ngầm cứu mạng chú. Việc này gây xúc động sâu xa đến những người thân trong nước lẫn ngoài nước…

Cũng nhờ vậy mà tôi được biết chuyện và viết ra để chia sẻ cùng mọi người!

Liên Hoa Tiểu Bính

ÔNG HÀNG XÓM HUNG DỮ

Đây là chuyện tôi nghe bà nội kể (người trong cuộc hiện vẫn còn Sống, hơn nữa đang cư ngụ tại cố hương Nam Đầu, ở cách vách nhà tôi). Nội dung câu chicyện là thế này:

Ông hàng xóm kế nhà tôi có ba anh em, thảy đều tàn tật: Một người điếc, một người câm, một người què. Thân phụ của họ hồi xưa cũng là láng giềng bà

nội tôi. Nghe nói tính ông nóng nảy ác độc, ưa hành hạ ngược đãi loài vật. Do ông sinh ba trai đều bị tàn tật cả, nên rất phẫn nộ bất bình, oán trời trách đất.

Vì quá thắc mắc, nên một ngày nọ, ông đi hỏi thần để tra cho rõ nguồn cơn. Cuối cùng được đáp án thế này:

"Nguyên nhân là hồi xưa lúc chưa kết hôn, nhà ông có nuôi một con heo nái đang mang thai, nó xổng chuồng chạy đi. vốn tính hung bạo, sẵn trên tay đang cầm con dao phảng cỏ, ông liền vung lên bổ vào con heo nái, con heo kêu thất thanh thảm thiết, ngã lăn ra giãy đành đạch, phun máu mạng vong, ổ heo con trong bụng cũng tuôn máu đầm đìa và chết luôn. Xem như một đao của ông kết liễu tới mấy mạng. Do ông đã gieo gốc họa bắt nguồn từ đó, vì vậy mà ngày nay sinh liên tiếp ba trai đều tàn tật"…

Đứa con bị điếc của ông (hiện giờ cũng là láng giềng ở quê tôi) sau này cũng sinh ra ba trai, thì đã có hai người bị lãng tai, nghễnh ngãng: chỉ còn duy nhất một người là bình thường, riêng ông này biết ăn chay trường và rất siêng năng bái Phật.

Nghe nói phần hai anh em lãng tai kia, con cái họ sau này cũng bị ngũ quan khiếm khuyết, tay chân tàn tật.

Qua câu chuyện này, có thể thấy quả báo sát sinh rất đáng sợ. Theo lời bà nội tôi, câu chuyện nhân quả này là ngàn thật muôn thật.

Tạp Chí Thánh Đức số 44-15/1/1983

Tăng Chánh Huệ

NHÂN DUYÊN GIỮA TÔI VÀ BỒ TÁT

Việc này xảy ra vào cuối năm 2003, lúc đó tôi làm hướng dẫn du lịch tại công ty Tam Á ở Hải Nam.

Hằng ngày tôi phụ trách lái xe đưa rước khách, chở họ tham quan đảo hay các thắng cảnh. Lúc đó tôi rất ưa tụng "chú Đại Bi", mỗi khi lái xe tôi thường mở đĩa tụng chú Đại Bi, các du khách cũng rất thích nghe, đặc biệt là những người già, họ càng ưa dữ.

Ngày ngày tôi mở nghe không biết chán, đối với tôi mà nói, chẳng cần học thuộc chi, tôi nghe mãi đến nhuyễn nhừ, cũng thường lẩm nhẩm tụng theo nơi miệng, đây có lẽ là thiện căn nhiều kiếp.

Có lần, tôi đi du ngoạn phố cổ Phượng Hoàng ở Hồ Nam và ở chơi tại đây ba ngày, sau đó chuẩn bị ra phi trường đáp máy bay về nhà.

Sáng hôm đó, khí trời không tốt, mưa xối xả. Tôi bận lo thuê xe, tài xế đòi giá 350 đồng, sau đó chúng tôi cùng đi ra phi trường.

Dân Hồ Nam ai cũng biết, tuy cảnh ở đây có núi non xinh đẹp, nhưng nếu mưa lớn sẽ tạo thành chướng ngại tai ách cho lữ khách. Nghĩa là lái xe mà gặp lúc trời mưa thì cực kỳ nguy hiểm. (Vì bùn đá trên núi chảy xuống sẽ gây sạt lở hoặc làm tắc nghẽn đường, không những cản trở giao thông mà còn làm cho xe tan người mất).

Tôi là khách viễn phương nên đâu có rành gì chuyện ở đây, hễ lên xe rồi, thì ngồi nhắm mắt lại, lòng không ngừng tụng "chú Đại Bi". Tôi rất ưa tụng chú, không có bất kỳ mục đích chi, cũng chẳng để cầu gì, chỉ tụng theo thói quen, hễ rảnh là tụng vậy thôi. Cũng chẳng hề biết là tụng chú sẽ đem đến cho tôi điều hay gì? Tóm lại, mang tâm tư hoan hỉ, tôi cứ tụng "chú Đại Bi" không ngừng. Cũng có thể nói là có lẽ "chú Đại Bi" đem đến cho tôi cảm giác bình an khoái lạc, thế thôi.

Từ phố cổ Phượng Hoàng đến phi trường đi mất ba tiếng. Khi xe rời Phượng Hoàng được 40 phút, thì xảy ra chuyện. Do đất cát trên núi bị mưa lớn tạo thành dòng chảy mạnh mẽ khiến đất đá rơi ào ạt xuống, còn nhắm thẳng vào xe chúng tôi công phá, khiến mặt trước và sau của xe đều móp, nát: kính xe bị vỡ, xe hư hại nghiêm trọng, nhưng may mắn là tôi và tài xế bình an, lúc đó trong lòng tôi hoàn toàn không có chút sợ hãi, còn nghĩ thầm: "Hôm nay số mình thật hên, gặp đại nạn hiểm ác mà thoát khỏi, không bị mạng vong"…

Vài năm sau, nhờ nghiên cứu Phật pháp mà tôi hiểu rõ: Té ra không phải số tôi may, gặp đại nạn được thoát chết, mà chính nhờ Bồ tát Quan Âm đã âm thầm gia hộ, Ngài biết mệnh tôi có nạn này và đã cứu sống chúng tôi. Vì trong "chú Đại Bi" từng giảng:

"Bồ tát Quan Thế Âm phát đại nguyện cứu chúng sinh, khi đó Ngài từ Sơ địa thăng lên Thập địa (ngàn mắt ngàn tay là biểu hiện cho lòng đại từ đại bi của Bồ tát Quan Âm). Nhìn thấy chúng sinh ở đâu bị khổ nạn, thì Ngài đến đó trợ giúp".

Trong kinh nói: *"Nếu ai chí thành tụng chú Đại Bi thì sẽ luôn được Bồ tát Quan Ám gia hộ"...* điều này là ngàn chân muôn thật, tuyệt đối chẳng nên hoài nghi. Có lẽ bạn không tin và cho đó là tình cờ mà tôi được bình an? Vậy thì tôi xin kể một chuyện nữa, để chứng minh là Bồ tát có "ngó" đến tôi.

Chuyện mới xảy ra gần đây. Con gái tôi thi lên cao trung, tuy thành tích học tập thuộc loại trung bình, nhưng nó rất chăm học và có chí. Nó luôn ao ước, mong được thi vào ngôi trường nổi tiếng ở trung tâm thành phố. Vì: *"Chúng bạn hiền lương phẩm hạnh cao, chim nương loan phượng cũng bay xa"...* nếu gặp môi trường hoàn cảnh tốt thì việc học tập và phẩm hạnh sẽ được thăng hoa.

Trước lúc thi, con gái tôi hướng giáo sư chủ nhiệm trình bày chí nguyện và điền tên ngôi trường nó muốn thi vào là: "Trung học Chuyên khoaThượng Hải" (đây là một ngôi trường nổi danh, tiêu chuẩn tuyển sinh rất cao, rất khó

thi vào)… Giáo sư vừa xem qua đã trợn mắt kinh ngạc, ông dòm nó từ đầu tới chân rồi bảo:

– Chắc trò bị điên rồi! Thành tích học tập bình thường như trò không vào nổi trường này đâu!

Vì vậy, ông thẳng thừng từ chối.

Nhưng con gái tôi không chịu thua, nó lại điền tên một trường khác, cũng ở trung tâm thành phố nhưng tiêu chuẩn chiêu sinh cực kỳ khắt khe và khó hơn ngôi trường trước đó nữa…Trường này hoàn cảnh học tập cực kỳ thượng đẳng, quy tụ toàn giáo sư giỏi, phẩm hạnh tư cách rất cao, đã có nhiều danh nhân xuất sinh từ trường này. Nhiều gia tộc tiếng tăm lẫy lừng cũng cho con theo học trường này.

Giáo sư chủ nhiệm thấy nó ghi như vậy (thì nghĩ là bệnh "điên" của nó đã hết thuốc chữa) bèn phán:

– Thôi được, cho trò toại nguyện! Dù sao ta dám khẳng định là trò chẳng thi vào đây nổi đâu! Nhưng thôi, cứ cho trò mơ mộng hão một chút vậy! Có toi công cũng ráng mà chịu nghe!

Con tôi về nhà lòng rất không vui, nó uất ức khóc kể với tôi:

– Ba à, giáo sư chủ nhiệm khinh thường con, ổng cười nhạo khi thấy con ghi tên thi vào ngôi trường đó, nhưng thực sự là con có cố gắng, con đã phấn đấu không ngừng mà, hu hu…

Tôi vỗ về, an ủi nó:

– Con gái cưng à, cổ nhân thường nói: "Có chí thì nên"… Con có hoài bão cao thì chịu khó siêng năng học tập, nhất định sẽ được như nguyện mà. Đây gọi là "Đạo trời bù đắp cho người có lòng!"… Ba hứa sẽ hỗ trợ, vì con làm nhiều việc thiện, rộng tích âm đức đề hồi hướng phúc lành đến cho con!

Suốt thời gian con bé thi, tôi giữ đúng lời hứa. Thường ngày cứ hai giờ sáng là tôi thức dậy tụng kinh niệm Phật, nhưng mấy ngày này tôi phải vì con bé cung kính tụng "Kinh Kim Cang", nguyện đem công đức này đặc biệt hồi hướng cho nó. Bởi "Kinh Kim Cang" là khai mở đại trí huệ, tôi hi vọng con gái mình sẽ tiêu trừ ác nghiệp, tăng trưởng phúc huệ, được Phật gia hộ…

Vào khóa tụng tối, tôi chí thành tụng "Chú Đại Bi" nhất tâm nhất ý cầu Bồ tát Quan Thế Âm gia trì cho con bé, khiến nó được toại nguyện.

Một tuần trước khi có kết quả thi, tôi nằm mơ thấy Bồ tát Quan Âm báo mộng, nói con tôi thi được 597 điểm.

Sáng ra, tôi lập tức báo tin mừng này cho vợ và con hay. Bọn họ chẳng ai chịu tin. Con gái tôi còn nói:

Lần này thi đậu hay không con chẳng dám nghĩ tới nữa, vì môn văn con làm chẳng đạt lắm. Có thể điểm mộng này là "trái ngược" với thực tế đó ba!

Bảy ngày sau, con tôi lên mạng kiểm tra điểm thi, trong lòng cực kỳ lo sợ, tim nó đập như trống trận (có thể dùng câu "đảm chiến tâm kinh" diễn tả nỗi hồi hộp giống như ra pháp trường để mà hình dung)… Nhưng nó đã thấy rõ trên màn hình vi tính điểm số minh hiện ra rất cao: Môn ngữ văn dư hơn 15 điểm. Tôi bảo:

– Mau lấy bảng tính ra cộng hết lại thử xem?

Sau một hồi cộng tính, đúng y chang 597 điểm, không thừa không thiếu.

Tôi vội nhắc:

– Con có nhớ tuần trước ba đã thông báo cho con kết quả như vầy rồi không? Bồ tát Quan Âm đã báo mộng, nói con thi đậu, được 597 điểm mà!

Lúc này, hai mẹ con cùng ngây người một lúc, sau đó thì mừng vui cực điểm, cả nhà vui đến không gì có thể diễn tả, bởi nguyện vọng thi vào trường cao cấp ở trung tâm thành phố của con bé đã đạt thành. Con gái tôi mừng đến nói không thành lời, nó cứ ấp úng:

– Ba… Ba ơi!…

Tôi bảo:

– Hãy mau đến lễ tạ Bồ tát Quan Thế Âm!

Cả nhà chúng tôi vội đi thắp hương lễ bái, tôi lễ Ngài trăm lạy, bày tỏ lòng tri ân vô cùng.

Bản thân tôi hằng ngày niệm Phật 15 tiếng đồng hồ, khóa tối thì đọc văn phát nguyện của "chú Đại Bi", sau đó tụng 5 biến "chú Đại Bi" rồi niệm A Di Đà Phật! Tiếp theo là Niệm Quan Thế Âm Bồ tát!…

Trên đời không có may mắn nào vô duyên vô cớ, con người ta gặp lúc quan trọng, nếu không nhờ phúc đức mình gia hộ cho thì chỉ có nương vào quý nhân tương trợ…

Tôi là một phàm phu nhiều tội lỗi, nghiệp chướng sâu nặng, phúc mỏng huệ bạc, nếu không có Bồ tát Quan Thế Âm cứu, thì mạng tôi sớm đã đi đời, trôi lăn trong ác đạo thọ khổ… Hiển nhiên có thể thấy, quý nhân của tôi chính là Bồ tát Quan Thế Âm! Đây cũng thực sự chứng minh uy thần oai lực không thể nghĩ lường "ngàn xứ cầu, ngàn xứ ứng; thuyền từ độ khắp chúng sinh trong biển khổ" của Bo tát!

Tôi đem kinh nghiệm có thật của mình chia sẻ, là mong các pháp lữ đối với Bồ tát Quan Thế Âm tăng thêm lòng tin. Gặp thời điểm quan trọng, nguy cấp, hãy chí thành khẩn cầu Ngài gia trì cho. Phải tin sâu không nghi, dốc lòng niệm danh Ngài để dẹp trừ tạp niệm vọng tưởng, giúp tâm trong lặng thành một phiến, không nên có tạp niệm loạn cuồng.

Trong kinh Đại Bi có giảng: Nếu người phát nguyện hằng ngày tụng khoảng 5 biến "chú Đại Bi", có thể giúp tiêu trừ trăm ngàn vạn ức kiếp sinh tử

tội nặng, lúc lâm chung, tùy nguyện vãng sinh, thậm chí có thể đến Tây phương Cực lạc Thế giới. Nếu lời nguyện này không viên mãn, Ngài tuyệt chẳng thành Phật. Nếu người phát nguyện hằng ngày tụng khoảng 5 biến "chú Đại Bi", lúc lâm chung mà đọa vào ba nẻo ác, Ngài vĩnh viễn chẳng thành Phật.

(Bồ tát Quan Thế Âm thực ra sớm đã thành Phật, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai, lời Ngài hoàn toàn chân thực, không dối).

Cư sĩ Lâm Long Đạt

Lời người dịch: *Bài viết này thực cảm động, trong đây tràn đầy lòng từ bi Phật dành cho chúng sinh và tình cha thương con.*

Nếu bạn muốn nói là Phật từ bi, vì sao đợi chúng sinh kêu cầu, niệm danh mới cứu? Cũng giống như mặt trời mặt trăng tỏa ánh sáng dành cho tất cả, nhưng ai muốn đón nhận thì phải mở cửa. Nếu cứ đóng chặt cửa thì ánh sáng không thể chiếu vào.

Các đài phát thanh, truyền hình… kênh nào cũng chiếu, phát cho ta xem, nhưng ta phải bật đúng tần số mới xem được. Tương tự vậy, muốn giao cảm với chư Phật Bồ tát thì phải niệm danh, trong thời gian niệm đó tâm ta tạp loạn ngừng, trí thanh tịnh, thì việc kết nối giao cảm với chư Phật mới được dễ dàng. Đó là lý do phải niệm danh Ngài là vậy.

Còn người cha trong đây, là một đệ tử Phật điển hình. Thông thường, nếu người không biết đạo, thường chạy theo vật dục, tài sắc… và ít quan tâm đến con cái, gia đình. Nhưng người cha trong đây, ngoài việc tự tu niệm còn rất quan tâm, thương yêu con. Con đi thi, cha phát nguyện tu thân hành thiện, tạo phúc, tích âm đức để hồi hướng cho con.

Vì vậy khi thành đệ tử Phật, đời sống con người dù chưa xuất gia vẫn hạnh phúc nhiều, vì nhờ quyết tâm giữ gìn giới cấm, chồng-vợ cư xử thủy chung, gia đình thuận hòa êm ấm, cuộc sóng chan chứa tình yêu thương… Do không tạo ác, trong lòng thuần thiện, nên họ được hưởng phúc lạc ngay trong hiện đời. Đây chính là lợi ích cùa những gia đình Phật hóa.

SÁU CHUYỆN NHÂN QUẢ

Gần đây có một vị họ Trương, nhà trụ tại thôn Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, đã viết thư tới, kể rất nhiều câu chuyện nhân quả do chỉnh ông đích thân chứng kiến hoặc nghe thuật lại. Ông khăng định những chuyện này hoàn toàn có thực: Là người thực, việc thực, có hằng chứng hẳn hoi, xin công bố ra để thế nhân cùng cảnh giác. Hy vọng thông qua đây mọi người sẽ học được nhiều điều hay, càng tin sâu nhân quả để "Không làm các điêu ác, vâng làm các điều lành" nhờ đó mà phong khí xã hội được cải thiện.

Giờ xin kể ra từng chuyện theo thứ tự như sau:

1. Ác báo của tôi

Trước khi tôi biết đến Phật pháp, tính rất tàn nhẫn, đối với loài vật không có lòng từ bi, không biết thương xót hay cảm thông chi.

Hơn 20 năm trước, cả nhà tôi công tác tại xưởng giày, có ông giáo X (dạy về kỹ thuật) rất ưa ăn thịt chó. Lần nọ ông X ra ngoài mua về một con chó, ngỏ ý muốn tôi đem nó đi giết, lúc đó tôi không chút do dự, dùng chùy sắt đập mạnh vào đầu nó, con chó kêu rú thảm thiết, tôi vẫn không chút động tâm, tiếp tục nện tới tấp, cho đến khi đầu vỡ máu tuôn, chó hết giẫy giụa tôi mới dừng tay.

Còn nữa, nếu như tình cờ gặp con rắn nào, thì tôi nghĩ đủ trăm phương nghìn kế đề bắt cho bằng được, rồi dùng đá đập nát đầu rắn, trước khi chết con rắn không ngừng giẫy giụa, lăn lộn thống khổ, tôi cứ tỉnh bơ nhìn như không thấy gì, lòng chẳng có chút xót thương, chẳng chút áy náy vì hành động bất nhân tàn độc của mình.

Sau này tôi liên tiếp vướng nhiều chứng bệnh khổ: 7 năm trước tôi công tác tại đội làm đường nơi thì một chiếc xe đang thi công đột ngột thoái lui, tôi không đề phòng nên bị tông đến chấn thương não, phải nhập viện điều trị, rất lâu mới hồi phục.

Sau đó, chứng đau bao tử bộc phát, tôi đi khắp các bệnh viện lớn nhỏ chữa trị, uống đủ thuốc Đông lẫn Tây, nhưng vô hiệu.

Cuối cùng, bất đắc dĩ tôi phải áp dụng theo một số toa thuốc dân gian chỉ bày, do phương thuốc này cần thịt nhiều loại chúng sinh (như chó, mèo, rắn, rùa, rết, gà, vịt v.v…) phối hợp đề chưng, nấu, hầm, nướng… mới có tác dụng. Kết quả tôi hại chết thêm nhiều sinh linh nữa… Nhưng trải qua trường kỳ dùng đủ thứ thuốc, bệnh tôi không những chẳng giảm mà ngày càng nặng thêm.

Sau đó tôi đi các bệnh viện lớn khám, bác sĩ nói nếu không mổ ngay thì khó cứu được mạng, vì vậy phải phẫu thuật. Bao tử tôi bị cắt bỏ hơn hai phần ba, ruột cũng bị cắt bớt một khúc, đủ thấy tình huống lúc đó cực kỳ nghiêm trọng.

Năm ngoái lúc tôi làm việc tại công xưởng, sơ ý bị máy dập làm ngón tay bị thương nát bấy, chảy máu không ngừng, đau thấu tim gan, tôi kêu la thảm thiết, suýt nữa thì ngất đi. Khi nhìn thấy tay nát máu chảy, ngón tay run lẩy bẩy không kềm được, bất giác tôi nhớ lại hồi xưa mình từng đập rắn, giết chó… máu nhuộm đỏ khoảng sân. Nhân đấy bắt đầu tự hỏi: “Tôi suốt mười mấy năm nay không ngừng bị các bệnh quái ác hành hạ, còn gặp đủ tai nạn thương tật, vậy có phải đều là quả báo, do ngày xưa sát sinh hay chăng?”…

2. Trần lão gia

Tôi có một nữ đồng nghiệp họ Trần, trong lúc họp mặt, vị tiểu thư này kể, cha cô là Trần lão gia có một sở thích đặc biệt là: Rất ưa ăn mắt cá. Mỗi khi dùng bữa nếu trên bàn có cá, thì luôn móc mắt nó ăn, khen rằng rất ngon, ông

còn dặn người nhà phải mua nhiều cá, nhất là cá phải còn sống, thì ăn mới khoái khẩu.

Sau này phụ thân cô bỗng dưng bị viêm một con mắt. Bệnh phát và chuyển nặng nghiêm trọng, nhiều bác sĩ danh tiếng đều bó tay không chữa được. Sau đó mắt của ba cô mù hẳn, bác sĩ bèn lấy nó ra, thay vào một nhãn cầu giả.

Năm sau, con mắt còn lại của ba cô cũng bị bệnh, không bao lâu thì mất thị lực, hiện giờ ông phải sống qua chuỗi ngày không nhìn thấy ánh sáng.

3. Ác báo của anh em họ Trần

Tôi có một bạn học họ Trần, anh là quân nhân, mỗi lần nghỉ phép về nhà, anh và em trai thường đi câu cá, lên núi sán bắt các động vật hoặc bắn chim… xem đây là thú tiêu khiển.

Sau này nhà anh liên tục phát sinh rủi ro, đầu tiên lả em trai anh, trong lúc xây dựng công trình, sơ ý bị té từ giàn giáo lầu hai xuống, vì là nơi xây dựng nên phía dưới sắt thép nằm bừa bãi ngổn ngang, em trai anh bị sắt đâm thủng bụng, làm ruột bị thương nặng, không lâu thì tử vong. Tiếp đến là bản thân anh Trần, bệnh hoạn hành thê thảm, đau đớn thống thiết… Chưa hết, chỉ vì chút việc vặt mà cãi gây cùng vợ một trận dữ dội đến phải ly hôn. Một gia đình trước đây hạnh phúc mỹ mãn giờ thành ly tán, khiến người không khỏi thở dài.

4. Anh bạn xạ thủ

Nơi chỗ làm của tôi có một đồng nghiệp rất ưa dùng ná bắn chim. Tài xạ thủ vô cùng chuẩn xác, hầu như trăm phát trăm trúng. Hễ bắn ra là trúng ngay chỗ hiểm, làm chim bị thương nơi phần đầu. Anh mà ra tay là không con nào thoát khỏi…

Mấy năm nay đối với tài nghệ này của anh, mọi người đều hâm mộ, không tiếc lời trầm trồ ngợi khen.

Năm ngoái trong lúc đơn vị tôi tu sửa công trình, thì cần cẩu trên xe bất ngờ bị đứt và rớt từ trên cao xuống, nện thẳng vào đầu một nhân viên phía dưới, lực đập nặng nề của móc sắt khiến đầu nạn nhân bị nát (như dưa hấu bị bổ), óc bắn tứ tung, máu chảy đầy đất. Ai chứng kiến cũng kinh tâm, không dám nhìn. Hóa ra người bị nạn chính là anh bạn đồng nghiệp có tài xạ thủ nọ.

5. Khi oan gia báo

Tôi có một vị trưởng bối, rất ưa ăn thịt, thích nhất là giò heo, cánh và chân gà. Không những ngày ăn ba bữa liên tục, mà mỗi khi đối ẩm thưởng thức cùng năm-ba bạn nhậu phải luôn có các món trên, có thể nói là ông ưa ăn thịt cực kỳ, không biết chán.

Đến lúc tuổi già, vị trưởng bối này do quá thừa Acid Uric, nên tay chân biến dạng cong queo, hơn nữa trên mặt có nhiều vết lở loét đáng sợ. Vài chỗ trên da còn phát sinh hiện tượng nát rữa, dù ông đi khắp nơi cầu trị, nhưng

không chữa được. Lần nọ ông sơ ý bị té, gãy xương đùi, ông đau đớn rên rỉ suốt mấy ngày rồi tạ thế. Theo lời người nhà kể, vài ngày trước khi lâm chung, ông thường run rẩy kêu thét hoảng sợ:

– "Có người tới muốn bắt tôi đi! Có người muốn bắt tôi đi! Họ đòi làm bạn với tôi"… khiến ai nghe cũng nổi ốc.

6. Cẩn thân khi thề thốt

Ở quê tôi các bô lão thường kể cho đám thanh niên trẻ chúng tôi nghe một câu chuyện để cảnh giác:

Ba mươi năm trước Đài Loan có một số người nghèo khổ, mưu sinh bằng cách chở hàng đi bán dạo. Lần nọ anh bán vải chở hàng vào thôn, các phụ nữ bu xem. Họ cầm vải chuyền tay nhau cùng xem rồi luân phiên bình phẩm, nhưng không ai mua. Người bán thấy vậy bèn thu vải về, nhưng khi kiểm hàng anh phát hiện bị mất một xấp vải. Lúc này ai cũng nói mình không có lấy. Trong đám phụ nữ có một chị không những hung hăng xác định mình không lấy mà còn thề độc như sau:

– Tôi mà có lấy vải như mấy người nói, thì sẽ bị xe tông chết!

Sau đó chị ta đến Kim Môn. Ngày nọ chị đang ngồi trong nhà, thì một chiếc xe tải bị đứt thắng, đâm thẳng vào nhà và tông chết chị.

Khi tin này truyền ra, mọi người ai cũng bàn tán xôn xao, cho đây là nhân quả báo ứng đáng sợ vô cùng.

CHUYÊN KỂ CỦA CẢNH SÁT PHÁP Y

Tôi là một cảnh sát y khoa tư pháp, người ta thường gọi là pháp y. Tôi cung cấp tư liệu giám định Y học cho hai Pháp viện và bốn chi nhánh Công an Tư pháp. Nói đơn giản một chút, nếu ở đâu xảy ra án mạng, thì chở xác đến chỗ chúng tôi để chúng tôi nghiệm thây kiểm tra, tìm ra nguyên nhân tử vong, rồi ghi lại báo cáo đầy đủ, giao cho Pháp viện hay Cục Công an.

Con người có sinh ắt có tử, nhưng nguyên nhân chết có đủ dạng đủ kiểu, khó mà tưởng tượng nổi…

Khi chúng tôi lập biên bản báo cáo, hành sự rất nghiêm túc kỹ lưỡng. Phải phân tích nguyên nhân chết, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết, nguyên nhân phụ, tổng kết nguyên nhân tử vong…

Sở dĩ tôi giải thích nhiều về thuật ngữ chuyên môn, là muốn nói xã hội chúng ta đối với cái chết luôn có giải thích đúng đắn hợp pháp.

Thí dụ như có một ông già hơn 70 tuổi bị xe điện tông té, đập đầu vào cột xi măng bên đường rồi chết. Kiểm tra thấy phần đầu tổn thương, xương sọ bị vỡ

dẫn đến tử vong. Trong đây đầu bị thương là nhân căn bản, sọ bị ảnh hưởng là nhân trực tiếp, hệ thống miễn dịch rối loạn là nhân phụ.

Nhưng giải thích như thế thực sự đã cung ứng đáp án đủ cho vấn đề trọng đại "vì sao người ta chết" hay chưa?… Tôi làm ở Viện Pháp y 26 năm, đối với hiện tượng này luôn cảm thấy hoang mang khó hiểu. Bởi cũng đồng bị thương như thế, mà có người chết, có người sống?! Nghĩa là có người bị thương rất nhẹ lại chết, còn người bị thương trầm trọng khiến ai cũng tưởng tiêu đời, lại phát sinh kỳ tích sống được…

Sau này khi tôi tiếp xúc với Phật pháp, có được chút hiểu biết về đạo rồi, thì đối với các vấn đề này đều có thể lý giải.

Tử vong là một phần trong thế giới này, là điểm kết thúc của đời sống. Nếu như nhìn từ góc độ này, chúng ta có thể hiểu rõ chân tướng của tử vong.

Những năm gần đây, tôi đối với các vụ án mình thụ lý thường để tâm điều nghiên thấu đáo và ghi lại tỉ mỉ. Càng tìm hiểu càng thấy rõ cái chết không hề phát sinh ngẫu nhiên, mà nó chứng minh hùng hồn xác thực về lý nhân quả.

Tôi thường gặp quyến thuộc người chết nhìn tôi đau khổ khóc kể:

– Vì sao y lương thiện như thế mà lại lìa đời quá sớm? Vì sao ông kia làm nhiều việc xấu ác mà hưởng thọ lâu? Vì sao một người suốt đời cẩn thận hay gặp tai bay vạ gió? Vì sao người đi đường đếnh đoảng sơ ỷ, dù có bị xe tông lại chẳng hề hấn gì?

Tôi nghĩ, sở dĩ có những oán trách này đều là: do họ chẳng minh bạch nhân quả.

Trước tiên xin kể vụ án làm cho tôi nhức óc, ưu tư khốn đốn… Chính vụ án này đã đẩy tôi đến với Phật môn. Tuy án không phức tạp, nhưng do thời gian điều tra kéo dài, nên tôi tương đối nhập tâm:

1. Cặp vợ chồng chết thảm

Năm 2002, một chàng trai 28 tuổi nửa khuya ra tay giết chết hai đấng sinh thành hơn sáu mươi tuổi của mình. Cặp vợ chồng già này đang say ngủ thì bị con trói gô lại trên giường, sau đó y cắt cổ họ, máu văng trây dính tường, rơi vương vãi… Hung thủ ngay trong đêm đó đã chạy trốn, rồi bị bắt tại một khu phố nhỏ ở miền nam.

Hung thủ đã kết hôn, có một con trai. Ngay đêm xảy ra án mạng, cô vợ do hôm trước nổ ra tranh cãi nên giận dỗi bồng con về nhà cha mẹ đẻ, nhờ vậy mà tránh được ác mộng thảm sát.

Xem bề ngoài, thì đây là vụ án rõ ràng, có chứng cứ vô cùng xác thực, Viện Kiểm sát đã lấy khẩu cung, toàn bộ chứng cứ hoàn chỉnh, có đủ vật chứng, nhân chứng, tất nhiên phải nghiêm trừng, mau chóng phán quyết.

Lần xét xử đầu, án tử hình lập tức được phán ra, nhưng luật sư biện hộ nói: "Phạm nhân bị thần kinh nghiêm trọng" và yêu cầu tiến hành giám định thần kinh để xét xử sau.

Thời gian điều tra kéo dài, do kết quả chưa rõ, vì vậy mà án cứ kéo dây dưa… cuối cùng phải hoãn án tử hình lại để hai năm sau chấp hành. Luật sư của hung thủ lại khiếu nại tiếp nữa, nhưng bị bác bỏ, xem như tới chung thẩm thì phán quyết xong, án này kết thúc.

Kể thì nghe nhanh gọn vậy chứ thực tế tính ra án này kéo dài tổng cộng bốn năm, tôi phải nhọc nhằn điều tra tỉ mỉ, lấy chứng cứ đến 7-8 lần, hồ sơ tư liệu tích lũy dày cộm.

Hung thủ là con trai duy nhất trong gia đình, từ nhỏ được cưng chìu, tính tình cực kỳ hung dữ. Hung thủ kết hôn xong vẫn ở chung với cha mẹ, thường hay gây cãi luôn. Mấy ngày trước khi xảy ra án, cha mẹ cùng vợ hung thủ đã nổ ra xung đột tranh chấp, sau đó hung thủ đòi cha mẹ cho tiền mua nhà, nhưng cha mẹ nói tạm thời không có tiền và chê trách con trai là hạng bất tài vô dụng, không lo làm việc, khiến họ mất mặt với láng giềng!… Điều này đã khơi gợi ác niệm giết người nơi hung thủ.

Thế nhưng, nhiêu đây có đủ để giải thích cho động cơ giết người của hung thủ chăng? Trên thế giới này những đứa con được cưng chìu, biến thành ngỗ nghịch, nảy sinh tranh chấp cùng gia đinh liệu có bao nhiêu? Vì sao hung thủ cứ khăng khăng muốn giết cha mẹ mình như thế?

Trong hồ sơ, tôi phát hiện một đoạn khẩu cung cực kỳ kinh tâm, hung thủ thành thực khai báo như vầy:

– "Tôi muốn giết họ từ lâu rồi, vì họ rất vô dụng! Bảo cho tôi tiền mua nhà mà họ cũng không chịu, thế thì giết quách! Để làm chi?… Tôi thảo kế hoạch từ mấy tháng trước lận (vì họ là cha mẹ nên tôi cũng không muốn để họ chết quá đau đớn). Đầu tiên tôi nghĩ mình nên cho họ… uống thuốc rầy, nhưng đi mới nửa đường, chưa ra tới tiệm thì tôi quay về, vì nghĩ thuốc rầy sẽ thiêu đốt ruột gan. Sau đó tôi hoạch định sẽ chở họ đến hồ nước chơi, rồi dìm chết họ. Nhưng tôi lại không thực hiện. Cuối cùng nghĩ tới suy lui, tôi thấy chỉ còn cách… cắt cổ là hay nhất, không quá đau đớn, lại mau chết"…

Khi tôi đọc xong đoạn khẩu cung này rồi, thì kinh hãi đến lạnh xương sống. Giết cha mẹ mà hắn bày tỏ điềm nhiên như thể giết… gà vịt! Điều tra tỉ mỉ xong, tôi càng hết hồn khi phát hiện thêm tình tiết này:

Cặp vợ chồng nạn nhân có mở một lò giết gà, họ làm ăn buôn bán trên thị trường rất phát. Lúc tôi ra chợ điều tra, do chủ hàng gà bị giết, người ta cho là cửa hàng này bị xui, làm ăn không may nên ai cũng bỏ đi không thèm thuê. Căn cứ theo lời những người ở cạnh bên thuật lại, thỉ hai vợ chồng nạn nhân khi hành nghề thường đem gà sống trói lại hết, treo lên dây thép, sau đó họ kẹp chặt đầu gà dùng dao cắt cổ nó. Máu gà cũng không bỏ phí, bán rất được tiền. Suốt

đời họ nhờ sống bằng nghề này mà trở nên giàu có. Nghe nói kỹ thuật cắt cổ gà là do tổ tiên họ truyền lại.

Sở dĩ tôi nhớ kỹ việc này vì đây là vụ án khiến tôi bắt đầu có niềm tin đối với tôn giáo. Lúc mọi phân tích có được giải thích hợp lý, tôi càng tin sâu luật nhân quả và khắc cốt ghi tâm khi hiểu rõ nguyên nhân… Tối đó hầu như suốt đêm tôi không ngủ. Do người chết cả đời hành nghề cắt cổ gà, nổi tiếng sát sinh có kỹ thuật… bởi họ cắt cổ vật như thế nên mới chiêu ách nạn bị đứa con trai duy nhất của mình cắt cổ lại… Báo ứng này không khiến chúng ta kinh tâm động phách hay sao?

Lời người dịch:

Dịch tới đây tôi sực nhớ tới câu chuyện kể của một pháp lữ quê ở Hà Nội: gần nhà cô có một đôi vợ chồng nọ chuyên sống bằng nghề mổ heo bán thịt, kinh tế rất khá. Họ có đứa con trai độc nhất khoảng 15 tuổi, tính rất hiền.

Hôm nọ thằng bé đi học về, nó bỗng ra tay giết chết song thân và xẻo thịt họ ném lung tung trên nền nhà. Sau đó nó bỏ đi lên lầu ngủ.

Khi công an đến bắt, thằng bé vẫn còn ngái ngủ. Mọi người đều kinh hoàng vì cảnh thảm sát này và không sao giải thích được nguyên do.

Xin để quý vị suy gẫm. Giờ mời quý vị xem tiếp câu chuyện khác của viên cảnh sát Pháp y:

2. Kết cục bi thảm của giám đốc Triệu

Chúng ta thường quan niệm chết là xấu, là đáng sợ, nhưng có trường hợp "không được chết" mới càng khốn khổ thống thiết, lả hình phạt nặng nề còn hơn cả cái chết!

Đây là một vấn đề hóc búa phát sinh nơi công ty khai thác khoáng sản, mà chủ nhân là ông Triệu, người sáng lập ra "Công ty Khai thác Than đá" tại một tiểu trấn nọ.

Công ty không có bảo hiểm an toàn lao động gì, tất cả đều do tư nhân giao du mật thiết với các nhân vật quyền thế mà duy trì kinh doanh. Tất nhiên, ông Triệu có ô dù che chở rất mạnh, nên sau khi xảy ra tai nạn tại hầm mỏ rồi, thì địa phương cũng khó điều tra thuận lợi, vì vậy họ đành giao cho chúng tôi thụ lý vụ án nơi miền viễn xứ này.

Việc mỏ than nổ sập xông hơi độc làm một người chết và hai người bị thương. Thông thường thì các tai nạn xảy ra đều được dàn xếp ổn thỏa theo "quy luật ngầm", chỉ cần người chủ khéo léo xuất tiền bồi thường cho quyến thuộc của công nhân là có thể cho qua.

Nhưng xui là, đúng vào lúc đó toàn quốc lại có lệnh đại kiểm tra, buộc phải thi hành nghiêm nhặt, do vậy mà chủ công ty bị bắt.

Lúc tôi và một trinh sát viên khác đi tìm ông Triệu đế lấy chứng cứ, thì nhân viên canh gác bảo tôi:

– Ông Triệu do bị tiểu đường nên được đưa vào bệnh viện rồi.

Tôi vội chạy đến "Y viện Bộ Tư pháp" để gặp ông Triệu. Thấy ông khoảng hơn 50 tuổi, vóc dáng khôi ngô, âm thanh hào sảng, tính cách thập phần cứng cỏi mạnh mẽ, ngó bộ không dễ dàng hợp tác.

Ông ngồi trên giường, tỏ vẻ thờ ơ đối với những vấn đề tôi nêu lên, bộ điệu lạnh nhạt chẳng thèm quan tâm đến, mãi tới khi tôi sắp đi, ông thẳng thừng tuyên bố:

– Chưa tới một tháng là có người bảo lãnh tôi ra khỏi đây rồi!

Ông nói không sai, do ban điều tra bị nhiều nguyên nhân cản trở, nên công việc tiến hành không thuận lợi, cuối cùng án được giải quyết theo kiểu cho ông tại ngoại, chỉ giám sát nơi cư trú thôi. Nhưng chính ngay đêm ông đang vui mừng, hớn hở muốn tức khắc hồi phục nhân thân tự do, thì bệnh tiểu đường và chứng mật kết sỏi bỗng phát tác nghiêm trọng, mặc dù Bộ Tư pháp lẫn Y viện chẳng hề có ý muốn lưu ông, nhưng chính bệnh tật đã níu kéo và buộc ông phải lưu lại.

Từ đó trở đi, ông Triệu không còn rời bệnh viện được nữa. Qua hơn 4 tháng, vụ án này cuối cùng cũng được phán quyết: ông Triệu bị phạt tù 6 năm. Nhưng ông cũng không thể vào nhả giam, bởi sức khỏe càng lúc càng suy, nên hình phạt chỉ có nước chấp hành tại "Y viện Công an" mà thôi.

Vì lý do công việc, tôi luôn phải đến "Y viện Công an" tác nghiệp, nên thường gặp ông Triệu. Nhờ có tiền, ông vẫn được ngụ trong phòng đơn sạch sẽ, nhưng cửa sổ có lan can sắt bao ngoài, mỗi lần gặp mặt, mắt ông mở rất to như chất chứa nhiều tâm sự. Có lần ông hỏi tôi:

-Anh tin nhân quả không?

Tôi đáp:

– Đương nhiên là có! Vì tôi là tín đồ Phật giáo mà.

Ông bỗng thở dài, không nói gì thêm.

Được một dạo, bệnh ông trở nặng, phải chuyển viện, giám ngục lo làm thủ tục cho ông ra ngoài. Rất kỳ lạ là, không những giám ngục lẫn Y viện chẳng muốn lưu ông, mà ngay cả Diêm vương cũng chê, chẳng chịu thu nạp ông!

Lúc tôi gặp lại thì ông đã nằm trên giường bệnh gần tám tháng, ông cao một mét tám nhưng thể trọng đã nhanh chóng sụt ký vùn vụt. Chúng tôi thường gặp mặt trò chuyện, ông đối với tôi càng lúc càng tin tưởng… có lúc, còn gửi gắm nhờ tôi làm một số việc.

Tôi tuy xuất thân từ ngành y, nhưng chưa thấy ai gầy dữ như ông. Hai mắt hõm sâu vào trong hốc, xương má gồ lên, môi tái nhợt, xương sườn nhô cả ra, nhìn rõ từng chiếc.

Lúc ông hít thở, xương nhô lên hạ xuống, nhìn có cảm giác như chỉ cần bị va chạm nhẹ là gãy ngay. Chân và tay ông càng khiến người ta không dám nhìn, ốm tong teo, không còn chút thịt. Do mật kết sạn nên ông phải mổ, (vì chứng bệnh tiểu đường nên vết thương cứ dây dưa mãi chẳng lành, còn bị nhiễm trùng, lở loét lây lan ra chung quanh), nhìn hình dạng ông giống như cái đầu lâu gắn trên bộ xương, đủ để người ta sợ đến… tối ngủ còn thấy ác mộng!

Tôi điều tra quá trình bệnh của ông, thấy theo lẽ thường, những người bệnh như ông (tạng khí suy kiệt, tim cũng chẳng còn sức để duy trì mạch đập) là khó sống nổi, vậy mà ông cứ sống thật dai trong thống khổ, bị hành đau cực cùng mà vẫn không chết. Mặc dù ông thường bày tỏ với tôi, hiện giờ chỉ ước duy nhất một điều là… được chết! Nếu mà ông chết được thì xem như rất hạnh phúc. Nhưng "phần thưởng" này "trời" cũng hà tiện, không hào phóng tặng cho ông! Để ông sống mà mỗi giây mỗi phút đều bị giày vò thống khổ cực độ.

Có lần thèm chết quá, ông bỏ ăn uống, nhịn đói suốt mười mấy ngày, thân tâm suy đến cùng tận, bác sĩ cho rằng ông chắc chắn phải chết không nghi! Nhưng ông vẫn cứ sống, không thể nào chết được!

Bẵng đi một thời gian dài, tôi bận công tác bù đầu nên không đến gặp ông. Thế là một hôm ông nhờ hộ lý gọi điện mời tôi đến.

Tối hôm ấy, ông thu hết sức tàn, kể cho tôi nghe câu chuyện bí mật của mình bằng âm thanh yếu ớt…

"Hơn mười năm trước, lúc ông vừa bắt đầu khai thác quặng mỏ, do không đủ tiền nên phải nhờ người đi tới ga xe lửa, gạt những kẻ sống lang thang khờ khạo không rành luật pháp, thuê họ xuống hầm làm việc cho ông.

Nhờ vậy ồng không phải trả lương gì, chỉ cần thuê mấy tên bảo vệ trông chừng đám nhân công này là đủ. Khi họ tích lũy cho ông thùng vàng đầu tiên rồi, để che giấu sự thật, ông cho lấp giếng than đó lại, bỏ mặc đám nhân công bị nhốt đuổi mệt, đói, khát trong cảnh tối tăm, cuối cùng bọn họ đều chết ngạt!"...

(Việc ông kể về sau được chứng thực, khi công an đến chỗ đó khai quật, đã mang lên được hai mươi mấy bộ xương).

Tiếp đến ông Triệu nằm ở Y viện gần nửa năm. Sáu tháng này, cơ hồ mỗi phút mỗi giây ông đều trải qua nguy ách cực điểm. Nhưng bất kể xác thân bị hành hạ giày vò đau đớn thế nào, ông vẫn không chết. Toàn bộ gia sản ông đều đổ hết vào phí Y viện, người nhà cuối cùng cũng chẳng thèm đến thăm ông nữa. Mặc dù nguy ách cao độ, ngày đêm ông đau đớn kêu rên không ngừng, thanh âm nghe xé lòng. Do hệ miễn dịch thiếu nghiêm trọng, vết thương trên thân chỗ nào cũng không lành, thảy đều bị nhiễm trùng, lở loét nát rữa.

Đến cuối cùng, trên mình ông không còn tìm ra chỗ nào lành lặn, toàn thân lở loét lầy lụa.

Sau đó tôi không gặp lại ông, nghe những y tá châm sóc ông kể, sau khi ông chết rồi, lúc họ dùng tấm drap bọc thây ông chuyển đi thì xương cốt gãy vụn, da thịt bị nát rữa ung mủ, hóa thành một đống bầy nhầy, trước khi bỏ thây ông vào nhà xác thì hầu như nó đã biến thành đống xương thịt mục rữa.

Chuyện kế tiếp là một vụ án hết sức ly kỳ, phát sinh vào mùa đông năm ngoái.

3. Người có miệng lưỡi độc

Nửa đêm, tôi nhận được lệnh cấp trên:

– Phải tức tốc tới hiện trường làm việc ngay!

Số là nơi ngoại thành có một cây cầu lớn, nghe dân chúng báo cáo: "Có người treo cổ chết nơi cầu này!". Lúc chúng tôi đến hiện trường, thấy kẻ tự sát là phụ nữ. Qua khám nghiệm, có thể thấy quyết tâm tự sát của đương sự rất cao (sợi dây thắt chặt tới nỗi xương cổ bị gãy).

Điều tra về nhân thân lý lịch, thì biết người chết cư trú gần đây (chuyện chưa phải là hết, vì còn một cảnh tượng đáng sợ đang chờ chúng tôi)…

Khi tới nhà đương sự, chúng tôi giựt mình vì nhìn thấy thi thể trần truồng của đứa bé chưa đầy một tuổi trên giường. Lúc cảnh sát ập đến, cha đứa nhỏ vẫn chưa biết vợ mình đã tự sát, anh còn khóc lóc rên rí, hướng cảnh sát trách vợ um sùm và kể hết mọi việc.

Té ra sự tình không có gì phức tạp, ông chồng ra ngoài nhậu nhẹt cùng đám bạn, cô vợ ở nhà một mình chăm con. Sau khi ông chồng quay về, cô vợ khóc lóc gây ầm lên, cứ nhất quyết khẳng định là ông ra ngoài ngoại tình, hẹn hò dan díu với cô X… ông chồng nghe vậy, nổi tức lên, liền bỏ đi ra khỏi nhà, tìm bạn nhậu tiếp. Cô vợ ở nhà càng nghĩ càng phẫn nộ, liền gởi cho chồng một "tối hậu thư", đại ý như sau: "Anh hãy về mà trông con, tôi không thể chăm sóc nó được nữa!"… Nhưng ông chồng đang nhậu say bí tỉ, đâu có tâm trí mà dòm ngó tới tin nhắn trong điện thoại…

Mãi đến lúc ông về, thì phát hiện thằng bé con đã chòi đạp khiến mền rớt ra và bị chết cóng. (Các nhà ở thôn quê vào mùa đông không có lò sưởi nên rất lạnh).

Ông chồng đáng thương vẫn chưa biết vợ mình đã tự sát, một mực hướng công an căm phẫn trách móc, nói là lỗi tại vợ mình nên thằng bé mới chết cóng… Cho đến khi nghe cảnh sát báo hung tin: "Vợ anh đã treo cổ chết rồi!"… thì ông chồng không nói được lời nào, ngã lăn ra ngất xỉu.

Bởi chút gây cãi vụn vặt mà dẫn đến mất hai mạng người, hạnh phúc gia đình vì đây tan nát… Chúng tôi chỉ biết thở dài. Qua khám nghiệm kỹ càng, án được chứng thực là tự sát, nên vụ việc nhanh chóng kết thúc.

Nhưng trong quá trình điều tra, chúng tôi phát hiện thêm chi tiết nữa: Chính lão Lưu (chủ tiệm sửa xe trong thôn) mới là nguyên nhân gây ra thảm án này. Qua phỏng vấn hỏi thăm, chúng tôi được biết ông Lưu tuổi hơn 50, đã ly hôn nhiều năm, hiện đang sống một mình.

Bỉnh thường tính ông ưa đặt chuyện thêu dệt, nói thị phi, không có duyên cớ gì cũng dựng thành to chuyện được. Chính ông đã đâm thọc, đặt điều và nói với cô vợ là chồng cô đang ngoại tình! Hơn nữa ông còn thêm thắt, miêu tả tỉ mỉ ly kỳ giống như là có thật hẳn hoi. Khi chúng tôi hỏi về chuyện ngoại tình của người chồng mà ông rêu rao, mới biết đây chỉ là tin vịt mà thôi.

Rất nhiều cư dân trong thôn phản ảnh, tố cáo, nói: "ông Lưu rất ưa thêu dệt đặt chuyện thị phi, đã có nhiều gia đình vi tin lời ông mà xảy ra bất hòa, phu thê trở mặt, phụ tử ác cảm, thậm chí dẫn tới đánh lộn, gây cãi"…

Mỗi khỉ ông Lưu biết được vì mình mà thiên hạ xào xáo… thì tỏ ra rất hớn hở khoái chí, ông ra ngồi ở quán nhậu với vẻ dương dương tự đắc.

Nhưng dẫu sao cũng không thể xử ông, vì không thể ghép hành vi này vào tội danh nào (mặc dù nó gieo ra thảm sự)… Cô vợ vì lầm tin lời hoang đường của ông mà chuốc phiền treo cổ… nhưng không thể vì vậy mà ghép ông vào tội sát nhân! Bởi thế, chúng tôi chỉ nhắc nhở, cảnh cáo ông thôi.

Bất ngờ ỉà chưa đầy một tháng, cảnh sát vùng đó báo cho tôi hay: ồng Lưu đã xảy ra chuyện!

"Vào một đêm nọ, ông Lưu đến nhà bạn bè nhậu say khướt. Sau khi được dìu về tiệm sửa xe của mình rồi, nửa đêm ông bò ra ngoài tìm rượu uống, ông sờ soạng và vớ được một cái bình, đang mơ màng, ông tu liền một ngụm. Nào dè đó khồng phải rượu bia, mà là bình hóa chất. Loại nước này dùng để sơn động cơ kim loại, độ ẩm cực thấp, hễ quét qua rồi thỉ trong vòng hai giây là có thể làm đông cứng bất kỳ vật gì.

Khi đó ông Lưu ngã xuống ngất đi, may là bên cạnh có người kịp thời chở đi cấp cứu.

Lúc bác sĩ khám, phát hiện lưỡi ông bị đông cứng như kết băng, hóa chất này mà bị ngắm dù ít thì cũng xem như tiêu rồi! Bác sĩ tuyên bố: Từ nay chẳng những ông Lưu không nói được mà kể cà vòm miệng cũng khó bảo toàn! Sau này, xem như ông chỉ có thể ăn uống bằng ống dẫn"...

Đó là vài câu chuyện về báo ứng mà tôi muốn chia sẻ cùng quý vị.

Theo Y học, bất kỳ cái chết nào, cũng đều do bịnh tật hoặc tổn thương dẫn đến. Cho dù có chết trong phòng ngủ hay qua đời lúc đang say giấc nồng, cũng đều do có bệnh hoặc những nguyên nhân khác.

Tôi là đệ tử Phật, cũng là bác sĩ ngành y. Đối với quan niệm khoa học tôi luôn tôn trọng, nhưng tôi vẫn muốn nói rằng: Tầm nhìn của khoa học luôn bị giới hạn! Mỗi người chúng ta tất nhiên đều sẽ chết, nhưng thời gian chết và cách chết có thống khổ hay không, quả thực có liên quan đến những gì chúng ta làm và luôn chịu ảnh hưởng của nhân quả!

Nếu như tôi không biết Phật pháp, khi tiến hành công tác điều tra, tôi cũng sẽ nghĩ đơn giản và kết luận: Chết là do bị tổn thương, bệnh tật… hay phạm tội bị hành quyết v.v…

Nhưng suốt thời gian tiến hành kiểm tra nhiều vụ án mạng, sau khi phân tích tìm hiểu sâu xa rồi, tôi luôn phát hiện chân lý "thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo", quả không sai chút nào.

Phật pháp nói "Nghiệp lực chúng sinh không thể lường", rất đúng! Có thể dùng câu này để giải thích vấn đề sinh tử trong cuộc sống ngày thường chúng ta.

Thu Dĩnh 9/7/2013

LND: *Chúng ta thấy rõ: Lời nói có thể cứu người và có thể giết người!*

Ông Lưu xử dụng cái lưỡi của mình để dệt thêu, đặt chuyện, lấy đây làm thú tiêu khiển, không biết làm thế là gieo nhân đại ác, gây họa hại cho bao người trong thôn làng. Nếu cái lưỡi ông còn công năng, thì sẽ có thêm nhiều nạn nhân nữa. Do vậy mà nguyên cái lưỡi và cả vòm miệng ông, bộ phận, cơ quan nào có thể gây họa cho thế nhân đều bị… triệt.

Hằng ngày xem báo đài, chúng ta thấy đăng tin những thiếu niên lêu lổng rủ nhau thừa lúc đêm khuya lên đứng trên cầu vượt, cùng ném đá làm vỡ kiếng các xe hơi hoặc ném đá làm vỡ kính đèn tín hiệu ở các trạm hỏa xa… lấy đó làm thú vui tiêu khiển mà không hề biết đây là những hành vi tự tàn phá phúc báu của mình!

Có đôi tay mà không làm ích lợi cho người, lại dùng nó để gieo hại, việc ném đá làm vỡ kính đôi khi còn gây thương tích trầm trọng cho người!… Thêm nữa, chốt đèn hỏa xa mà hư thì không thể phát tín hiệu, dễ gây tai nạn giao thông thảm khốc cho khách qua đường. Vì vậy chẳng những tự mình khiến phúc, lộc, quyền bị sạt, mà người tạo ác ngoài việc sinh vào cõi không lành, còn có thể chiêu vời quả báo không tay.

Bộ phận hay cơ quan nào làm những việc hữu ích cho người sẽ chiêu cảm quả báo tốt đẹp, ngược lại nếu chỉ toàn gieo rắc, đem đến hiểm nguy… thì sẽ bị loại. Tùy theo phúc báo của đương sự mà ác báo trổ mau hay chậm, chứ không phải là không có báo.

Chỉ vì thiếu hiểu biết, chẳng được giảng dạy về nhân quả, do không am tường… nên người ta mới phạm tội. Vì vậy, điều cần thiết là giúp người hiểu rõ nhân quả. Khi đã minh bạch lý này, thì không cần có kẻ giám sát, người ta cũng

tự động làm những điều có lợi cho mình và tha nhân, tự nguyện dứt ác hành thiện.

ꕥ

ÁC BÁO CỦA VU KHỐNG THÊU DỆT

Một anh bạn của tôi thuở giờ hay tạo khẩu nghiệp xấu, ưa nói dệt thêu, tung tin đồn thất thiệt, điều này càng gây nguy hại hơn khi anh làm ở lãnh vực truyền thông. Ngày nọ, đột nhiên anh chạy đến xin lỗi tôi, vì hai năm trước đã viết bài tung lên mạng nhằm gây tai tiếng (scandal tình dục vô căn cứ) gieo hại cho tôi và khách hàng; tạo thành quấy nhiêu vô cùng khốn đốn, khiến bạn bè không dám hợp tác với chúng tôi.

Tôi rất muốn biết lý do nào đã khiến anh chịu tu sửa và thay đổi cực lớn như vậy?

Anh thành thật kể tôi nghe: Sáu tuần trước anh về miền nam tham dự tang lễ vợ bác cả là bác Thơm và sau khi biết rõ chuyện của bác Thơm anh vô cùng chấn động!

Bác Thơm có hai trai: Cậu cả giỏi giang ưu tú, mấy tháng trước trên đường lái xe về nhà thì bị tai nạn vong thân. Còn cậu út vừa tốt nghiệp đại học, không biết buồn chuyện tỉnh cảm chi đó, mà tự thiêu, chết rất thảm.

Riêng bác Thơm do bị bệnh ung bướu, phải mổ nơi cổ và lưỡi, không thể nói năng, nằm trên giường lăn lộn đau đớn, chịu đủ mài luyện. Khi bác bệnh đến thời kỳ cuối, mỗi khi há miệng ra, thối tới người người đều muốn nôn, không ai dám đến gần. Hai con trai đã chết hết, giờ tới người mẹ… Trong tang lễ, chỉ còn mỗi mình ông chồng (là bác cả) làm chủ sự, hoàn cảnh thật đáng thương.

Sau đó bác hai là em trai bác cả (bỏ quê ra đi đã mười mấy năm) bây giờ dẫn các con trở về, đến giao cho anh cả một tờ di thư (là bút tích của vợ bác hai), trong có hai hàng chữ viết bằng máu như thế này:

"Miệng hồng răng trắng, đặt chuyện xằng bậy hủy danh tiết người Ắt phải đoạn tử tuyệt tôn, chết rồi đọa địa ngục cắt lưỡi"…

Bác cả xem thư xong, liền té quỵ xuống và bật khóc to, sau đó hướng em trai dập đầu xin lỗi, hai anh em ôm nhau cùng khóc…

Anh bạn tôi liền hỏi mẹ mình, mới biết rõ nguồn cơn:

Hồi xưa vợ bác cả vì tranh giành lòng thương của cha mẹ chồng (thầm lo ông bà gia sẽ chia nhiều tài sản cho nhà bác hai vốn ưu tú, giỏi giang) nên đã bịa chuyện phao tin đồn ác là: "Vợ bác hai tư thông với đồng nghiệp"… làm cho ba mẹ chồng hiểu lầm vợ bác hai, giữa phu thê cũng xảy ra lục đục…

Vợ bác hai bị hàm oan nên tức giận căm phẫn cực cùng, bà cắt máu tay viết di thư rồi uống thuốc rầy tự sát. Bác hai quá đau lòng, nhưng lúc đó thế lực

chị dâu cả quá mạnh, khiến chuyện khó thể phân rõ trắng đen, vì vậy bác hai chưa thể công khai di thư, đành gạt lệ dẫn hai con trai còn nhỏ đi miền đông lập nghiệp, nhiều năm không trở về.

Mẹ của anh bạn tôi hồi đó cũng hùa theo phát tán tin đồn ác này, phụ họa rêu rao bêu xấu khắp thôn. Sau khi thấy quả báo giáng xuống nhà bác Thơm quá thảm, bà rất hãi hùng, lại thêm chứng kiến các con trai mình nhiều năm nay bị viêm thận, bệnh hành khổ sở, vô phương làm việc bình thường, mẫu thân bạn tôi lúc này vô cùng chấn động, bèn dẫn hết người nhà đến trước bài vị vợ bác hai, khấu đầu như tế sao, cầu xin tha thứ tội ngày xưa…

Anh bạn tôi sau khi biết rõ chuyện này rồi, tâm tư cũng bị chấn động chưa từng có. Anh nghĩ mình nhiều năm nay cũng tạo nhiều nghiệp ác khẩu không lành, còn hay viết bài trên mạng gieo rắc tai tiếng, đâm thọc, ly gián hại người… lòng rất ăn năn kinh sợ, hối hận… cho nên quyết định đến thỉnh cầu những người bị hại (trong số đó có tôi) xin tha thứ, thề từ đây quyết tâm sửa đổi”…

Mẹ tôi nghe chuyện này rồi, liền cảnh báo tôi: “Khi chọn bạn trăm năm phải hết sức cẩn thận, vì lỡ như cưới nhằm vợ không hiền, độc mồm xấu bụng, phóng túng khẩu nghiệp, ăn nói quàng xiên thì sẽ di họa đến con cháu”… Mẹ còn nhắc tôi phải luôn nhớ lời sư Chứng Nghiêm dạy: “Hãy nói như hoa thơm, đừng nói như rắn độc!”.

Những ai loạn tạo khẩu nghiệp… xin hãy xem chuyện vợ bác cả mà cảnh giác. Hiện nay bà là tấm gương kinh hoàng cho cả làng. Tôi kể ra câu chuyện này là mong bạn đọc cẩn thận giữ gìn khẩu nghiệp, tránh được sai lầm.

XIN ĐỪNG LÀM VIỆC TỔN ĐỨC.

Thưa các thiện tri thức, các bạn đồng tu,

Tôi học Phật không lâu, đối với Phật pháp hiểu biết không uyên thâm, chẳng dám nói bàn nhiều, chỉ xin dùng kinh nghiệm bản thân chia sẻ cảnh báo với mọi người, ngàn vạn lần chớ nên làm việc tổn đức. Đừng sát sinh hại vật, trộm cướp, tà dâm…

Ngay đây, tôi cũng xin cảm tạ trang web Phật giáo đã cho tôi cơ hội kể ra những tội mình đã tạo trước đây để mọi người cùng cảnh giác. Nếu quý vị xem bài viết này mà muốn lăng mạ, chửi rủa hay khinh rẻ tôi, thảy đều được tất, vì đó là phúc phận của tôi.

Tôi sinh ra trong một gia đình trung bình, từ lúc biết nhận thức thì tôi đã làm một việc cực kỳ thất đức là: giành nhà xí.

Lúc đó tôi còn nhỏ lắm. Khi ấy ông cố (là phụ thân bà ngoại), cùng ở chung với chúng tôi.

Ông cố tuổi đã cao, gặp lúc muốn đi vệ sinh, nếu như vào muộn một chút là sẽ không khống chế được và sẽ đại tiểu tiện vãi ra… trây dính cả người. Nếu mà xảy ra chuyện này thì ông bà ngoại tôi sẽ chửi mắng cụ cố dữ dội, rất khó nghe.

Hồi đó tôi chưa hiểu biết gì, nhưng tính ưa chơi nghịch, hễ thấy cụ cố đứng dậy chuẩn bị đi nhà xí, là tôi lập tức chạy tới nhào vào trong đó trước, đóng chặt cửa lại, mặc cho cụ cố ở bên ngoài rên rỉ kêu la, tôi cũng không thèm mở cửa. Đợi cụ cố đại tiểu tiện trây dính quần rồi, tôi mới chịu đi ra. Chính vì tôi làm vậy mà ông cố bị bà ngoại chửi rủa thậm tệ, khiến ông rất buồn khổ, nguyên nhân lớn nhất là tại tôi, do tôi mà sinh chuyện.

Thế nhưng tôi cứ diễn mãi trò này, làm ông cố đau khổ rất nhiều. Mãi tới sau này khi cụ cố hôn mê, trong lúc mơ màng, ông thường rên rỉ gọi tên tôi, bảo: "Hãy mau mở cửa ra". Lúc đó tôi không biết mình làm như vậy là thất đức.

Rồi cụ cố qua đời, có lần còn báo mộng cho mẹ tôi, dặn dò rằng tôi còn nhỏ nên không hiểu chuyện, xin bà đừng có đánh tôi! Lúc đó dù còn rất nhỏ, nhưng mỗi khi nghe mẹ kể vậy, tôi cảm thấy rất hối hận và buồn. Tôi thường trùm chăn kín mít khóc ti tỉ. Bây giờ nhớ lại, tôi còn thấy đau lòng.

Có lẽ do nhân xấu, do hành vi tác tệ ngày nhỏ, mà bây giờ tôi nhận lại quả báo đó. Hiện nay tuy tuổi tôi còn trẻ, nhưng cảm thấy tình huống mình và cụ cố không khác nhau bao nhiêu. Tôi thường hay mắc tiểu không thể nhịn được, nên rất thống khổ. Dù có đi bệnh viện khám cũng chẳng tìm ra nguyên nhân, tất cả đều bình thường.

Trước đây tôi không rõ, nhưng sau khi học Phật rồi, mới hiểu đó chính là quả báo do ác nghiệp ngày xưa tôi đã tạo. Hiện giờ tôi chỉ biết gánh lấy, nếm mùi vị đó cho thấm thìa, chỉ riêng mình biết mà thôi. Cho nên, xin các bạn đồng tu, ngàn vạn lần chớ nên làm việc xấu, sớm muộn gì quả báo cũng sẽ trổ ngay trên thân các bạn!

Hồi nhỏ tôi rất nghịch, ưa đi bắt chuồn chuồn, dế, các loài côn trùng v.v… . Lúc đó tính tôi tàn nhẫn, nên ưa ngắt tay chân, bẻ cánh, hành hạ giày vò cho chúng chết mới vui. Trong nhà tôi có rất nhiều thuốc men, tôi thường lấy nước sôi hòa với thuốc, tạo thành thuốc nước, sau đó dùng kim tiêm, bơm nước thuốc này vào bụng dế và các loài côn trùng… Chúng bị tôi hành hạ rất nhiều! Bây giờ nhớ lại, đúng là mình tạo quá nhiều nghiệp sát. Tội lỗi dẫy đầy! Sau đó tôi còn đi phá tổ kiến, bắt dế… tôi chế nước cho ngập hang, sau đó đắp bùn làm thành, để chặn bắt chúng… tội rất lớn.

Sau này khi lớn lên, trong nhà tôi nuôi chó liên tục (vì nuôi con nào chết con đó, nên cứ phải nuôi tiếp) chỉ cần chó không nghe lời, thi tôi đánh chúng tàn bạo.

Bây giờ viết đến đây, nhớ lại tình cảnh lúc đó, tôi thấy mình… KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI! Tôi xin thành tâm sám hối tội ác của mình! Hồi đó tôi gieo trồng ác nhân, tất nhiên sẽ phải gặt quả.

Vì vậy mà mấy năm trước, tôi bị bệnh nứt da, một khi tiết trời lạnh thì tay sưng phù rất dữ, khiến đêm ngủ chẳng được, cả tay chân đều đau như bị vô số côn trùng cắn rứt, cơn đau hành hạ thống khổ tưởng có thể chết đi được!

Lúc đó tôi chưa biết là mình bị trả quả, lo chạy chữa đủ cách, nào là uống thuốc, tiêm chích, thoa đắp… nhưng chẳng hiệu quả chi, ngược lại bệnh càng nghiêm trọng.

Sau này học Phật rồi, mới hiểu ra, tất cả đều là báo ứng nhân quả, do tôi ngày xưa tàn hại các loài vật nhỏ, cho nên phải thọ quả báo như vậy. Đúng lý phải thế thôi. Chính nhờ học Phật, lễ Phật, mà gần hai năm nay, chứng bệnh của tôi không còn nặng nề nữa, hiện giờ tay vẫn còn nứt nẻ, nhưng thuyên giảm nhiều, điều này phải cảm tạ chư Phật Bồ tát! Hiện nay mỗi khi tôi gặp tật bệnh chi, đặc biệt là bệnh nghiệp chướng, tôi đều rất thản nhiên, bởi vì tôi từng tạo ác, thi phải chấp nhận gánh lấy hậu quả.

Có một việc sau cùng, tôi muốn cảnh báo mọi người, ngàn vạn lần không nên tà dâm. Lúc đó tôi chưa hiểu gì, lại do chưa được biết đến Phật pháp nên ở độ tuổi thanh xuân, sức lực sung mãn, lại thêm hay xem sách, phim đồi trụy, nên thường bị khởi dục và tôi phải tự thỏa mãn. Một khi dục phát mà không biết điều phục, thì dần dần hình thành thói quen xấu, tệ đến mức chỉ cần vừa nhìn các hình ảnh nude là tôi khởi dục ngay và phải tự thỏa dục, đến nỗi tắm rửa gì cũng phát dục, dần thành thói quen.

Hồi chưa học Phật, chưa biết đạo, hễ dâm niệm, dục vọng khởi thì tôi cứ tự thỏa mãn, cho đó là tự nhiên. Nhưng do làm điều này riết, tướng mạo tôi cũng thay đổi (đúng là như thế, tôi không nói dối, bởi nhân cách mình xấu thì tướng sẽ đổi tệ theo – xin bạn hãy tin tôi, nếu ai vướng phải thói xấu này, thì nên từ bỏ triệt để, sẽ rất có ích cho bản thân!).

Nguyên lả tướng mạo tôi vốn rất oai phong, hình dung thanh tú, nhưng do tôi thường hay tự thỏa dục, nên tướng mạo cũng bị thay đổi, biến thành cực kỳ thô tục. Sức khỏe cũng kém, vì tinh lao lực tổn… cộng thêm lỗi ngày nhỏ đã phạm với cụ cố, khiến quả báo tôi lãnh càng thêm nặng. Tiểu tiện khó, khổ đủ mọi bề…

Sau khi học Phật rồi, tôi mới hiểu và nhận ra đây là những hành vi bất hảo, nên một bề thệ nguyện từ bỏ. Nhưng mà, dâm niệm một khi khởi, nó mạnh cuồn cuộn, rất khó chịu, nhưng tự thỏa mãn rồi lại thấy có tội, còn khổ hơn.

Mãi đến vài tháng trước tôi mới hoàn toàn chiến thắng và làm chủ được mình. Nhờ tôi kiên trì mỗi tuần đến chùa lễ Phật, thành tâm lạy sám hối. Sau đó được nghe giảng về lòng đại từ đại bi và ích lợi của việc niệm thánh hiệu Bồ tát Quan Âm, nên mỗi khi dâm niệm khởi, tôi liền niệm thầm *"Nam mô đại từ đại*

bi Quan Thế Âm Bồ tát!" Niệm xong tôi lại nguyện tiếp: *"Xin Ngài gia hộ cho con dứt trừ lòng tà dâm"* tôi cứ niệm và nguyện như thế liên tục, kết quả thật kỳ diệu: dâm niệm tự nhiên tiêu tan, thực sự tiêu mất hết!

Hồi mới tập tu, một tuần tôi khởi niệm dâm hai, ba lần, sau đó suốt hai, ba tuần đều không khởi. Bây giờ thì không còn bóng dáng nó, vì trong lòng tôi chỉ có Phật! Việc này phải cảm tạ Bồ tát Quan Thế Âm! Không có Ngài, có lẽ tôi vẫn còn trầm mê vô phương tự cứu!

Khi không biết đạo, phần đông người ta thường cho rằng thỏa dục là khoái lạc nhất, nhưng nếu bạn nếm một lần hạnh phúc bình an thanh thoát của vô dục rồi, bạn sẽ không còn muốn trở lại cảnh giới đầy bùn đó nữa.

về đạo pháp tôi không dám bàn huyền nói diệu nhiều, chỉ thấy là, kể từ lúc tôi ăn năn, quyết tâm tu sửa, dẫu có bệnh hoạn gì cũng giảm nhẹ đi. cho dù phải trả quả thì cũng không quá thống khổ và kham được. Tiểu tiện cũng không còn khó chịu nữa.

Chư vị đồng tu, đây là kinh nghiệm đích thân tôi trải qua, những lỗi tôi từng phạm, thuở giờ luôn che giấu không dám nói cùng người. Hôm nay tôi thu hết can đảm giãi bày ra hết, vì mong rằng, những vị nào từng phạm lỗi giống tôi sẽ mau sớm sửa đổi để cùng được an lạc. Nếu tôi không được biết đến Phật pháp, thì có lẽ hiện giờ quả báo tôi phải trả rất là nặng, rất là thê thảm…

Nhưng nhờ tôi được nghe Phật pháp, biết ăn năn, sám hối, sửa lỗi, tu tỉnh, thệ nguyện đổi mới bản thân nên hiện tại tôi sống rất hạnh phúc. Rõ ràng là Phật pháp đem đến hạnh phúc cho con người! Tôi xin đem kinh nghiệm của mình ra, chân thành chia sẻ, hi vọng mọi người cảnh giác, xin đừng bao giờ bước vào nẻo sai giống như tôi đã phạm, vì đó là tử lộ!

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn chư vị đã kiên nhẫn, chịu khó đọc hết bài văn lượm thượm nảy của tôi. Nếu quý vị cảm thấy là tôi quá ti tiện, quá tàn nhẫn, đáng khinh… thì hãy lớn tiếng mắng tôi thật nhiều, bởi tôi xứng đáng bị như thế, tôi không trách quý vị, mà còn phải cảm tạ nữa…

Nếu như quý vị có thể đem chuyện của tôi, kể cho bạn bè nghe để họ cảnh giác… giúp những người trước đây từng có hành động giống như tôi sớm được tỉnh ngộ, thoát ra nẻo sai, thì không còn gì quý bằng!

Cầu chúc quý vị: Phẩm hạnh sạch trong, giới luật nghiêm tri, thân khẩu ý hằng thanh tịnh, tâm luôn hạnh phúc…

Người sám hối kính bút.

8/10/2012- 11:52

TÌNH CHẤP UYÊN ƯƠNG

Tôi là một người vô thần. không theo bất kỳ tôn giáo nào. Nhưng bảy năm trước đã xảy ra một việc lạ lùng làm thay đổi cả cuộc đời tôi.

Lúc ấy tôi mới kết hôn được sáu tháng. Khuya hôm đó tôi thức dậy đi tiểu, đầu óc hãy còn mơ màng ngái ngủ, thì bỗng thấy có một bóng trắng lướt qua trước mặt mình, thế là tôi vội mở mắt ra… nhìn thấy rõ ràng đó là một nữ quỷ mặc y phục trắng, mặt dính đầy máu, nhem nhuốc…

Lúc đó tôi cũng không biết vì sao mình có đủ dũng khí để mà vung tay… tát mạnh vào mặt nữ quỷ, tôi đánh đến nó phải biến mất tiêu!

Kể từ sau đêm đó, mặc dù tôi không còn thấy nữ quỷ nữa, nhưng cảm giác xui xẻo mỗi lúc một hiện rõ.

Trước tiên là chồng tôi bị bệnh, phải đi bác sĩ liên tục suốt mấy ngày. Sau đó thì đến phiên tôi, nửa đêm tự dưng bụng phát đau kịch liệt, phải tới bệnh viện chữa trị mới lành.

Vì vậy, tôi cảm nhận rõ ràng là vợ chồng tôi đồng bị "trúng tà". Để giải tà khí, chúng tôi phải đi khắp nơi tìm thầy (làm phép trục quỷ). Nhưng chẳng ăn nhằm gì, hoạn nạn chẳng chút thuyên giảm, vẫn hoành hành y như trước.

Khi đó chúng tôi vô cùng khổ não, nhưng chẳng tim ra cách giải quyết.

Tình cờ tôi gặp một người bạn (là đệ tử Phật) khuyên tôi nên học Phật, hãy dùng Phật pháp để giải quyết vấn đề hóc búa này!

Chúng tôi lâm vào cảnh bệnh nặng cần lương y, chẳng còn cách nào khác (đành phải nhào tới ôm chân Phật thôi), vậy là chúng tôi đến với Phật giáo…

Sau khi học Phật, chúng tôi bắt đầu ăn chay, phóng sinh, tụng "Kinh Địa Tạng", chúng tôi tụng được mấy mươi bộ Địa Tạng rồi, thì một đêm nọ tôi nằm mơ thấy nữ quỷ hiện ra, khóc lóc kể lể về thân thế của cô cho tôi nghe.

Té ra mấy trăm năm trước, cô ta từng là vợ của chồng tôi, do kiếp đó cô đã treo cổ tự vận chết nên bị đọa vào cõi quỷ! Cô đã đi tìm chồng ngót mấy trăm năm, cho đến kiếp nảy mới phát hiện ra chồng mình ở đây.

Sau khi tỏ tường sự thực, tôi tuy có cảm thông nhưng lòng rất uất phiền. Bởi tôi đã hiểu vì sao chồng mình hay bị mộng tinh, di tinh… Té ra là tại… con quỷ cái này (đêm nào nó cũng mò tới ngủ với chồng tôi)!

Tôi nhất quyết không nhượng bộ, biết con quỷ nửa đêm (mới có thể) đến mê hoặc chồng mình, nên tôi canh chừng, hễ gần giờ đó là bắt đầu gõ chuông niệm Phật um sùm lên. Do trường kỳ lo lắng và ngày nào cũng phải thức dậy vào nửa đêm để niệm Phật "hộ vệ" chồng, sức khỏe tôi ngày càng suy sụp vì thiếu ngủ nghiêm trọng, nhưng tôi vẫn gan lì, ráng cầm cự "chiến đấu" như vậy ngót hai năm. Cuối cùng tôi thu được kết quả là: Bị bệnh tim và ngã lăn ra xỉu! (Không phải tôi bị nữ quỷ dọa cho xỉu mà do kiệt sức quá nên ngất đi)…

Cứ mửng này mãi xem ra tôi chịu hết thấu, do bị khổ não hành hạ cả thân lẫn tâm nên bệnh tim tôi càng kéo dài, khó thể sống an. Thế là đầu xuân, hai vợ chồng tôi đồng quyết định vảo tháng Tư này sẽ cùng lên chùa xin xuất gia, để chấm dứt cái trận chiến oan nghiệt kỳ khôi giữa người và quỷ…Nhưng chúng tôi chưa kịp thực hiện dự tính thì con quỷ cái đã nhanh nhẩu ra tay trước: Lần này ả nhập thẳng vào chồng tôi, hung dữ muốn giết tôi.

Thú thực là mấy năm nay cùng ả chiến đấu ròng rã, tôi đã quá đuối mệt lẫn thương tâm… nên ngay giây phút cận kề cửa tử, tôi cũng có ý chán nản muốn buông xuôi hết. Tôi nghĩ: 'Thôi thì cam nhận một đao của ả để kết thúc hết mọi ân oán, chỉ mong ngay đây được vãng sinh Cực lạc, rũ bỏ hết mọi sầu đau"…

Ngay lúc tôi nhắm mắt chờ… con quỷ cái đâm cho một dao để kết liễu đời mình (qua đôi tay của chồng tôi), thì bỗng nghe "Keng!" một tiếng… hóa ra nữ quỷ đã ném dao xuống đất và rầu rĩ nói: "Giết mi rồi thi ta cũng phải xuống địa ngục! Thiệt là khổ phiền quá đi!"

Bây giờ đến lượt tôi phát khùng, tôi túm lấy xác thân chồng tôi (đang còn hồn nữ quỷ gá *ở* bên trong), đập cho một trận tơi bời!… Lúc này tôi mới hiểu thế nào là: "Cầu sống không được, cầu chết không xong!"

Bị muộn phiền hành tâm tư quá sức, tôi chỉ còn một cách là đem chồng gởi vào ngôi chùa gần đấy. Kết quả, sau đó đêm nào con quỷ cái cũng mò đến tìm tôi quấy nhiễu, nó khóc kể rùm beng bên tai tôi, than rằng: Trong chùa có thần hộ pháp canh giữ, tôi không cách chi vảo được…Nữ quỷ quấy phá làm ồn đến mức tôi chẳng tài nào ngủ được, cuối cùng tôi đành năn nỉ, thỉnh cầu sư phụ trong chùa mở lòng từ bi, lập đàn siêu độ cho nữ quỷ giùm.

Bởi chùa này chuyên tu niệm Phật, vì vậy mục đích siêu độ là cầu cho nữ quỷ được sinh về Cực Lạc. Khi pháp hội niệm Phật được tổ chức, mang lại hiệu quả thù thắng không gì sánh bằng! Bởi dưới uy lực gia trì của Phật, tôi đã nhìn thấy các tiền kiếp của bộ ba chúng tôi, nhìn rõ mồn một những gi xảy ra trong đời quá khứ, tháo gỡ được gút mắc cho cả ba (hai người một quỷ), chân tướng luân hồi ngàn năm cuối cùng được hé lộ như sau:

Đôi chim uyên ương

Nhiều kiếp rất lâu xa về trước, có một đôi chim uyên ương xinh đẹp ngụ nơi một cái hồ thanh vắng. Có một thằng bé hay tới hồ chơi và phát hiện ra đôi chim này, nó thường đem thức ăn đến cho chúng, trải qua một thời gian dài. Ngày nọ khi tới hồ chơi, thằng bé bắt gặp con chim trống đứng cô đơn, buồn rầu; chẳng thấy con mái đâu? Thế là nó tìm khắp nơi và phát hiện trên không trung có một con chim ưng hung ác đang quắp con chim mái bay xa.

Thằng bé chẳng biết làm sao, đành mang thức ăn tới an ủi con chim trống. Nhưng chim trống vẫn cúi rũ, không thèm động đậy. Hôm sau, thằng bé ra thăm chim trống, nó vẫn nhịn đói không chịu ăn bất cứ thứ gì. Mấy ngày sau, chim

trống chết đi. Thằng bé rất buồn, đành mang chim trống đi chôn, từ đó nó cũng không ra hồ chơi nữa.

Uyên ương đầu thai

Thời gian qua nhanh, thấm thoắt đã mấy trăm năm. Đôi chim uyên ương luân hồi vần xoay cuối cùng cũng được tương ngộ, chúng đồng sinh vào cõi người: Chim trống đầu thai làm nam, chim mái đầu thai làm nữ và kết thành một đôi phu thê nghĩa tình khắng khít.

Ngày nọ người chồng đi vắng, cô vợ và bà mẹ chồng phát sinh gây cãi dữ dội tới nỗi cô dâu nhất thời nghĩ quẩn, treo cổ tự tử. Nàng chết rồi thì đọa ác đạo, phải mang thân quỷ[7]; nhưng do chẳng buông xả được tình yêu đối với chồng, nên nữ quỷ này một mực đi tìm lang quân trong ngút ngàn thống khổ…

Qua từng lần, từng lần luân hồi lục đạo… mãi cho đến mấy trăm năm sau là đời hiện tại đây!

Người chồng của nữ quỷ kiếp này vẫn sinh làm nam nhân, còn tôi chính là thằng bé thuở xưa từng cho đôi uyên ương ăn… (kiếp này đã mang thân nữ), do nhân duyên chín muồi, tôi và nam nhân (là chim trống kiếp xa xưa) kết thành chồng vợ, còn nữ quỷ đang quấy phá kia, chính là hậu thân của con chim mái. Suốt mấy năm trời cả ba chúng tôi cùng "quần thảo" nhau giờ mới biết rõ chân tướng liên quan… Té ra đây là một trường nhân duyên hội hợp tạo thành "bi hài kịch".

Dưới Phật lực cao thâm vi diệu không thể nghĩ lường, tôi bị chiết phục và phát sinh niềm tin tuyệt đối, từ đó chúng tôi tu hành miên mật và hưởng được quả ngọt của công phu. Tổng kết lại lịch trình tu suốt 7 năm nay, tôi rút ra được mấy điều hay, xin lược ghi để chia sẻ cùng mọi người:

I. ĂN CHAY ĐƯỢC NHIỀU LỢI ÍCH:

Trường trai được 4 năm, tôi phát hiện ra ăn chay có mấy điểm tốt:

– Bệnh nặng dễ chữa: Năm đó chồng tôi tế bào bạch cầu giảm đến không còn lực miễn dịch, nhờ trường trai phối hợp với điều trị, vừa tốn tiền ít lại được lành bệnh. Hiện nay bạch cầu đã phục hồi bình thường, bác sĩ khen: – Quả là kỳ tích!

– **Phúc báu tăng thêm**: Từ khi tôi ăn chay rồi một bề không công tác, chỉ nương vào nguồn thu nhập cho thuê phòng mà sống, nhưng lại có tiền dư để dành, sống nhàn nhã… Bởi người ăn chay ít bị bệnh, mà dẫu có vướng bệnh chỉ cần uống chút thuốc là lành. Đồ chay lại rất rẻ, hằng ngày hai vợ chồng tôi ăn không hết mười đồng.

– Tiêu nghiệp chướng: Người ăn chay không có kết oán cùng chúng sinh nên tiêu nghiệp nhanh hơn người ăn mặn, tu hành ít bị chướng ngại.

– **Được trẻ hóa**: Tôi năm nay 38 tuổi, nhờ ăn chay, mà nhìn trẻ hơn thực tế mười tuổi (Các nữ sinh ưa trẻ đẹp thì hãy ăn chay nhé).

II. NGHỊCH DUYÊN CŨNG LÀ PHÚC

Hồi đầu, tôi luôn cho rằng gặp nữ quỷ kia đúng là quá xui xẻo, quá bất hạnh! Vì bị mắc bệnh thì không thể làm việc kiếm tiền. Nhưng chính nhờ đây mà tôi thấm thía nỗi khổ "ái biệt ly" và hiểu rõ lý nhân quả luân hồi. Do nữ quỷ này quấy phá liên tục khiến cuộc sống chúng tôi cực kỳ thống khổ, ả đã ép ngặt và thúc đẩy, khiến hai kẻ vô thần như chúng tôi phải bước vào con đường học Phật. Còn nữa, nhân vì nữ quỷ hằng ngày xuất hiện, khiến tôi ngày nào cũng phải niệm Phật ngót mười mấy tiếng đồng hồ, mỗi ngày ít nhất phải niệm năm vạn hiệu (50 ngàn) trở lên, tôi kiên trì như thế suốt ba năm. Nhờ vậy mà đại môn của thế giới Cực lạc đã mở rộng trước mắt tôi (Kết cuộc thế này đúng là quà tặng!)… Dù tôi có dùng lắm ngôn từ cũng không sao diễn tả hết được… Cho nên, lúc nghịch duyên xuất hiện, cũng là thời cơ tốt giúp mình tu hành (Giống như người bị cọp dữ rượt đuổi sát mông, đương nhiên phải chạy bán mạng, lo tu chí chết)…

III. NIỆM PHẬT HAY TUYỆT VỜI

Con đường tu học của tôi đặc biệt kỳ quái. Do bị nữ quỷ ép ngặt, nên lúc nào tôi cũng phải đề tỉnh tinh thần để tu hành. Vì muốn mau mau thoát khỏi con quỷ cái này (điều ả đi xa) nên tôi phải dốc hết toàn lực mà thực hiện.

Thuở mới bắt đầu tu, trước tiên tôi tụng kinh, niệm chú, buổi khuya tụng chú Lăng Nghiêm, sáng tụng kinh Di Đà, 9 giờ tụng "kinh Địa Tạng", chiều tụng "kinh Kim Cang" và ba biến chú Đại Bi, tối còn tụng một bộ "kinh Địa Tạng" nữa.

Thời gian tụng kinh rất dài và mệt. Tôi vốn lả kẻ vô thần, do bị quỷ phá mà biến thành tín đồ ngoan đạo (phải tu rục). Ngày tháng tụng niệm như vậy tôi kiên trì thực hành mới gần một năm thì vào buổi sáng nọ, tôi tụng kinh vừa đến Hồi hướng thì bị nữ quỷ che kinh quấy nhiễu khiến tôi rất buồn (pha lẫn tuyệt vọng nữa, vì thấy nữ quỷ không sợ kinh chú)…

(Thực ra không phải kinh chú không linh mà do tôi mới hành trì, tâm còn đầy tán loạn tham sân si nên không thể chiêu hiệu quả tốt ngay tức thời được). Nhưng lúc đó tôi mất niềm tin, lo tìm phương cách mới.

Vợ chồng tôi bèn tìm thuê một ngôi nhà nơi hoang sơn (chung quanh có mười mấy ngôi mộ) ở đó suốt sáu tháng ròng chuyên tu "tĩnh tọa quán tưởng".

Lần đầu tiên tu quán, chúng tôi quán "Vô Lượng Thọ Kinh". Hễ mặt trời mọc thì ngồi quán, khi hoàng hôn buông thì ngồi tĩnh tọa hai tiếng nhìn trời lặn. Ban ngày rảnh thì niệm Phật. Quán tưởng được mấy tháng, chẳng thu chút kết quả nào, đã vậy còn tu lạc! Bởi vì vừa nhắm mắt thì thấy một phiến tối đen, căn bản là do thực hành không đến. Tệ hơn nữa là tính khí nóng nảy phát sinh càng

lúc càng tợn và tôi nhìn thấy quỷ mỗi lúc càng rõ hơn. Chúng tôi ráng tu chừng nửa năm thì chịu hết nổi, cuối cùng đành cuốn gói "thu cờ" quay về.

Tụng kinh chú, tĩnh tọa, quán tưởng… gần hai năm xem ra chẳng ổn, tôi bèn thử thí nghiệm quay sang chuyên niệm thánh hiệu Phật A Di Đà và bỗng phát hiện ra: Hằng ngày chỉ cần nửa đêm tôi thức dậy, dốc tâm chí thành niệm Phật, thì nữ quỷ tuyệt đối chẳng dám đến gần giường, ngược lại còn biến mất tăm không thấy tung tích. Có lúc vào mùa hạ, khoảng 8 giờ tối tôi đi tản bộ, vừa bước, vừa niệm, rất bình an. Có khi gặp quỷ, thì cũng thấy chúng lui vào hai bên lề đường, còn quỳ xuống chắp tay vô cùng cung kính. (Đúng là niệm Phật, thánh hiệu hiện tiền khiến quỷ tôn kính lui xa). Thực ra cũng nhờ thời gian kiên trì "tu rị tu rục" ban đầu làm nền tảng, đã tập cho tâm trí chúng tôi quen dần với Phật pháp, dễ nhiếp niệm an tĩnh hơn.

Tháng 3 năm 2010, tôi gặp vả nghe pháp sư Tịnh Không giảng "Tư tưởng Tịnh độ của Đại sư Thiện Đạo" càng hiểu rõ thánh hiệu vi diệu, mới biết phương pháp tu tập trước đây của mình không có kết quả là do không phù hợp.

Bởi chúng tôi căn cơ tệ lậu, tập khí xấu còn nhiều. Nhờ tin sâu vào nguyện lực Phật A Di Đà từ bi nhiếp thọ, thầm nghĩ "nếu mình ra công niệm chuyên nhất chắc chắn sẽ vãng sinh Cực Lạc", do quá khổ, mới khát khao mong được giải thoát ngay trong đời này, vì vậy mà dũng mãnh tu, chí thiết niệm Phật, nhất tâm nương vào sự che chở của Ngài. Nhờ vậy mà chúng tôi dốc lòng niệm danh Phật trong mọi thời khắc: Đi, đứng, ngồi, nằm… bất kể thời gian bao lâu, cứ niệm chuyên nhất không rời, ráng tạo nghiệp chánh định.

Thông qua thời gian dài hành trì niệm Phật, chuyển biến lớn đà hiển hiện (thấy rõ nhất là nơi chồng tôi). Anh do trường kỳ sống cùng quỷ nên thần trí mê mờ, mặt bị ám đen. Từ lúc anh biết nhiếp tâm tu, kiên trì niệm Phật chuyên nhất rồi, thì đêm ngủ bắt đầu an lành, trạng huống thân thể cũng bắt đầu hồi phục bình thường, mặt hết xám đen mà trở nên sáng rỡ.

Ngày xưa lúc mới tu, hễ anh vừa niệm Phật là sinh buồn ngủ, nhưng hiện nay có thể cả ngày tinh tấn niệm Phật, mặc dù nữ quỷ không hề muốn buông tha cho anh được vãng sinh Cực Lạc, nhưng ả cũng không còn có thể đến gần quấy nhiễu, chẳng tài nào làm chướng ngại việc niệm Phật của anh được nữa. Ả cũng hết tìm tôi quấy rầy và tôi phát hiện những vướng mắc, luyến ái trong lòng mình cũng phai nhạt đi, tự nguyện buông hết mọi ưu tư chấp trước, xin phó thác tất cả cho Phật xếp đặt an bài, nhờ vậy mà tâm an, tôi trở nên hạnh phúc!

Khi mới đến với Phật giáo, tôi từ tâm thái tạp hạnh, tạp tu mà tiến dần đến niệm Phật chuyên nhất, tạo nghiệp chánh định. Nhờ hiểu rõ và tin sâu rằng: Nếu dốc tâm chuyên niệm ắt được vãng sinh, do vậy mà tôi kiên định an tâm nơi câu niệm Phật, sau đó còn tích cực giới thiệu mọi người pháp môn này.

Cũng nhờ niệm Phật chuyên nhất mà tôi được Phật lực gia trì khiến tâm tư mở sáng, hiểu rõ nhân quả ba đời của ngàn năm, nhớ được tiền kiếp cả ba đứa,

tôi cũng từng được thấy thánh dung Phật A Di Đà và chiêm ngưỡng thánh cảnh Tây phương, Tất cả đều nhờ uy đức của câu Phật hiệu ban tặng cho.

Xin chia sẻ mọi người câu chuyện của tôi. Mong quý vị xem xong đều được lợi ích.

Thừa Ngọc – 11/4/2011

LND: *Có lẽ do quá xúc động nên người viết cứ nhắc tới lặp lui, kể thuật lộn xộn… tôi đã ráng sắp xếp đề dịch cho có thứ tự dễ hiểu. Nếu còn chỗ nào khó tiếp thu, mong độc giả lượng thứ, vì khả năng của tôi có hạn. Chỉ mong người xem thu được lợi ích, thì đó là phần thưởng lớn cho dịch giả.*

TIẾNG GỌI ĐÊM KHUYA

Năm nay tôi **28** tuổi, sau mấy năm yêu thương nồng thắm, ngày **28/5/2011,** tôi cùng người bạn trai cùng dắt tay nhau bước vào lễ đường xây dựng hôn nhân. Thời gian này phải nói là tôi đang đắm chìm trong hạnh phúc ngập tràn. Một ngày cuối tháng 8, tôi về nhà thăm mẹ.

Tình cờ nghe mẹ kể, không biết là người nào, hằng đêm cứ độ 22g05 phút là ở dưới lầu réo gọi tên tôi! Tôi nghe xong đâm sợ vì thấy chuyện quá kỳ lạ, nên cứ vặn hỏi mẹ:

– Có phải là mẹ nghe lầm hay bị ảo thính, ảo giác gì chăng?…

Mẹ tôi khẳng định:

-Tuyệt đối không có chuyện nghe lầm. Hồi đầu mới nghe thì mẹ cho rằng vùng này có nhiều người tên Oanh và nghĩ chắc là người ta kêu trùng hợp, nên mẹ không để tâm. Nhưng lâu dần thì mẹ phải để ý, vì thấy chuyện này cứ tái diễn, tính ra đã ba tháng nay rồi.

Bây giờ tôi nhớ lại, thầm phục tính gan dạ của mẹ, vì trong suốt thời gian đó, tối nào trước 22 giờ bà cũng lên sân thượng đứng nhìn xuống, quan sát khắp chung quanh mong phát hiện ra ai là kẻ giở trò chơi ác?… bà đứng đợi rất lâu mà chẳng thấy chi, nhưng khi bà vào nhà thì âm thanh nữ nhân kia cứ đúng 22g05 phút là vang lên réo gọi tên tôi.

Bất đắc dĩ mẹ phải đem chuyện này kể lại cho tôi nghe. Lúc đó, tôi vừa lo vừa sợ… cũng cho rằng có thể là do bọn thổ phỉ gian manh nào đó làm, chứ dưới bầu trời này sao lại có chuyện kỳ quái như thế được?

Lòng đầy thắc mắc lo âu, e là sẽ có việc không hay xảy đến cho mẹ, tôi cũng muốn xác minh cho rõ thực, hư… nên quyết định tối đó ngủ lại nhà mẹ.

Tôi nhìn chăm chăm vào cái đồng hồ treo trên tường, âm thanh tích-tắc tích-tắc đều đều vang lên, lòng tôi thấp thỏm không yên và bị kích động tột cùng. Để giảm bớt lo âu, tôi và mẹ vừa chờ đợi vừa trò chuyện…

Đúng 22g05 thì tai tôi nghe rõ ràng âm thanh ôn nhu của một nữ nhân đang réo gọi tên tôi, toàn thân tôi bỗng nổi ốc hết, mồ hôi tuôn đầm đìa. Lúc này không hẹn mà tôi và mẹ đồng buột miệng nói một câu:

– Nghe không hả?

Đúng vậy! Rốt cuộc tôi phải tin điều kỳ quái kia là có thực! Té ra trên thế gian này còn có cái gọi là "Quỷ kêu cửa!"…

Tôi vô cùng thắc mắc và cảm thấy khó hiểu, tâm tư sợ hãi, kinh hoảng cực kỳ! Nhưng cái giọng réo gọi kia tôi lại có cảm giác rất quen thuộc, thân thiết…

Đêm đó tôi hoàn toàn mất ngủ, nói đúng hơn là "không dám ngủ", vì quá sợ… Suốt đêm tôi cứ ngồi trên giường, không dám chợp mắt, sợ đến cực điểm. Quả tình việc xảy ra này tôi chưa từng nghe ai kể qua. Tôi bị cơn hoảng loạn vây khốn khiến tâm tư mệt nhừ. Quá nửa đêm tôi có thiếp đi chút đỉnh và mơ thấy một nữ nhân gầy ốm, tóc ngắn, ôm một đống tiền to trước ngực, tôi định tiến lại gần, thì cô liền ném cho tôi tia nhìn đầy thù hận… Cứ thế, tôi chịu đựng đến trời sáng. Tôi thực sự rất sợ, chẳng hiểu đây rốt cuộc là việc gì?

Trời sáng, tôi đi tìm thầy, nhờ xem thử. Họ không nhìn ra nguyên nhân, chỉ nói là "Dường như kẻ này đến đòi mạng"…. và dặn dò tôi buổi tối không nên để mẹ đi ra ngoài, nếu không sẽ nguy hiểm, chẳng bảo đảm an toàn. Ngoài ra thầy bảo tôi về nhà dùng năm loại ngũ cốc ngăn nữ quỷ này. Tôi làm y như thầy bày, nhưng không thấy công hiệu chi, vẫn còn nghe tiếng gọi.

Lúc này đã gần Tết Trung thu, thầy nói đến Trung thu nếu như không nghe kêu tên nữa thì sau này sẽ không bị gọi nữa. Nhưng âm thanh lạ đó vẫn kêu réo tên tôi mỗi đêm không ngừng, chẳng hiểu là chuyện gì?

Chớp mắt đã mùng 9 tháng 8 âm lịch, còn vài ngày nữa thì đến Tết Trung thu. Ruột tôi nóng như lửa, cứ sợ mẹ xảy ra chuyện không hay. Cha tôi mất sớm, chỉ có hai mẹ con hủ hỉ, nương nhau mà sống. Tôi xem mẫu thân như sinh mạng của mình, không có bà, tôi làm sao mà đối mặt với tháng ngày còn lại?

Sáng đó, tôi liên tục gọi điện hỏi thăm xem có thầy nào đoán chuyện giỏi chăng, tôi rất muốn nữ quỷ này bỏ đi, hình như cô ta đối với tôi có mối hận vô cùng. Được bạn bè nhiệt tình mách bảo, cho địa chỉ nhả các thầy chuyên gỡ rối. Lúc này tôi rất hoang mang, thường tự vấn: "Không hiểu mình đã làm điều chi có lỗi, nếu quả có…" thì tôi chẳng biết phải làm sao đây?…

Trong lúc rối ren, tôi bỗng sực nhớ, mấy năm trước mình từng ghé một nữ sĩ có tài giải đoán rất hay. Thế là tôi quyết định đến nhà cô này. Vì ghé cách đây đã lâu nên tôi không nhớ rõ về cô ta lắm. Sau khi liên lạc qua điện thoại, cô hẹn tôi sau 11 giờ trưa hẵng đi. Thế là qua 11 giờ, tôi đúng hẹn tìm đến.

Đến nơi tôi mới rõ cô này theo đạo Phật. Trong nhà thông thoáng, sạch sẽ, có thờ một tôn tượng nhìn rất quen, nhưng tôi không nhận ra là vị nào. Sau khi

tôi trình bày chuyện mình, vị nữ sĩ kia (xin tạm gọi cô Lan) đã kể ra một giai thoại thề nguyền ngàn năm, giải mối nghi này cho tôi.

Khi đó câu đầu tiên tôi hỏi là:

– Mẹ tôi có bị nguy hiểm gì không? (Bởi tôi lo cho mẹ nhất). Cô Lan đáp:

– Không hề chi!

Lúc này tôi mới yên lòng, thở phào nhẹ nhõm. Sau đó cô Lan định tâm một lúc rồi kể ra câu chuyện tiền kiếp của tôi. Xin tóm tắt sơ lược như sau:

"Đời thứ nhất thuộc triều Chu, chúng tôi vốn là vợ chồng, người (gọi tên tôi hằng đêm hiện thời) lúc đó mang thân nam, làm Tể tướng. Tôi mang thân nữ, là thê thiếp. Nhưng tôi lại giết chết phu quân, tạo thành nghiệt duyên oan trái đời thứ nhất.

Đời thứ hai thuộc triều Đường, người kia là chủ, tôi là tớ. Tôi lại nghe lời kẻ gian xúi giục, giết chết ông chủ.

Cho tới đời hiện tại này thì y là quỷ, tìm đến đòi mạng tôi". Cô Lan còn ghi cho tôi bài thơ, hai câu cuối cùng rất có ý gẫm, như: *"Lại gặp Bồ đề hộ cho an, giúp ta hóa giải oán cừu này"...*

Cô Lan hỏi tôi:

– Có muốn hóa giải không?

Tôi vội gật đầu. Vâng lời cô, trong tâm tôi không khởi tạp niệm, chỉ nghĩ một điều: Nhất định sẽ thực hiện, làm tốt mọi yêu cầu. Lúc đó cô kêu tôi quỳ trước tượng Bồ tát, tôi không ngăn được sa nước mắt, chẳng biết vì sao mình cứ muốn khóc? Cô ra hạn cho tôi ba ngày, bắt tôi mỗi ngày phải niệm ba ngàn câu A Di Đà Phật và tụng hai bộ kinh sám hối, còn đưa tôi một quyển kinh "Quan Thế Âm Bồ tát Phổ Môn Phẩm" và "kinh Kim Cang", hơn nữa còn vì tôi tụng chú, mặc dù tôi nghe không hiểu, nhưng lúc niệm danh A Di Đà Phật thì lệ tôi rơi đầm đìa, khóc nghẹn ngào…

Sau đó, cô Lan bảo:

– Yên tâm đi! Tối nay hắn sẽ không đến nữa đâu…

Tôi lúc đó trong lòng bán tín bán nghi, tuy có thành tâm, nhưng lần đầu gặp việc như thế này, lòng đầy thắc mắc hoài nghi…

Tôi rời nhà cô Lan quay về thì đã xế chiều, tôi và các thân hữu vừa ăn cơm vừa bàn về việc này. Cô bạn đồng đi phát biểu:

– Chẳng biết có hiệu quả gì chăng, nhưng dù sao tao cũng không tin!

Ngay lúc cô bạn nói như vậy trong lòng tôi bỗng xuất hiện câu thơ: *"Lại gặp Bồ đề hộ cho an… giúp ta hóa giải oán cừu này"…*

Tôi giải thích cho cô bạn nghe, nhưng mặt cô vẫn đầy nghi ngờ…

Bất kể bạn tôi phê bình, ngăn chê thế nào, tôi vẫn giữ vững lập trường: "Đã hứa thì phải làm!"

Ăn chiều xong tôi đến chỗ mẹ, kể hết mọi việc vừa rồi. Mẹ cũng nghi ngờ thắc mắc đầy, cho rằng việc này ngoài sức tưởng, bà nói mình sống hơn nửa đời, đây là lần đầu tiên gặp việc lạ như thế này. Ai cũng không tin, ngay cả bản thân tôi cũng còn hoài nghi, nhưng tôi vẫn phải làm. Vì mẹ, tôi buộc phải làm!

Từ giã mẹ, tôi về với mái ấm của mình, ông xã rất lo cho tôi nhưng hoàn toàn chẳng tin được những việc kỳ cục như thế. Vì vậy anh không bàn nhiều về chuyện này.

Tối đó mình tôi ở nhà, nhẫm đọc lại bài thơ cô Lan biên rồi nhớ đến những câu chuyện tiền kiếp xa xưa ghi trong đó, không kềm được lệ rơi tràn mặt.

Tôi buồn bã vạn phần, thầm nghĩ: *"Sao mình có thể tạo tội lớn như thế chứ? Được mang thân người là rất khó, rất quý...vậy mà tôi nhẫn tâm giết họ tới hai lần, ra tay sao quá ác?"...*

Thế là tôi lại khóc, thầm tự hỏi vì sao y không sớm điểm hóa cảnh tỉnh tôi? Tôi cảm thấy hết sức thống khổ, bèn mở cuốn kinh sám hối ra tụng mà lệ rơi đầm đìa.

Sau đó tôi đến ở nhà mẹ ba ngày. Trên đường đi miệng tôi không ngừng niệm Phật! ở chỗ mẹ tôi lo tụng kinh sám hối. Dù tâm tư căng thẳng cao độ, nhưng lúc ngồi trên giường tôi liên tục niệm Phật, chẳng biết vì sao lòng cứ muốn khóc. Ngó lên nhìn đồng hồ thấy đã hơn 22g30. Hôm nay đúng là không còn nghe tiếng réo gọi tên tôi nữa. Quá nửa khuya tôi ngủ thiếp đi, trong mộng thấy cô gái kia nắm tay tôi tỏ vẻ vui mừng hớn hở, ánh mắt nhìn như muốn nói: "Làm rất tốt!"… Tôi trải qua một đêm bình an.

Buổi sáng thức dậy, tâm tư tạm ổn, nhưng vẫn còn chút lo lắng. Đến tối, thấy mẹ lăng xăng làm việc lòng tôi cảm giác rất hoảng loạn và buồn, tôi chỉ muốn yên tĩnh nên bảo mẹ hãy ngừng tay làm việc để cùng niệm Phật với tôi. Lúc này tôi phát hiện: Gió thổi từng cơn, rất lạnh. Lạnh đến tôi nổi ốc, đổ mồ hôi khắp người, tôi hỏi:

– Mẹ có mở cửa sổ ra không vậy?

Bà đáp:

– Không có!

Tay tôi lạnh cóng, tôi cảm giác như khí âm đang ùa tới phủ khắp, y đã đến bên cạnh tôi. Hình như y không tín nhiệm tôi. Tôi bảo y hãy yên tâm và trân trọng hứa nhất định mình sẽ niệm Phật tốt, để cầu cho y được thoát ly khổ hải, tôi xin y hãy tin tôi.

Tôi vừa niệm Phật vừa khóc, niệm mãi cho đến khi tâm trở nên bình an vui vẻ, có thể mỉm cười. Lúc này tay tôi dần dần ấm áp trở lại.

Buổi sáng thứ ba (đây là ngày cuối cùng), tôi quyết định phải ráng niệm Phật và sám hối thật nhiều, buổi sáng tôi tụng mười biến, chiều hai biến, tối hai biến, suốt ba ngày này tôi luôn giữ liên lạc cùng cô Lan. Khi tôi đến gặp cô Lan, cô tặng tôi cuốn "Báo ứng hiện đời" của cư sĩ Quả Khanh. Tôi đọc thấy trong đây có rất nhiều câu chuyện nhân quả tuyệt hay… Tôi nghĩ *"Mình nên tụng kinh Địa Tạng hồi hướng cho những người đã từng bị mình sát hại, gây tổn thương*"… Thế là tối đó tôi tụng năm biến kinh.

Đêm đó tôi ngủ rất an, có một việc tôi quên kể là vào buổi chiều ngày thứ hai, đã phát sinh một việc lạ lùng. Khi đó tôi nảy ý rất thèm nghe nhạc niệm A Di Đà Phật, liền lên mạng tìm… Tôi ngồi trước máy vi tính yên lặng lắng nghe mà lệ rơi đầy mặt, vì cảm thấy mình là một kẻ tội lỗi… Thế là tôi liền quỳ xuống, thể hiện lòng ăn năn sám hối, lúc này tôi mới chú ý và phát hiện ra: trên màn hình máy vi tính đang rung động dữ, còn tôi thì lệ rơi đầm đìa, ngay lúc này trong máy bỗng hiện ra một cảnh tượng: Tôi đang cầm hai loại trái cây gồm chuối và nho đi đến nhà cô Lan, tôi không hiểu điều này là sao, nên không để ý lắm…

Sự việc cuối cùng được giải quyết xong, ngày thứ ba quả nhiên hết còn nghe tiếng nữ quỷ kêu réo. Lòng đầy tri ân, nên ngày 14 âm lịch tôi bèn đi mua nho, chuối đem đến cảm tạ cô Lan (giống y cảnh tôi thấy trên vi tính hôm qua). Cô Lan bảo tôi hãy đảnh lễ tượng Phật, lúc lễ Ngài lòng tôi cực kỳ xúc động, xúc động muốn khóc, có cảm giác rất lạ.

Chiều 14 âm lịch tôi và ông xã đi thăm mẹ, chồng tôi mua thịt lừa ăn, bình thường tôi rất thích và có thể ăn bảy, tám miếng… Nhưng hôm đó mới ân tới miếng thứ tư thì tôi ăn không nổi nữa. Sau đó thì bao tử bỗng phát đau khiến tôi nôn mửa dữ dội.

Khi ấy tôi nghĩ: "Chết rồi! Chẳng lẽ minh đã phạm lỗi gì nữa chăng?"

Hôm sau là Tết Trung thu (rằm tháng 8) tôi lại mơ thấy một ác mộng kinh khủng: Trong mộng là một vực thẳm to rộng, sâu hun hút nhìn không thấy đáy, trong đó vang lên tiếng nữ quỷ trách mắng:

– Ngươi cứ sống như thế nảy thì bao giờ ta mới có thể thoát khổ? Ngươi hãy chuẩn bị cho cái chết của mình đi!…

Tôi kinh hãi ngồi bật dậy, trời chưa sáng hẳn. Liếc nhìn ông xã đang ngủ say bên cạnh, tôi nhẹ nhàng chỉnh thân, niệm thầm: "A Di Đà Phật! Cầu xin Ngài ban cho con đáp án, giấc mộng vừa rồi đáng sợ làm sao, con đã làm gì không tốt ư?"…

Niệm Phật được một hồi thì tôi thiếp đi, trong mộng thấy hiện ra một câu thơ, ngay khi thức dậy tôi đã vội vàng ghi lại, nhưng không sao nhớ hết, chỉ nhớ rõ bốn từ: "AN CHAY NIỆM PHẬT!"

Sáng ra, đúng rằm Trung thu, tôi kể cho mẹ nghe mọi việc và tuyên bố kể từ đây mình sẽ ăn chay. Cả nhà đều thắc mắc không hiểu vì sao tôi chẳng chịu

ăn thịt, mẹ vốn rất thương và ưa chăm sóc tôi, đoán rằng chắc tôi muốn giảm cân…

Nhìn cảnh mọi người ăn thịt uống rượu, tôi không thèm chút nào. Cứ thế tôi ăn chay luôn đến bây giờ mà không hề thèm mặn.

Gia trạch dần bình an, tâm tư mẹ tôi cũng tốt lên. Trước đây mẹ tôi rất gan dạ, nhưng bây giờ mỗi khi lên sân thượng lòng đã có chút sợ.

Khi bà ở cơ quan, lúc rảnh cũng tranh thủ niệm Phật! Bà nói bây giờ tâm tư bà đã tốt hơn nhiều. Chồng tôi dù không tin, nhưng đối với việc ăn chay niệm Phật của tôi cũng không phản đối, anh chỉ cần tôi bình an, không sao là được.

Từ khi tiếp xúc với Phật pháp đến nay, thời gian đã hơn một tháng, trước đây nhân vì tôi bị oan gia đòi nợ mà tinh tấn tu, gần đây nhờ nghe giảng Phật pháp thường, lòng xúc động lệ tuôn không kim được.

Tôi là một người tuổi trẻ sớm thành đạt, nắm đủ danh vọng, tiền của trong tay… Sau khi trải qua việc này rồi, tôi hiểu được những liên quan giữa con người với nhau, cũng thấy mạng sống, thâm tình là rất quý. Quan trọng nhất là tôi đã thực sự ngộ ra và cảm nhận được Phật pháp có uy lực rất lớn, không thể nghĩ lường – việc này khiến tôi xúc động thấm thìa –

Tôi tin sâu nhân quả báo ứng, sự tình xảy ra đã giáo dục tôi và giúp tôi hiểu được ý nghĩa của đời sống, cũng như đã biết "khoan dung với lỗi người, nghiêm khắc với mình, sống phải hiếu kính cha mẹ, phàm làm gì cũng phải có ích cho mình vả người".

Đối với việc học Phật tôi luôn để tâm khắc phục, điều chỉnh từng tật nhỏ của bản thân. Tất nhiên quá trình tu sửa này đòi hỏi sự thực hành liên tục bền chí suốt thời gian dài – Bởi bất kể bạn làm gì, trong tâm phải luôn có Phật.

Thu Oanh

LND: *Trong kinh Địa Tạng Phẩm sáu có ghi:*

"Phật dạy: Này Phổ Quảng! Nếu đời vị lai nếu có những chúng sanh hay nằm mộng thấy các quỷ thần cùng những hiện tượng hãi hùng hoặc hình bóng khác, họ buồn bã, khóc lóc, rầu rĩ, than thở v.v… đó đều là cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, quyến thuộc từ một đời, mười đời, trăm đời, hay ngàn đời trong quá khứ, hiện đang bị đọa lạc trong ác đạo, chưa được ra khỏi, không trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt, nên mới mách bảo với kẻ có tình cốt nhục hoặc người liên quan đến họ trong đời trước, mong tạo cách cứu họ thoát khỏi ác đạo. Vì vậy ông nên dùng thần lực khiến các người (gặp quái cảnh kia) đối trước tượng của chư Phật, Bồ tát, chí tâm tụng kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ só ba biến hoặc bảy biến. Như vậy, kẻ quyến thuộc của họ dù đang bị ở trong ác đạo, khi nghe tiếng tụng kinh đủ số *mấy biến đó xong, sẽ được giải thoát, không còn hiện về trong mộng nữa."*

Mới đầu tôi có hoài nghi về hiện tượng "gọi ban đêm" này, vì mãi băn khoăn nên tôi chưa thể dịch xong chuyện, thì chợt nghe tin một người thân của bạn tôi bị tai nạn đột tử, chị lìa đời khi tuổi còn rất trẻ và bỏ lại đứa con còn thơ bé. Sau khi an táng chị xong, đêm nào cả nhà cũng nghe tiếng chị gọi tên con thảm thiết…

Bạn tôi là tu sĩ, tất nhiên khi tường thuật không hề nói dối. Vì vậy mà tôi đã tự tin và an lòng ráng dịch cho xong câu chuyện này để chia sẻ cùng bạn đọc.

Còn dưới đây là câu chuyện tự thuật của một nhà thông linh[8]. Ngài Tuyên Hóa thường nói: "Một thông tất cả thông! Đạt đạo tức thông linh". Từ "thông linh" trong đây không hề đề cập đến những người thần kinh yếu bị phần âm theo gá dựa hoặc kẻ có sức tự chủ yếu thường xuyên thấy ma quỷ (mà người bình thường dương khí mạnh, không hề thấy). Người thông linh trong đây muốn nói – là vị có công phu đặc biệt, luôn dùng khả năng mình giúp thế nhân hướng về con đường tu sửa bản thân hoàn mỹ chân chính.

Vài nét giới thiệu về vua tiên tri họ Liên:

Ông là người Đài Loan, nổi danh là nhà xem số mệnh đại tài, có thể tiếp xúc với cảnh giới vô hình mà chúng ta không nhìn thấu đến. vị mà Liên Sinh giao tiếp có tên là "Thần Phúc Lộc",[9] trong quá trình làm việc, càng hiểu nhân quả ông càng kính ngưỡng Phật giáo và phát tâm qui y, thệ nghiêm trì ngũ giới, ăn chay trường, nguyện đem khả năng đặc biệt của mình để giúp thế nhân hồi đầu hướng thiện.

Sau đây là bài viết chia sẻ về luật nhân quả rất hay của ông:

THẦN PHÚC LỘC

Các bạn chẳng nên than oán là số mình không may! Bởi thực ra khi vừa bắt đầu kiếp người, có thể phúc báu số mệnh của chúng ta rất lớn, nghĩa là bạn vốn có thể đạt được, hưởng được rất nhiều phúc lộc tuyệt hảo, tối ưu… Nhưng chính do sự thiếu hiểu biết về nhân quả mà ta đã vô tình tàn phá phúc báu của mình (bằng những ý nghĩ, lời nói, hành vi thất đức).

Chính ý nghĩ, lời nói, hành vi không tốt của ta đã chiêu vời và tạo ra vận số long đong bất như ý cho mình. Bạn đừng vội cho lý luận này là mê tín! Cuộc sống quả thực có số mệnh, (dù số mệnh này do ta tạo ra và chính nó lại "đeo theo" trói lấy ta). Nhưng "số mệnh vẫn có thể chuyển, tùy theo nghiệp tạo thiện ác của mình!"

Những người sự nghiệp thành đạt, được đại phú quý đều tin vào lý này. Sống mà thiếu trí tuệ thì rất dễ khốn khổ bần hàn. Khi nghe tôi nói vậy, xin bạn

đừng vội buông lời miệt thị, cho là "mê tín", mà hãy chịu khó động não gẫm suy để hiểu cho rõ ngọn nguồn, hoặc hãy đích thân tự thí nghiệm thử xem sao (rồi hẵng đưa ra kết luận).

Tôi xin thưa với bạn là, những cảm nhận thấy biết thuộc các giác quan con người vốn không đáng tin, bởi ta rất thường bị chúng lừa! Xin hãy nghĩ xem: Mắt người có thể nhìn được mấy phần trăm ánh sáng trong tổng số ánh sáng hiện hữu? Tai ta có thể nghe mấy phần âm thanh trong tổng số âm thanh hiện hữu? Mũi có thể ngửi được mấy phần trăm mùi trong thế giới? Lưỡi có thể nếm mấy phần trăm trong tổng loại vị? Ta có thể cảm xúc được vật, nhưng đạt được mấy phần trăm trong tổng số vạn vật?

Chẳng lẽ, hễ những gì giác quan ta cảm nhận không đến, không thấu (nghĩa là nhìn, nghe, nếm, chạm sờ không tới)… thì cứ quả quyết là không có tồn tại ư?…

1. Thời còn trong quân ngũ

Hồi đó tôi gia nhập đội quân Đo Lường 5802. Khi ấy Phó đoàn trưởng là Ngụy Thanh Bình, tay cầm một xấp tiền, bảo tôi phải trả lời ngay là ông đang cầm bao nhiêu?

Tôi đáp: Mười bốn xấp!

Ngay chính ông cũng không biết rõ mình đang cầm bao nhiêu nên khi nghe tôi trả lời, ông bèn đếm thử và trợn tròn mắt ngạc nhiên, vì kết quả đúng y như vậy. Việc này đã khiến cái đầu vô thần của ông mềm đi, từ đó ông qui y Phật giáo, phát tâm niệm Phật tụng kinh.

Có một vị ăn nói cứng cỏi, đanh thép (tôi gọi là ông "miệng sắt"), vì ông hay nhạo báng, cười chê khi thấy mọi người tin việc dự đoán của tôi. Một hôm ông đến chỗ tôi, nói huyên thuyên trên trời dưới đất một hồi rồi hỏi:

– Anh có thể đoán xem đêm qua tôi đã làm gì hay không?

Tôi đáp: Đánh mạt chược!

Vị "miệng sắt" này ngây người một lúc, hầu như không dám tin "vì sao lại quá đúng như thế?" Ông bảo:

– Đúng là tôi đánh mạt chược! Nhưng anh có thể đoán tôi thua, thắng bao nhiêu không?

Đây là một thách thức lớn, mọi người đều nhìn chăm chăm vào tôi.

Tôi đáp: Thua tám trăm tám chục đồng!

Ông "miệng sắt" kêu to:

– Đúng! Đúng! Đúng! Quả nhiên đoán giỏi như thần! Thật khiến người ta không dám tin… Trong thiên hạ sao lại có việc này chứ?

Rồi ông "miệng sắt" kể:

– Nguyên là tôi chỉ thua tám trăm đồng, thua rồi thì thôi, tôi đang sửa soạn về thì người bạn ngồi gần ngỏ ý cho tôi vay 80 đồng. Tôi nghĩ thầm: "Mượn 80 đồng này, biết đâu có thể gỡ gạc được!"… Kết quả cũng thua luôn, vừa đúng 880 đồng. Chuyện là như vậy đó!

2. Tiên tri là bịp bợm

Có một thanh niên trẻ không tin việc tiên đoán, bị người nhà lôi đến chỗ tôi, anh ngồi thu lu trong một góc, căn bản là chẳng muốn hỏi gì. Người nhà thúc giục, anh la to:

Những kẻ bói toán tiên tri này nọ thảy đều là gạt người, hơi đâu mà tin bọn thuật sĩ giang hồ chuyên lừa gạt? Tát cả đều là hạng bịp bợm cả!

Tôi thản nhiên bảo anh:

– Trong thế giới này có thật, có giả! Những hạng bịp lừa đúng là có rất nhiều. Sao anh không chịu dùng trí tuệ, thử động não để phân biệt xem ai giả, ai thật… chứ hả?

Anh đáp:

– Tôi mặc kệ! Dù sao bạn cũng chỉ là kẻ lừa gạt mà thôi!

Tôi bảo: Tôi biết rõ những việc của anh đấy!

– Tôi không tin! – Anh ta thẳng thừng đáp.

Tôi mỉm cười nói: Hôm qua anh bị té xe! Chân phải bị thương chảy máu. Đúng không?

Anh tròn mắt ngạc nhiên, nói:

– Tôi chưa kể cho bất kỳ ai, ngay cả người thân cũng không hay, chỉ có mình tôi biết thôi. Bạn làm sao mà rành vậy?

Rồi anh vén quần lên chìa vết thương cho mọi người xem. Chân phải anh quả nhiên bị thương, máu đã khô.

Những chuyện tiên đoán linh nghiệm tính ra có rất nhiều. Nhưng cũng có nhiều chuyện không linh. Vì sao lại không linh? Xin hãy nghe tôi kể:

3. Quan lớn họ Đặng

Có một quan lớn họ Đặng muốn ra ứng cử Bộ trưởng. Còn có ba người nữa (họ Triệu, Trần, Lương) cùng tranh chức này…

Ông Đặng hỏi tôi:

– Ta có thể đắc cử Bộ trưởng chăng?

Tôi đáp:

– Có thể!

Được khoảng nửa năm, vị đắc cử chức Bộ trưởng không phải họ Đặng, mà là họ Trần, ông Đặng nổi giận, tìm đến chất vấn tôi, trách vì sao ban sơ nói là ông có thể làm Bộ trưởng nhưng tại sao nay lại không đúng?

– Anh bói toán kiểu gì thế? Căn bản là có linh hay không hả? Chẳng phải là đang lừa người hay sao? Anh giải thích xem? ông họ Đặng cáu kỉnh nói.

Tôi đỏ mặt tía tai, không đáp được lời nào.

Ông Đặng lại hỏi:

– Chẳng phải anh từng tiên đoán là tôi… "được" hay sao? Thế này là thế nào?

Tôi đành đáp:

– Thực sự là lúc trước tôi nghe "Thần Phúc Lộc" xác nhận vậy, ông ta bảo sao thì tôi truyền đạt y như thế!…

– "Thần Phúc Lộc" ư? Vậy "Thần Phúc Lộc" ở đâu?

– "Thần Phúc Lộc" là vô hình! ông chuyên coi về phúc lộc của con người! Tôi thấy và giao tiếp được, nhưng ông thì không thể.,.

– Đúng là nói bá xàm bá láp!

Ông Đặng vừa miệt thị vừa lộ vẻ bất mãn cực độ.

Ngay lúc tôi bị người chất vấn mắng như thế, bạn có thể tưởng tượng ra "thảm cảnh" này: Khi đó tôi cực kỳ lúng túng, hoàn toàn mất tinh thần, chỉ biết im lặng ngó lên không, kêu trời một mình…Nhưng bỗng một luồng sáng chiếu vào mắt tôi, "Thần Phúc Lộc" đã xuất hiện, ông nhìn tôi mỉm cười dịu dàng, viết ra một chữ "DÂM". Cuối chữ dâm còn ghi ngày, tháng phạm lỗi rất rõ…

Tôi liền bảo họ Đặng:

– Thất cử là do ông phạm giới dâm!

Ông Đặng đáp:

– Không có!

- Đúng ngày… tháng… đó mà!

Ông Đặng quả quyết:

– Không có thực mà!

Tôi ngẩn người, rõ ràng "Thần Phúc Lộc" đã viết chữ "DÂM" còn ghi rõ mồn một ngày, tháng phạm lỗi, chỉ thị hết sức rõ ràng, sao lại không có được? Tôi chẳng tin, bèn bảo:

– Ổng nghĩ kỹ lại xem!?

Ông Đặng ngẫm nghĩ, bấm tay tính toán ngày tháng một hồi, cuối cùng vẫn đáp:

– Không có mà!

Lúc này Thần Phúc Lộc bèn giải thích cho tôi hiểu: "Đặng đúng vào ngày tháng đó, đã nhìn trộm cô láng giềng tắm"…

Tôi nghe Thần Phúc Lộc kể tội "rình xem khuê nữ tắm", trong bụng mắc cười quá mà không dám cười. Tôi bảo Đặng:

– Chẳng phải lỗi tư thông, hành lạc… mà là nhìn trộm… cô láng giềng tắm!

Ông Đặng vừa nghe, ngây người một lúc, không nói năng gì, sau đó xẻn lẻn cúi đầu bỏ đi!

Theo tôi được biết, tình huống ông Đặng phạm lỗi là thế này: "Đúng ra là ông Đặng đáng được làm Bộ trưởng, nhưng khoảng mấy tháng trước, có một cô gái dời đến ở cạnh nhà ông Đặng. Cô này trông rất xinh đẹp, cao ráo mỹ miều. Ông Đặng thấy vậy đề ý, dòm hoài. Nhà ông Đặng có cửa sổ đối diện với nhà tắm của cô gái. Ngày, tháng, đó… cô láng giềng vào nhà tắm, quên kéo rèm che cửa sổ nên bị ông Đặng thấy được… ông bèn đi lấy ống nhòm, cầm lên ngắm cô từ đầu tới chân, từ chân tới đầu… lòng cực kỳ hưng phấn, miệng cứ hít hà suýt soa, luôn lầm bẩm, ước ao: Giá như mà được cùng em này qua đêm một lần thì đúng là không uổng phí cuộc đời! Khi đó ông Đặng mắt nhìn, tâm tưởng, lòng khởi đầy niệm tà…

Thần Phúc Lộc nói: Mặc dù ông Đặng chưa có hành vi cấu thảnh tội với cô láng giềng, nhưng lỡ như thấy cổ tắm, là người đàng hoàng thì phải lo mà tránh đi. Đằng này chẳng những ông Đặng không tránh mà còn cầm viễn vọng kính lên nhìn, săm soi tỉ mỉ từ đầu tới chân, không những mắt động, tâm động, mà ý dâm phát khởi mạnh… tuy không dẫn đến hành vi tư thông cùng người nhưng cũng bị xem như phạm giới dâm! Vì vậy mà bị mất lộc vị! Hãy nhắn ông ta: cần phải tô bồi đức hạnh, tu sửa khoảng sáu năm nữa, mới có thể ra làm Bộ trưởng…

4. Ngài Trung tướng

Lần nọ, Trung tướng Lữ cố[10] đến tìm tôi, nói:

– Liên Sư phụ, nghe thầy tiên đoán rất tài, nên hôm nay tôi đến thỉnh ý… Tôi nhớ hồi đó, cha mẹ tôi có đi hỏi Diệp sư phụ (cũng là vua thần toán, nổi danh tiên tri không hề sai), nhờ xem vận mệnh cho tôi.

Ông Diệp nói tôi 18 tuổi đậu thủ khoa toàn quốc, sau đó đi lính được tuyển vào Viện Nghiên cứu, 27 tuổi thì lấy bằng tiến sĩ rồi đi Mỹ ba năm, lấy thêm được cái bằng tiến sĩ khác nữa. Đến 53 tuổi thì tôi thăng quan, làm Thượng tướng.

Lữ Cố kể them:

– Vị họ Diệp này, không như các thầy khác, ai muốn ông bói vận mệnh cho, phải trả giá rất cao, lại còn phải xếp hàng, hẹn trước, nếu tùy tiện đến đại thì ông không thèm xem đâu! Mà người nào mệnh nhỏ ông cũng không xem! ông Diệp coi cho tôi vô cùng chuẩn xác! Đúng là năm 18 tôi chiếm giải thủ khoa toàn quốc, còn như đoán năm 27 tôi lấy bằng tiến sĩ, thì bị sai một chút, (vì phải hai năm sau, tới 29 tuổi tôi mới lấy bằng tiến sĩ). Còn vụ tiên tri tôi qua Mỹ ba năm, lấy bằng tiến sĩ khác nữa thì đúng chóc! Nhưng ông ta nói tôi 53 tuổi thăng quan làm Thượng tướng, lại bị sai! Vì hiện nay tôi đã 56 tuổi mà vẫn còn làm Trung tướng, chưa chạm đến chức Thượng tướng được. Vậy nên, tôi muốn nhờ Liên sư phụ xem giùm, vì lý do nào mà tôi chưa thăng lên Thượng tướng?

Tôi dùng phương thức bói quẻ xem cho Lữ Cố. Tôi bắt ấn và niệm chú xong thì Thần Phúc Lộc như vì sao nhỏ hiện ra, lớn dần và tỏa hào quang sáng chói… Tôi liền hỏi số mệnh cả đời ông Lữ. Thần Phúc Lộc đáp y chang như thầy Diệp đã đoán.

Tôi thắc mắc:

– Nhưng vì sao ông Lữ lấy bằng tiến sĩ bị chậm mất hai năm?

Thần Phúc Lộc giải thích:

– Lẽ ra ông Lữ có thể lấy bằng đúng như tiên đoán, nhưng hồi tuổi trẻ đó, ông ta sau một chầu nhậu thì cùng bạn bè dẫn nhau đến kỹ viện mua vui, nghe bạn bè đốc xúi, ông cũng muốn chứng tỏ mình là tay dũng cảm, chịu chơi, nên đã ngủ với gái thanh lâu. Vì lỗi này mà công danh bị chậm lại hai năm!

Tôi hỏi:

– Vì sao như thế?

Thần Phúc Lộc nói:

– *"Đừng đến gặp kỹ nữ thanh lâu, đừng tựa cổng giai nhân bán sắc"*. Phải biết quân tử luôn yêu quý thân mình, luôn gìn giữ đức hạnh mình sáng trong như ngọc nên rất sợ, rất kỵ mấy cái chuyện bậy bạ này! ông Lữ do không hiểu biết, nên cam đọa lạc, tự làm cho phẩm hạnh mình bị tỳ vết, khiến đời bị nhiễm ô. Bởi cách sống sai lầm nên ông bị phá tài hại thân, tình dục sa đà không những gây nhiễm bệnh lậu, mà còn chiêu họa lớn…

Thần Phúc Lộc còn giải thích thêm:

– Lấy bằng chậm hai năm, chỉ là trừng phạt nhỏ. Bị nhiễm bệnh độc ắt phải chết. Lãnh bằng tiến sĩ rồi tiến sĩ nữa… nhưng sau này sẽ thành tiến… tử!

Tôi thụt luỡi hết nói năng. Lại hỏi Thần Phúc Lộc:

– Lữ Cố đúng ra 53 tuổi thăng làm Thượng tướng, nhưng vì sao đến giờ đã 56 tuổi, vẫn còn làm Trung tướng, ông ta chưa được thăng quan là do đâu?

Thần Phúc Lộc im lặng viết ra hai chữ: MẠC THƯ.

Tôi ngơ ngác hỏi:

– Mạc Thư? – Là ý gì vậy?

Thần Phúc Lộc đáp:

– Là tên người!

– Người này có liên hệ với ông Lữ ư?

– Tất nhiên!

Thần Phúc Lộc nói:

– Số mệnh Lữ cố vốn rất tốt, ông là bậc kỳ tài trong thế gian, văn võ kiêm ưu. Nhưng đáng tiếc thời trai trẻ phạm lỗi ngủ với kỹ nữ đã khiến công danh bị chậm lại hai năm, đây chỉ là trừng phạt nhỏ thôi! Sau thời trung niên, ông lại không biết hối lỗi sửa đổi, lại khởi tâm tà, ưa nam sắc: sinh tâm đồng tính luyến ái cùng một nam nhân tên Mạc Thư. Người này tuấn tú tài hoa, khôi ngô phong nhã, là thuộc hạ dưới quyền ông! Lữ Cố ở chung với Mạc Thư tính đến nay đã tám năm. Phạm lỗi này, hắn còn giữ được chức quan Trung tướng là may lắm rồi, há có thể mơ làm Thượng tướng được ư? Hắn chỉ biết ham cầu lộc vị cho mình, hoàn toàn chẳng hiểu rõ nghiệt chướng mình đang tạo! Phải biết là người có phúc nhiều mà phạm dâm tà thì bị giảm quyền, lộc, còn người phúc ít không có lộc, quyền để sạt thì bị giảm thọ…

Tôi hỏi:

– Thế… tương lai Lữ Cố ra sao?

- Sẽ ứng vào con cháu hắn!

– Như vậy nghĩa là sao?

– Bị tuyệt tự, chết yểu! Thần Phúc Lộc đáp.

– Nhưng ai làm nấy chịu, vì sao con cháu phải gánh?

– Đây là đồng nghiệp chiêu cảm. Cha tích phúc cũng bồi thêm cho mình và con mà!

Tôi nghe xong rất kinh hãi.

Trước tiên tôi chỉ kể cho Lữ cố nghe lý do vì sao ông lấy bằng bị chậm hai năm.

Lữ Cố nói:

– Có việc này. Hồi trẻ chơi với bạn bè, bị họ rủ rê, nên cùng đi mua vui. Không ngờ bị chiêu hậu quả xấu như vậy, đúng là ngoài sức tưởng!

Tôi lại giải thích vì sao ông không thể làm Thượng tướng. Tôi viết lý do bằng hai chữ "Mạc Thư". Ông vừa xem qua, liền cúi đầu im lặng, không nói gì.

Tôi hỏi:

– Có việc này chăng?

Ông gật đầu đáp:

– Có!

Rồi Lữ Cố đứng dậy bảo tôi:

– Liên Sinh, ông quả là vua tiên tri, đoán việc như thần! Cuối cùng thì tôi cũng minh bạch, số mệnh con người tuy được định sẵn, nhưng có thể biến đổi! Biến tới đổi lui, tất cả đều do tâm tạo ra thôi!

– Nói rất hay! Hy vọng ông tự hiểu, từ nay lo sửa mình cho tốt để tránh không bị quả báo xấu!

Lúc Lữ Cố đi, tôi đưa ông một tờ giấy ghi mấy câu nhắc nhở:

Phu thê nam nữ ở chung

Đó là đúng lẽ – chẳng dung sai lầm!

Hạnh tà chiêu hại sâu thâm…

Ta người đều tổn, mất luôn lộc quyển

Tử tôn bị tuyệt – đã phiền

Tiền tài táng thất, muôn niên kho sầu

Dừng chân tỉnh giác mau mau

Tránh cho con trẻ lâm vào nạn tai

Làm người nên sống thẳng ngay

Báo ứng nhân quả không sai, rõ ràng!

Sau đó không bao lâu thì đứa con trai duy nhất của Lữ cố bị xe tông chết. Phần ông cũng bị thảm nạn, đúng là tuyệt tự như đã đoán!

5. Giám đốc Viên Mậu

Viên Mậu là giám đốc một xưởng kim loại, hồi xưa khi ông đến hỏi số mệnh, Thần Phúc Lộc đáp:

– Mười lăm năm sau ông sẽ thành đại phú thương.

Kết quả, hơn mười năm sau, Viên Mậu làm ăn thua lỗ phải đóng cửa, do vay vốn quá nhiều, nợ nần chồng chất, ông phải bôn đào ra nước ngoài trốn nợ. Từ đó lưu vong sống tha hương, chẳng thể trở về nước.

Viên Mậu ở ngoại quốc rất gian khổ, ông buôn bán nhỏ, thu nhập rất ít, phải xin làm thợ xây dựng, vốn từng là giám đốc hãng xưởng, nay phải bò lên tuột xuống trên mái nhà người, do không giỏi tay nghề, nên bị đuổi việc. Viên Mậu bèn xin làm công trong nhà bếp, sống tạm qua ngày.

Sau đó Viên Mậu hay tin tôi đã định cư nơi hải ngoại, bèn đi theo xe hàng đến tìm tôi. Ông ở trên xe hàng lắc lư suốt ba ngày hai đêm mới tới chỗ tôi.

Buổi sáng gặp ông, tôi giật nẩy mình. Viên Mậu ngày xưa, vận âu phục sang trọng, đầu chải láng mướt, ra khỏi nhà ngồi xe hơi sáng bóng, có tài xế cùng bí thư theo hộ tống… Nhưng Viên Mậu bây giờ, đầu muối tiêu, mặt đầy nếp nhăn, dầu dãi phong trần, lếch thếch lôi thôi, dáng khắc khổ, bộ dạng chán chường thất chí, thiểu não đến tội nghiệp…

Tôi mời ông vào nhà, rót trà mời, đãi điểm tâm, ngó bộ ông chưa ăn gì.

Viên Mậu hỏi:

– Ông nói tôi 15 năm sau sẽ làm đại phú gia, là thời điểm này phải không?

– Thế đến giờ đã bao nhiêu năm rồi?

Viên Mậu đáp:

– Vừa tròn 15 lăm nè!

Rồi ông chỉ trích thêm:

– Rõ ràng là nói không đúng, đoán chẳng linh gì ráo!…

– Tôi… (cứng họng, nói chẳng thành lời).

Mặt Viên Mậu lộ vẻ uất ức khó chịu, hỏi:

– Tại sao bói không đúng, nói không linh như vậy hả?

– Đó là…

Viên Mậu kể lể:

– Hồi xưa, thuở tôi còn làm giám đốc huy hoàng, cũng từng mời ông đến hãng tôi xem phong thủy, thiết kế, chỉnh sửa mọi chỗ tốt y như ông dạy… cũng từng nhờ ông xem số cho, ông đã khẳng định là 15 năm sau tôi nhất định đại phát tài, đạt đến thành công tuyệt đỉnh, ở mức tối cao trong cuộc đời. Đến bây giờ là đúng 15 năm, chẳng thấy gì ráo, ngược lại còn thê thảm hơn! Ông trả lời sao đây hả??

-Tôi… (toát mồ hôi đầy mình)…

Viên Mậu nói:

– Hiện giờ tôi cùng đường rồi, ông bảo tôi phải làm sao đây?

Để tôi xem lại cho ông thử nha?…

– Đoán, xem, nữa hả?… Có xem ra cái quái gì đâu? Viên Mậu bốc hỏa nói.

Tôi nhắm mắt lại… đột nhiên nhìn thấy Thần Phúc Lộc, mỗi tay dắt một đứa nhỏ…

Tôi hỏi: Đứa nhỏ này là ai?

Thần Phúc Lộc đáp:

– Là con Viên Mậu hết đấy!

– A! Tôi hiểu rồi, Viên Mậu suốt hơn mười năm nay, sát sinh, phá thai… cho nên mới có hai vong nhi nảy.

Thế là tôi la lên:

– Viên Mậu, ông phạm tội sát sinh, người tình của ông phá hai đứa trẻ…

Viên Mậu đáp:

– Đúng vậy! Nhưng tội phá thai có nặng đến như vậy không hả?

Thần Phúc Lộc lại hiển thị, lắc đầu nhìn tôi, ông đưa tay chỉ lên hư không, trên không hiện ra một am thất, có một nữ tu xinh đẹp yêu kiều bước ra, tay dắt hai đứa bé…

Ngay đó tôi hoảng kinh (vì hiểu hết nguyên nhân)…

Tôi nói:

– Viên Mậu! ông gieo nhân đoản thọ, phạm đại tội làm ô nhục tu sĩ. Đây là lý do ông bị sạt phúc, lộc và sa vào vận mạt cùng cực! Hai đứa bé là của cô đó sinh ra, đúng không?

Lúc này Viên Mậu mặt mảy xanh lét, xuất mồ hôi đầy mình! ông ấp úng:

– Nhưng… vị nữ tu đó cũng thích tôi mà!

– Trời đất ơi! – Tôi thở dài – ông phải biết đây là điều đại cấm kỵ! Trong các tu viện đều có giới luật, có thần Hộ pháp… các tu sĩ là những vị đã phát nguyện lìa tục, sống đời tu hành thanh tịnh, nếu như ông đến quyến rũ tu sĩ, tội ấy tăng thêm một bậc. Là do ông hành động không kiểm soát, dám khởi tà dục với nữ tu đến độ có hai con, còn cho phá giết chúng… Tội này lớn nặng như thế nào, ông lâm vào đường cùng như hiện nay, chính là do ông tự chuốc lấy đó!

– Đúng vậy ư?

– Tất nhiên rồi! – Tôi đáp.

– Vậy tôi phải làm sao?

– Phải phát thệ nghiêm trì giới cấm của Phật, nguyện từ nay sửa lỗi đổi mới, ông nên phát lộ lỗi mình ra hết trước Phật, thành tâm lạy sám hối thật nhiều… và từ nay trở đi mỗi khởi tâm động niệm, phải cẩn thận răn dè, thề hoàn toàn không phạm đến tà dâm nữa. Phải vĩnh viễn đoạn tận cội rễ gốc tội, hành xử luôn quang minh chính đại và thật sự bước vào con đường tu sửa đàng hoàng. Không chỉ có thế, sau này trong tâm phải luôn giữ niệm thiện, lúc nào cũng phải (dùng miệng hoặc viết ra) khuyên người thế tục chớ phạm tà dâm và tuyệt đối không được khởi ý tà với các tu sĩ. Kinh Phật dạy: "**Người giữ giới không tà dâm, ngũ phúc tăng, không bị đọa vào ba nẻo ác**"… ông phải nỗ lực sám hối, ăn chay trường, siêng tụng kinh, hành thiện… mới mong cứu

chuộc và dứt trừ tội ác. Riêng đối với các tu sĩ phải hết lòng ủng hộ, hỗ trợ họ giữ gìn hạnh trinh khiết thanh tịnh. Bởi mục đích của người tu là đạt đạo, liễu sinh thoát tử, trong "Bốn điều răn về hạnh thanh tịnh" trong kinh Lăng Nghiêm, Phật đã đưa ra lời giáo huấn rất rõ ràng cho các tu sĩ: "Nhất định phải cắt đứt, loại trừ tâm dâm!" Đây là điều kiện tất yếu đầu tiên của người tu, tâm dâm dứt khoát không được lưu giữ. Vì nếu còn nuôi dưỡng tâm này thì ắt sẽ bị lạc vào đường ma. Nếu ông hay bất kỳ ai khởi tâm tà muốn quấy phá tu sĩ, thì đó là là ma hạnh, quả báo sau khi chết đi sẽ cực kỳ thảm khốc…

Viên Mậu nghe xong, hứa sẽ làm theo. Tôi tặng ông mấy câu thơ cảnh giác:

Người đã tu hành xuất thế

Nào dung vui hưởng ái tình

Phá hoại giới hạnh người tu

Chẳng để Phật gia thanh tịnh

Mắt thần nhìn rõ tột cùng

Nam nữ lén lút tư tình

Ác báo kinh hoàng thảm khốc!

Man mau tu sửa, dứt sai!

Tôi tiễn Viên Mậu đi, tặng ông hai ngàn USD làm vốn, hy vọng ông từ đây quyết tâm tu, vĩnh viễn sửa lỗi, đổi mới. Chuyện của Viên Mậu làm tôi nhớ đến bộ phim "Những con chim ẩn mình chờ chết" kể về mối tình của vị Linh mục chân tu cùng một thiếu nữ, cô này đối với Linh mục luôn khởi dục niệm và có tâm muốn chinh phục…

Hiện nay các phim ảnh, sách truyện, các dạng truyền thông rất khoái rao truyền những mối tình đạo-đời ngang trái không thành và cho đó là diễm tình, rất ưa trình chiếu, tải đăng, quảng bá… bất kể chuyện có thực hay không, đây là việc thương phong bại tục, đáng thẹn cho việc tu hành… làm vậy rất có hại cho phong khí xã hội…

Người tu nếu như phạm dâm, tính theo nhân quả, phải hiểu là trả quả rất thảm khốc, đáng sợ. Vì đã hiểu pháp mà còn phạm.

Riêng đối với người đời, trong kinh Phật nói: "**Người tạo dâm nghiệp, sẽ bị báo ứng, vợ (chồng) không chung thủy, đoạn tử tuyệt tôn, chết rồi đọa tam ác đạo, thành súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, trăm ngàn vạn kiếp, không dễ thoát ra, chẳng được làm người nữa**"… Lời này chẳng phải là hù dọa, mà hoàn toàn có thật!

Chẳng nói chi đến quả báo địa ngục xa xôi, chỉ tả về hoa báo thôi, thì ngay hiện đời người phạm giới dâm, phải mất địa vị, bại hoại danh dự, tiêu tan tài

sản! Người háo dâm, sẽ bị nhiều bịnh, dễ già suy, không trường thọ, bị xã hội thóa mạ, oán thù kết sâu, cuối cùng thân bại danh liệt!

Tôi chợt nghĩ đến các phụ nữ, nam nhân đi quyến rũ các tu sĩ và mối tương giao lộn xộn không lành giữa những người trong đạo hoặc giữa đạo và đời. Những chuyện tình không nên, không được phép… nhưng chẳng phải là không có. (Đương nhiên các tu sĩ là kẻ chưa đắc đạo, là người phàm, không phải thánh, ai mà không có lỗi?) Nhưng xin nhắc các vị: **Nếu đã phát tâm tu, thân là người xuất gia thì hãy dốc sức giữ giới như giữ mạng, phải hiểu rõ lòng dâm mang đến quả báo thảm khốc khôn lường, lỗi này tuyệt đối không nên xem thường, không thể coi là trò đùa, bỡn chơi!**

Xin hãy ghi nhớ các câu chuyện thực tôi đã kể ra mà đề cao cảnh giác. Chư vị phải thường sám hối lỗi lầm, tinh tấn tu, nghiêm trì giới luật để cứu chuộc niệm sai, thì tội kia mới có thể đoạn trừ.

Giới dâm là một trong bốn giới trọng của Phật, các bậc thánh nhân, hiền nhân đều sớm đã nhận ra thống khổ của dâm, nên mới từ bỏ khoái lạc thế tục để đạt đến cực lạc thanh tịnh.

Đối với sách thiện cùng những kinh điển có ích cho nhân tâm thế đạo, cần nên tuyên dương ủng hộ, rộng truyền trong đời. Phải hiểu rõ đuổi theo dục lạc thể xác là vô ích, nếu phóng túng dâm dục sẽ đọa vào thống khổ tận cùng. Quý vị chớ nên đùa bỡn lao theo, cũng đừng mê cuồng ca ngợi…

Giữ tâm hạnh trong sáng là góp phần giúp xã hội thiện lành, bình an… phong khí nếu giữ được tốt, thì lòng người sẽ thuần hậu. Mọi việc hãy đem thân làm gương. Xin giữ mình trinh khiết, phẩm hạnh sáng trong như ngọc! Những việc có hại cho thân tâm tuyệt đối không làm. Họa hại khủng khiếp không gì bằng dâm uế. Chẳng chứa niệm tà chính là tu thân!

Liên Sinh

LND. *Tôi rất thú vị khi câu mở đầu tác giả nói: "Thực ra khi vừa bắt đầu kiếp người, có thể phúc báu số mệnh của chúng ta rất lớn… nhưng chính do sự hiểu biết nhân quả quá kém, nên ta đã: vô tình tự tàn phá phúc báu của mình – bằng những ý nghĩ, lời nói, hành vi thất đức"…*

Ở Trung Hoa các thầy "đoán mạng xem tướng", nhiều nhan nhản, dẫy đầy! Tất nhiên là thực có, giả có (nhưng giả luôn nhiều hơn thật). Tuy vậy, chuyện bói số đoán mệnh ở Trung Hoa phổ thông tới nỗi người ta chỉ cần bỏ ra vài đồng là có thể xem hết vận mệnh cả đời.

Khi dịch xong câu chuyện này tôi đã băn khoăn, do dự rất nhiều! Vì không biết nên tung chuyện này ra hay gác lại? Bởi có vài tình tiết khiến tôi e ngại…

Phật nói có sáu cõi: Trời, Người, A-tu-la, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh. Chúng ta chỉ thấy có hai cõi Người và Súc sinh thôi, nên bốn cõi còn lại hóa xa

vời… và trong nhân loại có một số ít nhìn thấu cõi vô hình, song thấy ma quỷ thì nhiều, nhưng ít kẻ thấy Trời, Rồng, Địa ngục…

Thần thuộc về cõi phi nhân, có thiện thần và ác thần. Thiện thần thường cổ súy điều lành, ủng hộ giới Phật chế. Ác thần thì đáp ứng ngũ dục và hay cổ súy phạm tà dục (vì họ có tạo phúc, có tu nên cũng được làm thần).

Có câu "Phật và ma, cách nhau một sợi chỉ". Khoảng cách như vậy là quá gần, nên rất dễ lạc – chỉ cần khởi chút niệm bất chính là rơi vào cõi tà ngay!

Ta thấy các vị trong chuyện, họ có phúc báu nhiều nhưng chỉ cần sơ suất, phạm lỗi một chút là bị tổn đến không ngờ!

Bản thân Viên Mậu phạm lỗi đã bị trừng phạt hiện thời, dù đó là hoa báo (mới ra hoa chưa kết thành quả) cũng khiến ông tuột dốc thê thảm. Còn vị nữ tu phạm lỗi thỉ giải thích sao đây? – Có thể nói rằng tà và chánh, Phật và ma khó phân, vì vậy mà người kém hiểu biết nhân quả, thiếu cẩn trọng, dù mặc áo Phật cũng dễ lạc lầm biến thành đệ tử ma mà không hay… Nếu có lỗi mà biết nhận lỗi, thành tâm sám hối ăn năn, chịu nỗ lực tu bồi đức hạnh, dứt tuyệt không tái phạm nữa, thì tà có thể biến thành chánh.

Trong những chùa xưa thường có thờ hai vị thần gọi là ông Thiện, ông Ác. ông Ác mặt mày rất ghê, mắt trừng, lưỡi le dài… nhưng vẫn được thờ là sao? Vì ông trừ tà giúp chánh, triệt ác trợ thiện.

Tôi đã suy nghĩ hằng chục lần, đã phải tạm gác chuyện này lại, đắn đo ngót ba bốn tháng… rồi cuối cùng quyết định cho đăng với hi vọng: "Biết đâu sẽ có nhiều người nhờ đọc nó mà "kịp dừng cương trước vực thẳm", sẽ "cẩn trọng gìn giữ đức hạnh, tâm ý… để tô bồi thêm phúc báu cho mình!?"…

Không phải đọc chuyện này xong, thì bạn nghe ai xưng thần cũng nhắm mắt vạn tuế tung hô, mà phải động não, dùng trí kiểm xem lời họ nói có tương ưng với ngũ giới của Phật, có hợp với luật Phật đặt ra chăng? Vì giới luật Phật đặt ra không phải để tôn vinh Ngài mà nhằm bảo vệ con người sống hạnh phúc, không phạm luật nhân quả, khỏi chiêu lấy thảm báo.

Ông Liễu Phàm ngày xưa khi nghe các thầy tướng tiên đoán vận mệnh mình quá xấu, ông đã quyết tâm "sống thiện bồi đức để chuyển số" và chứng minh "vận mệnh nằm trong tay mình!".

Câu chuyện này đọc xong, nếu bạn tỉnh giác giữ gìn thân khẩu ý, lo lập hạnh bồi đức thì rất quý, còn nếu cứ ngóng thần, trông chờ ai đó phán giùm số mình ra sao để tin đại rồi buồng xuôi, buồn vui theo lời "thầy" phán thì đó là điều rất không nên!

Cũng có kẻ xưng là tiên thánh, khoe có thần thông nhưng thuộc hạng tà nhập xác – như trong "kinh Lăng Nghiêm" mô tả (có tới năm mươi loại ngũ ấm ma!) – Để phân biệt họ rất dễ, vì những hạng tà này thường ưa phỉ báng giới luật, ca ngợi ăn mặn, tà dục, mê đắm rượu, thịt… họ luôn đề cao bản ngã, tự

cho mình đã chứng thánh nhưng rất dễ nổi nóng, làm gì cũng nhắm vào mục đích gạt tiền, kiếm lợi…

Nhân vật Liên Sinh trong đây tâm tư hiền thiện, ông luôn nhắm vào việc giúp người tô bồi đức hạnh. Thậm chí còn bỏ tiền ra giúp Viên Mậu làm lại cuộc đời.

Tôi đã chứng kiến nhiều gia đình hưởng thọ phú quý, phúc lộc quyền… tột đỉnh, nhưng chỉ vì phạm lỗi sắc dục tà hạnh này mà sa vào lụn bại, bị đoản thọ, gia phá nhân vong. Xin hãy thứ lỗi vì tôi đã dịch và cho đảng trung thực câu chuyện này mà không lược bỏ bất kỳ chi tiết nào. Mong rằng mọi người đều biết trân quý phúc báo hiện có và tự bảo vệ mình thật tốt, để phúc huệ ngày một tăng, phẩm hạnh càng thêm trong sáng.

THÁI MINH THÔNG

Cách đây không lâu, tiên sinh Thái Minh Thông kể cho tôi nghe câu chuyện báo ứng có thực của gia đình ông:

Ông cố của Minh Thông rất giàu, điền sản phong nhiêu, nuôi trâu cày cấy.

Hôm nọ ông cố đang xỏ mũi con nghé, nó đau quá nên tung chân đá nhằm chỗ hiểm làm chủ nhân vong mạng, ông nội Minh Thông thấy ba mình chết thảm, nổi giận xung thiên, liền cầm chùy đến, quyết đập chết con trâu nhỏ.

Trâu mẹ thấy chủ cầm hung khí, vội quỳ xuống rống lên đau khổ, mắt tuôn lệ đầm đìa, tỏ ý van xin chủ nhân đừng giết con mình, nhưng ông nội Minh Thông cơn giận đang bốc cao khó kềm chế, nên cứ nện chùy liên tục vào đầu con trâu nhỏ, khiến máu văng bắn tung tóe vả con nghé ngã xuống đất… ông nội liền chặt chân tay nó, treo thân thể lên cây, trâu vẫn còn sống mà bị ông lột da, xẻo từng miếng thịt, hành hạ đến tận cùng. Do nông dân ở đây không ăn thịt trâu, cho nên ông cứ xẻo thịt ném loạn xạ trên đất, để mặc cho nó ung thối sinh giòi. Con trâu bị hành hạ ngược đãi thống thiết, chịu cảnh đau đớn này kéo dài đến ba ngày sau mới tắt thở.

Sau đó, ông nội Minh Thông mơ thấy có một đứa bé nói với mình:

Ngươi khiến ta phải sớm xa lìa tình yêu thương của mẹ, còn độc ác tàn nhẫn lột da, xẻo thịt… hành ta thống khổ ba ngày mới chết, ta nguyền sẽ báo thù, khiến ba đời dòng họ nhà ngươi sống chẳng an, phải chịu cảnh "gia phá nhân vong".

Sau đó ông nội kết hôn sinh được một trai (là phụ thân của Minh Thông) thằng con mới được ba tuổi thì vợ ông mất. Ba năm sau, ông nội tục huyền.

Phụ thân Minh Thông trưởng thành, kết hôn và sinh ra Minh Thông. Khi Minh Thông được ba tuổi, thì mẹ ông vô duyên vô cớ bỏ nhà đi mất. Minh

Thông lên sáu tuổi, thì phụ thân tục huyền, tính ra cả hai đời họ Thái đều phải sớm lìa mẹ ruột và hứng chịu cảnh mẹ ghẻ ngược đãi.

Hiện tại, ông nội bà nội, cha mẹ Minh Thông đều đã qua đời. Minh Thông sau khi kết hôn, cũng sinh được hai con, nhưng lúc con trai trưởng ba tuổi, con thứ một tuổi; thì tình cảm vợ chồng ông đang thắm thiết, bỗng sinh chuyện phải xa nhau, khi thằng con cả sáu tuổi, thì ông ly hôn vợ cũ và cưới vợ mới hiện nay.

Thái Minh Thông hồi nhỏ từng bị em trai đánh vào đầu gây thương tích nặng. Hiện giờ nơi đầu còn vết lõm vào. Người bình thường đi đường thì cẳng chân và bắp đùi phải thẳng mới dễ bước, nhưng riêng ông mỗi lần đi đường, do xương sụn chỗ đầu gối cứ nhô ra, nên đi đường hay bị va đập, vì vậy mà phải mổ lấy xương đó ra. Không những thế, lúc ông phục vụ nơi quân ngũ, bỗng phát bệnh đau bụng, còn bị bác sĩ chẩn đoán lầm là: "Đau ruột dư, phải mổ gấp". Nhưng lúc tiêm thuốc họ vô tình làm tổn thương thần kinh xương sống, khiến ông chẳng những không thể cúi khom mà còn khó thể đứng lâu.

Sau khi giải ngũ, ông lại gặp phải tai nạn bị gãy chân, hiện giờ do gắn trụ thép ở bên trong nên cử động càng thêm bất tiện. Chưa hết, trước khi ngủ, ông luôn phải nhờ vợ cầm chùy đến nện vào chân mới ngủ được, ngày nào cũng vậy.

Minh Thông khẳng định: Mình chính là ông nội chuyển thế đầu thai nên đầu mới bị đánh trọng thương, bụng còn bị mổ nhầm đau đớn, đêm nào cũng phải nếm cảnh cho chùy đập vào chân mới ngủ được, các hiện tượng này đều là trả báo!…

Năm nay Thái Minh Thông 31 tuổi, nhờ tham dự Phật thất tu trì mà được cảm ứng vi diệu, có thể nhớ ra tiền kiếp và thuật lại cho tôi nghe.

Vì vậy, quý vị không nên sát sinh, phải phóng sinh và phát tâm từ giúp người bần khốn. Nếu biết hỗ trợ giúp mọi loài sống an thì cuộc sống ta cũng được an.

Sư Huệ Thâm kể *-30/10/1982 (Trích dịch Tạp chí Từ Vân quyển 7)*

ꕥ❁ꕥ

THÁNG SÁU TUYẾT RƠI

Trước đây tôi luôn cho rằng câu chuyện này là kịch bản hư cấu nổi tiếng do Quan Hán Khanh sáng tác, nào ngờ lại là chuyện thật.

Bảy, tám năm trước thông qua một tu sĩ trong "Vạn Phật Thành", tôi được đến Đài Loan nghe Trương giáo sư thuật lại tỉ mỉ các việc lạ lùng bà đã trải qua.

Ba mươi năm trước bà làm công tác từ thiện tại Đài Loan, chuyên tư vấn tâm lý, là người tiên phong vực dậy trào lưu tốt cho xã hội, vì vậy mà các ủy

viên công tác từ thiện ở Đài Loan đều gọi bà là "Trương giáo sư". Tôi biết tên thật của bà, nhưng ở đây chúng ta cứ gọi bà là Trương giáo sư.

Hiện nay Trương giáo sư đang ở Mỹ, tôi có điện thoại trò chuyện cùng bà, bà là cư sĩ tu tại gia, ăn chay trường, nói năng cẩn trọng, chuyên trì "chú Đại Bi" và niệm Phật, thường đi khắp nơi truyền bá Phật pháp. Hiện nay bà hơn 70 tuổi.

Trước khi kể chuyện mình, Trương giáo sư đã mở đầu như sau:

"Những việc xảy ra cho tôi có nhiều linh dị, tôi nghĩ không phải ai cũng gặp chuyện giống như mình. Nhưng chẳng thể vì các vị không gặp những chuyện này mà vội kết luận rằng đây là hoang đường không có thực!

Khi nghe xong câu chuyện của tôi, các vị muốn phê phán sao thì tùy, tôi không dám có ý kiến. Nhưng tôi kể hoàn toàn trung thực, quyết không hề vọng ngữ, về điểm này xin hãy tin tôi".

Đây là câu chuyện nhân quả báo ứng tuyệt hay mà bút giả may mắn được nghe chính miệng Trương giáo sư kể ra, thiết nghĩ những người giữ chức vụ cao, nắm quyền sinh sát trong tay cũng nên xem, sẽ rất có ích. Giờ xin ghi lại chia sẻ cùng quí vị:

"Trương giáo sư vào đại học muộn (do sinh con rồi mới thi), tốt nghiệp lúc 33 tuổi (lúc này bà đã có ba con trai).

Năm 33 tuổi, vào tháng 5 bà phát hiện mình mang thai, dự tính sẽ lâm bồn đúng vào ngày sinh nhật 34 của mình. Khi mẫu thân bà hay tin này thì kiên quyết yêu cầu bà phá thai. Thấy mẹ mình xưa nay tin thờ Phật, lại ăn chay nhiều năm, luôn giữ giới bất sát nghiêm nhặt. Nhưng vì sao bây giờ lại yêu cầu mình phá thai? Bà Trương cảm thấy rất kỳ quái, dù có gặng hỏi đến mấy, mẫu thân vẫn không chịu giải thích nguyên nhân.

Khi Trương giáo sư mang thai, xảy ra hiện tượng rất lạ. Thứ nhất: trong người bà khó chịu khiến phải thường xuyên đập đầu vào tường. Thứ hai: Khi nôn ọe thì cứ đòi chồng và ba con trai phải đánh mình, còn buộc họ phải dốc hết sức mà đánh (có vậy bà mới thấy dễ chịu). Nếu chồng và con không chấp nhận, thì bà liền trở mặt với họ. Đây là hiện tượng kỳ quái mà những lần mang thai trước bà chưa hề bị qua.

Khi bà Trương mang thai đến tháng thứ tư, thì bạn của thân mẫu bà là một tu sĩ ở Đài Trung có việc đến Đài Bắc nên tiện đường ghé thăm nhà họ. Mỗi lần gặp vị tu sĩ này Trương giáo sư đều đảnh lễ. Lần này bà Trương lễ rồi, lại xin lễ thêm một lần nữa.

Sư hỏi:

– Vì sao lại muốn đảnh lễ ta thêm nữa?

– Dạ, đó là con lễ thay cho hài nhi trong bụng.

Vị Sư hoan hỉ nói:

– Được rồi, ta thu nhận bé. Nếu đã muốn cho cháu làm đồ đệ ta thì sau này có xảy ra chuyện gì, nhớ cho ta hay.

Khi thai nhi được sáu tháng, ngày nọ mẹ của Trương giáo sư muốn ăn một món chay ngon mà tiệm ăn lớn ở Đài Bắc mới có bán. Trương giáo sư là người con chí hiếu, luôn muốn làm mẹ vui lòng nên ráng sức đi mua. Khi bà ra khỏi nhà, bước lên xe buýt rồi, lạ một điều là người trên xe đều thấy bà mang cái bụng to thù lù, nhưng chẳng ai muốn nhường chỗ ngồi cho, thậm chí có kẻ còn vờ nhắm mắt lại để khỏi phải thấy và không ai thèm lý tới bà.

Vì vậy Trương giáo sư phải đứng suốt. Bỗng nhiên xe tông phải vật nặng, thắng gấp, khiến bà té nhào, dẫn tới động thai; phải chở đi cấp cứu.

Tối đó bà đau bụng dữ dội, lúc này thai nhi chỉ mới hơn sáu tháng, nhưng bà đã sinh non. Bé tuy hình dáng còn rất nhỏ, nhưng có thể nhìn ra đây là một bé trai vô cùng xinh đẹp, tuấn tú.

Bác sĩ bảo do hài nhi sinh quá sớm, họ đã làm hết sức mình, nhưng có cứu sống được bé chăng thì không dám bảo đảm, vì vậy Trương giáo sư đừng quá kỳ vọng…

Trương giáo sư hết sức tự trách, giận mình không chịu an phận ở nhà để con trẻ được bình an sinh ra. Hiện tại bé chỉ có thể nằm trong lồng kính, bà rất mong Phật Bồ tát sẽ gia trì cứu bé. Bỗng bà sực nhớ đến vị sư cách đây không lâu đã ghé qua nhà bà, nên gọi điện báo cáo:

– Thưa sư, con đã sinh rồi, em bé còn quá nhỏ. Nhưng con hy vọng có thể cứu được nó.

Sư hỏi:

– Con muốn cứu nó ư? Tốt! Vậy hãy làm theo yêu cầu của ta. Từ hôm nay hãy bắt đầu ăn chay trăm ngày, con thường tụng kinh gì?

– Dạ con chuyên tụng "Bạch y thần chú" ạ.

– Được rồi, thế thì con cứ tụng chú này, nhưng phải tụng một vạn (10.000) biến nhé, nếu muốn cứu cháu thì buông điện thoại xuống là tụng ngay đi!

Lúc này Trương giáo sư đang ở bệnh viện, nghe sư phụ dạy như vậy thì vội tụng Bạch y thần chú không ngừng. Ngoại trừ lúc ngủ nghỉ ra, thời gian còn lại đều tụng suốt.

Không bao lâu bệnh viện bảo Trương giáo sư có thể về nhà. Về nhà rồi hằng ngày bà ở trước Phật tụng chú. Ngày ngày đều như thế.

Khi bé được một tháng, tối đó bà bỗng thấy ác mộng: Trong mơ đứa bé cứ kéo lôi bà, bà cũng giằng lại. Bỗng bà buông tay ra, mặt đứa bé đen thui. Bà giật mình tỉnh giấc, nghĩ điềm mộng này ắt chẳng lành, bèn bảo chồng gọi điện đến bệnh viện hỏi thăm xem con thế nào rồi? Lúc này đã 3 giờ sáng. Chồng bà ngại

nên chưa gọi điện, trong lúc ông do dự thì bệnh viện đã gọi tới báo tin đứa bé vừa qua đời lúc ba giờ khuya.

Trương giáo sư nghe vậy thì bật khóc.

Sáng ra, khoảng hơn 6 giờ, vị sư ở Đài Trung đã bao xe đến nhà họ. Vừa vào cửa, sư liền bảo:

– Chúc mừng bà!

Trương giáo sư ngơ ngác, thầm nghĩ: *"Thằng bé con mình vừa mất, sao sư lại chúc mừng?"*...

Nhưng sư đã lên tiếng hỏi:

– Phải chăng hài nhi ra đi lúc ba giờ sáng?

Trương giáo sư rất kinh ngạc, nói:

– Sao ngài biết được?

Sư kể rõ nguồn cơn:

– Hồi hôm này (khoảng 12 giờ khuya), đứa bé đến từ biệt sư. Nó nói: Con vốn muốn đem bà ấy đi, nhưng hiện tại vô phương đoạt mạng bà. Bởi vì bà đối với mẫu thân một bề hiếu thuận, mẹ bà muốn ăn chi, bà dù mang thai cái bụng to thè lè cũng ráng đi mua đồ cho mẹ và do bị gặp tai nạn xe như thế, khiến con không đủ khí lực để sống trong bụng bà. Con vốn định vào đúng ngày sinh nhật (34 tuổi của bà) sẽ bắt bà đi.

Sư hỏi:

– Con theo bà rốt cuộc là có oán thù gì?

Bé đáp:

– Đây là mối thù truyền kiếp. Cách đây nhiều đời bà ấy từng là tham quan, đã phán án sai, khiến con bị chết oan. Vì vậy con để bà từ lúc hoài thai là bắt đầu bị hành hạ, chính là trả mối thù lúc con bị tra tấn trong ngục. Con khiến bà húc đầu vào tường, kêu chồng, con… đánh đập mình, là để rửa mối hận lúc con ở trong ngục thọ cực hình tàn khốc.

Nhưng hiện tại, từ lúc bà sinh con ra rồi thì không ngừng niệm Phật, do bà niệm Phật, nên chung quanh bà luôn được Phật Bồ tát che chở chúc phúc, vì vậy con vô phương tiếp cận, không có cơ hội để bắt bà đi. Nhưng con chẳng cam tâm, luôn chờ đợi. Do trong nhả bà có Phật đường, con không cách chi vào được, vì trong nhà bà luôn được các tôn tượng Phật bảo hộ che chở cho nên hiện tại con không đủ sức, có muốn kéo bà đi cũng không được, đành phải bỏ đi.

Pháp sư bảo Trương giáo sư, bà không nên lưu luyến đứa bé này, nó đến là để báo thù, muốn đoạt mạng, bắt bà đi…

Nghe vậy, lúc này mẫu thân của Trương giáo sư mới kể ra việc khuất tất trong dòng họ:

Dòng họ Trương giáo sư phát sinh chuyện rất kỳ lạ. ông nội, ông cố, phụ thân bà đều đúng ngày sinh nhật năm 36 tuổi thì tạ thế. Điều này xảy ra liên tục suốt 5 đời, các trưởng nam của dòng họ đều vô phương sống quá 36 tuổi, số mệnh họ cứ đúng ngày sinh nhật 36 là lìa nhân gian. Còn phía con gái thì các trưởng nữ cứ đến sinh nhật 34 là tạ thế, không ai thoát khỏi…

Chuyện này mặc dù mẫu thân bà biết rất rõ, nhưng không dám nói cho Trương giáo sư nghe, vì sợ con mình sẽ bị kích động, bởi vì Trương giáo sư cũng là trưởng nữ.

Đây là lý do vì sao mẹ Trương giáo sư kiên quyết muốn bà phá bỏ thai đi.

Trương giáo sư có ba trai, mỗi mỗi đều ưu tú, nhất là cậu cả, tốt nghiệp đại học xong thì đi Mỹ du học, sau đó thành gia lập nghiệp. Hai năm trước Trương giáo sư từ Mỹ sang thăm con trai thứ hai và trai út tại Đài Loan thì bỗng nhận được điện thoại báo tin cậu cả đang tắm bỗng bị ngạt thở, hiện đang cấp cứu. Khi bà về đến Mỹ thì cậu cả đã qua đời.

Điều nảy đối với bà như sét đánh ngang tai, khiến bà suy sụp, té xỉu. Nhờ mẫu thân khuyên giải nên bà ráng nén đau đớn để lo xong 49 ngày cho con. Lúc này hầu như bà đêm ngày đều khóc, ai an ủi cũng vô dụng.

Con trai út của bà cũng tới Los Angeles, thậm chí phải nghỉ công tác để khuyên dỗ mẹ nguôi sầu. Trương giáo sư cũng hy vọng mình có thể thoát ra khỏi nỗi đau, thế là bà nảy ý đến một ngôi chùa mả thuở giờ chưa từng ghé qua, hy vọng Phật Bồ tát có thể giúp tâm tư bà bình ổn lại.

Từ mười năm trước, Trương giáo sư đã biết có ngôi chùa này, nhưng chưa bao giờ đến viếng. Hôm đó bà đi cùng chồng và con trai út, vừa vào cửa thì thấy trong Phật đường có hai người: Một vị là pháp sư[11] Hương Cảng, một vị là cư sĩ tại gia. Vị tu sĩ Hương Cảng vừa thấy bà Trương thì nhìn chăm chăm, mà Trương giáo sư lúc đó hễ thấy người thì khóc, pháp sư liền hỏi nguyên nhân, biết việc rồi, ông luôn mồm bảo Trương giáo sư:

– Bà yên tâm, tôi sẽ lo giúp cho bà.

Tuy mới gặp nhau lần đầu, nhưng pháp sư xin số điện thoại của bà và hẹn ngày mai gặp. Sau đó mỗi tuần ông đều hẹn gặp và trò chuyện cùng bà, ông thường nói: *"Thế gian vô thường, luôn có sinh ly tử biệt…* mục đích là để an ủi cảnh tỉnh bà, nhưng bà chẳng thể nào thoát ra khỏi vực thẳm khổ sầu.

Thực sự thì cả đời Trương giáo sư chưa làm điều gì đáng thẹn với lương tâm, tại Đài Loan bà một bề tham gia công tác từ thiện xã hội, giúp đỡ biết bao người, không hiểu sao lại gặp phải cảnh này?

Một hôm pháp sư gọi điện cho bà, mời bà đến rồi bảo:

– Tôi rất muốn giúp bà, nhưng phải đúng bệnh cho thuốc. Nhưng tôi tra không ra nhân quả khuất tất nên vô phương giúp bà. Tôi có thỉnh một tượng

Quan Thế Âm từ Đại Lục, hiện để tại Phật đường của mình, bà có thích Bồ tát Quan Thế Âm chăng?

– Dạ con từ nhỏ đã rất ngưỡng mộ Bồ tát Quan The Âm ạ!

Pháp sư bảo:

– Tôi sắp thế này, để thỉnh Bồ tát Quan Âm về nhà, trước tiên bà hãy đi mua 66cm[12] vải vàng, hai bó hoa cúc, cùng hoa trái đèn hương… rồi sáng mai đến thỉnh…

Hôm đó bà cùng con trai đi đến tiệm vải để chọn. Trong đây vải vàng rất nhiều, bà do dự chẳng biết mua loại nào thi bỗng thấy một khúc vải rất đặc biệt, liền cầm lên chuẩn bị trả tiền. Bà chủ tiệm nói:

– Khúc vải này không bán, bởi vì nó ít quá. Mua về cũng không thể dùng làm gì. Trương giáo sư liền đo xem, kết quả vừa đúng 66cm, thế là bà mua ngay. Bà đi qua hàng hoa, tiệm còn đúng hai bó hoa cúc, bà mua luôn và hôm sau đi thỉnh tượng Quan Thế Âm về nhà.

Từ đó trở đi trải qua hai tháng hơn, Trương giáo sư vẫn cảm thấy rất thống khổ, ngày ngày rửa mặt bằng nước mắt, lần nọ bà đến chỗ pháp sư, ông nói:

– Tôi nhất định phải tra cho rõ nhân quả của bà, chuyện bà không giống như người bình thường, tôi phải dùng cách thức đặc biệt để giúp bà.

Rồi ông đưa bà một tờ giấy đỏ và một bao thư, nói:

– Trên tờ giấy này bà hãy viết ra: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Thấy bà ngơ ngác, ông giải thích:

– Kim: Là viết về gia thế, gốc gác xuất sinh. **Mộc:** Là viết về bạn bè, công việc. **Thủy:** Là viết ra tên họ toàn gia. **Hỏa:** Kiếp này bà có oan khuất gì? **Thổ:** Bà có nguyện vọng gì? Thế nhưng cần chú ý một điểm, tuyệt đối không được cho bất kỳ ai xem qua, bao gồm cả chồng, con bà và ngay cả tôi nữa.

Viết xong rồi thì tại ngày, giờ, tháng, năm… đó, đối trước phương hướng đó… đọc năm lần, liên tục ba ngày, đọc tổng cộng 15 lần. Xong đem đốt đi rồi bỏ tro vào bao thư này, đặt dưới gối nằm.

Trương giáo sư làm y theo lời thầy nói, viết tổng cộng hơn 1.600 từ, đọc đủ 15 lần, rồi đốt đi, bỏ vào bao thư, đặt dưới gối.

Được một tuần, pháp sư gọi điện cho bà, hỏi:

– Trong thời gian này không có hiện tượng gì phát sinh ư?

Trương giáo sư đáp:

– Dạ không ạ.

Đến ngày thứ mười, thầy gọi điện tới nói:

– Chúc mừng bà, tôi đã tra rõ nhân quả của bà, giờ hãy mau đến chỗ của tôi.

Con trai út bà cũng đồng đi với bà.

Đến chỗ pháp sư, bà thấy trên bàn ông đặt một tờ giấy vàng rất lớn, trên ghi chi chít chữ.

Pháp sư nói:

– Đêm qua tôi ngồi tĩnh tọa suốt đến sáng, cuối cùng từ trong thủy đàn đã tra được hết rồi. Nghĩa là trong nước hiện chữ gì tôi đều chép ra, phải mất mấy tiếng mới chép xong, tất cả tôi đều ghi hết trong tờ giấy này. Bà xem xong thì sẽ hiểu ngay.

Sau đó pháp sư bảo bà:

– Còn có hai tên cho bà xem đây. Bà vừa nhìn liền nói:

– Hai người này đương nhiên con biết, bọn họ đến đòi nợ con.

Pháp sư nói:

– Có phải bà rất hận hai người này?

– Dạ đúng.

Pháp sư nói:

– Bà không nên hận họ, bởi vì đời trước bà nợ họ, đừng hận nữa. Việc gì cũng đều có nhân quả của nó.

– Tiếp đến pháp sư đưa tờ giấy vàng cho bà đọc và nói:

Khi đọc đoạn thứ nhất, lòng bà sẽ hết sức sợ hãi, nhưng đọc đến đoạn hai, bà sẽ rất kinh ngạc, lúc đọc đến đoạn thứ ba, bà cảm thấy an ủi vô cùng.

Thế là bà bắt đầu đọc tư liệu, rất dài: Vì cả trang giấy to lớn ghi rõ hết chuyện đời trước của bà. Điều đáng ngạc nhiên là, câu chuyện nhân quả báo ứng này cũng giống như vị pháp sư Đài Trung từng kể 19 năm trước, nhưng ở đây ghi cụ thể tỉ mỉ hơn, có tên họ hẳn hòi:

Đây là câu chuyện "Đậu Nga kỳ án" nổi danh trong lịch sử mà ai cũng biết, chuyện hoàn toàn có thật được ghi như sau:

"Trương giáo sư kiếp trước là quan Thái thú Đào Ngột, một tham quan hủ bại, không ác nào mà không làm, ông đã bắt Đậu Nga hạ ngục, xử nàng chết oan. Đậu Nga nhân đây cùng tham quan kết huyết hải thâm thù, phát thệ đời đời sẽ truy tìm báo oán rửa hận, làm cho gia tộc kẻ thù luôn bị cảnh "gia phá nhân vong" (Đọc đoạn này bà sợ đến phát run).

Sơ lược câu chuyện "Đậu Nga kỳ án":

"Dân nữ Đậu Nga từ nhỏ mồ côi mẹ, phụ thân là một tú tài nghèo tên Đậu Thiên Chương, do muốn lên kinh ứng thí mà không có tiền đi đường nên đã vay nóng số tiền 20 lạng bạc nơi quả phụ họ Thái.

Nào ngờ năm sau do số nợ (lãi suất cao) biến thành 40 lạng, ông Chương vô phương đền trả, đành phải đem con gái là Đậu Nga vừa gán nợ vừa làm đồng dưỡng tức (cô dâu nhỏ được nhà trai nuôi từ bé) cho bà Thái.

Đậu Nga ở nhà bà Thái được 10 năm thì được gả làm dâu họ Thái. Nhưng chưa đầy hai năm, chồng nàng chết đi. Đậu Nga góa bụa đành ở vậy cùng mẹ chồng.

Lúc này, tại Sở Châu có Trương Lư Nhi là một tên lưu manh, hắn hợp cùng lão Trương là cha mình, xúm nhau bắt nạt ức hiếp hai quả phụ nhà họ Thái, ép buộc bà Thái phải lấy lão Trương. Bà mẹ chồng họ Thái vì muốn bảo toàn tính mệnh, bất đắc dĩ phải ưng lão Trương. Nhưng dã tâm Trương Lư Nhi không dừng ở đây, hắn muốn ép Đậu Nga lấy hắn. Đậu Nga cương quyết từ chối, Trương Lư Nhi bèn lập mưu hãm hại nàng.

Hôm nọ mẹ chồng nàng bị bệnh, Đậu Nga nấu canh bổ đem dâng cho bà dùng. Nhưng Trương Lư Nhi đã lén bỏ độc vào canh, thầm tính là trước tiên giết chết bà Thái rồi sau đó ép Đậu Nga thành thân với mình.

Nào ngờ lúc đó bà Thái buồn nôn nên không dùng canh, lão Trương thấy đồ ngon bèn giành lấy ăn sạch. Trong chốc lát thì thuốc độc phát tác, ông ngã xuống, lìa đời.

Việc xảy ra hoàn toàn ngoài dự tính, Trương Lư Nhi muốn hại mẹ kế thành ra giết chết cha ruột. Hắn gian ngoa đổ hết tội giết người cho Đậu Nga và thưa kiện lên quan.

Tri phủ Sở Châu vốn là một tham quan, do nhận nhiều bạc của Trương Lư đút lót, nên đã dùng cực hình bức cung, ép Đậu Nga phải nhận tội. Nhưng Đậu Nga thà bị đánh chết chứ nhất quyết không nhận tội, do vậy Tri phủ bèn chuyển qua tra tấn, đánh đập bà Thái. Thương mẹ chồng, vì muốn cứu bà thoát đòn roi bạo hình, Đậu Nga đành gạt lệ nhận tội.

Thế là nàng bị phán tử hình, bị trói dẫn ra pháp trường. Lúc đó Đậu Nga lòng đầy bi phẫn, nàng chỉ trời đất, trách rằng:

– Trời ơi, ông để kẻ hiền bị áp bức xử oan mà cũng làm trời hay sao? Đất ơi, chẳng biết phân xấu tốt, thiện ngay… mà cũng làm đất hay sao?

Khi đao phủ vung đại đao lên, ánh chớp sáng lòe, lúc này Đậu Nga ngước lên trời, đọc to ba lời nguyền, nàng thề rằng:

– Nếu nàng bị án oan, thì khi đao chém qua đầu thì máu không rơi xuống mà bay thẳng đến bạch kỳ, không cho một giọt máu tươi nào dính vào thi thể nàng trên mặt đất.

– Trong suốt tháng 6 (đang mùa hạ) trời phải làm tuyết rơi dày ba thước[13] phủ che thi thể nàng.

– Nàng chết rồi, toàn phủ Sở Châu phải liên tục bị hạn suốt ba năm, để chứng minh là nàng chết oan.

Nàng thề xong, đao phủ vung đao chém, máu nàng quả nhiên bay thẳng lên bạch kỳ, tiếp theo đó là suốt tháng 6 trời giáng đại tuyết phủ che thi thể nàng. Và sau khi nàng chết rồi, Sở Châu bị hạn suốt ba năm.

Ước nguyện của Đậu Nga đã được thực hiện, chứng minh rõ là nàng chết oan. Điều này đã gióng lên lời hiệu triệu kinh thiên động địa: toàn thể bách tính phủ Sở Châu đối với tham quan Đào Ngột vô cùng oán ghét và cực kỳ cảm thông cho nàng Đậu Nga trẻ tuổi chết oan"...

Câu chuyện lịch sử này về sau đã khơi nguồn cảm hứng cho nhiều kịch bản sản sinh, có kịch bản lấy tựa là **"Tháng Sáu Tuyết Rơi",** trải qua trăm ngàn năm nay luôn được tán thưởng, tác giả "Quan Hán Khanh" cũng nhờ đó mà nổi danh và được xem như bậc thầy, một nhà soạn kịch tài ba cấp thế giới.

Nhưng trong kịch bản công diễn thì có thêm phần kết cuộc như thế này:

"Sau khi cha Đậu Nga là Đậu Thiên Chương lên kinh thi đậu làm cao quan, ông phụng lịnh vua đến Sở Châu khảo sát dân tình và phát hiện vùng này bị hạn, suốt ba năm trời không mưa một giọt. Ông thầm nghĩ nhất định là có án oan, nên suốt đêm đó chong đèn tra lại vụ án Đậu Nga. Bỗng ánh sáng lóe lên, Đậu Nga xuất hiện, kể rõ oan tỉnh, xin phụ thân chủ tri công đạo.

Đậu Thiên Chương điều tra tỉ mỉ vụ án, cho xử lại và tuyên bố Đậu Nga vô tội, phán tử hình Trương Lư Nhi, cho hành quyết tại Sở Châu. Khi vừa tuyên án xong, trời mưa như trút"...

Khi bà Trương đọc đến đoạn thứ hai, đúng là rất ngạc nhiên, vì vào ngày tháng năm đó… bà đã viết tờ "Thiên biểu" này, (làm y như pháp sư dạy và đốt đi), tất nhiên không đề lộ cho ai đọc, nhưng toàn bộ nội dung này pháp sư đã nhận được đủ và chép lại (đúng 1633 từ bả đã viết) giống như photocopy vậy.

Đọc đến đoạn thứ ba, pháp sư đã tra ra và kết luận rằng: "Hiện tại ngay trong đời này, Trương giáo sư chưa từng làm việc gì xấu. Lúc còn ở Đài Loan bà đã giúp đỡ không biết bao nhiêu thanh thiếu niên, nam nữ học tập tốt, khiến họ mở mang trí huệ. Bà là người con hiếu thuận, thờ mẹ hết lòng, việc gì cũng không dám làm trái ý mẫu thân"…

Nhân đây pháp sư khuyên bà hiện tại nên dốc sức sám hối. ông nói:

– Bà nên chí thành sám hối, chăm chỉ học Phật, tinh tấn tu.

Đọc xong đoạn cuối cùng, bà cảm thấy phi thường an ủi, liền đảnh lễ pháp sư, cảm tạ tất cả những gì ông đã làm cho bà.

Pháp sư vội nói:

– Bà không cần cảm ơn tôi, đúng ra tôi phải cảm ơn bà, bà biết vì sao tôi tới nơi này hay không? Vì nếu tôi chẳng tra ra chuyện nhân quả của bà, thì không được phép về Hương Cảng!

Thấy bà Trương ngơ ngác không hiểu, vị tu sĩ liền giải thích::

– Sư phụ tôi vốn ở Hương Cảng, đã bế quan rồi, đúng lý thì phải "bất vấn nhân gian sự" không lưu tâm tới việc thế gian nữa. Nhưng do trước đây từng thọ ân bà (có lần bà đã cứu ông), mà trong lúc bế quan ông phát hiện bà đang gặp nạn, rất thống khổ… Vì vậy ông sai tôi hãy đem tôn tượng Quan Thế Âm này đến Los Angeles, tìm cho ra bà, nếu tìm không được, thì đừng hòng về Hương Cảng…

Ngày đầu tiên tôi đến đây, chỉ biết đại khái tuổi của bà (dù bà ở rất gần), nhưng Los Angeles rộng lớn thế này, tôi biết đi đâu mà kiếm cho ra?… nên cứ đinh ninh rằng mình khó bề quay về được.

Tôi vào chùa này, hỏi thăm cầu may xem có phụ nữ nào giống như bà… tình cờ ghé qua chăng, nào dè hôm sau thì bà xuất hiện. Tôi vừa gặp bà đã nhận ra ngay: đây chính là người mình đang tìm, đúng là người mà sư phụ buộc tôi đến gặp… Nhưng lúc đó tôi không tiện nói rõ, chỉ biết sốt sắng hứa sẽ giúp bà…

Giờ đây chuyện nhân quả của bà đã tra xong, tôi sẽ mang tư liệu này về Hương Cảng, bởi sư phụ tôi muốn giúp bà, nên ở Hương Cảng hiện giờ đang khai đàn, tổ chức pháp hội "Lễ Vạn Phật" rất trang trọng quy mô.

Bởi vì đây là nợ mạng tiền kiếp của bà, là án oan thiên cổ rất khó siêu độ, phải nhờ đến pháp hội cực kỳ lớn mới mong giải oan được.

Hiện tại bà không cần phải lo nữa, tương lai bà sẽ có dịp đến Hương Cảng đảnh lễ sư phụ. Việc bà cần làm hiện thời là nên sám hối mỗi ngày.

Trương giáo sư, ngay giây phút đó xúc động vì cảm thấy mình tội nghiệt quá sâu nặng, liền từ bỏ công tác đang làm, nguyện dùng những ngày tháng còn lại này, chuyên tâm sám hối"…

Kể xong câu chuyện của mình, Trương giáo sư kết luận:

"Mỗi người chúng ta không nhất định đều phải trải qua những chuyện kỳ dị như thế này; *nhưng từ chuyện của người khác, chúng ta cũng có thể rút tỉa được những bài học hay!*

Tôi chỉ tiếc mình sám hối quá muộn, nếu có thể, mong các bạn trước hãy lo sám hối, thì những tội nghiệp vốn có tất sẽ được tiêu trừ".

Biết chuyện Trương giáo sư rồi, bút giả xúc động sâu xa nên không ngại ghi hết ra, hi vọng người hữu duyên có thể nhờ xem câu chuyện này mà tỉnh ngộ, tu sửa thân tâm…

Tôi hoàn toàn chiu trách nhiệm về tính chân thật của bài văn này, Trương giáo sư hiện đang ở tại Los Angeles, sư huynh của tôi ở tại Mỹ cũng đã từng kiểm tra và xác nhận đây là câu chuyện hoàn toàn có thực.

Phúc Đức Hải ghi

Lời người dịch:

Nếu bạn đọc thắc mắc: Bà Trương tạo tội thọ khổ đã đành, tại sao thân quyến cũng rước họa lây? Nếu từng xem qua các cuốn sách báo ứng rồi ắt bạn sẽ hiểu là "đồng nghiệp chiêu cảm"! Tham quan Đào Ngột ngày xưa không tạo ác đơn độc mà còn có cả phe cánh của ông. Những quan hệ cấp trên và thuộc hạ cũng có thể biến thành thân quyến đời sau. Cho nên theo luật nhân quả vận hành: "Có thù thì tìm đến báo, có nợ phải đền". Do vậy mà cả gia tộc bà đều phải nếm cuộc báo thù của Đậu Nga. Tôi đã tìm, dịch thêm câu chuyện "Thái Minh Thông" ở cuốn sách khác, đem sắp vào đây, nhằm giúp độc giả sáng tỏ thêm về lý nhân quả báo ứng, hiểu rằng một người có thể đầu thai tới lui trong dòng tộc thọ báo tương tục…

Khi dịch câu chuyện này xong, tôi rắt ngạc nhiên, Trương giáo sư hiện đời là một phụ nữ đức hạnh, nhưng kiếp trước lại là tham quan ác độc? (nếu đem so quá khứ và hiện tại thì thấy giống như là hai người khác nhau, tương phản hoàn toàn). Nhưng mà cũng dễ hiểu thôi, tham quan Đào Ngột sau khi xử án Đậu Nga xong, nội việc chứng kiến máu bay lên bạch kỳ, tháng sáu trời làm tuyết, và sau đó hạn hán ba năm… cộng thêm lời dân chúng ta thán, chỉ trích, mắng trách… cũng đủ để ông sợ toát mồ hôi, sinh tâm ăn năn hối cải tu hành cực mạnh rồi… Và chính nhờ cái tâm sám hối, tha thiết tu sửa mạnh mẽ đó – đã chuyển Đào ngột từ một kẻ ác độc trong kiếp quá khứ thành một kẻ đức hạnh đời hiện tại, bặt hết mọi dấu vết xấu xa lỗi lầm, đến nỗi khi kiểm điểm lại, đã thấy ngay trong đời này y chẳng còn mang theo chút thói ác nào được di truyền từ quá khứ – chỉ có kẻ bị hại là hận thù đời đời theo báo mà thôi,

Còn Đậu Nga là cô gái đặc biệt, thông thường các nàng dâu hay nghịch với mẹ chồng, nhưng Đậu Nga thì khác, nàng cư xử rắt tốt với mẹ chồng, do không nỡ chứng kiến cảnh bà bị đòn roi, nàng chấp nhận hy sinh nhận tội rồi lãnh án tử hình oan. Có thể nói nàng là người có đức hạnh cho nên mọi lời thề nguyện của nàng đều thành sự thực.

Tôi nhớ đã từng đọc một chuyện của Tây phương (nhưng không biết chuyện này có thực không?) kể về một tử tù bị tuyên án oan, ông đã chỉ vào các nhân vật có chức quyền trong phiên tòa, thề rằng mồ ông sẽ không bao giờ mọc cỏ, để chứng minh ông bị oan.

Sau đó tại nghĩa trang, các mộ khác đều xanh cỏ, chỉ duy nhất ngôi mộ tử tù này là không bao giờ có cỏ mọc, điều này khiến các nhân vật quyền uy trong tòa chột dạ, họ bèn nhờ người mang cỏ đến trồng trên mộ ông, nhưng cỏ chết

hết, mộ kẻ bị xử oan vẫn mãi mãi không mọc cỏ… (có vẻ như lời nguyền của những kẻ bị án oan có đức hạnh luôn được thực hiện)…

Thông thường ở thân phận bình dân, khi mà mọi thứ sở hữu đều khiêm tốn, người ta ít có cơ hội tạo lỗi hơn – so với lúc bản thân có chức quyền, địa vị cao – Tôi nhớ tới chuyện công chúa Thăng Hoa trong tập "Báo ứng hiện đời" 1-2: Khi làm công chúa, nàng đoạt chồng của dân nữ và giết người không gớm tay, hễ ai trái ý là nàng giết, tính nết kiêu căng, trịch thượng, quyền uy, ác độc… Nhưng lúc tái sinh làm thường dân, nàng lại rất hiền lành, một con cua cũng không dám giết, thậm chí còn thiết tha niệm Phật cầu cho nó đừng bị chồng sát hại… (Cũng một con người đó, nhưng quá khứ tàn nhẫn ác độc, hiện tại lại hiền lành, tốt nết)… Tất cả những thay đổi này nói chung đều xuất phát từ lòng ăn năn hối cải, nguyện dứt ác tu thiện mãnh liệt… Có lẽ nhờ vậy mà khi tái sinh, những người ác đó đã xóa hết tập quán tệ, chỉ còn lại những nết tốt, hạnh thiện… làm hành trang đem theo qua kiếp sau… đó là điều đáng mừng cho họ. Nhưng không phải ai cũng biết giác tỉnh, sửa đổi mạnh như vậy…

Thật chí lý khi Phật nói tạo si phước (tạo mà không có trí tuệ) là tội nghiệp đời thứ ba! Bởi những phước báu ta tạo quá nhiều, nếu có lên trời hưởng hết rồi cũng sẽ bị đọa. Còn nếu được ở nhân gian hưởng phúc thì sẽ sinh làm người quyền quý, giàu sang… rồi chính vì những tiền của, quyền lực, tài sắc đó… người ta lại có cơ hội tạo tội nhiều hơn! Cho nên Phật luôn nhắc nhở ta phải tu theo chánh pháp, để đời đời luôn có trí tuệ dẫn lối soi đường, giúp ta không đọa lạc.

TÂM SỰ MỘT NỮ KỸ SƯ

Tôi ở huyện Bảo Thanh, tỉnh Hắc Long Giang, là một phụ nữ mắc bệnh ung bướu nan y.

Vào năm 37 tuổi, tôi bị bướu mật thời kỳ cuối. Mật của tôi hiện đã được cắt bỏ, nhưng do cắt bỏ mật vào giai đoạn bệnh đến thời kỳ cuối, nên tình trạng không ổn như lúc mới phát. Bởi vào thời kỳ cuối, những tế bào ung bướu đã phát tán khắp thân, nên dễ tái phát tràn lan. Sau khi cắt bỏ túi mật rồi, thì tử cung tôi lại mọc thêm ba ung bướu, tiếp đến buồng trứng bên trái sinh một bướu, chưa đầy nửa năm buồng trứng bên phải cũng có một bướu nữa. Tiếp theo là cổ họng lại sinh bướu, mọi người nghe tôi nói chuyện giọng khàn khàn.

Sức khỏe tôi cực suy, không thể tiếp nhận những cuộc đại phẫu thuật, do vậy mà chẳng thể mổ tử cung, buồng trứng v.v… Riêng yết hầu tôi bị bướu, chỉ cần hả miệng dùng kính soi cũng thấy rõ, nhờ vậy mà bướu ở yết hầu đã cắt được. Hiện tại giọng nói vẫn còn khàn. Sau đó bao tử cũng sinh bướu, trực tràng cũng bị bệnh, mọi người thường gọi là bệnh trĩ, nhưng thực chất không đúng, nơi đó cũng bị ung bướu nốt.

Những thống khổ tôi phải chịu vẫn chưa hết, vì bệnh lại lan đến phổi, cực kỳ ác liệt: nửa phận trên phổi trái có tới 5 ung bướu. Tôi bị bệnh khổ hành hạ, giày vò… đến hôn mê bất tỉnh.

Tôi thường ho ra máu, máu lẫn đầy tạp chất lợn cợn, ho ra từng bụm, từng bụm máu.

Tất cả bệnh này của tôi đều do ác nghiệp sát sinh tạo thành. Tôi chuyên bán các ngư cụ đánh bắt hải sản và cung ứng đủ loại thủy tộc cho mọi người dùng.

Tôi làm việc từ năm 1981, tuy hộ khẩu ở huyện Bảo Thanh, nhưng phạm vi buôn bán mở rộng đến khắp nơi, từ miền quê cho đến thành thị…

Khắp người tôi giờ mắc bệnh ung bướu thống khổ, thảy đều do sát nghiệp (sau này học Phật pháp rồi tôi mới hiểu).

Lúc chưa biết đạo, tôi đã phá thai hai lần, đây là đại ác nghiệp. Khi bệnh vật tôi ngã quị trên giường, nằm thở thoi thóp… Tôi nếm đủ mùi khổ, vì hễ phía trên vừa ho sù sụ, là phía dưới nước tiểu bắn ra ướt quần, do vậy mà tôi phải lót băng, bởi vừa ho là són tiểu ngay, hơn nữa còn bị các bệnh khác giày vò hành hạ, khổ hết chỗ nói.

Lúc này bác sĩ tuyên bố tôi chỉ còn sống được một tháng.

Tóc tôi bạc trắng hết, do dùng thuốc và trị hóa chất. Sau đó không thể hóa trị nữa, bởi tôi quá suy yếu hết tiếp nhận nổi. Do hóa trị một nửa diệt tế bào ung bướu, một nửa là diệt tế bào lành. Mà tình trạng sức khỏe tôi như thế, không thể trị hóa chất tiếp được nữa. Tôi yếu đến không thể đi đứng, chỉ cần nói chuyện vài câu là chóng mặt muốn xỉu. Tôi không thể nói mà cũng không còn sức lực chi.

Sau đó, nghe con tôi kể có Hòa thượng Thể Huệ đang tổ chức Phật thất, nghe đồn lực gia trì của Phật thất này rất mạnh… thế là tôi ngỏ ý muốn tham dự thử… Nhưng ông xã và mẹ chồng lẫn mẹ ruột tôi đều không cho đi. Nhất là mẹ ruột tôi, bà rất cưng tôi, khăng khăng tuyên bố thà để tôi nằm nhà trị bệnh mà chết, chứ nhất quyết không cho tôi đi vào con đường mê tín như vậy!… Bà bảo nếu tôi cứ liều lĩnh đi thì với tình trạng sức khỏe suy như thế này, e rằng tôi chưa đến nơi thì đã… bỏ xác trên hỏa xa!

Sau đó con trai tôi ra sức thuyết phục, nó thưa với mẹ tôi:

– Ngoại ơi, xin đừng ngăn cản mẹ cháu nữa, bà yêu con gái thì cháu cũng biết thương mẹ mình vậy?! Nếu cứ để mẹ cháu nằm nhà chờ chết… thì chi bằng hãy cho mẹ thỏa nguyện, được toại ý đến với Phật pháp, làm cuộc thí nghiệm thử xem sao?…

Lúc đó bác sĩ tuyên bố với cả nhà tôi rằng:

– Mạng sống cô này chỉ còn một tháng nữa thôi, cô thích ăn gì thì cứ cho ăn…

Mẫu thân không cho tôi đi, là vì muốn trong thời gian cuối cùng này, được bày tỏ hết lòng yêu thương dành cho con gái… Khi mẹ đòi rửa chân cho, tôi thực chẳng nỡ để mẹ làm vậy, nhưng vì muốn làm bà vui, tôi đành để mẹ tùy ý… (không muốn bà phải ôm áy náy sau khi tôi chết đi), vì vậy mà đành chia chân ra cho mẹ rửa… Lúc mẹ rửa chân cho, tôi rơi nước mắt đầm đìa…

Khi mẹ đồng ý, chịu cho phép tôi đi thì con trai tôi (lúc đó là sinh viên theo học ở Viện nghiên cứu), liền xin nghỉ học, để hộ tống tôi đến Phật thất.

Phật thất tổ chức tại Bảo Lâm Thiền Tự ở Cẩm Châu (Liêu Ninh), tôi khi đó bước đi không vững, nhờ có con trai và một bà bạn ở Hắc Long Giang, đồng phụ đỡ dìu, đưa tôi đi.

Đến Phật thất, hằng ngày tôi phải bái Phật tới ngàn lễ, tu toàn là niệm Phật, lễ Phật… Vậy mà kỳ tích xuất hiện.

Tại Phật thất, sư phụ dạy tôi: "Khi niệm Phật, gì cũng không nghĩ đến, tâm không tạp loạn, chỉ chú tâm niệm Phật thôi"…

Rồi sư dạy tôi lễ Phật, tôi thọ Bát quan trai giới, hành trì theo đoàn thể. Sau đó trong khoảng thời gian từ ba đến năm ngày, tôi rất mừng vì không còn ho nữa. Thấy tôi ngưng ho thì sư phụ bắt tôi lễ Phật, mỗi ngày phải lễ tới ngàn lạy, mà với tình trạng bệnh lúc đó, tôi đứng còn không vững thì nói gì đến lạy? Tôi nghĩ "Vì sao sư phụ vẫn bắt con lễ Phật chứ?"… thế là tôi khóc, vì lễ không nổi nên tôi bật khóc…

Nhưng sư phụ vẫn không mềm lòng, ông cương quyết ép tôi phải lễ Phật! Dù lễ không nổi vẫn phải lễ! Nghĩa là có lễ được hay không, tôi cũng phải lễ!

Tôi lễ Phật được một tuần thì sư phụ bèn đi thật nhanh quanh đạo tràng, tôi cũng phải "chạy" theo. Bởi vì tôi bệnh phổi, trong phổi ứ đầy tạp chất, không thông. Tôi không còn khí lực và nói chẳng ra hơi, vậy mà còn phải "chạy", rất dễ bị ngạt thở chết… Tôi không dám chạy, nhưng sư phụ khuyến khích tôi, tôi bèn thí nghiệm chạy thử, bước từng bước thật nhanh, ôi chao, từ từ tôi cảm thấy dễ chịu, thế là tôi yên tâm rảo bước theo sư phụ; lên lên xuống xuống, lòng rất vui.

Tiếp đến tuần thất thứ hai: Phải leo núi. Sư phụ hướng dẫn tôi đi. Thấy ngài leo núi, tôi không dám lên theo, vì sợ mình sẽ chết. Bởi tôi biết rõ sức khỏe của mình khó kham nổi, nhưng sau đó sư phụ đến dìu tôi và nói:

– Triệu Lệ Bình hãy ráng lên núi nhé!

Tôi nghĩ "Phải nghe sư phụ thôi", ngài dạy gì tôi đều vâng theo, thế là tôi ráng sức lên núi. Núi này cao, dốc đứng, đường toàn là dốc… tôi bò từng bước, lên được tới đỉnh tôi mừng đến lệ tuôn đầy mặt. Tôi đứng trên núi thầm nghĩ:

“Thực là ngoài sức tưởng, không ngờ mình có thể leo lên và đứng được trên đỉnh núi”…

Lặng ngắm màu trời biêng biếc, cây cối xanh tươi, tôi cảm động vô hạn, vì chính Phật thất của sư phụ đã cứu vớt vả ban cho tôi mạng sống lần thứ hai…

Sau đó tôi tham dự từng đợt, từng đợt Phật thất của sư phụ tổ chức, mãi cho đến hiện tại. Hồi đó khi tôi bệnh đầu tóc bạc hết hai phần, còn một phần thì ngả màu tro xám xịt. Nhưng tôi vẫn một bề theo sư phụ đả thất. Đến bây giờ khi các bạn đạo gặp lại tôi, họ đều suýt soa:

– Ôi chao! Tóc Lệ Bình đen lại rồi nè, hay thật đó nha!

Họ đứng trước tôi trầm trò ngắm nghía và cứ khen mãi. Tôi thật là vui.

Trước đây ở nhà mỗi khi dùng bữa, tôi đều phải ăn cháo. Vì vậy khi đến dự Phật thất tôi rất lo, bởi ở đây toàn ăn cơm, tôi nghĩ “bao tử mình bệnh nặng như thế, làm sao ăn cơm được?”… Nhưng sau khi tôi theo dự Phật thất rồi, hiện nay nếp sinh hoạt chẳng hề khác người, tôi ăn dễ dàng, hơn nữa mặt mày khí sắc còn rất hồng hào, thật đó!

Bây giờ, khi theo mọi người nhiễu Phật, niệm Phật, tôi rất muốn niệm lớn tiếng. Hồi trước lúc mới tham dự, tôi niệm chẳng có hơi, khó thành tiếng, giờ đây tôi đã có thể niệm ra tiếng và còn niệm lớn…

Về các bệnh khác như ung bướu tử cung, buồng trứng v.v… hiện tại tôi chẳng thèm đi khám hay kiểm tra chi, tôi tự biết nó đã ổn, vì sao ư?

Tôi ba mươi mấy tuổi bắt đầu bị ung bướu, bặt kinh nguyệt đã ba năm… Trước đây bác sĩ từng nhắc tôi phải lưu ý: “Hễ thấy có hiện tượng ra máu lần nữa, thì coi như tiêu ma!” Tôi hỏi:

– Tại sao?

Ông đáp:

-Tử cung bà đầy bướu, nó mọc chen chúc dồn ép, nếu mà vỡ ra, ắt là đại xuất huyết, thì phải chết thôi! Lại thêm hai buồng trứng bà đều có bướu, cực kỳ xấu…

Sau khi tôi tham gia Phật thất của sư phụ, rồi dự các Phật thất kế tiếp nữa, thì đột nhiên trong thời gian này tôi cảm thấy bụng mình rất đau, đau dữ dội…

Xong Phật thất thì sư phụ quay về Đài Loan. Còn tôi thì về quê mình ở huyện Bảo Thanh, thầm nghĩ: “Nếu sư phụ mở Phật thất nữa thì tôi sẽ tham dự tiếp”…

Về nhà rồi, tôi bỗng thấy phần bụng của mình cực kỳ nóng. Như có luồng điện đang nung nấu và tỏa khí nóng khắp bụng dưới, khiến tôi cảm giác có chút đau. Tôi nghĩ thầm: “Vì sao lạ như vậy?” Tôi thấy tình cảnh mình có thể giống như lời bác sĩ từng cảnh báo là: “Mạng sống sẽ .. tiêu ma, e xảy ra đại xuất huyết”… nên vội lao vào nhà vệ sinh, bỗng nghe hạ thể kêu “xòa” một tiếng

lớn, rồi trong bụng có vật gì tuôn ào ra… tiếp theo là cảm giác thư thái dễ chịu… Khi tôi đứng dậy, nhìn vào bô, thấy toàn màu đỏ, trong có một khối u hình tròn cỡ cái chén nhỏ, mặt bằng phẳng, nhưng xung quanh giống như hoa sáu cánh.

Sau đó, tôi chẳng biết bệnh tình mình tốt hay xấu, liền đi bệnh viện siêu âm: "Rốt cuộc là chuyện gì xảy ra đây?"…

Bác sĩ kiểm tra xong, bảo:

– Bệnh bà lành rồi, không sao hết.

Từ đó, tôi hồi phục như người bình thường. Chỉ còn bệnh phổi, nhưng tôi dứt khoát không đi khám trị gì nữa, bởi tôi nghĩ: "Đầu tóc mình đã đen lại, bệnh dù không lành hoàn toàn thì thể lực tôi cũng rất tốt, khỏe như thế này là đủ rồi".

Hiện giờ, tôi đã có thể làm việc, sinh hoạt bình thường như bao người.

Nhờ cơn bệnh khốc liệt này của tôi mà bố chồng, mẹ chồng, mẹ ruột, chú út, thím út, em trai, em gái… tất cả thân nhân từng chứng kiến cảnh tôi từ bệnh thoi thóp đến khỏe an và bây giờ việc gì cũng có thể làm được thì ai nấy đều tán thán: "Phật pháp thực vi diệu, không thể nghĩ lường!".

Không chỉ khen như vậy thôi đâu, mà tất cả bọn họ đều xúm nhau ăn chay niệm Phật hết ráo. Bố chồng tôi năm nay 81 tuổi, trước 1949 ông là nhà cách mạng lão thành, lập chiến công, huân chương nhiều, ông chỉ tin chủ tịch Mao thôi, ngoài ra không tin gì khác. Nhưng bây giờ tất cả đều làm giống nhau: quay sang ăn chay niệm Phật, tu tinh tấn.

Chú Hai (em chồng tôi) trước đây là chủ tiệm ăn Bảo Thanh nổi tiếng. Vì đây là nhà hàng bề thế nổi danh, ai cũng biết. Ngày nào cũng giết một số lượng vật rất lớn vì lúc nào cũng có người đặt tiệc ít nhất mười bàn, nên tiệm phải giết đủ thứ hải sản tươi sống gồm: Cá, tôm cua, hải sâm v.v… nghĩa là sát sinh vô số, không thể đếm hết… và thu được rất nhiều tiền.

Nhưng thông qua cơn bạo bệnh của tôi, vợ chồng chú Hai cương quyết bỏ nghề. Họ chuyển đến phố Thông Hoa làm công cho người, triệt để từ bỏ nghiệp sát.

Từ khi chứng kiến cảnh trạng của tôi, không riêng gì người nhà tôi quay sang ăn chay niệm Phật mà kể cả các bạn khắp huyện Bảo Thanh, ai cũng đều tin sâu Phật pháp .

Tu hành chân chính là như thế. Tôi đặc biệt tri ân sư phụ, kể từ khi theo dự Phật thất của ngài, tôi thu được rất nhiều lợi ích. Không những thân được đại lợi, mà tâm cũng thăng hoa, tiến cao. Tôi học được rất nhiều điều hay từ ân sư. Phật thất của sư phụ không những cứu mệnh tôi, mả còn giúp tôi noi theo đức hạnh cao cả của ngài (tôi nói đúng câu này, bởi tôi không phải là người tốt!). Lần đầu, khi nghe mọi người bảo:

– Có lão Hòa thượng Thể Huệ từ Đài Loan sang Đại Lục tổ chức Phật thất"…

Khi đó tôi chưa tin đạo, không hiểu gì về Phật giáo, nên rất ngạo mạn. Dù không biết rành về ngài, tôi vẫn mở miệng phỉ báng, đàm tiếu… Tôi dùng thành kiến vô thần của mình để đo lường, tưởng tượng xấu, rồi mặc tình phê phán dè bĩu… Tôi chê:

– Vị sư này bất hảo đủ điều… không có chỗ nào được hết!…

Ngay khi viết những dòng này tôi rất ăn năn, chỉ muốn thốt to lên rằng: "Sư phụ! Con xin thành tâm sám hối với ngài!"…

Cho đến lúc tôi bị bệnh nặng nằm bên cửa tử, mới khởi tâm muốn đi dự Phật thất, vì nghe đồn sức gia trì từ Phật thất của ngài rất mạnh và linh! (tôi đi để cầu may thôi).

Những nghiệp ác tôi làm như sát sinh, phá thai, phỉ báng, gièm chê sau lưng ngài v.v… tất nhiên là sư phụ biết hết, ngài biết rất rõ nhưng vẫn luôn từ ái quan tâm chăm sóc một kẻ đại ác, đại sát sinh, đại khẩu nghiệp… như tôi! Bất kể đi đâu, ăn gì, ngài đều để dành phần cho tôi và giải thích rằng: Triệu Lệ Bình bệnh hoạn suy yếu lắm, hãy đem cho cô ta dùng…

Tại Phật thất ngài cứu mạng tôi bằng cách giáo hóa vừa nghiêm khắc, vừa bao dung… và một kẻ ngạo mạn vô thần như tôi đã bị đức hạnh cao tột của ngài cảm hóa, chiết phục… Sư phụ càng đối tốt, càng ưu ái thì tôi càng cảm thấy ăn năn xấu hổ, càng bội phục và tri ân…

Từ đó, tôi thành tâm theo dự các Phật thất của ngài liên tục gần ba năm. Tính ra sư phụ đã tổ chức hơn 50 Phật thất, trong suốt thời gian này, sư phụ không phải chỉ đối tốt với riêng mình tôi mà là với tất cả… Vì vậy mà tôi rất tôn kính ngài. Nên khi bệnh lành rồi tôi vẫn còn muốn theo dự Phật thất của sư phụ, vì muốn học theo đức hạnh của ngài.

Lúc tôi ở Ngũ Đài Sơn, có gặp một cô bé khoảng 16 tuổi người Tây An, em mắc chứng bệnh hễ ăn vào là ói. Trước đây em vốn rất xinh đẹp, khả ái, thanh tú… Nhưng từ khi bị bệnh, em tăng cân vùn vụt, từ 45 kí thành 85 kí, phục phịch mập phù. Em đi khắp nơi tìm thầy, do em là cô nhi, không cha mẹ, nên rất đáng thương.

Sư phụ cũng cho phép em đi theo ngài. Lúc đó tôi nghĩ: "Sư phụ, sao lại làm như thế, con bé này bị chứng nan y, ngải dẫn nó theo bên cạnh, lỡ như mà bệnh không khỏi, thì sẽ làm tổn thanh danh ngài!" Lúc đó tôi vì lo cho sư phụ nên nghĩ vậy, nhưng sư phụ chẳng hề quan tâm tới điều này.

Ngài bảo tôi: Lệ Bình! Con bé đáng thương quá! Con hãy xem nó như con và quan tâm chăm sóc nha!

Con bé đó một bề đi theo tham dự các Phật thất của sư phụ cho đến tận Ngũ Đài Sơn. Sau đó thì nó không theo nữa, vì bệnh đã hết. Nó phải về nhà làm việc.

Suốt thời gian theo sư phụ, tôi học được rất nhiều bài học quý từ đức hạnh của ngài. Những phẩm chất cao thượng mà thuở giờ tôi chưa từng chứng kiến qua. Cho nên dù bệnh lành rồi tôi vẫn tiếp tục tham dự Phật thất của sư phụ, tôi rất muốn học tập theo ngài. Trong lòng tôi ngài là một cao tăng đức hạnh cao tột, là vị đạo sư cực kỳ vĩ đại trên thế gian.

Ngài đã làm tôi khâm phục, cảm động đến rơi lệ. Càng theo sư phụ đả thất, tôi càng thấy đức hạnh sư phụ chói lọi, bởi vì trong cuộc sống thế tục này, tôi chưa từng gặp qua ai có phong cách như vậy, khi tiếp xúc với bậc chân tu mẫu mực như ngài, tôi mới biết thế nào là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo…

Phụ thân tôi vốn là giảng sư cao học, mẹ tôi cũng là giáo sư đại học. Không những tôi tiếp thu đầy đủ tri thức của ba mẹ mà còn tốt nghiệp bằng cấp cao, nên những người tôi tiếp xúc đều là giới trí thức thượng đẳng. Con trai út tôi là sinh viên Viện Nghiên cứu Đại học Nông Lâm Vũ Hán… Có thể nói cả đời tôi toàn là tiếp xúc giao du cùng giới trí thức cao cấp thượng lưu, họ là những người mà tôi coi trọng. Bởi có câu: "Vạn ngành đều thấp, chỉ học thức là tối cao" (Vạn bang giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao). Đây là lời tuyên bố của cổ nhân. Thế nên trong tâm, tôi luôn vọng hướng theo tôn chỉ này, thường nhìn và dõi theo "giới có học thức tối cao" để xem bản thân họ thực sự có tư chất tác phong ưu mỹ tốt lành như cổ thánh tiên hiền hằng ca ngợi hay không? Nhưng thú thật sau khi tiếp xúc với sư phụ rồi, tôi mới phát hiện: Sư phụ cao tột sáng chói, vượt xa giới trí thức thượng lưu rất nhiều!

Thỉnh thoảng, những lúc đi kinh hành nhiễu quanh Phật, tôi thầm thú nhận:

– Bạch Thế Tôn! Bây giờ con đã hiểu và cảm ngộ triệt để câu: *"Thập phương thế giới ngã tận kiến, nhất thiết vô hữu như Phật giả!"* (Con xem cùng khắp mười phương thế giới cũng không thấy ai tuyệt vời như Phật!). Chư Phật đúng là từ bi và cực kỳ vĩ đại vậy!

Triệu Lệ Bình

VỊ KHÁCH ĐẾN SỚM

Ngày mai là tiết Thanh minh rồi, từ đầu xuân đến giờ tôi bận rộn suốt, không hề được nghỉ ngơi, mệt đến khí lực chẳng còn. Hồi chiều lúc giảng pháp cho chư Phật hữu, tôi đuối đến nói không ra hơi, quả thực tôi rất thèm có thời gian được nghỉ, nhưng ước mơ này xem bộ cũng khó với tới. Khuya nay ngủ không được, tôi quyết định thức dậy tụng khóa sớm.

Như mọi lần, tôi kéo rèm, mở cửa sổ ra… vừa nhìn bên ngoài thì bủn rủn hết hồn, tuy còn khuya nhưng bầu trời ở Đông Bắc tương đối sáng tỏ hơn thành

thị. Do tôi chưa chuẩn bị tinh thần, bỗng thấy trước mặt mình hiện sừng sững một nữ quỷ tóc xỏa dài, hai chân cách đất (không nhìn rõ mặt mày vì tóc đã che phủ hết). Nếu như bình thường thì tôi không sợ, nhưng hôm nay do chuyện xảy ra quá đột ngột khiến tôi hoảng hốt và kinh ngạc đến há hốc mồm.

Tự trấn tĩnh một lúc, tôi hỏi thần hộ giới việc này là thế nào, họ giải thích:

– Cô gái này thường đến đây, cũng khá lâu rồi, không ngờ hôm nay bị phát hiện, có lẽ cô cùng người có duyên.

Do chúng tôi hằng ngày luôn tụng kinh hồi hướng cho chúng sinh, nên có thể là nữ quỷ này đến để nghe buổi tụng khóa sớm chăng?

Thần bảo tôi: Nếu muốn giao lưu với nữ quỷ này, xin người hãy định tĩnh, dùng tâm trò chuyện với cô ta.

Thế lả tôi liền định tĩnh, nhắm mắt lại, dùng tâm để giao cảm… Tôi hỏi nữ quỷ bằng tư tưởng:

– Vì sao cô hiện hình nhát tôi?

Tôi vừa mới hỏi thì nữ quỷ bật khóc, tôi không hiểu gì, cũng chẳng biết làm sao để cô ngưng khóc, liền đưa tay sờ vào cô định vỗ về. Bởi vì tôi chưa bao giờ dùng tay chạm qua chúng sinh cõi quỷ, nên bây giờ vừa sờ vào phát hiện cảm giác trống rỗng như hư vô, tôi rất ngạc nhiên và ngơ ngẩn, không biết làm sao an ủi cô.

Nhìn thái độ chưng hửng của tôi, nữ quỷ bắt tức cười, lên tiếng:Tôi biết người tên gì, cũng biết người luôn tụng kinh cầu cho tất cả chúng sinh. Tôi nghe kinh đã được một tháng rồi, hôm nay có ý muốn đến sớm một chút, nào ngờ bị người thức dậy quá sớm và phát hiện! Người mệt như thế mà hằng ngày còn bỏ công để tụng kinh cầu cho chúng tôi, thật rất cảm tạ!…

Ngừng một lát, nữ quỷ lại bảo tôi:

– Xin người hãy niệm "Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai" thì lập tức hình dạng tôi sẽ chuyển tốt, không làm người sợ nữa. Bởi tôi e hình dáng quỷ của mình sẽ gieo kinh hãi, cho nên mới cố tình cho tóc xõa dài che kín mặt… cũng xin người hãy giữ khoảng cách xa tôi một chút, vì loài chúng tôi âm khí rất nặng, sẽ làm tổn hại đến người, đó là điều tôi hoàn toàn không muốn…

Tôi liền làm theo lời nữ quỷ yêu cầu, chắp tay chí thành niệm "Nam Mô Diệu sắc Thân Như Lai" mười lần. Kỳ tích xuất hiện: nữ quỷ liền biến thành xinh đẹp, đầu tóc vén lên gọn gàng, khiến tôi đã có thể nhìn rõ mặt: Trông cô rất khả ái.

Nữ quỷ xin tôi sau này hãy niệm nhiều danh Phật cho, vì rất có ích cho chúng sinh. Tiếp đến cô kể tôi nghe, cô là người sinh ra ở địa phương này, năm 19 tuổi nhảy lầu chết. Cô kể mình hiện là oan hồn cô độc, do tội tự tử nên không

được đầu thai, phải ở nơi cõi âm thọ khổ, làm quỷ phiêu bạt vất vưởng trong nhân gian.

Tôi hỏi: Vì sao cô chẳng đọa địa ngục?

Cô đáp:

– Ác nghiệp của tôi chưa đáng phải vào địa ngục. Nhưng dù tôi không xuống địa ngục, thì những khổ hình phải nếm qua cũng không khác địa ngục là bao. Bởi vì hằng ngày cứ đúng giờ khắc tôi đã tự sát chết như thế nào, thì phải tái diễn lại y hệt vậy, nghĩa là tôi phải tiếp tục đứng trên lầu nhảy xuống tự tử, nếm lại cảm giác vong thân đau đớn tột cùng. Tôi đã phải diễn cảnh nhảy lầu này suốt 10 năm rồi, ngày nào cũng phải tái hiện cảnh tự tử như thế, khổ không thể tả, chưa kể kiếp quỳ bất như ý, vất vưởng đói khát, khổ hơn làm người ức vạn lần. Nếu biết thế này tôi đã không tự tử làm chi!

Nữ quỳ kể mười năm trước sau khi cha mẹ cô ly hôn rồi, tòa phán quyết cô về ở với mẹ. Nhưng mẹ cô tục huyền, thành ra cô có cha ghẻ. Sau đó vì ông cha ghẻ đồi bại này cưỡng hiếp cô, cô mách lại với mẹ ruột, nhưng bà chẳng những không tin mà còn đuổi cô ra khỏi nhà. Thế là cô phẫn uất đứng từ trên lầu nhà mình, nhảy xuống tự sát…Cô còn mách rõ địa chỉ nơi nhà cô ở, bảo rằng nếu không tin thì tôi có thể điều tra kiểm chứng!

Cô nói:

– Chẳng phải nhả đồ đệ người ở gần nhà tôi hay sao? Vì cách nhà mẹ tôi chỉ có mười một căn.

(Chiều đó tôi có phái đồ đệ đi điều tra sự tình, đúng là đã tìm ra nhà mẹ nữ quỷ. khi hỏi thăm, láng giềng cũng xác nhận là thực có việc này).

Nữ quỷ lại kể tôi nghe cô đã báo thù mẹ và cha ghẻ – làm cho bố dượng bị mắc bệnh ung bướu ác tính, còn mẹ cô phải ly hôn. Cô vừa kể vừa khóc, than rằng vì sao cô báo mộng cho mẹ, xin bà tụng kinh cho cô, nhưng bà lại chẳng tin?

Cô bảo tôi, cô làm cho mẹ bị dã quỷ hành hạ, thân thể không an, ngày đêm khốn đốn… cô muốn mẹ tin nhân quả, sám hối những tội lỗi bản thân bà đã làm, đề tương lai thoát khổ…

Tôi cảm động vì cô tín nhiệm tôi, cảm tạ cô cho biết sự thật. Tôi rất não lòng vì thấy cô quá đáng thương. Mới 19 tuổi đầu, mà sao cô quá khổ như thế…

Tôi khuyên cô hãy buông bỏ oán hận và hứa sẽ sai đồ đệ đến tìm mẹ cô. Tôi giải thích hiện tại sức khỏe tôi không tốt, nên tôi muốn ở nhà nghỉ dưỡng. Tôi sẽ nhờ đồ đệ liên lạc mẹ cô, bởi vì chúng tôi chưa từng quen biết bà, nếu kể rõ mọi việc về tình cảnh và tâm nguyện của cô, nhất định mẹ cô sẽ hiểu và tin, minh bạch nhân quả.

Cô nghe xong rất mừng, còn khoe rằng cô nghe tôi tụng kinh Địa Tạng đã một tháng rồi, khoảng 6 tháng nữa cô sẽ được sinh về cõi trời, đến một nơi rất tuyệt mỹ…

Cô còn nói: Người thế gian hiện tại ngu giống y như tôi hồi xưa! Tuy được mang thân người nhưng đa số bọn họ thảy đều không biết trân quý. Vì vậy người nhất định phải viết ra, tả rõ về nỗi khổ của tôi cho mọi người biết, khuyên họ không nên tự tử, phải hiểu rằng quả báo tự sát rất đáng sợ, rất thống khổ – chẳng thể tưởng tượng nổi đâu! – Được mang thân người là rất quý hiếm mà không biết, nếu cứ mê muội phụ bỏ thân người rồi sa vào cõi quỷ thì sẽ khổ vạn bội! Thống khổ này không kể xiết. May nhờ có người và chư vị khác tụng kinh Địa Tạng hồi hướng cho các oan hồn cô quỷ, nên tôi còn phúc duyên may mắn đến nghe mà tương lai được thăng thiên…

Nói xong, cô bảo tôi:

– Gà gáy rồi, tôi phải đi ngay, vì tôi không thể nhìn thấy thái dương!

Nữ quỷ đi rồi, tâm tư tôi trở nên nặng nề, thầm nghĩ: "Người thời nay chỉ tin vào những gì mắt họ nhìn thấy, hoàn toàn chẳng biết bệnh trên thân mình là do oan gia trái chủ tìm đến trả thù, báo oán… Người ta ngày ngày vào bệnh viện, mà chẳng biết ở nhà nên tụng kinh, phóng sinh, sám hối, thành tâm ăn năn… lo tịnh hóa thân khẩu ý, phục thiện, để cứu chuộc các tội đã làm… Mà dù họ chịu thực hành đi nữa, nhưng chỉ cần tụng vài biến kinh chưa thấy có hiệu quả, thì đã vội kết luận là: Phật gạt lừa người, rồi vứt hết công phu tu! Tại sao bọn họ không chịu nghĩ đến bản thân mình nhiều đời nhiều kiếp đã từng tạo biết bao tội nghiệt chứ? Con người thói thường lảm gì cũng muốn thu vào, không chịu cho ra!"…

Hiện tại tôi rất đuối mệt vì chuyện giao tiếp. Bởi tính tôi hay nói thẳng, dễ đắc tội với nhiều người. Nhưng các bạn có biết chăng? Hiện nay người nói lời thật không có nhiều đâu!

Tôi viết như vậy không có ý gì khác, chỉ muốn nói rằng những lời xây dựng giúp bạn hoàn thiện phẩm hạnh thì nên chịu khó lắng nghe, tiếp thu. Ngày mai là tiết Thanh minh rồi, người ta sẽ đốt vàng mã bên đường rất nhiều, nhưng tôi không thấy vui chút nào! Các bạn biết vì sao không? Bởi tôi nghĩ thay vì đốt vàng mã, các bạn nên tụng nhiều bộ kinh Địa Tạng hồi hướng cho người đã khuất, thì tổ tiên và thân nhân các bạn sẽ được nhiều lợi ích! Nếu có thể tu sửa bản thân, ăn chay, hành thiện, phóng sinh, bố thí, tụng kinh… đem công đức đó hồi hướng cho quyến thuộc nhiều đời tiêu nghiệp, siêu bạt toàn bộ thân nhân đã khuất, thì đây mới là đại hiếu chân chính!

Đang viết đến đây, thì chợt nghe ông lão dưới lầu qua đời, con cái báo hiếu bằng cách mướn nguyên đội nhạc, cho đàn, trống rùm beng: Diễn tấu um sùm, có đủ các khúc ca cổ lẫn ca tân…

Mắt tôi bỗng ướt đẫm: 'Trời ạ, đến bao giờ người ta mới hiểu và chịu thực hành hiếu đạo chân chánh đây?" Xem bộ hôm nay đội nhạc đang hòa tấu ầm ĩ kia sẽ quấy rầy tôi và cả khu phố này suốt đêm!

Chân Ngữ

LND: *Trước đây khi nghe ngài Tuyên Hóa giảng là những người tự tử chết đi rồi ngày nào cũng phải diễn lại cảnh tự sát của mình, tôi hoài nghi không tin, nhưng bây giờ câu chuyện này đã khiến tôi phải suy gẫm…. Thêm nữa, kinh Phật nói rằng: "Danh hiệu Phật có uy lực thù thắng vi diệu vô cùng, do công đức tu tập hoàn hào và đại nguyện của các Ngài chiêu cảm nên''. Chúng ta ở cõi người, có muốn kiểm chứng thì cũng là kinh nghiệm cá nhân tự biết, do không phổ cập nên ít người hiểu rõ.*

Khi dịch câu chuyện tới chỗ nữ quỷ yêu cầu niệm "Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai'' – là một trong bảy vị Phật được nêu danh xưng niệm trong bài Thí thực cúng vong, thì nhan diện cô lập tức chuyển tốt – chứng tỏ cổ đức khi biên soạn bài kinh này đã hiểu sự huyền diệu của các Thánh danh, ở cõi người chúng ta không thấy biến hình rõ rệt và nhanh như cõi quỷ: nghĩa là khi các pháp hội lễ sám được tổ chức, các chúng sinh vô hình đến nghe kinh, phát tâm hoan hỉ, thiện lành, nhờ đó mà sắc thân chuyển tốt, nếu là quỷ đói thì được no đủ, thậm chí còn được chuyển sinh sang thiện cảnh ngay, nhờ chuyển ác tâm thành thiện tâm. Do đó mà chư thánh xưa thường tổ chức lập đàn tràng sám pháp cầu cho người dương kẻ âm, trên bờ dưới nước…

Nhưng để người cầu cho, vẫn không bằng tự tu! Kinh cũng giải thích nếu nhờ người cầu hay tạo phúc cho, thì người thực hành sẽ hưởng phúc sáu phần, còn kẻ được hồi hướng chỉ hưởng được một phần và các kinh điển luôn nhắc: bản thân mỗi người nên tự tu để hưởng trọn thành quả công phu.

"Kinh Địa Tạng" được xác nhận là một bộ kinh tiêu tội tiêu nghiệp, tăng công đức rất nhanh, nhờ uy lực đại nguyện của ngài Địa Tạng, nhưng đã có người bệnh nan y, lo phóng sinh, hành thiện, tụng đến 108 bộ mà vẫn không có kết quả. Khi họ hỏi, Quả Khanh giải thích là: "Do người tụng còn ăn mặn. Vì vậy người ăn mặn tụng sẽ không linh! Phải cữ ngũ tân, ăn chay trì giới, giữ thân khẩu ý thanh tịnh và định tâm chuyên nhất mà tụng sẽ thấy hiệu quả rất nhanh"[14] *Việc này xin để độc giả tự thực nghiêm kiểm chứng.*

TỰ TỬ ĐI VỀ ĐÂU

Tôi là một cư sĩ ăn chay trường, giữ ngũ giới của Phật. Tôi rất ngưỡng mộ lời nguyện: *"Địa ngục chẳng trống, thề chưa thành Phật!"* của Bồ tát Địa Tạng. Trong "kinh Địa Tạng" phẩm đầu tiên kể Thánh nữ sau khi niệm Phật một ngày đêm liền thấy mình xuống địa ngục, biết được chỗ mẹ thác sinh…

Tôi rất thích và cảm thấy thật an ủi khi đọc đoạn kinh:

"Nếu người có thể trong hai mươi mốt ngày nhất tâm chiêm lễ hình tượng Bồ tát Địa Tạng và niệm danh hiệu của Ngài đủ một vạn biến, thì sẽ được Bồ tát hiện thân vô biên, nói cho người đó cõi giới mà quyến thuộc của họ đã sanh về. Hoặc trong giấc mộng, Bồ tát hiện đại thần lực, đích thân dắt người đó đến các thế giới để gặp quyến thuộc của mình"

Mỗi khi xem báo đài thấy đăng tin người tự tử nhan nhản, tôi buồn vô hạn. Vì vậy tôi rất khát khao muốn biết những người tự tử, sau khi chết rồi, sẽ đi về đâu?

Trong kinh Địa Tạng phẩm 12 có ghi:

"Những người được nghe danh và thấy hình tượng Bồ tát Địa Tạng rồi chí tâm qui y, có thể mỗi ngày niệm danh Bồ tát ngàn biến, luôn đến ngàn ngày, thì điều nguyện cầu của các thiện nam thiện nữ đó sẽ chóng được thành tựu, vĩnh viễn không bị chướng ngại".

Vì vậy, tôi đã thực hiện rất nhiều, nhiều hơn lời trong kinh dạy, nghĩa là trường kỳ tụng niệm, lo tu sửa từng tâm niệm và thiết tha lễ bái Bồ tát Địa Tạng suốt một thời gian dài, chỉ nguyện một điều: **"Xin cho con khai mở trí tuệ, được nhìn và hiểu thấu suốt, biết rõ người tự tử sẽ đi về đâu?"**

Cuối cùng thì ước nguyện này cũng đạt thành. Trong mơ, tôi thực sự được đi đến cõi mà những người tự tử trú ngụ, và minh bạch hết mọi vấn đề. (Trong kinh Phật tả có sáu cõi: Trời, Người, Atu la, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh. Vì vậy khi tôi tả về cõi Quỷ, hy vọng bạn không ngạc nhiên) cũng có một số ít người trực tiếp thấy nhưng phần đông người ta không thấy. (Song những người gần mất, khí lực suy tinh thần yếu, cũng rất dễ nhìn thấy người bên cõi âm).

Bây giờ mời chư pháp hữu hãy xem để cùng chia sẻ kinh nghiệm quý giá này với tôi:

"Cõi âm khí rất lạnh, vì vậy khi tiếp xúc hay tham quan cõi âm rất cần có định lực mạnh, thệ nguyện lớn, tinh thần trong sáng. Cõi Quỷ cũng rộng lớn vô biên, được phân thành nhiều khu vực. Bạn đừng cho rằng tự sát là hết khổ, mà chính là mở màn cho thống khổ ngút trời. Cho dù vì tình, vì thiếu nợ, vì đủ lý do v.v… mà bạn muốn nhảy lầu, nhảy sông, uống thuốc độc, cắt mạch máu, cứa cổ, treo cổ v.v… khởi niệm tự tử … đủ cách đủ kiểu… nhưng hễ là tự sát, thì sau khi chết rồi những thống khổ phải nhận lãnh càng thê thảm hơn. Người tự sát, chết rồi linh thức lập tức bị giam cầm, chìm trong khốn khổ triền miên.

Phải biết tự tử có ba tội nặng:

1. Bất hiếu với song thân.
2. Tự hủy hoại hình hài, phụ phúc báu hy hữu được làm người, không biết quý trọng mạng sống.
3. Ngu si vô trí.

Thân ta là do cha mẹ sinh, sống đã không tận hiếu báo ân cho cha mẹ, không làm việc ích đời lợi người, lại ngu muội tự hủy hoại, giết thân minh. Đây là tội cực kỳ nặng. Phải biết thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Kiếp này bạn được mang thân người sao lại khinh thường hủy hoại? Do lỗi phụ bỏ thân người nên bạn sẽ rất khó có được thân người lại. Tự tử lả quá ngu si vậy.

Thí như bạn vì thiếu nợ nên chọn tự tử, thì phải hiểu là đời này nợ chưa trả xong, thì sau vẫn phải trả nhiều hơn, hiện tại còn gánh thêm đại tội tự tử nữa, đây gọi là khổ chồng khổ! Phải biết người tự sát chết rồi, sẽ lãnh khổ báo rất thảm. Những người tự tử sau khi chết rồi sẽ không ngừng diễn lại động tác tự sát đó.

Thí như anh A vào 2 giờ chiều nhảy lầu tự sát, sau khi chết đi, linh thức anh sẽ bị giam cầm thọ khổ, và cứ loanh quanh ở vùng mình tự sát. Hằng ngày hễ đến đúng giờ khắc đã tự tử, thì anh sẽ trở lại đúng địa điểm, ngôi lầu đó… mà diễn cảnh tự sát một lần. Ngày nào cũng phải diễn như vậy, diễn mãi động tác hủy thân đó cho đến khi tuổi thọ hết. Ví dụ như tuổi thọ anh được định là sống tới 70, nhưng vào năm 40 anh tự tử, thì sau khi chết rồi, ngày nào anh cũng phải diễn lại cảnh tự sát này, có nghĩa là anh phải… nhảy lầu suốt 30 năm, cho đến lúc dương thọ tận.

Hơn nữa hằng ngày, những tư tưởng cực kỳ thống khổ của giây phút tự sát, cộng thêm đau đớn trên thân cũng đồng loạt tái hiện lại, hoàn toàn giống y. Nghĩa là mỗi ngày, anh phải tái lập và thể nghiệm thảm cảnh tự sát một lần, ngoài thời gian này thì anh bị nhốt tại khu "Phạm nhân tự sát" để thọ hình phạt. Trong khu "vong tự sát" trú ngụ này phi thường u ám, rất ẩm ướt và hôi thối. Trong đây, tâm ai cũng ôm đầy oán hận, tiếng rên khóc bi thương, thở than không ngừng…Nơi này không có nhà hay giường, không truyền hình, yến tiệc, không thức ăn v.v… gì cũng đều không tất! Chỉ có thống khổ và khóc lóc mà thôi.

Tôi tiến đến một phòng giam, bên trong chứa đầy vong tự sát, oán khí xung thiên, phi thường khó chịu, nhìn mặt người nào cũng rất thương tâm. Tôi bước đến gần một vong tự sát, thấy toàn thân anh ướt nhẹp, mắt lõm sâu. Tôi chào:

– Bạn ổn không?

Anh nghiêng đầu dòm tôi, rồi hỏi:

– Ngài là ai?

- Tôi là người bình thường, phát nguyện đến cõi âm để biết những người tự sát chết rồi cảnh giới của họ sẽ ra sao?

Anh ta nói:

– Cần chi phải hỏi, nhìn là đủ biết tôi quá thống khổ rồi! Tôi không biết nói sao đề diễn tả tâm tình hiện tại của mình, chỉ có thể nói là tôi… KHỔ! RÁT KHỔ!… mà thôi!

– Vì sao toàn thân anh ướt hết vậy?

– Do tôi nhảy sông tự tử…

– Nhưng tại sao anh tự sát?

– Tôi không muốn kể ra đâu, xin đừng có hỏi nữa!

– Được rồi! Chào anh!

Tôi bước đến chỗ khác. Thấy trước mặt mình là một nữ nhân, liền hỏi:

- Này, vì sao bạn lại ở nơi này?

Chị ta đáp:

– Ngài có thể giúp tôi tìm một đứa bé không? Cầu xin ngài đấy.

Tôi hỏi:

– Con của chị ư?

– Đúng vậy. Tôi cho con gái tự sát theo mình, nhưng giờ không biết bé ở đâu? Bởi sau khi tự sát xong thì tôi liền bị áp giải vào đây, còn đứa con thì không thể tìm ra bóng dáng nó. Tôi rất đau khổ…

– Con gái chị hiện được ở một khu vực khác, chờ đi đầu thai. Bởi vì chị tự ý đoạn mạng con trẻ hoàn toàn không có sự đồng ý của nó nên tội chị rất nặng. Do con chị còn bé ngây thơ chưa biết gì nên không bị tính vào tội tự sát, vì vậy mả nó được đưa đến nơi khác.

– Thế ư, không ai nói cho tôi biết điều này, tôi van cầu ngài, xin hãy dẫn tôi đi gặp nó có được không?

Tôi không thể dẫn chị đi, vì đây là cõi âm, có quy luật riêng của cõi âm. Chị nhất định phải chịu quả báo tự sát tại đây, đó là luật!

Chị ta bật khóc thảm thiết….

Tôi đi tiếp một quãng, băng qua một ngọn núi, thì đến một nơi khác. Trong đây là một khu biệt giam các vong tự sát khác nữa. Tôi gặp một người đàn ông nơi bụng có đường tét dài và sâu, máu me ràn rụa… Tôi hỏi:

– Tiên sinh, bụng ông bị sao thế?

Ông đáp:

– Đây là vết thương do tôi dùng dao rạch bụng mình, vì vợ tôi ngoại tình theo trai… nên tôi rất hận "bả"!

– Dù vậy, anh cũng không nên tự giết mình!

– Ban đầu thì tôi giết bả, sau đó mới tự sát! Tôi chết rồi thì bị nhốt tại đây. Hằng ngày đều phải về lại nhà tái diễn lại cảnh tự sát. Tôi đau đớn và khổ lắm, khổ hết chỗ nói…

Tôi than:

– Ôi! Lại là vì tình! Tiên sinh ơi, tự sát là tội rất nặng, ông có thề niệm Phật không?

Rồi tôi dạy ông niệm: "Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát!" và bảo:

– Ông nhất định phải niệm, sẽ giảm nhẹ tội báo! Còn nữa, ông phải sám hối, vì giết người là quá sai, do ông đã giết người lại còn tự sát, tội càng nặng hơn! Xin hãy nghe tôi khuyên, nhất định phải ráng niệm Phật nhé!

Chỉ thấy ông ta gật gật đầu, không nói gì.

Trước mắt tôi lại hiện từng vong linh lòng đầy hận oán rất đáng sợ, có vong toàn thân toàn thân đầy máu, tuôn chảy không ngừng. Tận mắt chứng kiến những cảnh này rồi, tôi kinh hãi vô cùng.

Người thế gian đa số cho rằng tự tử lả chấm dứt mọi thống khổ, họ không biết rằng "tự sát chính là mở màn cho thống khổ ngoài sức tưởng bắt đầu". Thực quá ngu khờ dại dột! Hèn chi mà thường nghe kể những nơi có người tự tử hay xảy ra cảnh "vong náo" dù không thấy họ.

Bởi vì nếu như nhà, phòng nào đó… trước đây từng có người tự tử qua, thì vong linh tự sát ngày nào cũng phải về diễn lại động tác tự tử này, thế nên nếu phòng nhà đó không có "quỷ náo" thì mới là chuyện lạ! Vì vậy mà ta thường nghe kể "chỗ người tự tử thường hay có tiếng khóc rên rĩ… dù không thấy người. Đó là do vong tự sát phải về diễn cảnh tự tử, bị chìm trong tâm niệm bi thương lúc hủy thân…

Phần tôi dù nương nguyện lực Bồ tát Địa Tạng Vương được chứng kiến cõi âm, nhưng thú thực nếu như tôi phải đến ngụ ở nhà hay phòng có người tự sát, chắc chắn tôi sẽ rất khổ tâm, vì sao ư? Vì hằng ngày mắt tôi luôn thấy rõ cảnh quỷ về diễn lại màn tự sát, lại còn nhìn rõ thảm cảnh họ chết ra sao. Thế thì làm sao mà an ổn thư thái được? Giáo lý Phật có những bản kinh siêu độ rất hay và kỳ diệu. Song bạn không thể ỷ lại vào ai đó cầu siêu cho mình trong khi bản thân bạn không chịu tu. Nếu tâm bạn vẫn đầy ác ý, tà độc… thì vô phương cứu. Vì cảnh sẽ tương ưng với tâm, tâm tốt chiêu cảnh tốt! Siêu độ là giúp bạn phát thiện tâm, biết ăn năn sửa sai. Bạn cần phải tự hoàn thiện bản thân trong lúc sống, đừng ỷ lại vào người, mới là tốt nhất.

Trong kiếp nhân sinh, ai sống mà không có não phiền, không có khổ đau? Người giữ thân khẩu ý thiện lành thì tâm sẽ hằng an vui. Khổ là là do bởi mình từng gieo nhân ác. Khi phải trả quả ác, phải bồi đền nợ cũ thì đâu ai thoải mái dễ chịu? Ngàn vạn lần xin bạn không nên khởi niệm tự sát. Phải hiểu: tự sát không giải quyết được vấn đề, chết rồi càng thống khổ hơn! Nếu cho rằng sống

ở thế gian là khổ, nhưng bạn không hề biết kẻ chết vì tự sát sẽ bị nhốt ở khu vực chứa vong tự sát. Người ngu si cứ tưởng chết là hết, là phủi hết muộn phiền, chấm dứt mọi sầu lo… Hoàn toàn không biết rằng sau khi tự sát rồi thì thống khổ mới bắt đầu ập đến, cường độ mãnh liệt gấp vạn bội lần cái khổ lúc còn sống. Còn nữa, sao không biết xót thương, tội cho thân quyến bạn sẽ buồn đau biết bao trước hành vi ngu muội này của bạn? Bạn không nên đầy mình vào tuyệt lộ.

Người tự sát, sau khi chết và thọ xong quả báo tự sát rồi thì phải đi đến các địa ngục lớn nhỏ thọ hình tiếp, y như trong kinh Địa Tạng từng mô tả… cho đến khi nghiệp tận họ mới có thể thoát ra và đầu thai, nhưng sinh vào đâu, việc này còn tùy thuộc vào nghiệp tạo của họ.

Phật tử Thiếu Hoa

LND: *Tôi đã đắn đo cân nhắc rất nhiều, cuối cùng thì quyết định dịch bài này, mong có thể cảnh tỉnh những người muốn tự sát.*

Trong cuộc sống, cho dù khổ đến tột cùng hay tuyệt vọng đến mấy, xin bạn đừng bao giờ có ý muốn tự tử. Vì khổ hiện tại không chịu được thì cái khổ sau khi chết còn khốc liệt hơn! Xin nhớ: ***Tự tử không phải là kết thúc khổ đau, mà là mở màn cho thống khổ bất tận…*** *Bởi sống trong đời này ai cũng có khổ đau, chứ không riêng gì bạn, thậm chí có những thống khổ còn tày đình hơn nhưng có người vẫn không trốn chạy mà chấp nhận đối diện, can đảm bước qua để trưởng thành và lớn mạnh… (bởi vực thẳm là nấc thang cho bậc anh tài). Thân ta dù chết, nhưng tâm vẫn hoạt động…Giết mình cũng là mang tội sát sinh: phạm vào tội thập ác không được đầu thai. Thân xác có chết thì cảm giác lạnh, nóng, đói khát, uất phiền… vẫn còn đeo theo, không ngừng hành hạ tâm thức. Tâm bạn nếu nhiều ác niệm thì chết phải sa đọa, đi xuống… Tâm bạn nếu đầy từ ái thiện lành thì chết sẽ thăng lên cao. Giống như khi bạn vừa bố thí, phóng sinh hoặc làm việc tốt giúp ai xong, đêm về sẽ ngủ rất ngon, tâm tư lâng lâng hạnh phúc… đó là cảnh giới của tâm thiện lành. Vì vậy những kẻ cướp của giết người, những kẻ làm toàn việc ác, chắc chắn giấc ngủ không bao giờ yên và luôn gặp ác mộng, dù luật pháp chưa trừng trị…*

Khi khởi ý muốn tự tử, bạn đừng để niệm này khởi tiếp (đừng ôm mãi niềm sầu đau vô ích vì nó sẽ xúi bạn hành động dại dột) hãy cố gắng lèo lái tâm nghĩ lành, trong sáng. Thực ra không có tuyệt lộ hay đường cùng, chỉ có tâm bạn tưởng là vậy mà thôi. "Gieo nhân ngọt sẽ hưởng quả ngọt". Vì vậy, lối thoát ở chính nơi tâm của bạn chứ không thuộc về người hay ngoại cảnh. Hãy tự mở đường thoát và không nên dìm mình vào bế tắc. Khổ vui do mình tạo, muốn được vui thì phải dứt ác hành thiện – hằng luôn giữ thân khẩu ý thiện lành, vì tâm bạn thiện được bao nhiêu thì bạn sẽ hưởng an vui bấy nhiêu, ở đây không lý luận để đối chất, muốn biết đúng sai thì chỉ có thực hành, thể nghiệm và tự rút ra đáp án cho chính mình.

QUÁN NHẬU LONG HỔ

Tốt nghiệp phổ thông xong, được người giới thiệu, tôi vào làm phục vụ bàn tại một nhà hàng có tên là "Quán Nhậu Long Hổ". Quán nhậu này là một nơi thuộc vùng thâm sơn cây cối sầm uất, có rất nhiều dã thú. Ông chủ quán họ Vi, được xem là vua kinh doanh vì ông mưu trí, khéo tính toán đầu tư, nhờ vậy mà hái được lắm tiền, ông treo bảng bán thịt thú rừng, chào hàng bằng mấy từ "đặc sản thôn quê" quyến rũ, thực khách tìm tới đông nghịt.

Quán càng mở rộng, quy mô. Tiệm lão Vi càng phát tợn, khắp xa gần đều biết tiếng. Quán có món đặc biệt tên "Long Hổ Đấu", gồm thịt đại mãng xà nấu chung với mèo rừng mà đặt thành, và chẳng mấy chốc biệt danh này thành tên gọi của quán.

Cứ kiểu đó, mèo rừng và mãng xà khắp vùng phụ cận đều gặp họa ương. Do ông chủ Vi luôn thu mua giá cao hơn người, nên nhiều dân làng hám tiền sẵn sàng liều mạng xông lướt hiểm nguy, mò vào chốn thâm sơn vắng bóng người để tìm hàng cung ứng cho lão chủ. Cái sân phía sau tiệm ngày nào cũng nồng nặc mùi máu tanh, tiếng rên la thảm thiết không ngừng vang vọng vào tai.

Một hôm lão Vi mua được con mãng xà khủng dài sáu mét, mập độ một tấc rưỡi, có vảy óng ánh sắc hoàng kim pha chút bạc. Nghe nói đã có rất nhiều người mất mạng vì tìm bắt con mãng xà này, nhìn vóc dáng đồ sộ của nó có thể đoán nó là vua mãng xà.

Con mãng xả nằm mê man một ngày mới tỉnh lại. Lão Vi tiến đến gần lồng sắt nói:

– Ha! Ngó bộ ngươi đỉnh đạc uy phong, nên ta tạm thời chưa giết, cho ngươi lưu mạng sống thêm mấy ngày nữa.

Mãng xà hình như nghe hiểu, nó ngóc đầu lên cao, đột nhiên há to miệng phun ra một bãi nước miếng hôi tanh nồng nặc vào mặt lão chủ, do lão không kịp đề phòng, chỉ biết hét to một tiếng thảm thiết, rồi quay mình bỏ chạy. Chúng tôi nghe lão rống cũng vội chạy tới, dùng nước sạch rửa mặt cho lão. Nước miếng mãng xà có tính ăn mòn tiêu hủy cao, nếu như cứu chữa không kịp, chắc chắn sẽ lưu thẹo, lở lói.

Lão Vi đùng đùng nổi giận, nhấc ngay nồi nước nóng giội vào chuồng mãng xà, trút giận xong rồi, lão hung tợn nói:

– Nếu chẳng phải do tốn tiền mua mi cao giá, thì ông đây đã băm vằm mi ra cho hả giận! Hừ! Giờ ông sẽ cho mi sống không bằng chết, rồi nửa tháng sau sẽ làm thịt, đem mi ngâm rượu mừng sinh nhật 40 của ông!

Từ ngày đó trở đi mãng xà bị nhốt đơn độc trong chiếc lồng to nơi góc vườn, không cho ăn uống, thỉnh thoảng ông còn ngược đãi hành hạ chửi mắng nó om sòm, ngày nào cũng cho giết mổ đồng loại nó, còn lột da xẻ thịt các con vật ngay trước mặt nó để thị uy.

Bảy, tám ngày trôi qua, con đại mãng xà vẫn không khuất phục, hễ thấy lão chủ là giương mắt thịnh nộ, há mồm nhe nanh. Mỗi lần đến gần lồng nó, ai cũng đều có cảm giác bất an khủng khiếp.

Lại mấy ngày nữa trôi qua, bỗng xảy ra chuyện: Con đại mãng xà trong lồng không cánh mà bay, chẳng thấy tăm hơi, tung tích…Lão chủ vừa nghe tin này, thì mặt mảy tái nhợt, hai mắt trợn ngược, lão đến bên cái lồng nhìn trừng trừng, quan sát…Thấy lồng vẫn còn nguyên vẹn không có chút tì vết hư hại, chung quanh không có khe hở nào. Lão đoán: "Trừ phi có ai đó cố ý thả nó ra? Nếu không thì chắc chắn con mãng xà khủng này không thể nào thoát"…

Lão chủ tức tối quay đi, hằn học nói:

– AI? LÀ AI THẢ NÓ RA HỬ? Khôn hồn thú nhận thì không sao, chứ để ông đây mà điều tra ra được thì ông sẽ lột da sống… cho coi!

Chúng tôi đều sợ run người, cùng xúm nhau thề thốt là mình không có làm vậy. Lão chủ mặt mày thiểu não, ông quay lại cái lồng sắt quan sát tiếp tục, cuối cùng cũng phát hiện ra chỗ con đại mãng xà đào thoát: Có hai thanh sắt khe hở tương đối lớn, xem ra mãng xà đã thoát bằng đường này.

Chúng tôi bàn tán cả buổi, cuối cùng đành phải thừa nhận hiện thực trước mắt: đúng là thân thể con mãng xà này có tính co giãn biến hóa cực cao, quá giỏi luồn lách; khe hở nhỏ xíu như vầy mà vẫn chui ra được. Vì muốn tự do, nó có thể kham nhẫn mọi thống khổ ngoài sức tưởng…

Lão chủ sau khi "xả xú bắp" – trút thịnh nộ xong – thì ngó bộ đã nguôi ngoai, không còn nói năng gì nữa. Khoảng hơn hai giờ sáng, chúng tôi ai nấy đang ngủ say sưa thì bị những tiếng thét kinh hoàng làm cho tỉnh giấc. Tôi giật mình nhổm dậy phóng ra sân quan sát tình hình.

Vừa nhìn cảnh trạng, tôi đã hồn phi phách tán. Dưới ánh trăng sáng, tôi thấy có mấy mươi con mãng xà bò đầy sân, có con trườn từ ngoải cửa sổ vào. Thuở giờ tôi chưa từng chứng kiến cảnh mãng xà hành động tập thể như vầy. Bình thường thấy đám mãng xà trong quán đều có vẻ đầu ngu não ngốc, nhưng hiện thời trước mắt tôi, những con đại mãng xà này trông bộ dạng rất khôn ngoan và đang bừng bừng lửa giận, thịnh nộ khó nguôi, khí thế cực kỳ hung hãn…

Tôi vội hét lên báo động khắp:

– Mau thức dậy, thức dậy chạy mau, bầy mãng xà đang bò vảo nhà kia kìa!

Âm vang kinh hoàng của tôi gây náo động cả một vùng. Chớp mắt, mấy con rắn đã bò tràn lan chung quanh, nhiều con trườn đến bao vây phòng lão chủ, kín tới không còn khe hở nào.

Trong quán, mấy bếp sư và hỏa đầu quân vốn giỏi việc, vì họ từng ra tay giết vô số mãng xà, do thạo nghề quen ứng phó nên họ không hãi hùng lắm, dù có chút sợ thoáng qua thì họ cũng nhanh nhẩu chụp khí cụ truy bắt các mãng xà

để giết. Sau một trận đấu đánh dữ dội, đã có mấy người rời nhà, chạy ra sân. Mãng xà vẫn ung dung tấn công, vài con xông thẳng đến phòng lão chủ, giống như là đến tiếp viện vậy.

Xem ra trọng điểm mãng xà muốn tấn công chính là phòng lão chủ. Do cửa sổ mở nên đã có mấy con tiến vào trong. Tôi dễ dàng nhận ra con mãng xà chúa từng vượt ngục, vì thân nó màu hoàng kim, lại to lớn nhất trong bầy nên rất dễ phát hiện, đồng thời tôi cũng hiểu ngay: Chính nó hướng dẫn, điều khiển bầy rắn này đến báo thù!

Kỳ quái là tôi không hề thấy bóng dáng lão chủ đâu, cũng không nghe tiếng va chạm đấu đá…

Tôi gọi to, nhắc nhở mấy người còn đứng trong sân:

– Hãy mau lên lầu, chỗ đó an toàn hơn!

Bọn họ như sực tỉnh, vội phóng lên cầu thang, ai nấy chạy bán mạng, cùng lao vào phòng như cơn lốc. Mãng xà đang bắt đầu bò lên, chúng tôi đồng tâm hiệp lực, nương vào thế "cao quánh thấp", cuối cùng đẩy lui được chúng.

Khi bầy rắn từ phòng lão chủ thoái lui, vẫn con rắn chúa to lớn màu hoàng kim hiên ngang dẫn đầu, sau đó chúng nhanh chóng biến vào rừng cây rậm rạp phía sau núi.

Khi đã chắc chắn là nguy hiểm đã qua, chúng tôi mới xuống tầng dưới. Thấy hai anh đồ tể Nhan Trung Vĩ và Lý Trường Hữu vẫn chưa ra khỏi phòng. Hai người này thường ngày chuyên lo việc giết rắn, họ đã giết vô số mãng xà. Chúng tôi kinh hoàng đến há hốc mồm khi phát hiện cả hai anh gân cốt bị đứt lìa, nội tạng bị xé thủng, thất khiếu lưu huyết, đã chết từ hồi nào.

Riêng cửa sổ phòng nhóm nữ phục vụ do đóng kín nên mãng xà không thể vào, nhờ vậy mà bọn họ không ai bị thương, chỉ bị một mẻ sợ "kinh hồn bạt vía" mà thôi.

Vậy ông chủ quán Vi ở đâu? Chúng tôi thắc mắc, đồng tiến đến cửa phòng ông. Bên ngoài là một bãi hỗn độn, cũng không thấy bóng dáng ông. Chúng tôi hồi hộp, ráng tiến vào trong, thấy càng loạn dữ hơn, nơi đây in đầy vết tích mãng xà giày xéo. Hơn nữa còn lưu mùi khí tanh nồng nặc.

Kỳ quái là vẫn không thấy lão Vi đâu cả. "Hỏng lẽ lão bị mãng xà bắt cóc hay bị nó nuốt gọn rồi? Thật đáng sợ"… Nghĩ đến đây đầu tôi như tê dại đi, xương sống phát lạnh, nổi ốc khắp mình…

Lúc này chúng tôi không hẹn mà đồng chú ý đến một lu to nơi góc tường, lu này cao khoảng 1m5, nắp lu bằng gỗ có tay cầm, nhưng giờ lu đang đậy nắp ngược, nghĩa là tay cầm quay vào trong, thành lu in đầy vết rắn đu đeo, quần thảo… Ắt là lão Vi ở trong đó?

Chúng tôi gọi nhỏ:

– Ông chủ ơi, mãng xà rút rồi, ông mau ra đi!

Gọi hoài mà không nghe động tĩnh gì, chúng tôi có cảm giác không hay, bèn tới gần, run rẩy dỡ nắp lu ra. Nhìn thấy ông Vi toàn thân co rúm, mặt tái nhợt, mắt trợn lưỡi thè, mười ngón tay bấu chặt vào nắp lu đến chảy máu, ông chết thảm đến chẳng nỡ nhìn.

Có lẽ lão Vi vừa thấy bầy mãng xà tiến vào, thì biết mình không xông ra được, liền chui vào lu và kéo nắp đậy lại. Con rắn chúa thù ông thấu xương, dễ gì chịu buông tha? Nó ôm phẫn nộ cực điểm hợp cùng bầy mãng xà vây quanh lu, dốc toàn lực tấn công…Bầy rắn đã đè chặt nắp lu không cho chút không khí len vào, khiến lão Vi bị chết ngộp trong đó.

Chuyện khủng khiếp chưa từng có này nhanh chóng được đồn lan, khắp vùng rồi khắp thôn làng… Riêng dân chúng trong địa phương này chẳng còn ai dám giết rắn nữa.

Bảo Quang

CHUYỆN CÁC KHOA HỌC GIA

Tác giả bài viết này là cư sĩ Từ Quang, cả nhà ông đều là những nhà khoa học lỗi lạc. Song thân ông là hai khoa học gia, đồng công tác tại Viện Khoa học Trung Quốc. Sau khi tác giả nghiên cứu Phật giáo, sinh cảm phục và phát tâm qui y Tam bào. Chính lòng hiếu thảo và tâm thành ứng dụng Phật pháp của ông đã cứu được mẹ ngay lúc một chân bà đã bước vào quỷ môn quan. Nhờ vậy mà cha mẹ ông hồi tâm, đồng bước vào con đường tu học theo Phật. Câu chuyện này hoàn toàn có thật và rất đáng tin. Mời quý vị xem bài văn tự thuật của ông:

Tháng 2 năm 1989 tôi qui y Phật tại chùa Ngọa Long ở Tây An với Đại sư Trí Chân. Năm 1991 tôi đến nhậm chức và giảng dạy tại một Cao học nọ ở Bắc Kinh. Hơn 20 năm nay, tôi chuyên giảng dạy đào tạo người, vừa nghiên cứu khoa học vừa tu hành, tuy chưa đủ tinh tấn, nhưng trong sinh hoạt lẫn công tác đã hưởng được nhiều lợi ích thâm sâu.

Trước đây, những chuyện học Phật chiêu cảm ứng vô biên toàn là tôi được nghe các pháp lữ kể. Nhưng sau này thì chính tôi đích thân trải qua. Chuyện có thật này phát sinh ngay tại nhà tôi, kỳ lạ và huyền diệu không lường. Vì muốn báo ân chư Phật, Bồ tát, tôi xin đem việc này thuật lại, mong chư vị Phật tử tăng trưởng thêm lòng tin chơn chánh kiên định.

Đầu năm 2008, mẹ tôi bệnh tim và cao huyết áp nghiêm trọng, chưa đầy nửa năm đã bốn lần do tim đập nhanh, ngừng đột ngột mà bị hôn mê ngất xỉu.

Có lần ba tôi ra chợ mua đồ, mới rời mẹ tôi ra ngoài chừng nửa tiếng, thì khi về đã thấy bà té nằm trên đất, dập đầu chảy máu… rồi sau đó dù bà có tỉnh, nhưng không đủ sức bò dậy. Lúc tôi đưa mẹ đến các bệnh viện lớn điều trị, mẹ

tôi không còn sức để đi. Bác sĩ khám, thấy tim mẹ tôi đập nhanh, hay bị hồi hộp, hoảng loạn, mạch bị bế và nhảy bất thường.

Bác sĩ bảo: Người già 85 tuổi mà mổ, sẽ nguy hiểm rất lớn, nếu không suy kiệt đến cùng thì cố gắng không phẫu thuật, vì vậy chỉ có thể dùng thuốc để xoa dịu bệnh tình thôi.

Đến năm 2009, mẹ tôi cứ cách một, hai ngày là phát bệnh, cơ hồ suốt đêm không ngủ được. Bác sĩ cho thuốc trị tim và cao huyết áp nhưng thảy đều vô hiệu. Thế nên tôi thật buồn khi nhìn cảnh mẹ tôi trị bệnh không hiệu quả. Những khi tiết trời thay đổi, bệnh bà càng trở nặng. Thậm chí đài khí tượng mới dự báo khí lạnh vừa đến Tân Cương thì mẹ tôi đã cảm thấy khó chịu rồi. Thân thể bà suy cực điểm. Ban đêm tim thường bị ngừng đập hoặc nhảy loạn xạ, gây cho bà cảm giác hồi hộp khủng hoảng…

Thứ bảy cuối tháng 5/2009, tôi đến thôn Trung Quan thăm song thân. Cha tôi bảo:

– Khí trời mùa hạ oi bức, nung nấu như thế này, e rằng mẹ con không qua khỏi.

Không thể ngồi đó nhìn mẹ chờ chết, trong giây phút nguy cấp tôi nghĩ đến Phật pháp, và muốn ngầm tạo công đức cho mẫu thân. Lúc đó tôi mới thuộc "kinh Kim Cang". Tôi biết công đức "kinh Kim Cang" vi diệu không thể nghĩ lường, nên quyết định tụng kinh "kinh Kim Cang" hồi hướng công đức cho bà, cầu chư Phật Bồ tát gia hộ bệnh mẹ tôi chuyển tốt.

Thế lả Chủ nhật tôi bắt đầu tụng, hằng ngày cứ 5 giờ sáng tôi thức dậy tụng một bộ "kinh Kim Cang", tụng rồi thì hồi hướng hai nguyện:

1. Trước tiên là cầu cho oan gia trái chủ của mẫu thân. (Học Phật hơn 20 năm, tôi biết những bệnh chữa trị vô hiệu đều thuộc về nghiệp chướng, nhất định là do oan gia trái chủ tìm đến đòi nợ, quấy nhiễu…Vì vậy rất cần hồi hướng cho những oan gia trái chủ mà mắt phàm không nhìn thấy này). Nội dung hồi hướng đại khái như sau:

"Tôi xin hồi hướng công đức tụng 'kinh Kim Cang' này cho tất cả oan gia trái chủ của mẫu thân, xin chư vị oan gia đừng hành hạ giày vò mẹ tôi nữa, tôi biết các vị rất khổ, mẹ tôi cũng khổ. Nhưng cứ quấy nhiễu thế này sẽ khiến đôi bên (lưỡng bại câu thương) đều bị thiệt hại. Giờ đây tôi tụng kinh Kim Cang xin hồi hướng công đức cho chư vị, cầu chư vị tiêu nghiệp chướng, có thể ly khổ đắc lạc, thác sinh vào cõi lành, mong chư vị phát tâm qui y Tam bảo, tin và nguyện niệm Phật, vãng sinh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới".

2. Sau đó tôi hòi hướng cho mẫu thân như sau:

"Nguyện mẹ con nghiệp chướng tiêu trừ, phúc huệ tăng trưởng, khang kiện trường thọ, phát tâm tin và nguyện niệm Phật, sau khi mãn báo thân này, vãng sinh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới".

Tôi tụng một tuần, xong bảy bộ "kinh Kim Cang". Bởi lúc tụng vào khoảng 5 giờ sáng, sợ làm ảnh hưởng giấc ngủ người thân nên tôi chỉ tụng thầm, lúc tụng Văn hồi hướng cũng niệm thầm, trong tâm tưởng rõ ràng từng biến, chỉ là không đọc ra tiếng. Nhưng mà chuyện tụng "kinh Kim Cang" hồi hướng cho mẹ này, tôi tuyệt chẳng hé răng nói với mẹ hay bất kỳ ai biết.

Sau một tuần, tôi đi Trung Quan thăm song thân, khi tôi hỏi thăm bệnh tình của mẹ, phụ thân tôi tỏ vẻ hưng phấn nói:

– Thật may, cả tuần nay tim và huyết áp của mẹ con đều ổn cho nên hằng ngày bà ngủ rất ngon. Liên tục 7 ngày mà không phát bệnh, đây là việc chưa từng có gần một năm nay.

Nghe vậy tôi khấp khởi mừng, thầm đoán rằng chuyện mình tụng kinh cho mẹ đã có tác dụng…Thế là tôi kể cho mọi người nghe sự tình, ai nghe xong cũng kinh ngạc, đồng cho là vi diệu không thể lường!

Sau đó mẹ mới khai ra chuyện bà giấu diếm bấy lâu, tôi nghe càng chấn động dữ. Mẹ tôi thổ lộ rằng trước đây bà sợ nói ra cả nhà sẽ không ai thèm tin nên đành im lặng.

Số là gần một năm nay, tối nào bà cũng bị huyết áp tăng cao, tim mệt cực kỳ, ngủ không được, hơn nữa còn luôn nhìn thấy có người đi qua lại trong nhà. Mẹ tôi nhấn mạnh là bà không hề nằm mơ, vẫn hoàn toàn tỉnh táo, vậy mà luôn nhìn thấy đám người đó! Tôi hơi hoảng, hỏi liền:

– Họ ra sao?

Mẹ đáp:

– Họ có đủ nam nữ, tuổi tương đối lớn…

– Thế hình dáng thế nào?

– Đa số mẹ không nhìn rõ mặt mày. Không chỉ có vậy, vào nửa khuya mẹ còn nghe tiếng phụ nữ khóc lóc. Có lần còn bị một ông to lớn cường tráng, tướng mạo hung dữ nhào đến chụp cánh tay, mẹ giằng lại, thoát ra…

Mẹ giải thích:

– Bởi vì sợ thấy đám người này nên mỗi tối ngủ mẹ đều không dám quay mặt ra ngoài. Nhưng dù có nằm quay vô vách, thì lần nọ, trước mặt mẹ chưa đầy 30cm bỗng xuất hiện một kẻ vừa già, vừa xấu, cực kỳ dơ bẩn hôi tanh… đến nỗi mẹ phải nôn thốc nôn tháo, ói mửa liên hồi, rồi kẻ quái dị đó mới biến mất.

Trước 1949 mẹ tôi tốt nghiệp đại học, hồi chưa nghỉ hưu từng là nhân viên "Viện Nghiên cứu Khoa học cao cấp Trung Quốc", bà làm việc tại Thôn Trung Quan, do bản thân là dân trí thức cấp cao lại có bề dày công tác mấy mươi năm tại Viện Khoa học, bà đâu bao giờ tiếp xúc với những gì được xếp loại là mê tín? Tất nhiên chẳng thể nào chấp nhận được các hiện tượng (bao gồm người và

vật) thuộc lãnh vực này, bà không bao giờ tin là có quỷ thần! Nhưng lần này, oái ăm thay! Chính bà lại đích thân diện kiến quỷ khi còn đang sống, lại không phải do ảo giác mà thấy, điều này khiến mẹ tôi dù không muốn, cũng phải tin!

Tôi hỏi:

– Sao mẹ không nói sớm cho con biết? Mẹ không hiểu chuyện này rất nguy và đáng sợ hay sao? Điểm đáng sợ chính là, khi đó một chân mẹ đã bước vào quỷ môn quan rồi!

Tôi giải thích cho mẹ rõ:

– Trong lục đạo, thì Nhân đạo, Súc đạo và Quỷ đạo… cả ba cõi này đồng sống trong một không gian. Cõi súc sinh chúng ta có thể nhìn thấy, nhưng cõi quỷ thuộc âm tính, vì vậy mà con người bình thường nhờ dương khí thịnh hơn nên những chúng sinh cõi quỷ không cách chi tiếp cận được, bởi vậy mà ta không thấy họ.

Thế nhưng các oan gia trái chủ đã qua đời hiện đọa trong Quỷ đạo luôn chực sẵn, đợi lúc con người bệnh nặng hoặc sắp chết, khí âm thịnh và dương suy, thì chúng lập tức đến tiếp cận để đòi nợ, hành hạ, báo thù… Vì vậy ngay giây phút mẹ nhìn thấy chúng sinh cõi Quỷ tức là một chân đã bước vảo Quỷ môn quan rồi, nếu mẹ chịu báo sớm cho con hay mọi điều, thì con có thể làm Phật sự để giải cứu mẹ sớm hơn…

Mẹ nói:

– Nhưng khoảng một tuần nay mẹ không còn thấy quỷ nữa (chính là bắt đầu từ hôm tôi tụng kinh hồi hướng công đức cho mẹ và oan gia trái chủ của bà thì ngay tối đó chúng quỷ đã biến mất hết, suốt cả tuần không đến quấy rầy nữa).

Trọn cả nửa năm sau đó, tôi một bề tụng "kinh Kim Cang" hồi hướng cho song thân, tụng khoảng 100 bộ. Kể từ chủ nhật mùa hạ năm 2009 trở về sau, bệnh tim và chứng cao huyết áp của mẹ tôi đã chuyển tốt, mỗi ngày uống thuốc một lần, lượng thuốc cũng giảm đi phân nửa, ít hơn bình thường.

Song thân tôi thuộc giới trí thức, họ tốt nghiệp đại học trước 1949, cùng là nhà khoa học ưu tú, công tác tại Viện Khoa học cao cấp nên thuyết phục họ tin Phật rất khó.

Tôi học Phật[15] đã hơn hai mươi năm, một bề tuyên dương Phật pháp cho song thân hiểu, nhưng gia phụ một mực bán tín bán nghi, còn mẹ thì dứt khoát không tin.

Nhưng kể từ lúc tôi tụng "kinh Kim Cang" cầu cho mẹ, chiêu được cảm ứng vi diệu, chính việc này đã khiến hai nhà khoa học gia cứng cỏi của tôi chấn động và cảm kích, lần này thì hai vị hoàn toàn tâm phục khẩu phục, bắt đầu tin Phật giáo và phát tâm niệm Phật cầu sinh Tây Phương.

Mẹ tôi năm nay 88 tuổi, hằng ngày, mỗi sáng, tối bà đều bỏ ra một tiếng đi tản bộ, vừa đi vừa niệm Phật, tinh thần và sức khỏe sung mãn, so với nửa năm trước giống như là hai người khác nhau vậy.

Gia phụ cũng 88 tuổi, hằng ngày ông kinh hành niệm Phật hơn hai tiếng. Tôi còn mua một máy niệm Phật, cho mở ở nhả suốt 24 giờ, hỗ trợ song thân nhiếp tâm mạnh thêm.

Chuyện cảm ứng của tôi, nếu nhận xét theo khoa học vẫn hội đủ điều kiện đề chứng minh:

Rõ ràng là, suốt tuần lễ tôi tụng "kỉnh Kim Cang" cầu cho mẹ, tôi không hề thổ lộ điều này cho song thân hoặc bất kỳ ai biết, và ngay trong thời gian tụng kinh tôi cũng hoàn toàn không hay biết gì về chuyện bí ẩn của mẹ. Vì vậy khi mọi sự được hóa giải êm đẹp, chẳng thể kết luận rằng tất cả đều do tôi "tự kỷ ám thị" hoặc "ảo giác" tạo thành. Do vậy mà tôi hoàn toàn xác tín công đức "kinh Kim Cang" quả thực mầu nhiệm không thể nghĩ lường!

LÁ THƯ ĐỘC GIẢ

Kính Sư cô, con xin báo một tin vui để Sư cô mừng cho con và cũng để Sư cô phấn khởi khi biết công lao dịch thuật của Sư cô đã giúp đời và giúp người vô cùng trọng đại.

Chắc Sư cô còn nhớ hơn hai năm trước mắt trái của con đỏ và chảy nước mắt, nóng rát vô cùng, Bác sĩ nhãn khoa ở Mỹ đã tận lực chữa cho con mà không khỏi, còn 20% là mù hẳn. Sau khi đọc về Thanh xà – Bạch xà trong câu chuyện "Nước Tràn Kim Sơn Tự" nơi sách "Báo ứng hiện đời – Tập 3" của Sư cô dịch, thì một niềm hy vọng loé lên… Thế là con trì kinh Địa Tạng và lạy sám hối Lương Hoàng Sám khoảng 10 bộ, thì bệnh mắt bớt dần, rồi sau đó khỏi hẳn. Tới giờ tính ra đã gần ba tháng rồi. Con báo tin chậm là do phải chờ xem mình có thật lành hẳn hay không, đến giờ thì chắc chắn bệnh đã lành hoàn toàn rồi, hiện tại con thấy đường rất rõ dù lái xe ban đêm.

Bác sĩ chữa mắt cho con cũng là một Phật tử thuần thành, sau khi nghe con tâm sự, cô ta ôm chầm lấy con mừng rỡ. Cả thầy thuốc và bệnh nhân đều rơi nước mắt.

Một lần nữa con xin trọng ơn Sư cô. Kính chúc sức khoẻ Sư cô.

N.T *-25/10/2014*

***LND:** Trên đây là lá thư của một nữ độc giả ở U.S.A, từng dạy cho các sinh viên Mỹ, nay đã về hưu. Tôi xin mạn phép đăng lên để độc giả có bằng chứng xác thực và tăng thêm niềm tin. (Xin lỗi cô N. T vì đã không hỏi ý cô mà đã tự tiện tải đăng. Vì lợi ích bao người, mong cô tha thứ cho).*

Dịch giả – 25/12/14

CHÚ THÍCH

1. Mạn tàng hối đạo, trị dung hối dâm.

2. Tính linh bị tàn khuyết tiêu tán.

3. Cõi trời Phước Ái, Quảng Quả còn gọi là Phước Thiên, thuộc cõi Tứ thiền. Nơi này có phước báo không bị Tam tai (Hỏa tai, Thủy tai, Phong tai).

4. Bao gồm Tăng, Ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ.

5. Tương tự như chữ: kiểu, thói, tật…

6. Con (Từ hóm hỉnh, thân thiết dân miền Nam thường dùng).

7. Trong kinh Phật dạy: Nếu lìa đời với tâm sân hận sẽ bị đọa vào ác dạo. Do tội tự tử cộng thêm nghiệp tạo của bản thân mà cô vợ bị đọa vào cõi quỷ. Cõi quỷ thọ mạng rất dài, dù yểu nhát thì cũng phải sống đến ngàn năm tuổi.

8. Người có khả năng giao tiếp với những vị thần ở cõi vô hình.

9. Tư Lộc Thần: Là thần coi về phúc lộc cùa con người. (Thực ra trong kinh Địa Tạng còn liệt kê có rất nhiều vị thần, như Thần Biển, Thần Sông, Thần Cây, Thần Núi, Thần Đất, Thần Ngày, Đêm, Thần chủ mạng v.v…)

10. Tên thật đã tạm đổi.

11. Danh từ chung người Hoa dành gọi các tu sĩ Tăng lẫn Ni.

12. Là 2 mét tàu, 1 mét Tàu tương đương khoảng 0.33 mét Tây.

13. Ba thước Tàu – là khoảng một mét Tây.

14. *Xin xem "Phụ giải Lương Hoàng Sám''*

15. *Nghiên cứu giáo lý và tu theo pháp Phật.*

MỤC LỤC

LỜI NGƯỜI DỊCH 1
TÂY DU KÝ VÀ PHONG THẦN 2
CƯ SĨ CHÂN MINH 5
ĐỪNG TRUYỀN LUẬN THUYẾT HỒ ĐỒ 10
CÔ TÔI 11
CÁCH LÌA DỤC NIỆM 13
VÌ SAO HÀI NHI KHÓC 14
NGUYÊN NHÂN BẤT HẠNH 16
KIM DOANH 17
TỤNG KINH NIỆM PHẬT CÒN BỊ TAI NẠN Ư? 20
BỒ TÁT MẬT HẠNH 23
CẨN THẬN KHI PHÁT NGÔN 25
NGUYÊN NHÂN DO ĐÂU? 28
KINH NGHIỆM CẦU CON 31
NGHỊCH DUYÊN GIỮA CHA MẸ VÀ CON 35
GIẾT CÁO BỊ BÁO ỨNG 39
NÀNG DÂU BẤT HẠNH 40
CÂU CHUYỆN KHIẾN TÔI RƠI LỆ 43
CHÚ ÚT CỦA BẠN TÔI 45
ÔNG HÀNG XÓM HUNG DỮ 47
NHÂN DUYÊN GIỮA TÔI VÀ BỒ TÁT 48
SÁU CHUYỆN NHÂN QUẢ 52
CHUYÊN KỂ CỦA CẢNH SÁT PHÁP Y 55
XIN ĐỪNG LÀM VIỆC TỔN ĐỨC 65
TÌNH CHẤP UYÊN ƯƠNG 69
TIẾNG GỌI ĐÊM KHUYA 74
THẦN PHÚC LỘC 80
THÁI MINH THÔNG 93
THÁNG SÁU TUYẾT RƠI 94
TÂM SỰ MỘT NỮ KỸ SƯ 105

VỊ KHÁCH ĐẾN SỚM 111
TỰ TỬ ĐI VỀ ĐÂU 115
QUÁN NHẬU LONG HỔ 121
CHUYỆN CÁC KHOA HỌC GIA 124
LÁ THƯ ĐỘC GIẢ 128